



Italo Calvino

**NAM TƯỞC
TRÊN CÂY**

tiểu thuyết



nhà nam NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

**NAM TƯỞC TRÊN CÂY – ITALO
CALVINO**

VŨ NGỌC THĂNG dịch

**Dịch từ nguyên bản tiếng Ý: IL BARONTE
RAMPANTE**

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC – 2009

Nguồn: namtuoctrencay.wordpress.com

Thực hiện ebook: thomas

MỤC LỤC

I

II

III

IV

V

VI

VII

VIII

IX

X

XI

XII

XIII

XIV

XV

XVI

XVII

XVIII

XIX

XX

XXI

XXII

XXIII

XXIV

XXV

XXVI

XXVII

XXVIII

XXIX

XXX

Một tồn tại trong suốt gieo neo

I

Đó là vào ngày 15 tháng Sáu năm 1767, Cosimo MưaGiông xứ Rondo , anh tôi, lần cuối cùng ngồi chung với chúng tôi. Tôi ngỡ như mới hôm qua. Chúng tôi đang ở trong phòng ăn tại trang viên BóngRâm của gia đình, các cửa sổ lên tranh từng khoảng cảnh lá rậm rạp của cây sồi xanh lớn trong vườn. Bấy giờ là giữa trưa, thời khắc mà gia đình chúng tôi, tuân thủ một truyền thống lâu đời, ngồi vào bàn ăn, mặc cho cái mốt đã phổ biến trong giới quý tộc lúc ấy, xuất phát từ thói dậy trễ của Triều thần Pháp: ăn sáng vào xế trưa. Tôi nhớ, gió thì lộng từ biển, còn lá thì xào xạc. Cosimo tuyên bố:

– Không! Con đã bảo là con không ăn! Rồi anh đẩy cái đĩa ốc sên ra xa. Sự bất tuân thủ chưa bao giờ nghiêm trọng đến thế.

Ngồi đầu bàn là Nam tước Arminio MưaGiông xứ Rondo, bố chúng tôi, với bộ tóc giả thả lỏng xuống tai kiểu vua Louis XIV, không còn hợp thời như nhiều thứ khác của bố. Giữa tôi và anh tôi là thầy Trùm CắtTiếtHoa, gia sư của chúng tôi. Trước mặt chúng tôi là Nữ tước Corradina xứ Rondo, mẹ chúng tôi, và chị chúng tôi, Battista, nữ tu tại gia. Ở đầu bàn kia, đối diện với bố, ăn mặc kiểu người Thổ Nhĩ Kỳ, là ngài Trạng Enea Carrega GổDày, quản gia và chuyên gia thủy lực của trang viên, ông chú “họ”: người em không chính thức của bố.

Từ vài tháng nay, Cosimo tròn mười hai tuổi, còn tôi đã lên tám, chúng tôi được phép ngồi cùng bàn ăn với bố mẹ; nghĩa là: nhờ sự thăng tiến của anh tôi, tôi được hưởng đặc ân trước thời hạn, bố mẹ không muốn để tôi ngồi ăn đơn độc. Được hưởng đặc ân chỉ là một cách nói: trên thực tế, với Cosimo và cả tôi, thế là đi đứt một chốn đùa vui, chúng tôi tiếc nuối những bữa ăn trong gian phòng nhỏ của chúng tôi, chỉ hai anh em với thầy Trùm CắtTiếtHoa. Thầy là một lão già nhỏ thó, khô đét, da nhăn nheo, nổi tiếng về cái tính cách Giăng-xê-nít của mình, thật vậy, thầy từng trốn khỏi xứ Dauphiné quê thầy để tránh cuộc phán xử của Tòa án Dị giáo. Nhưng cái tánh nết nghiêm khắc thường được mọi người ca ngợi, sự khắt khe nội tâm

mà thầy áp đặt lên chính mình và lên người khác, thường xuyên nhường bước cho một thiên hướng chủ yếu dẫn tới một thái độ lãnh đạm và để mặc mọi chuyện, như thế những buổi tĩnh tâm dài, mắt cắm vào khoảng không, chỉ mang lại cho thầy một nỗi chán chường sâu thẳm và một sự uể oải toàn diện, thế rồi, trước bất kỳ một nỗi cam go nào, ngay cả bé tí teo, thầy cũng chỉ nhìn ra cái tín hiệu về một kiểu tiền định mà ta chẳng nên đề kháng. Những bữa ăn bên cạnh thầy Trùm bắt đầu sau bài cầu xin dài, những chiếc thìa di chuyển trịnh trọng, đều đều, lặng lẽ, liệu hồn cho kẻ đưa mắt lên khỏi đĩa ăn, hay là phát ra những tiếng húp rột roạt nhẹ nhất; ấy thế mà mới hết đĩa xúp thì thầy Trùm đã mệt, đã chán, thầy nhìn vào khoảng không, tặc lưỡi nhấp từng ngụm rượu, như thế chỉ có những cảm giác ơ hờ và chóng tàn nhất mới có thể tiếp cận được với thầy; bước vào món chính thì chúng tôi đã có thể ăn bằng tay, rồi kết thúc bữa ăn bằng cách lia ném những thỏi lồi lêu, trong lúc thầy Trùm thì thỉnh thoảng buột ra một trong những kiểu uể oải của mình:

– ... *Ooo bien!... Ooo alors!*¹

Giờ đây, thật vậy, ngồi cùng bàn với gia đình, những nỗi oán giận gia tộc lần hồi hiện hình: cái chương buồn của tuổi thơ. Bố mẹ thì luôn luôn sờ sờ trước mặt, nào là sử dụng dao nĩa cho miếng gà, nào là ngồi thẳng lưng, nào là bỏ cùi chỏ khỏi cái bàn ăn ngay lập tức, liên miên không dứt! Cả cái sự vô duyên của chị Battista nữa chứ. Thế là hàng loạt quát mắng, đét nện, trừng phạt, cứng đầu cứng cổ cứ thế mà khởi động cho đến cái hôm Cosimo khước từ đĩa ốc sên và quyết định tách số phận anh ra khỏi số phận chúng tôi.

Về những nỗi chất chồng xót xa quyền thuộc ấy, sau này tôi mới ý thức: lúc đó tôi lên tám, mọi sự đối với tôi là một trò chơi, trận chiến của những đứa trẻ chúng tôi với người lớn là chuyện thông thường của mọi đứa trẻ, tôi đã không hiểu được rằng, việc anh tôi nỗ lực lì lợm còn che giấu điều gì đó sâu hơn.

Bố chúng tôi, vị Nam tước, là một người không xấu tính nhưng tẻ ngắt, đúng thế: tẻ ngắt, bởi vì đời ông chịu sự thống lĩnh của những ý nghĩ lạc

điệu như thường thấy ở các thời buổi quá độ. Đối với một số người, sự lay động của thời thế tuy cũng truyền đạt cho họ một nhu cầu tự lay động chính họ, nhưng lại là kiểu lay động hoàn toàn trái chiều, trật lồi, bố cũng thế, trước những gì đang sục sôi xung quanh, ông lại kiêu hãnh xưng tụng cái chức danh Công tước xứ BôngRâm, và không nghĩ gì khác hơn là những bảng phả hệ, những kiểu kế vị, kinh địch, và liên minh với các thế lực gần xa.

Thành thử cuộc sống tại nhà chúng tôi thường xuyên như thế những buổi tổng diễn tập trước một trát mời hầu Tòa, chẳng biết Tòa án của hoàng hậu xứ Áo, của vua Louis, hay là của các lãnh chúa sơn cước vùng Torino. Một con gà được mang lên phục vụ, bố gườm gườm nhìn xem chúng tôi có xé hay lóc theo quy cách vương giả hay không, còn thầy Trùm thì hầu như không thưởng thức gì để không bị lỡ nhịp, thầy là người phải trợ giúp bố trong những lời quát mắng. Về ngài Trạng Carrega, sau đó, chúng tôi khám phá ra cái tâm địa giả dối: những chiếc đùi cừu nguyên vẹn biến mất dưới ve áo choàng Thổ Nhĩ Kỳ, để chút nữa, núp trong vườn nho, ngài tha hồ mà cắn mà cạp theo ý thích; chúng tôi xin thề (dù chưa bao giờ có thể bắt gặp quả tang, bởi những chiêu thức của ngài thì cực kỳ mau lẹ) ngài ngồi vào bàn ăn mà túi đã chất đầy những mẩu xương trụi lủi, nhằm để thay vào chỗ của các phần ức phần đùi sẽ mất hút ngon ơ. Khởi cần bàn đến bà Nữ tướng, mẹ chúng tôi, bởi vì bà sử dụng những lễ lối cộc gọn quân sự, ngay cả khi đang được phục vụ tại bàn ăn: “*So! Noch ein wenig! Gut!*”², chẳng ai có thể thêm thắt gì; nhưng bà muốn gò chúng tôi, hầu như chỉ một cách nghi thức, vào kỷ luật, và tiếp sức cho bàn tay sắt của vị Nam tước qua những mệnh lệnh kiểu ở các quảng trường triệu tập chiến binh: “*Sitz’ ruhig!*”³ Chùi miệng đi!”. Người duy nhất thấy mình thoải mái chính là chị Battista, nữ tu tại gia, ngồi róc gà với một thái độ kịch liệt chi li, từng thớ từng sợi một bằng những con dao mũi nhọn, kiểu những lưỡi trích phẫu thuật mà chỉ chị mới có. Vị Nam tước, lẽ ra phải nêu chị ra làm gương, thì lại không dám nhìn, bởi vì, ngay cả bố cũng ngán cái cặp mắt trợn tròn và hàm răng khít rịt trên bộ mặt vàng choắt của chị bên dưới đôi cánh chuồn

của chiếc mũ đội đầu gột hồ. Thế là người ta có thể hiểu tại sao bàn ăn chính là nơi đã phơi ra ánh sáng mọi đối kháng, mọi tính cách không tương thích giữa chúng tôi, cũng như mọi kiểu điên rồ, giả dối của chúng tôi; là nơi đã xác định ra cuộc vùng dậy của Cosimo. Tôi kể dài dòng, là vì, có thể đoán chắc rằng, trong cuộc đời của anh tôi, chúng ta sẽ không còn thấy những chiếc bàn ăn đã được bày dọn răm rắp nữa.

Bàn ăn cũng là nơi duy nhất chúng tôi gặp người lớn. Thời gian còn lại trong ngày thì mẹ chúng tôi lui về khuôn viên của bà để đan thêu, quả là vì, bà Nữ tướng chỉ biết chăm lo các công việc này, mà truyền thống dành cho phụ nữ, và chỉ thông qua những hoạt động ấy, bà mới có thể tuôn xả niềm đam mê đầy tính chiến đấu của mình. Thường thì là những tấm đan thêu miêu tả một bản đồ địa lý; trải trên gối, hoặc đơm vào những bức thảm treo, bà cắm những chiếc đinh ghim và những lá cờ be bé, đánh dấu những kiểu dàn trận trong những cuộc Chiến Kế vị nước Áo mà bà rành rẽ như thuộc lòng bàn tay. Bà thêu cả những khẩu đại bác với những đường đạn vọt ra từ cái họng khạc lửa, những chiếc còng, những góc bắn, bởi bà rất thành thạo môn đạn đạo học và còn có cả một thư viện của vị Tướng bố bà sẵn đó, với những cuốn chuyên luận về nghệ thuật quân sự, những bàn ngẫm, những tập bản đồ. Mẹ chúng tôi, Konradine, thuộc dòng họ nhà von Kurtewitz, con gái của Tướng Konrad von Kurtewitz, người hai mươi năm trước đã chỉ huy quân đội của Nữ hoàng Maria Theresa xứ Áo chiếm đóng lãnh thổ của chúng tôi. Mồ côi mẹ, bà phải theo chân vị Tướng hết doanh trại này sang doanh trại khác; thế là chẳng tìm đâu ra tính lãng mạn diễm tình, những chuyến đi của hai bố con được trang bị cặn kẽ, trú tại những tòa lâu đài đẹp đẽ nhất, cả một đội hầu phục dịch; bà trải qua những tháng ngày ngồi đan thêu những chiếc gối đệm; và điều mà người ta đồn đại – rằng bà cũng tham gia những trận đánh, trên lưng ngựa – hoàn toàn là huyền thoại; bà lúc nào cũng là một phụ nữ nhỏ nhắn với nước da hồng hồng và cái chóp mũi hơi vênh vênh như trong trí nhớ của chúng tôi, nhưng trong bà có cái máu mê quân sự của người cha, có lẽ như là một cách để kháng nghị với chồng mình.

Bố chúng tôi là một trong số ít những nhà quý tộc trong vùng đứng về

phe Lực lượng Hoàng đế trong cuộc chiến tranh: ông mở rộng vòng tay đón Tướng von Kurtewitz vào thái ấp của mình, ông giao bộ hạ của ông cho vị tướng, và để chứng tỏ một cách sốt sắng nhất sự cống hiến của mình cho sự nghiệp của Hoàng đế, ông đã kết hôn với Konradine, tất cả luôn vì niềm hy vọng trở nên một Công tước, ấy thế mà lần này cũng vậy, mọi sự vẫn trật vuột, bởi vì Lực lượng Hoàng đế đã nhanh chóng rút đi và những thủ lĩnh vùng Genova kéo đến đòi thuế ông. Tuy nhiên, bố đã tìm được cho mình một cô dâu tuyệt hảo, bà Nữ tướng, cái biệt danh mà người ta gọi cô sau cái chết của cha cô trong chuyến viễn chinh vùng Provence, thế rồi Nữ hoàng Maria Theresa gửi tặng cô một chiếc vòng vàng đính trên đệm lụa dệt hoa; một cô dâu mà bố hầu như lúc nào cũng tâm đầu ý hợp, mặc cho sự thể là do được nuôi nấng trong những doanh trại, cô chỉ mộng mơ những đạo quân và những chiến trường, rồi cô trách bố rằng ông chỉ là một mưu sĩ kém may mắn.

Thế nhưng, trong thâm tâm, cả hai đều giậm chân tại thời của các cuộc Chiến Kế vị, bà, với những cổ đại bác trong đầu, ông, với những cây phá hệ; bà, người mơ ước cho chúng tôi, hai cậu con trai, một cấp bậc trong quân đội, không câu nệ binh chủng nào, ông, trái lại, nhằm cho chúng tôi cưới được cô con gái của một vị Đại Công tước nào đó, một nữ cử tri của Vương triều... Với toàn bộ những thứ ấy, ông bà là bậc bố mẹ tuyệt hảo, song cùng lúc cũng vô tình đến mức hai đứa chúng tôi hầu như bị bỏ mặc để tự mình trưởng thành. Thế thì điều này là tiêu cực hay tích cực? Ai có thể khẳng định được đây? Đời Cosimo thì ngoại hạng đến thế, còn đời tôi thì lại đều đều và tầm thường đến vậy, ấy thế mà chúng tôi đã cùng nhau trải qua tuổi thơ, cả hai đều坦然 nhiên bên cạnh những nỗi cuồng vọng của người lớn, trong lúc tìm cách đi những con đường khác với những con đường mà thiên hạ đã giẫm dấu chân nhau.

Chúng tôi leo bám cây cối (những thú vui nguyên khai thơ ngây giờ đây sáng lên trong ký ức của tôi như một ánh khai tâm, như một niềm thần cảm; nhưng hồi ấy thì ai mà nghĩ như thế nhỉ?), chúng tôi nhảy hết bờ đá này sang bờ đá kia mà lần ngược lên các dòng thác, chúng tôi thám hiểm những hang động bên bờ biển, chúng tôi chơi trò tuột thành lan can cầm thạch dọc

theo các bệ thang trong trang viên. Từ một trong những cú tuột ấy đã nảy sinh một trong những lý lẽ đối đầu nghiêm trọng nhất giữa Cosimo và bố mẹ, bởi Cosimo bị phạt, theo anh, một cách bất công, và thế là từ đó anh ủ ê một nỗi oán giận gia đình (hay là xã hội? hay là thế giới nói chung?), nỗi oán giận sau đó được anh biểu lộ qua cái quyết định ngày 15 tháng Sáu.

Về vụ chơi trò tuột thành lan can cẩm thạch, thú thật, trước đó chúng tôi đã bị cảnh cáo, không phải vì sợ chúng tôi có thể bị trật tay hay gãy chân, bố mẹ chưa từng bận tâm về điều này, và tôi tin rằng, cũng chính vì sự không bận tâm ấy mà chúng tôi chưa từng bị trật hay gãy bộ phận nào cả; thế nhưng, bố mẹ ngại rằng, đang lớn và đang tăng cân, chúng tôi có thể làm đổ bể những pho tượng tổ tiên mà bố đặt trên những cây cột nhỏ ở cuối thành lan can và trên mỗi bệ nhịp thang. Thật vậy, Cosimo có lần đã lật chông gọng một cụ Tổng giám mục cổ ba đời cùng với cái mũ tế và mọi thứ của cụ; anh đã bị phạt, và kể từ đó đã học cách thẳng người lại một tích tắc trước khi lao tới bệ nhịp thang, rồi nhảy thòng qua pho tượng trong gang tấc. Tôi bám sát mọi điều anh làm, nên cũng học được chiêu này, song có điều là tôi, kể lúc nào cũng thâm lặng và dè dặt, vừa mới tới nửa nhịp thang là vội nhảy phốc xuống đất, hoặc tuột theo kiểu nhích từng đoạn nhỏ với những cú thẳng liên hồi. Một hôm, từ trên một thành lan can anh tôi đang lao xuống như tên bắn, thế các bạn có biết lúc ấy ai đang đi lên thang không? Thầy Trùm CắtTiệtHoa đấy, thầy đang lững thững từng bước với quyển kinh nhật tụng giở ra trước mặt, cái nhìn cắm vào khoảng không như của một cô gà mái. Có lẽ thầy đang gật gờ như mọi khi! Không, thầy đang ở trong những giây phút mà cả thầy cũng được chiếu cố: cực kỳ chú tâm và cực kỳ cảnh giác trước mọi sự. Thầy thoáng thấy Cosimo, thầy hình dung: thành lan can, tượng, rồi nó sẽ va, rồi họ sẽ quở trách mình (với mỗi hành vi tinh nghịch của chúng tôi, thầy cũng sẽ bị quở trách là đã không biết canh chừng chúng tôi) và thầy nhào người lên thành lan can để níu anh tôi lại. Cosimo đâm sầm vào thầy Trùm, anh kéo tuột luôn thầy từ thành lan can xuống (thầy chỉ có da bọc xương), anh không thể thẳng người lại, anh húc vào tượng cụ tổ MưaGiông Hiệp sĩ Thập tự XuaTanChiếnTranh nơi Đất thánh với một lực phóng gấp đôi, mọi thứ bị giật sập thành đồng dưới chân

các nấc thang: từng mảnh Hiệp sĩ Thập tự (cụ được làm bằng thạch cao), thầy Trùm, và Cosimo. Thế là mắng nhiếc không dứt, roi vọt, găm nhăm đau thương, biệt cấm với bánh mì và xúp rau ngô. Cosimo, cảm thấy mình vô tội – anh coi đó là lỗi của thầy Trùm chứ không phải của mình – buông lời phản kích kịch liệt:

– Thưa bố! Con không mong gì ở các bậc tổ tiên của bố đâu.

Báo trước cái sứ mệnh vùng dậy của anh.

Chị Battista, thâm tâm, cũng thế. Bị bố áp đặt một cuộc sống cách ly, sau câu chuyện với cậu Hầu tước xứ Táo, song chị trước giờ vốn cũng đã là một tâm hồn nổi loạn và cô độc. Lần ấy, thiên hạ không hề biết chuyện gì đã xảy ra cho cậu Hầu tước. Là quý tử của một gia đình có ác cảm với gia đình chúng tôi, sao cậu ta lại lọt được vào nhà chúng tôi? Và vì lý do gì? Để dụ dỗ, không, thật ra là để cưỡng đoạt chị Battista, bố nói thế trong cuộc cãi nhau dài ngoằng diễn ra sau đó giữa hai gia đình. Trên thực tế, chúng tôi không bao giờ có thể hình dung được cái cậu cả khuynh mặt đầy tàn nhang này là một kẻ dụ dỗ, nhất là lại đi dụ dỗ chị chúng tôi, chuyện càng khó tin, chắc chắn chị khỏe hơn cậu ta, chị nổi tiếng là đã từng thi vật tay cả với những bác nuôi ngựa. Vậy thì tại sao cậu ta lại thét lên? Và làm thế nào mà khi các gia nhân cùng với bố chạy xô đến lại thấy hai ống quần của cậu bị rách tua tủa như thể đã bị vượt hồ vồ? Vợ chồng nhà Hầu tước xứ Táo không bao giờ chấp nhận việc cho rằng quý tử của họ đã tìm cách xâm phạm tiết hạnh chị Battista, cũng như chẳng bao giờ chấp nhận là họ đã đồng ý về một cuộc hôn nhân. Rốt cuộc, chị chúng tôi bị cấm cung tại nhà, cùng với các bộ trang phục nữ tu, mà không hề thế nguyện, dù là trong tư cách cư sĩ, bởi ơn thiên triệu của chị thì đầy tính hoài nghi.

Tâm hồn tinh quái của chị trước hết tự giải bày trong chuyện ẩm thực. Chị là một người nấu ăn rất giỏi, bởi chị thừa tính kỹ lưỡng cũng như tính sáng tạo, những phẩm chất hàng đầu của một nhà đầu bếp, thế nhưng, nơi nào đã có bàn tay chị nhúng vào, thì trên bàn ăn người ta không bao giờ biết mình sẽ đón nhận cái kiểu sừng sờ nào: có lần chị sửa soạn món bánh mì nướng trét patê, thú thực, hết sức ngon lành, song chị chỉ báo cho chúng tôi biết – sau khi chúng tôi đã nuốt vào bụng, và đã thấy ngon – là patê được

làm bằng gan chuột cơ đấy; đó là chưa kể cái món căng cào cào, những đôi chân sau ấy, cứng và có răng cưa, xếp thành một bức tranh khảm trên phong bánh; rồi cái món đuôi heo quay, cong vòng như chiếc bánh còng; và có lần chị đem nấu trộn một con nhím nữa chứ, cùng với toàn thể bộ lông gai, chả ai biết tại sao, hẳn chỉ để chúng tôi giật nảy người khi chị nhắc cái vung chụp thức ăn lên, bởi ngay cả chị – tuy luôn ăn đủ các loại món quái chiêu do chính chị nấu – cũng không màng nếm thử, dù đó là một con nhím non, thịt hồng hồng, ắt là mềm. Tóm lại, đa phần các món ăn trong nghệ thuật ẩm thực khiếp đảm của chị được nghiên cứu chỉ là để biểu thị, hơn là để sung sướng chia sẻ cái gu thưởng thức những loại thức ăn mang hương vị rùng rợn của chị với chúng tôi. Các món của chị Battista là những tác phẩm kim hoàn động vật hoặc thực vật hết sức thanh tú: búp cải hoa với tai thỏ rùng xếp trong dải khăn vòng cổ lông thỏ rùng; hoặc: từ cái đầu heo lè lưỡi, có một chú tôm hùm đỏ bò ra khỏi miệng, và những chiếc còng thì như bấu lấy cánh lưỡi mà lôi nó ra. Thế rồi những con sên: chị đã cắt đầu không biết bao nhiêu chú, những cái đầu ngựa nho nhỏ mềm mềm này, mỗi cái được dính trên một chiếc bánh đôi nhân, tôi đoán là vào đầu một cây tăm, và khi được đem lên bàn ăn, thì trông như một bầy thiên nga bé tí. Bên cạnh cái cảnh tượng về những món sơn hào hải vị như thế, người ta hẳn sẽ càng ngạc nhiên bởi thái độ kịch liệt và thiết tha qua đó chị Battista đã sửa soạn ra chúng, cứ thử tưởng tượng đôi bàn tay mảnh dẻ của chị đang xé rời các bộ phận của một sinh thể bé tí teo.

Cách thức mà những con sên kích động trí tưởng tượng đầy tử khí của chị đã thúc đẩy anh tôi và tôi tới một cuộc nổi loạn, mà cùng lúc, vừa là tình liên đới với những con vật khốn khổ phải chịu nhục hình, vừa là sự lợm hợm đối với mùi vị của các con sên bị nấu chín, lại vừa là nỗi phẫn uất trước mọi sự và mọi người, và các bạn cũng không nên ngạc nhiên, đây có lẽ chính là nguyên do đã dẫn đến cái quyết định của Cosimo và những gì xảy đến tiếp sau đó.

Chúng tôi lập ra một kế hoạch. Ngài Trạng, sau khi đã ôm về nhà cái rổ chứa đầy ốc sên, loại ăn được, sẽ cất chúng trong một chiếc thùng tôn dưới hầm, bởi chúng phải kiêng cử, chỉ được ăn cám, chúng sẽ tự tẩy ruột. Xịch

mở nắp thùng, người ta sẽ chứng kiến một kiểu địa ngục, những con sên di chuyển trên thành ván, với một sự chậm chạp vốn dĩ đã là điềm báo của một cơn hấp hối, xen giữa những đồng cảm thừa là những vệt dãi đùng đục đọng lại và những vệt phân đa sắc, những kỷ vật của một thời đẹp đẽ giữa cây cỏ và không gian rộng mở. Có những chú sên hoàn toàn thò ra khỏi vỏ, đầu dướn dướn, những chiếc ăng ten khua khua, có những chú hoàn toàn co rúm, chỉ thò ra mấy chiếc đế cảnh giác; có những chú túm tụm thành vòng như thế để ngời lê đôi mách, có những chú khẹp trong giấc ngủ, có những chú, vỏ lật ngửa, nằm chết chỏng gọng. Để tránh cho những chú ốc sên cuộc hội ngộ với cái chị đầu bết độc địa và những “màn tiệc thịnh soạn”, chúng tôi đục một cái lỗ ở đáy thùng, từ nơi đó, với những sợi cỏ nghiền tằm mật ong, chúng tôi rải một con đường khả dĩ kín đáo nhất, đằng sau những cái chai và vật dụng trong hầm, để thu hút những chú ốc sên trên đường thoát hiểm đến một khung cửa sổ nhỏ thông ra một khoảng đất bồn hoa để hoang đầy bụi rậm.

Ngày hôm sau, cầm theo một ngọn nến, chúng tôi xuống hầm giám sát sự hiệu lực của kế hoạch, xem xét các vách tường và lối đi:

- Đây rồi, một con!...
- Kìa, một con nữa!...
- Ấy! có con đã tới đằng kia rồi!

Một hàng ốc sên nối dài hiện ra, với những khoảng cách không xa nhau, từ cái thùng tônô, rồi thềm nhà, rồi tường hầm, cho đến khung cửa sổ nhỏ.

- Nhanh lên, ốc sên ơi!
- Chúng mày bò nhanh lên, trốn đi!

Chúng tôi bật ra những lời này khi thấy những con vật nhỏ bé đang tiến đi nhẩn nha, đã thế chúng lại còn vòng vo rẽ vào những khoảng tường gồ nhám của căn hầm, do bị quyến rũ bởi những ổ loang lỗ, nấm mốc, và cấu cặn: chúng tôi hy vọng không ai có thể phát hiện ra chúng và cả bọn có đủ thì giờ trốn đi.

Nhưng thôi rồi, bà chị Battista tâm hồn không yên bình đêm nay lại rảo khắp nhà để lùng chuột, một tay cầm đèn nến, tay kia kẹp súng hỏa mai. Chị đi ngang qua căn hầm, ánh sáng của cây đèn nến chiếu tới một con sên

đi lạc trên trần hầm cùng với vệt dãi óng ánh bạc. Đoàng. Giật bản người trên giường ngủ, nhưng ngay lập tức, chúng tôi lại vùi đầu vào gối, như theo thói quen, mỗi khi bà chị nữ tu tại gia có buổi đi săn đêm. Song chị Battista, sau khi đã tiêu diệt con ốc sên và làm vỡ một mảng vữa bằng một phát súng phi lý, bắt đầu hét toáng lên bằng cái giọng the thé của chị:

– Giúp tôi với! Giúp tôi với! Ốc sên đang bỏ trốn!

Mọi người lục đục chạy tới, gia nhân quần áo dang dở, bố mang đôi dép ngủ, thầy Trùm không đội tóc, còn ngài Trạng – chưa biết chuyện gì xảy ra, thì đã sợ bị quấy rầy – vội chạy ra đồng, và ngủ lại trên một ụ rơm.

Dưới ánh sáng của những ngọn đuốc, mọi người bắt đầu lùng bắt những con sên trong căn hầm, không ai tha thiết, nhưng giờ thì họ đã bị đánh thức, thế là, vì một kiểu tự ái thường tình, họ không muốn thừa nhận mình đã bị làm phiền bởi những chuyện không đâu. Họ phát hiện ra cái lỗ trong thùng và hiểu ngay ra rằng thủ phạm chính là hai đứa chúng tôi. Xách ngọn roi của bác đánh xe ngựa, bố đến dựng chúng tôi dậy tại giường ngủ. Thế là lưng, mông, bắp chân đầy những vết tím, chúng tôi bị khóa trái trong một gian phòng, được chọn làm chỗ nhốt, nhỏ hẹp và cáu bẩn.

Chúng tôi bị giam trong đó ba ngày, với bánh mì, nước lọc, rau xà lách, bì lợn và xúp rau ngô (may mà chúng tôi khoái món này). Sau đó, bữa cơm đầu tiên cùng với gia đình như chẳng có gì xảy ra, mọi người đều rậm rập, thế rồi vào cái buổi Ngọ ngày 15 tháng Sáu ấy, chị Battista, bà quản đốc nhà bếp, đã sửa soạn gì? Xúp ốc sên rồi món chính cũng ốc sên. Cosimo không đụng đến một con.

– Xơi đi! Hay là tôi sẽ lại khóa trái các cậu trong căn phòng nhỏ ngay đấy!

Tôi nhượng bộ và bắt đầu nuốt vội mấy con. (Tôi thấy mình có phần hèn nhát, vì đã hành xử để anh tôi càng cảm thấy đơn độc, thế nên, việc anh tôi từ bỏ chúng tôi, trong đó cũng có phần cũng là sự phản đối tôi, tôi đã làm anh thất vọng; song tôi chỉ mới lên tám, và làm sao mà có thể so sánh sức mạnh ý chí của tôi – nhất là cái ý chí hồi còn bé – với sự ngoan cường siêu quần, được biểu thị trong cuộc đời của anh tôi?)

– Cậu có ăn hay không? Bố tôi bảo Cosimo.

– Không! Con không ăn! Cosimo trả lời và đẩy cái đĩa ăn ra xa.

– Vậy thì hãy xéo ngay ra khỏi cái bàn này!

Song Cosimo đã rời mọi người rồi, và đang bước ra khỏi phòng ăn.

– Cậu đi đâu thế?

Xuyên qua tấm cửa kính phòng tiền sảnh chúng tôi thấy anh với lấy chiếc mũ ba góc và thanh gươm.

– Con biết mình phải đi đâu! Và anh chạy ra vườn.

Thoắt cái, từ khung cửa sổ, chúng tôi thấy anh đang leo lên cây sồi xanh. Quần áo và nai nịt đầy đủ như bố muốn mỗi khi anh ngồi vào bàn ăn, dù anh mới được mười hai tuổi: tóc rắc phấn, đuôi cột giải ruy băng, mũ ba góc, cộn cổ ren, áo tà hẹp dài màu lục, quần túm màu hoa cà, thanh gươm, bộ ghệt da màu trắng kéo đến nửa bắp đùi: sự nhân nhượng duy nhất về một cách ăn mặc thích hợp với cuộc sống thôn dã. (Mới tám tuổi, thế nên, trừ những dịp lễ hội lớn, tôi được miễn cái khoản tóc rắc phấn và đeo gươm, thế nhưng, về cái khoản sau, tôi lại thích). Thế là anh trèo lên cái cây nhiều mấu, tứ chi di chuyển trên cành với sự vững vàng và thoăn thoắt, đạt được nhờ sự luyện tập lâu dài cùng với tôi.

Tôi đã đề cập là tôi và anh tôi đã trải qua hằng giờ trên cây không vì những động cơ tiện ích như một số đứa trẻ – chỉ trèo cây để hái quả hoặc tìm tổ chim – mà vì cái thú vượt qua những khúc khó trèo, thân cây cũng như chạc cây, tới nơi cao nhất có thể, rồi kiếm chỗ chốt lại tốt nhất để ngắm nhìn thế giới từ trên đó, để đùa giỡn và đánh tiếng với những ai đi qua bên dưới. Cho nên tôi thấy lẽ tự nhiên là ý nghĩ đầu tiên của Cosimo – trước sự thể mình ráo riết bị đay nghiến một cách không chính đáng – là trèo lên cây sồi xanh, ngọn cây thân thiết đối với chúng tôi, và bằng cách trườn bám trên những cành nhánh có cùng độ cao với các khung cửa sổ phòng ăn, anh buộc cả gia đình phải nhìn thấy tận mắt sự phẫn nộ và tổn thương bị kìm nén của mình.

– *Vorsicht! Vorsicht!*⁴ Nó sẽ ngã cho mà xem, tội thằng bé!

Mẹ chúng tôi lo ngại ta thán, hẳn là bà, dù đau đớn chứng kiến mỗi trò chơi của chúng tôi, lại sẵn lòng ngắm nghía sự xoay sở của chúng tôi dưới

những phát súng đại bác.

Cosimo leo tới một chạng cây lớn, nơi anh có thể ngồi thoải mái, anh ngồi xuống tại đó, chân thả lỏng lỏng, tay luôn nách, đầu rúc xuống vai, mũi ba góc xịch phủ trán.

Bố nhào người ra cửa sổ:

– Chán chê thì cậu sẽ đổi ý đấy! bố la lớn.

– Không! Con sẽ không bao giờ đổi ý, từ trên cành cây anh tôi đáp trả.

– Xuống đây thì cậu sẽ biết tay tôi!

– Con sẽ không bao giờ xuống dưới đó nữa!

Và anh đã giữ lời.

II

Cosimo đang ở trên cây sồi xanh. Cành giương vẫy, cầu cao trên đất. Mặt trời chói chang, gió lùa. Năng soi kẽ lá, chúng tôi phải dùng bàn tay làm chụp để nhìn được anh. Cosimo ngắm thế giới từ trên cây: mỗi sự vật, nhìn từ trên ấy, thấy khác, chỉ điều này đã là vui thú. Con lộ mang một phối cảnh khác, kìa bồn hoa, cây hoa tú cầu, cây hoa trà, chiếc bàn sắt nhỏ uống cà phê trong vườn. Xa hơn, những lùm cây thưa ra, ruộng rau hạ dần thành những thửa ruộng thang nho nhỏ, trụ đỡ bởi các bờ tường đá; từ phía sau sườn đồi sẫm cây ôliu, nhấp nhô những mái ngói phai màu, những mái nhà đá bồng của khu vực dân cư vùng BồngRâm, rồi những cột cờ hiệu chĩa cao của tàu thuyền neo tại bến cảng. Biển trải nền tím tấp, chân trời lồng lộng, một cánh buồm lững lờ trôi.

Đây, vị Nam tước và bà Nữ tước – sau khi đã uống xong tách cà phê – bước ra vườn, ngắm nghía một luống hoa, và giả vờ không để ý đến Cosimo. Ông bà vịn tay nhau, song rời nhau ra ngay sau đó, để bàn luận, và để khuờ động tác. Còn tôi, bước tới cây sồi xanh, như thể mình đang có trò của mình, song trên thực tế, tôi đang tìm cách lôi kéo sự chú ý của Cosimo; nhưng anh vẫn oán giận tôi, cứ ngồi trên đó mà ngó ra xa. Không thèm làm vậy nữa, tôi ra ngồi núp sau một băng ghế để có thể tiếp tục quan sát mà không bị anh trông thấy.

Anh tôi như đang cảnh giới. Dõi nhìn mọi sự và mọi sự như không hề gì. Một phụ nữ ôm giỏ đi giữa vườn chanh. Một người dắt la đang lên dốc, tay bám đuôi con vật. Hai người không nhìn thấy nhau; chị phụ nữ, nghe tiếng vó sắt khua, ngoái mặt lại, rẽ ra con lộ, song không kịp. Thế là chị cất tiếng hát, nhưng anh dắt la – đã khuất sau khúc quanh – véo tai, quất roi, bảo con la: – “A!” – Toàn bộ chỉ có thế. Cosimo nhìn thấy cả điều này lẫn điều kia.

Thầy Trùm CắtTiệtHoa đang đi trên con lộ, quyển kinh nhật tụng đã mở. Cosimo với lấy cái gì đó trên cành, và thả lên đầu thầy; không hiểu là thứ gì, có thể là một con nhện hoặc một mẫu vỏ cây; thầy không thèm để ý. Cosimo đưa mũi gươm sục sạo một cái lỗ trên thân cây. Một con ong bấp

cày bực tức chui ra, Cosimo phẩy phẩy cái mũ ba góc đuổi nó, anh dõi nhìn theo đường bay của nó cho tới khi nó lẩn vào một cây bí đao. Nhanh nhanh nhẫu nhẫu như mọi khi, ngài Trạng bước ra khỏi nhà, men theo những nhịp thang nhỏ trong vườn rồi mất hút giữa những rặng nho; Cosimo, để trông thấy ngài đi tới đâu, trèo sang một cành khác. Tại đó, giữa những tán lá, anh nghe thấy một tiếng vỗ, một con két cất cánh bay. Cosimo cảm thấy hối tiếc, con két đã đậu trên đó suốt thời gian qua mà mình không biết. Anh chống mắt nhìn sấp bóng, xem còn con nào khác không. Không, không thấy con nào.

Cây sồi xanh mọc cạnh một cây du; hai tán lá gần như chạm vào nhau. Một cành cây du xò ngang bên trên một cành cây sồi khoảng nửa mét; không khó để Cosimo chuyễn sang, và thế là, leo lên đỉnh của nó, nơi chúng tôi chưa bao giờ thám hiểm tới, để ngồi trên một chạc cao vút, không có đường trèo bám từ dưới đất. Trên cây du, anh liên tiếp tìm ra nơi mà một cành của nó mọc sát với một cành của những loại cây khác xung quanh, anh chuyễn sang cây minh quyết, rồi cây dâu tằm. Thế là tôi thấy anh vượt hết cành này sang cành khác, cất bước lơ lửng trên ngôi vườn.

Một số cành lớn của cây dâu tằm vươn tới và vượt quá bức tường bao quanh trang viên nhà chúng tôi, bên kia là ngôi vườn nhà SóngVỗBờ. Dù là láng giềng, chúng tôi không biết gì về gia đình nhà Hầu tước SóngVỗBờ – những công hầu vùng BồngRâm – từ nhiều thế hệ, họ được thừa hưởng một số quyền lợi phong kiến mà bố chúng tôi cho rằng lẽ ra phải thuộc về mình, một mối tị hiềm giữa hai bên đã chia cách hai gia đình, cũng y như cái bức tường cao như pháo đài của một thành lũy đã tách biệt hai trang viên, tôi không biết nó đã được bố tôi hay nhà Hầu tước cho dựng lên. Thêm vào đó là sự kín kẽ mà gia đình nhà SóngVỗBờ bao quanh ngôi vườn của họ, theo lời đồn đại, bằng đủ các loài cây hiếm có nhất. Thật vậy, trước đó, bố nhà Hầu tước, học trò của nhà sinh học nổi tiếng Linnaeus⁵, đã huy động toàn bộ mối liên hệ họ hàng đông đúc nhờ vả được tới Triều thần Pháp và Anh, để gửi về những loài thực vật quý hiếm nhất từ các thuộc địa, trong nhiều năm, những chuyến thuyền đã bốc dỡ lên cảng BồngRâm các túi hạt giống,

những bó cành giâm, những chậu cây con, thậm chí toàn bộ những gốc cây với khối đất to tướng dính chùm với rễ; – họ bảo rằng – để mà từ ngôi vườn ấy sẽ mọc lên một sự hòa trộn giữa rừng Ấn Độ và rừng châu Mỹ, thậm chí cả rừng Tân Hà Lan.

Toàn bộ những gì chúng tôi có thể thấy là từ trên một mép tường nhú ra một đám lá màu sẫm của cây *mộc lan*, một loài thực vật mới nhập về từ những xứ thuộc địa Bắc Mỹ mà từ những cành nhánh màu đen trở ra một đóa hoa trắng bụ bẫm. Từ trên cây dâu tằm nhà chúng tôi, Cosimo đã tới một vị trí bên trên một góc tường, anh vừa giữ thăng bằng vừa bước thêm mấy bước nữa, sau đó, tay bám, anh buông người xuống chỗ có đám lá và đóa mộc lan. Tại đó, tôi không thể thấy anh nữa; và những gì tôi kể từ đây, cũng như nhiều sự kiện của câu chuyện về cuộc đời của Cosimo, là do sau này chính anh thuật lại, hoặc do tôi kết hợp từ những nhân chứng đó đây, và từ sự suy diễn.

Cosimo đang ở trên cây mộc lan. Dù rậm rạp, song đối với một cậu bé đã thuần thục đủ mọi loại cây như anh tôi, thì cây này có thể leo bám được; cành nhánh của nó có thể chịu được sức nặng của anh, dù không to lắm và là một loại gỗ mềm; mũi giày của Cosimo có thể đâm thủng chúng, toác ra những vết thương trắng dưới cái vỏ đen; cây mộc lan tỏa hương lá tươi mát bao bọc Cosimo, gió thổi lao xao, tán lá lật qua lật lại, tuôn ra những đợt sóng xanh, lúc đậm lúc sáng.

Toàn bộ ngôi vườn tỏa mùi thơm, và nếu Cosimo chưa thể rảo khắp ngôi vườn bằng thị giác, vì có những chỗ quá dày khít, thì anh đã thăm dò nó bằng khứu giác, tìm cách phân định các mùi thơm khác nhau, điều mà anh cũng đã để ý khi gió mang chúng tới vườn nhà chúng tôi, và với chúng tôi, đó là một sự bí mật độc đáo của trang viên nhà SóngVỗBờ. Rồi anh quan sát những đợt lá lược, ngắm những tán lá mới, chiếc thì to lớn và bóng loáng như được trải một màn nước, chiếc thì nhỏ nhỏ, búp như ngọn bút, cuống hoàn toàn trơn, hoặc hoàn toàn vảy bặc.

Im lặng như tờ. Chỉ có tiếng một chú chim hồng tước nhỏ bé kêu chim chíp vỗ cánh bay. Rồi một tiếng hát văng vẳng cất lên:

– Ô là là là! La *ba-la-nçoire!*⁶.

Cosimo nhìn xuống. Máng trên cành của một thân cây lớn, chiếc xích đu đang đong đưa, một cô bé trạc mười tuổi ngồi trên đó.

Nàng có mái tóc vàng, búi cao, trông hơi ngồ ngộ ở một cô bé gái, bộ đồ xanh nom cũng rất người lớn, chiếc váy, lúc này tung lên cùng chiếc xích đu, để lộ các viền đăng ten. Mắt cô nhìn he hé, mũi hững cao, như thể xuất phát từ cái thói quen tự coi mình là bà lớn, cô đang ăn giở một trái táo, mỗi lần cắn thì ghé đầu xuống phía bên cánh tay vừa phải cầm táo vừa phải kẹp sợi dây xích đu, cô nhấn mũi giày lên mặt đất để lấy đà mỗi khi chiếc xích đu xà tới điểm thấp nhất trong cái vòng cung của nó, và phụt bã vỏ táo ra ngoài, rồi hát: “Ô là là là! La *ba-la-nçoire!*...”, như thể một nàng thiếu nữ, không còn thiết tha gì mấy đến chiếc xích đu, đến bài hát, cũng như đến trái táo nữa (khoản này có thể càng ít thiết tha hơn nữa), và đã có những ý nghĩ khác trong đầu.

Cosimo, từ trên đỉnh cây mộc lan, đã trèo xuống tán cây thấp nhất, lúc này, anh đứng ở thế một chân bên này một chân bên kia trên hai chạc cây, cặp cùi chỏ tựa lên một cành cây trước mặt như thể trên một khung cửa sổ. Những lượt bay bổng của chiếc xích đu mang cô bé đến ngay trước mũi anh.

Cô bé đang lơ đãng, không nhận ra điều này. Bỗng nhiên, cô nhìn thấy anh trên đó, thẳng tắp, đội mũ ba góc, đeo ghê.

– Ô! cô thốt lên.

Trái táo từ trên tay cô rơi xuống đất, lăn lông lốc tới gốc cây mộc lan. Cosimo tuốt gươm khỏi vỏ, gò người xuống từ một cành cây thấp nhất, mũi kiếm với tới được chỗ của trái táo, anh ghim vào, rồi đưa cho cô bé tại nơi mà một lần nữa cô tạt trở lại sau trọn một vòng đu.

– Xin tiểu thư cầm lấy cho, táo chưa vấy bẩn, chỉ hơi giập một bên.

Tiểu thư tóc vàng, sau khi đã hối hận về việc mình biểu lộ niềm sùng sốt mạnh mẽ dành cho chàng công tử không quen biết xuất hiện trên cây mộc lan, đã lấy lại bộ điệu kiêu kỳ hững hờ của mình.

– Có phải ông anh là một tên trộm? cô hỏi.

Cảm thấy bị xúc phạm, Cosimo đáp:

– Tiểu thư bảo anh này là một tên trộm à?

Nhưng sau đó anh nghĩ lại, tự nhiên anh thấy thích cái ý tưởng.

– Đúng vậy.

Anh nói, trong lúc xục xịch đội lại cho chặt cái mũ ba góc trên trán.

– Thế tiểu thư phản đối cái gì nào?

– Vậy ông anh tới đây để trộm gì thế?

Cosimo nhìn vào trái táo ghim trên đầu mũi gươm và chột cảm thấy đói, bởi hầu như anh đã không đụng đến thứ gì trên bàn ăn.

– Quả táo này đấy.

Anh nói, rồi lấy quả táo ra và gọt nó bằng lưỡi kiếm đã được anh giữ cho thật sắc, bất kể sự cấm đoán của người trong gia đình.

– Thế ra ông anh là một tên trộm trái cây à? cô bé nói.

Anh tôi nghĩ đến các băng nhóm trẻ con nghèo ở vùng BóngRâm, chúng vượt tường và hàng rào, quét sạch những vườn trái cây, một loại trẻ con mà anh bị truyền dạy sự khinh thị và xa lánh, và lần đầu tiên anh nghĩ về sự thể là cuộc sống đó có thể sẽ hết sức tự do và đáng được ước ao. Vậy là: mình có thể trở nên một đứa như chúng, và sống như thế, từ giờ trở đi.

– Đúng thế, anh nói.

Quả táo đã được xẻ ra thành khoanh, anh bỏ vào miệng nhai.

Tiểu thư tóc vàng bật ra một trận cười dài tròn một vòng đu, tung lên và hạ xuống.

– Thôi đi ông anh! Những đứa trộm trái cây thì chị này biết thừa! Chúng là bạn của chị này đấy! Những đứa ấy đi chân không, chẳng chải tóc, chứ không phải mang ghệt và đội tóc rắc phấn!

Mặt anh tôi trở nên đỏ như vỏ táo. Bị chọc ghẹo không chỉ vì bộ tóc rắc phấn, điều anh hoàn toàn bất cần, mà cả đến bộ ghệt, điều anh hết sức hãnh diện, bị phán xét có bộ mã thua một tay trộm trái cây, cương vị mà một khoảnh khắc trước đây bị coi thường, nhất là sự phát hiện ra sự thể cô tiểu thư chủ nhân ngôi vườn nhà SóngVỗBờ là bạn của tất cả những tay trộm trái cây mà lại không là bạn của mình, toàn bộ những điều này khiến anh rất bực tức, thẹn thùng và ganh tị.

– Ổ là là là... bộ ghệt và bộ tóc giả! Cô bé râm ri hát trên xích đu.

Một ý muốn trả đũa vì danh dự xâm chiếm anh.

– Anh này không phải là một tên trộm như những đứa mà tiểu thư biết đâu! Cosimo gằn giọng. Anh này không phải là một tên trộm! Anh này nói vậy vì không muốn tiểu thư sợ: bởi nếu biết sự thật anh này là ai, thì tiểu thư sẽ chết khiếp đấy: anh này là một tên cướp! một tên cướp kinh hoàng!

Cô tiếp tục đu bồng đến trước mặt anh, có thể nói, như muốn mũi giày của mình chạm phớt vào mũi anh.

– Xin cho chị này nhờ! Thế cây súng hỏa mai của ông anh đâu? Tất cả mọi tay cướp đều mang súng hỏa mai! Hoặc súng bắn vịt trời! Chị này đã từng gặp bọn chúng rồi! Bọn chúng chặn cỗ xe ngựa nhà chị năm lần trong những chuyến đi từ tòa lâu đài tới đây!

– Thế nhưng chúa đảng thì chưa gặp! Ông anh này là chúa đảng đấy! Chúa đảng không mang súng hỏa mai! Chỉ mang gươm!

Và anh trở thành gươm về phía trước. Cô bé nhún vai.

– Chúa đảng cướp – cô bé giải thích – đó là tay có cái tên là Gian ChùmThạchThảo và mỗi dịp Giáng sinh cũng như Phục sinh đều mang tặng vật đến nhà chị này đấy.

– Ổi dào!

Cosimo xứ Rondo cảm thán, tính cục bộ gia đình trong anh ào ào nổi lên:

– Thế thì bố ông anh này có lý khi bảo rằng Hầu tước SóngVỗBờ là người che chở tất cả những vụ cướp và buôn lậu trong vùng này!

Cô bé, khi sà xuống gần đất, thay vì nhấn thêm đà thì lại thẳng khựng lại bằng một cú cà chân cực nhanh, nhảy thót ra ngoài. Chiếc xích đu trống nẩy lên không và dẫn bật trên sợi dây xích.

– Ông anh xuống đây ngay! Ai cho phép ông anh xâm phạm lãnh thổ của chị này!

Cô đan đá nói, tay trở vào mặt cậu thiếu niên.

– Ông anh này không xâm phạm, ông anh này không xuống!

Cosimo nói, với cùng bầu máu nóng.

– Anh này chưa bao giờ đặt chân trên lãnh thổ của tiểu thư, và anh này

sẽ không bao giờ đặt chân xuống dù được tất cả vàng bạc châu báu trên thế gian này.

Thế là, một cách rất điềm tĩnh, cô cầm lấy chiếc quạt đang ở trên băng ghế liễu gai, và dù trời chẳng nóng nực gì cho lắm, cô phe phẩy nó trong lúc đi qua đi lại:

– Bây giờ, một cách hết sức thân nhiên nàng nói. Chị này sẽ kêu gia nhân và bảo họ đét cho ông anh một trận. Như thế để ông anh học mà lên vào lãnh thổ của nhà chị này!

Đổi giọng thường xuyên, cái cô bé này, và anh tôi mỗi lần đành phải phụ họa.

– Nơi anh này đang đứng không thuộc lãnh thổ của tiểu thư! Cosimo tuyên bố, và chẳng hiểu sao cùng với sự cảm dỗ đã kéo tới, anh nói thêm:

– Thế rồi anh này là Công tước xứ BồngRâm và anh này là Tướng công của toàn bộ vùng đất này.

Song anh nén lại, anh không thích lặp lại những điều bố luôn nói, lúc này, khi mà anh đã tránh xa khỏi cái trận cãi nhau với ông trên bàn ăn; anh không thích, không cảm thấy chính đáng, cũng như không cảm thấy ám ảnh phải luôn luôn xưng tụng cái chức danh Công tước; có ăn nhập gì tới anh – Cosimo – đâu, mà cũng tham gia việc khoe khoang cái chức danh ấy? Nhưng anh không muốn cãi chính và cứ để luồng diễn ngôn tuôn ra.

– Nơi đây không phải là lãnh thổ của tiểu thư – Cosimo nhắc lại – dưới đất mới là của cô, và nếu anh này đặt chân xuống đó thì có nghĩa là anh này đã đột nhập trái phép. Song trên đây thì không, anh này có thể đi bất cứ nơi nào anh này muốn.

– Cho trên đó là của ông anh...

– Đúng! Toàn bộ trên đây, là lãnh thổ riêng tư của anh này.

Anh nói, khoa tay hướng về phía cành lá chói nắng và trời cao.

– Tất cả các cành nhánh trên cây là thuộc lãnh thổ của anh này. Bọn họ cứ giỏi mà lên đây bắt đi.

Giờ thì, sau nhiều lời lẽ nghênh ngang, anh chờ đợi cô bé chọc lại mình theo một kiểu nào đó không thể đoán trước được. Thế mà, một cách bất

ngờ, cô lại cho thấy là cô quan tâm:

– Ở vậy à? Thế lãnh thổ của anh mở rộng tới đâu?

– Tới tận bất kỳ chỗ nào nơi anh có thể tới được bằng cách di chuyển trên cây, về phía này, về phía kia, vượt qua bức tường, trong vườn ôliu, trên ngọn đồi, sau ngọn đồi, vào rừng, tiến đến đất của vị Giám mục...

– Tới cả Pháp?

– Tới cả Ba Lan và Sassonia⁷.

Cosimo nói, về địa lý, anh chỉ biết đến những cái tên được nghe mẹ chúng tôi nhắc đến trong lúc nói về các cuộc Chiến Kế vị.

– Song em không ích kỷ như anh. Em chào đón anh trong lãnh thổ của em.

Lúc này, cả hai đã chuyển sang xưng anh, em. Nhưng chính cô bé là người đã bắt đầu.

– Thế còn chiếc xích đu là của ai? Cô hỏi, và ngồi xuống, tay xòe quạt.

– Chiếc xích đu là của em – Cosimo ấn định – nhưng do nó máng vào cái cành này, nên nó thuộc luôn về anh. Vậy thì, khi em ngồi trên đó mà chân còn đụng đất thì em ở trong lãnh thổ của em, còn khi em bay bổng trên không thì em ở trong lãnh thổ của anh.

Cô bé khởi động một cú đẩy và bay bổng lên, tay nắm chắc hai sợi dây. Cosimo trên cây mọc lan phóng tới cái cành lớn làm càng cho chiếc xích đu, từ chỗ đó anh nắm các sợi dây và bắt đầu đong đưa. Chiếc xích đu mỗi lúc một bay bổng.

– Em sợ không?

– Không đâu. Thế tên anh là gì nhỉ?

– Anh ấy à, Cosimo... còn em?

– Violante, nhưng mọi người gọi em là Viola.

– Phần anh thì mọi người còn gọi là Mino bởi Cosimo là một cái tên của người già cả.

– Em không thích cái tên đó.

– Em không thích cái tên Cosimo?

– Không phải, em không thích cái tên Mino.

– À... vậy thì em có thể gọi anh là Cosimo.

– Chưa hề nghĩ tới! Anh ơi! Nghe đây này, chúng ta phải vạch ra một thỏa ước rõ ràng.

– Em nói chi?

Anh tôi bảo, vẫn tiếp tục bị treo giò.

– Nghe em đây: em có thể leo lên lãnh thổ của anh và là một vị khách tối cao, anh hiểu chưa? Em vào và ra khi em muốn. Còn anh thì tối cao và bất khả xâm phạm, cho đến khi anh ở trên cây, lãnh thổ của anh, vừa đặt chân xuống mặt đất trong vườn nhà em là anh trở nên kẻ nô lệ cho em và sẽ bị xích lại.

– Không, anh không xuống vườn nhà em, cũng không xuống vườn nhà anh. Với anh, cả hai đều là lãnh thổ thù địch. Em sẽ lên đây với anh; những đứa bạn của em, những tay trộm trái cây ấy, cũng sẽ lên, và có thể cả Biagio nữa, đứa em trai của anh, dù rằng nó hơi nhát như cáy, chúng ta sẽ là một đội quân toàn bộ trên cây, chúng ta sẽ giúp trái đất và cư dân của nó tìm tới lý tính.

– Không, không được, không phải thế. Hãy để em giải thích sự việc tiếp diễn như thế nào. Anh là Tướng công trên cây, đúng không? Nhưng một khi anh đã chạm chân xuống đất, thì anh sẽ mất toàn bộ cái vương quốc của anh và sẽ là kẻ nô lệ mới nhất. Anh hiểu chứ? Ngay cả khi anh làm gãy một cành cây và ngã xuống đất, anh cũng mất tất cả!

– Anh chưa bao giờ bị ngã từ trên cây xuống đất trong đời!

– Biết thế, nhưng nếu bị ngã, anh sẽ trở nên tro bụi và bị gió cuốn mất.

– Chuyện trời ơi đất hời! Anh không xuống đất bởi anh không muốn.

– Ổ là là, cái anh này thật chán mớ đời.

– Khoan, khoan, chúng ta hãy giao hẹn thế này! Cho rằng anh có thể xuống chiếc xích đu, em đồng ý không?

– Nếu anh có thể ngồi trên xích đu mà chân không đụng đất, thì được.

Gần chiếc xích đu của Viola, có một chiếc xích đu khác, cũng máng trên cùng một cành cây, song cặp dây thường được thắt gút cao hơn để hai chiếc không thể va vào nhau. Cosimo từ trên cành lần xuống bám lấy một sợi, thao tác mà anh rất thành thạo bởi anh và tôi đã được mẹ cho thực hành

nhiều bận trong phòng tập thể dục, anh lần tới cái gút thắt, tháo ra, đặt chân lên thanh xích đu, để lấy đà, anh chuyển dịch sức nặng của thân thể trong lúc khom gập đầu gối và dẫn người về phía trước. Thế là anh càng lúc càng đẩy mình lên cao. Hai chiếc xích đu, chiếc theo chiều này, chiếc theo chiều kia, và lúc này thì cả hai có thể đu theo cùng độ cao, tạt qua gần nhau ở giữa chặng đu.

– Anh thử ngồi xuống và đẩy bằng chân, anh sẽ thấy mình bay cao hơn đấy.

Viola nói khích. Cosimo nhăn mặt giễu lại.

– Thôi anh xuống đây đẩy em đi, giỏi đi nào.

Cô hòa nhã nói và cười với anh.

– Không được, anh đã nói là bằng mọi giá anh sẽ không xuống đất...

Và Cosimo lại bắt đầu hoang mang.

– Nào chiều em đi.

– Không được.

– Ấy! ấy! anh sắp ngã rồi kìa. Nếu đụng chân xuống đất là anh mất tất cả đấy!

Viola nhảy ra khỏi chiếc xích đu và khởi sự đẩy nhẹ chiếc xích đu của Cosimo – “lên!” – cô bé đã thành linh năm lấy thanh xích đu nơi anh tột để chân, và lật nó. May mà Cosimo đang nắm chắc hai sợi dây! Nếu không anh đã ngã bổ nhào xuống đất như một cục xúc xích!

– Đúng là hết nước nói!

Anh la lên, rồi bám lấy hai sợi dây để lần lên trên, thế nhưng, trèo lên thì cực hơn là tụt xuống nhiều, nhất là cái cô tiểu thư tóc vàng đang ở một trong những giây phút tinh quái nhất, cô giật giật kéo kéo hai sợi dây từ tứ phía.

Cuối cùng anh trèo tới một cành lớn, trườn bám và dang chân cười trên đó như đang ngồi trên lưng ngựa. Anh lau mồ hôi trên mặt bằng cái cùn cổ ren.

– Lêu lêu! Lêu lêu! Nhỡ tào rồi!

– Qua đường tơ kẽ tóc

– Anh lại cứ nghĩ em là bạn của anh!

– Anh cứ nghĩ vậy đi!

Và cô bé lại bắt đầu quạu. Ngay lúc ấy, giọng một người đàn bà lạnh lạnh cất lên:

– Violante! con đang nói chuyện với ai đó?

Trên cái bệ thang trắng dẫn vào nhà, xuất hiện một phụ nữ cao dong dỏng, mặc chiếc váy rất rộng; bà ta đang nhìn bằng một cặp kính cầm tay. Cosimo, ngại ngùng, thu người sau đám lá. Cô bé trả lời

– Với một cậu bé, *ma tante*⁸ - nàng nói – cậu ta sinh ra trên một ngọn cây và không thể đặt chân xuống đất vì đã bị bỏ bùa.

Cosimo, mặt đỏ bừng, tự nhủ không biết nàng nói như thế để trêu anh trước mặt bà dì, hay để trêu bà dì trước mặt anh, hay chỉ để tiếp tục trò chơi, hoặc vì nàng chẳng quan tâm tí teo nào đến anh, đến người dì, đến trò chơi; anh thấy mình đang bị quan sát bởi bà dì với chiếc kính cầm tay, bước tới gốc cây, như thể để ngắm nghía một con chim vẹt lạ lùng.

– *Uh, mais c'est un des Laverse, ce jeune homme, je crois. Viens, Violante.*⁹

Cosimo sục sôi vì ê chề: cái vẻ tất nhiên nhận ra anh là người nhà MưaGiông, sự không thèm hỏi vì sao anh đang ở đây, và ngay lập tức gọi cô bé vào, cứng rắn mà không khắt khe, thế rồi Viola ngoan ngoãn nghe theo lời dì gọi mà chẳng thèm ngoảnh mặt lại; toàn bộ như thể để hiểu ngầm rằng anh là người không có kí lô nào, và hầu như chẳng hiện hữu. Thế là cái buổi chiều ngoại hạng hôm ấy đổ sập thành một đám bụi bẽ bàng.

Thế nhưng, kìa! nàng ra dấu với người dì, bà cúi xuống, nàng nói cái gì đó vào tai bà. Bà lại giơ cặp kính cầm tay hướng về phía Cosimo.

– Này này, cậu kia ơi – bà nói – cậu có muốn thưởng thức một tách sôcôla không?. Cũng là dịp để chúng tôi làm quen với cậu – và liếc xéo ngang Viola – bởi theo tôi hiểu, cậu đã là một người bạn của gia đình.

Cosimo sững người, tròn xoe đôi mắt nhìn bà dì và cô cháu. Tim đập mạnh. Vậy là anh, người của gia đình nhà BóngRâm, một gia đình oách nhất vùng này, được gia đình nhà SóngVỗBờ mời, nổi ê chề của giây phút mới đây chuyển sang niềm đặc chí; anh đã rửa hờn cho bố khi được đối thủ

của bố tiếp đón, những kẻ luôn luôn coi bố là bề tôi; Viola đã can thiệp giúp anh, và từ lúc này, anh chính thức được chấp nhận là một người bạn của Viola, anh có thể vui chơi với cô tiểu thư trong cái ngôi vườn khác mọi ngôi vườn. Song tất cả những điều này, gộp chung nhau, gợi lên trong Cosimo một cảm xúc trái cựa, dù mơ hồ: mỗi cảm xúc kết hợp bởi sự bẽn lẽn, sự tự trọng, sự đơn độc, và sự kiên cường. Trong niềm tương phản về cảm xúc này, anh tôi bám lấy cái cành bên trên, đu lên, chui vào chỗ rậm lá, chuyền sang một cây khác, biến mất.

III

Một buổi chiều dài dằng dặc. Mỗi khi nghe một tiếng thịch, một tiếng sột soạt, như thường được nghe thấy trong một ngôi vườn, chúng tôi chạy ra ngoài, hy vọng anh đã quyết định trèo xuống. Nào phải thế, tôi thấy đỉnh cây mọc lan cùng với đóa hoa trắng lay động, Cosimo xuất hiện từ bên kia, và phóng qua bức tường.

Anh đáp vào cây dâu tằm. Trông thấy tôi, anh có vẻ bực; anh vẫn còn giận tôi. Anh ngồi trên một cành dâu tằm cao nhất, trên đầu tôi, dùng gươm vạch ra những vết khắc, tỏ vẻ không muốn nói chuyện với tôi.

– Trèo cây dâu tằm thích thật – tôi nói, để có chuyện mà nói - *trước giờ* chúng ta chưa bao giờ lên đây...

Anh tiếp tục gí gươm rạch cành cây, chua chát nói:

– Thế nào, sên có ngon không?

Tôi giơ ra một cái rổ:

– Mino! Em mang ra cho anh hai quả sung khô và một ít bánh ngọt...

– *Họ* gửi chú mày ra đây chứ gì?

Anh nói, vẫn với vẻ thờ ơ, song mắt đã liếc qua cái rổ, và nuốt nước bọt.

– Không phải vậy đâu, anh biết không, em phải trốn Thầy trùm! tôi vội vã nói. Bố mẹ muốn giữ em suốt buổi tối ngồi học, để em không liên lạc với anh, thế nhưng lão lại ngủ gục! Mẹ thì lo anh ngã và muốn đi tìm anh, còn bố, sau khi không còn thấy anh trên cây sồi xanh, bảo rằng anh đã tụt xuống và đang chui vào một xó xỉnh nào đó để suy ngẫm về cái hành vi sai trái của mình, chẳng nên lo sợ làm gì.

– Anh mày chưa bao giờ tụt xuống! Anh tôi nói.

– Thế anh ở bên vườn nhà SóngVỗBờ?

– Đúng vậy, nhưng luôn từ cây này sang cây khác chứ không bao giờ chạm đất!

– Vì sao thế anh? tôi hỏi.

Lần đầu tiên tôi nghe anh tuyên bố về nguyên tắc của mình, song anh nói

về nó như thế đó là điều chúng tôi đã thỏa thuận với nhau, hầu như để đảm bảo rằng anh sẽ không vi phạm; đến nỗi tôi không còn dám kì kèo yêu cầu sự giải thích.

– Rồi chú mày sẽ thấy, anh nói, thay vì trả lời tôi. Cần nhiều ngày để thám hiểm toàn bộ khu vườn nhà SóngVỗBờ, cùng với những cây rừng châu Mỹ.

Rồi anh chợt nhớ là anh đang tranh chấp với tôi, và không thấy hứng thú gì trong việc truyền đạt những khám phá của anh cho tôi. Ngay lập tức anh gạt phắt:

– Dù sao, anh sẽ không cho chú mày đi theo. Từ giờ trở đi, chú mày có thể tha hồ dung dăng dung dẻ cùng chị Battista hoặc ngài Trạng!

– Em xin anh, anh Mino! – tôi nói – đừng giận em vì những con sên, chúng quả là lợm giọng, nhưng nghe bố mẹ quát mắng mãi, em chịu không nổi nữa!

Cosimo vừa nghiêng ngấu mẩu bánh ngọt vừa nói:

– Anh sẽ thử thách chú mày, chú mày phải chứng tỏ cho anh thấy, chú mày về phe anh chứ không về phe họ.

– Hãy bảo em những gì anh cần em làm.

– Chú mày phải kiếm cho anh những sợi dây, dài và chắc, bởi vì, để thực hiện một số bước di chuyển, anh phải ràng dây vào mình; rồi một chiếc ròng rọc, một đôi bao tay, những cây đinh to...

– Thế anh muốn chế tạo ra cái gì vậy? Một chiếc cần trục phải không?

– Phải chuyển lên trên đó nhiều thứ, rồi chúng ta sẽ biết: những tấm phen, những ống lau...

– Anh muốn dựng một cái lán trên đó à! Nhưng mà ở đâu?

– Vào lúc thích hợp. Chúng ta sẽ chọn vị trí. Lúc này, chỗ của anh là ở cái hốc cây sồi đằng kia. Anh sẽ thả cái giỏ có cột sợi dây thừng xuống, chú mày có thể đặt vào trong đó mọi thứ anh cần.

– Thế hả anh? Anh nói như thế anh sẽ lánh mặt tại nơi đó không biết cho đến bao giờ... Anh không tin là bố mẹ có thể tha thứ cho anh?

Anh ngoái nhìn tôi, mặt đỏ bừng.

– Bố mẹ có tha thứ cho anh mày hay không. Anh mày không cần! Thêm

nữa, chẳng có gì mà phải trốn với tránh: anh mà không sợ ai cả! Thế còn chú mà, chú mà sợ khi giúp anh phải không?

Tôi hiểu tại sao anh tôi khước từ việc tụt xuống lúc này, nhưng tôi làm ra vẻ không hiểu, để buộc anh tôi phải lộ ý mà phán rằng: “Đúng vậy, anh sẽ ở trên cây cho tới giờ trà bánh, tới buổi hoàng hôn, tới bữa cơm tối, hoặc tới lúc hoàn toàn tốiมืด”, điều gì đó, tóm lại, đánh dấu một giới hạn, một mức độ trong hành vi phản kháng. Thế mà, anh lại chẳng nói gì tương tự, và điều này khiến tôi cảm thấy hơi lo.

Có tiếng kêu réo từ phía dưới. Chính là tiếng hét của bố:

– Cosimo! Cosimo!

Rồi sau khi tự thấy rằng Cosimo ắt sẽ không trả lời, ông gọi tôi:

– Biagio! Biagio!

Tôi vội vàng nói:

– Em quay vào đó xem bố mẹ muốn gì nhé. Rồi em sẽ kể cho anh nghe.

Tôi thừa nhận rằng, sự sốt sắng của tôi trong việc sẽ thông tin cho anh, là được phối hợp với một kiểu hấp tấp chuồn cho lẹ, sợ bị bắt gặp quả tang là đang mật đàm với anh trên ngọn cây dâu tằm, rồi phải chia sẻ với anh cái hình phạt mà tôi chắc chắn bố mẹ sẽ dành cho anh. Song Cosimo dường như không nhận ra cái nét sa sầm nhất như cáy trên gương mặt của tôi: anh để mặc tôi đi, sau khi đã không quên cố ý, qua một cú nhún vai, bày tỏ sự lãnh đạm của mình với điều mà bố có thể muốn tống đạt tới anh.

Khi tôi quay lại thì anh vẫn còn đó; anh đã tìm được một chỗ ngồi thoải mái, trên một chạng cây đã phạt ngọn, cầm tựa đầu gối, tay bó ống quyển.

– Mino! Mino! tôi réo, trong lúc hụt hơi trèo lên. Bố mẹ đã tha cho anh! Ông bà đang đợi chúng ta! Trà bánh đã dọn sẵn, mọi người đã ngồi vào bàn, những khoanh bánh đã được đặt trên đĩa! Có lý lắm anh à! Một chiếc bánh kem sôcôla không phải do chị Battista làm. Bố mẹ đã xoa đầu và bảo em thế này: “Con hãy ra gặp anh Mino đáng thương và bảo anh ấy rằng chúng ta hãy làm hòa, bố mẹ sẽ không đề cập về chuyện này nữa!” Nhanh lên anh, chúng ta xuống nào.

Bất động. Cosimo cắn một chiếc lá.

– Chú mà nghe đây – anh nói – hãy lục ra một cái chăn, đừng cho ai

thấy, và mang lại cho anh. Ban đêm, ở trên này, ắt là lạnh.

– Thế anh vẫn muốn trải qua đêm trên cây hả anh?

Anh không trả lời, cầm tựa đầu gối, miệng nhay một chiếc lá, và nhìn ra đằng trước. Tôi theo dõi cái nhìn của anh, cái nhìn trực chỉ bờ tường của ngôi vườn nhà SóngVỗBờ, chỗ lấp ló đóa mộc lan trắng, và xa hơn nữa, một cánh diều lơ lửng.

Trời tối. Các gia nhân đang ra vào dọn bàn; trong phòng ăn, các cây đèn nến đã được thắp sáng. Từ trên cây Cosimo hẳn trông thấy hết; Nam tước Arminio hướng về phía cái bóng ngoài cửa sổ, quát to:

– Cứ ở lại trên ấy, rồi cậu sẽ chết vì đói!

Tối hôm đó, lần đầu tiên, chúng tôi ngồi vào bàn ăn mà không có Cosimo. Anh cười một cành cây sồi xanh trên mép cao, để chúng tôi chỉ có thể nhìn thấy cặp ống quyển đong đưa. Tôi nói, chúng tôi nhìn thấy, tức là khi chúng tôi ghé mắt vào khung cửa sổ và dò tìm trong bóng tối, vì gian phòng được chiếu sáng, còn bên ngoài thì tối đen.

Ngay cả ngài Trạng cũng thấy mình có bốn phận phải ghé mắt vào cái khung cửa sổ và tuyên bố cái gì đó, thế nhưng, như thường lệ, ngài chỉ thành công trong việc chẳng biểu đạt một phán đoán nào về vấn đề hiện có. Ngài nói: “Ô... ơ... thứ gỗ chắc... bền cả trăm năm”, sau đó là một vài từ tiếng Thổ, có lẽ là từ để chỉ cây sồi xanh; tóm lại: ngài như thể đang nói về cái cây chứ không phải nói về anh tôi.

Chị Battista, trái lại, để lộ một kiểu ganh tị đối với Cosimo, như thể chị cảm thấy rằng, việc chị thường đặt gia đình trong thấp thỏm với những màn quái dị của mình nay đã có người qua mặt; chị liên tục cắn móng tay (ngón không đưa lên mà chúi xuống miệng, bàn tay lật ngược, cùi chỏ giơ cao).

Bà Nữ tướng thì chợt nhớ đến những chiến sĩ canh gác trên cây trong một doanh trại nào đó, không biết là ở Slavonia hay ở Pomerania, và đến cái cách thức nhờ đó họ có thể nhận ra được kẻ thù từ đằng xa để tránh được một cuộc phục kích. Kỷ niệm này, với một người lạc lối như bà trong việc lĩnh hội sự làm mẹ, đột nhiên đã dẫn bà trở lại cái không khí nhà binh mà bà ưa thích, và, như thế cuối cùng nó đã có thể mang lại cái lý lẽ cho thái độ của cậu con, bà trở nên bình tĩnh hơn, và hầu như tự hào. Không ai

lắng nghe lời bà, trừ thầy Trùm CắtTiếtHoa, người trịnh trọng chia sẻ câu chuyện chất chứa không khí chiến tranh, và những đối chiếu mà bà rút ra từ đó. Thầy bám lấy mọi luận điểm để rồi dựa vào đó mà cho rằng sự việc đang xảy ra là điều tất nhiên, và như thế, phải sạch mọi trách nhiệm và mọi mối bận tâm.

Sau bữa ăn, chúng tôi đi ngủ sớm, giờ giấc không thay đổi, ngay cả cho buổi tối hôm đó. Tới điểm này, bố mẹ quyết định ngưng ban phát sự khoái chí mà Cosimo đang có, bằng việc không chú ý đến anh nữa; bố mẹ chờ đợi sự mệt mỏi, sự thiếu tiện nghi, và cái lạnh về đêm sẽ trục anh ra khỏi ổ. Mỗi người trở về bản doanh của mình. Các cây đèn nến thắp lên những đốm mắt vàng óng từ các khung màn cửa trên mặt tiền của ngôi nhà. Cái ngôi nhà rất đổi thân thương và gần gũi này ắt đang gọi lại cho anh tôi – ôi! kẻ màn trời chiếu đất – xiết bao nhung nhớ, xiết bao kỷ niệm ấm cúng. Tôi đứng trước khung cửa sổ trong phòng ngủ của chúng tôi, tưởng tượng đến cái bóng co cuộn của anh trong hốc cây sồi xanh, giữa cành và chạng, quán trong chần, và tôi nghĩ, được buộc bằng nhiều vòng giây để khỏi bị rớt xuống.

Trăng mọc muện và tỏa sáng trên cành. Những chú chim sẻ ngô rúc người ngủ trong tổ như Cosimo. Đêm thanh, ngoài trời, sự tĩnh mịch của ngôi vườn phó thác cho trăm tiếng róc rách rì rào từ nơi xa, và cho tiếng gió lùa. Thỉnh thoảng, một tiếng sóng gầm xa xăm vọng đến: biển cả. Từ cửa sổ, tôi dỏng tai đón cái hơi thở ngập ngừng này, và thử tưởng tượng nghe nó mà không trong chần êm nệm ấm quen thuộc của một ngôi nhà, như ai kia, tuy chỉ ngụ cách đây ít mét, song đã giao trọn mình cho nó, chỉ với màn đêm bao quanh, và cái vật thể duy nhất thân thiết để ôm ấp: một thân cây, vỏ sù sì, với vô số các đường hầm li ti tỏa khắp, chỗ ngủ của những con ấu trùng.

Tôi leo lên giường song không muốn tắt nến. Có lẽ ánh sáng từ khung cửa sổ trong căn phòng của anh sẽ làm bạn với anh. Chúng tôi ở chung một căn phòng, với hai chiếc giường nhỏ, thứ dành cho trẻ em. Tôi nhìn chiếc giường của anh, còn y nguyên, và nhìn màn đêm bên ngoài khung cửa sổ nơi anh trú ngụ, tôi lăn mình trong tấm ga, có lẽ đây là lần đầu tiên tôi cảm nhận ra niềm sung sướng khi được trần truồng, chân không, trong một chiếc

giường ấm áp và trắng toát, rồi như thể cùng cảm thấy với anh sự thiếu thoải mái, ràng trong chiếc chăn thô trên cây, đôi bắp chân bó chặt trong bộ ghệt, không thể trở mình, xương xẩu nhức mỏi. Kể từ đêm hôm ấy, đây là cái cảm giác rồi sẽ không rời tôi nữa: sự ý thức là mình hết sức may mắn, khi có một cái giường, những tấm ga sạch sẽ, một chiếc nệm êm ái! Trong lúc tận hưởng cái cảm giác này, các ý nghĩ của tôi – sau nhiều giờ hướng về nhân vật vốn là đối tượng của toàn bộ những nỗi âu lo của chúng tôi – tự khép lại, và thế là, tôi thiếp vào giấc ngủ.

IV

Không biết câu chuyện đọc được trong sách vở này là có thật hay không, rằng ngày xưa, có một chú khỉ, bằng cách chuyền từ cây này sang cây khác, đã có thể rời Roma tới Tây Ban Nha mà không hề chạm đất. Vào thời của tôi thì những chỗ dày đặc cây cối như thế chỉ có ở vịnh Bóngrâm, từ bờ này sang mỏm kia, từ cái thung lũng cho đến những chòm núi của nó; và cũng chính vì thế mà các địa danh của chúng tôi được nhắc đến khắp nơi.

Bây giờ các khu vực ấy không còn nhận ra được nữa. Khi quân Pháp tới đây, người ta bắt đầu đốn rừng như thế phạt đồng cỏ hằng năm để cỏ lại mọc lên. Những cánh rừng không mọc lại. Tưởng chỉ là sự vụ của chiến tranh, của Napoléon, của một thời buổi: thế mà rừng cứ bị đốn mãi. Nhìn các sườn núi trơ trụi, chúng tôi, những người đã biết chúng trước đó, thấy mà sững sờ.

Ngày ấy, đi đâu chúng tôi cũng thấy một bầu trời cành lá. Những khu vực cây cối thấp hơn cả là những vườn chanh, tuy nhiên, xen trong đó, cũng có những cây sung quăn quèo vươn lên; trên những triền đồi núi cao, chúng trĩu chịt những những vòm lá che kín bầu trời; và nếu không là cây sung, thì đây: cây anh đào với lá màu nâu, cây mộc qua mềm mại, cây đào, cây hạnh, cây lê tươi trẻ, hoặc cây mận sum suê, rồi khi không là cây lê đá hoặc cây minh quyết, thì này: cây dâu tằm, hoặc một cây óc chó lâu năm. Hết những vườn cây ăn trái thì bắt đầu những khu vườn ôliu. Một giải mây xám bạc kết nụ trên sườn núi. Tọa giữa cái bến cảng dưới thấp và một thành lũy dựng cao, là cái thị trấn chồng xếp; và ngay cả ở đó, giữa các mái nhà, vô số những chòm cây lô nhô: sồi xanh, tiêu huyền, cả sồi dẻ, những loài thực vật vô tư và đỉnh đặc bưng trở – một kiểu bưng trở ngăn nắp – trong khu vực mà những gia đình quý tộc đã kiến tạo nên trang viên và vòng rào bao quanh các ngôi vườn của họ.

Đi quá những vườn ôliu, rừng bắt đầu. Rừng thông hãn có thời từng ngự trị cả vùng đất này, bởi luồng và khóm của chúng vẫn còn len lỏi từ trên

những triền núi xuống đến bãi biển, những cây thông rụng lá cũng vậy. Những cây sồi dẻ hần đã từng hiện diện nhiều và dày khít hơn, không như bây giờ người ta nghĩ, bởi chúng đã là các nạn nhân đầu tiên và được ưu ái nhất của những lưỡi cưa. Quá lên trên nữa, thông nhường chỗ cho dẻ: rừng đậm tít tắp lên núi, không thấy đâu là giới hạn. Đó từng là cái vũ trụ nhựa sống trong sinh hoạt của chúng tôi, cư dân vùng BồngRâm, mà hầu như chúng tôi không ý thức.

Cosimo là người đầu tiên suy xét kỹ chuyện này. Anh hiểu ra, với cây cối rậm rạp như thế, mình có thể di chuyển nhiều dặm đường bằng cách chuyễn từ cành này sang cành khác mà không bao giờ phải tụt xuống. Đôi lúc, hở ra một khoảng đất trống, anh phải di chuyển theo những tuyến đường vòng rất dài, song anh nhanh chóng làm quen với mọi chặng bắt buộc, anh không còn đo khoảng cách theo kiểu ước lượng thông thường, mà luôn nhớ trong đầu những chặng đường vòng vo phải tiến hành trên cành. Rồi tại những nơi mà một cú phóng cũng không thể vươn tới cành cây gần nhất, anh sẽ sử dụng những thủ thuật; nhưng tôi sẽ kể chuyện này sau; giờ thì chúng ta vẫn ở tại cái buổi bình minh khi mà thức dậy, anh thấy mình đang ở trên đỉnh một cây sồi xanh, giữa tiếng chiêm chiếp huyền ảo của đàn sáo đá, người đấm ướt sương lạnh, tê cóng, xương sậu mỏi rời, kiến bò trên bắp chân bắp tay, và anh sung sướng lao vào việc thám hiểm cái thế giới mới.

Cosimo chuyễn tới ngọn cây tận cùng trong vườn, một cây tiêu huyền. Dưới kia: cái thung lũng thả dốc vào một mũ miện mây, những cụm khói bốc lên từ vài mái đá báng, những căn nhà đồng quê ẩn mình sau những gò dốc trông như những đống đá cuội. Cây sung, cây anh đào dựng lên cả một vòm trời lá; thấp hơn, cây mận, cây đào trở cành nhánh béo lùn; có thể thấy tất cả, ngay cả cỏ, từng đụn một, song lại không thấy màu của đất, trùm phủ bởi lá bí ngô nhàn tản, lá xà lách loãn xoắn, hoặc những bông cải trong nương trồng. Cũng y như thế, triền này và triền kia của cái thung lũng hình chữ V mở ra như một miệng phễu chứa biển cả mênh mông.

Và trên cái cảnh tượng này, như thể gợn lên một đợt sóng, vô hình, cũng như vô thanh, ít ra là đôi lúc, song điều mà người ta nghe ra, đủ để truyền

tỏa một nỗi day dứt: tiếng gầm thét xé lên bất chợt, sau đó, dường như loạt ào ào lịch thịch, và có lẽ, cả tiếng răng rắc của một cành cây gãy, rồi lại tiếng gầm thét, song lần này thì khác, những giọng điệu cuồng nộ, quy tụ về nơi trước đó những tiếng gầm thét đã xuất phát. Rồi không gì nữa, một cảm giác hình thành bởi sự trống lạng, như thể một cuộc trải nghiệm, về cái điều gì đó được trông chờ, không từ nơi kia, mà từ một chốn khác hẳn, và thật vậy, toàn thể những giọng điệu và tiếng động lại bắt đầu, chốn khởi nguồn khả dĩ của chúng, đâu đó trong thung lũng, lúc nào cũng là nơi mà những cụm lá anh đào rặng lược be bé đang vờn trong gió. Thế nên Cosimo – một phần tâm trí lênh đênh lênh đênh, phần kia thì ý thức và sớm sửa lĩnh hội trọn vẹn – luận ra cái ý tưởng này: cây anh đào biết nói.

Anh đang chuyển về phía cây anh đào gần nhất, đúng hơn, một rặng anh đào cao to, sum suê cành lá xanh mướt và trĩu chịt những chùm anh đào đen nhánh, nhưng mắt anh chưa phân biệt ngay lập tức cái gì có cái gì không trên cành. Anh dừng lại, trước đó anh nghe thấy tiếng động, bây giờ thì không. Anh đang ở một cành thấp nhất, anh cảm thấy toàn bộ những chùm anh đào ở bên trên, biết giải thích thế nào đây, dường như đang đồng quy về mình, tóm lại: dường như một cái cây với những con mắt thay vì những trái anh đào.

Cosimo ngược mặt lên, một trái anh đào chín già rụng trên trán anh kêu đánh toóc! Hấp hé mí mắt, nhìn đối sáng (phía mặt trời đang lên), anh thấy trên đó và trên những cây kề cạnh có nhiều chàng nhóc đang đu đeo.

Thấy bị bắt gặp, chúng phá tan sự im lặng, qua những giọng nói lạnh lạnh dù đã hăm bốt, chúng thốt lên những câu như:

– Nhìn kìa chúng mày! Tay này trông bánh ghê!

Và từ trên cành, mỗi đứa, vừa vạch đám lá trước mặt vừa tụt xuống một cành thấp hơn, về phía cậu công tử đội mũ ba góc. Chúng để đầu trần hoặc đội mũ rơm sỏ vành, một số đứa đội bao thay mũ; áo sơ mi và quần ống túm của chúng rách bươm, đứa nào chân không mang giày thì quấn vải, vài đứa, guốc gờ khỏi chân, quàng lên cổ để treo; chúng chính là cái băng hái trộm trái cây nổi tiếng, mà Cosimo và tôi – ở điểm này thì tuân thủ mệnh lệnh gia đình – luôn xa lánh. Thế nhưng, sáng hôm đó, dường như anh tôi

lại mong gặp chúng, dù chính anh cũng không rõ điều này sẽ hứa hẹn gì.

Anh ở yên một chỗ chờ lũ trẻ đang lần xuống, chỉ tỏ, đánh tiếng với anh qua cái giọng nói chí chóc đã giảm nhỏ của chúng, những lời bình luận như:

– Tay này kiếm chác gì ở đây vậy ta?

Cùng lúc bọn trẻ còn nhổ hoặc ném vào anh những hột anh đào, những trái cây hư thối hoặc lỗ chỗ vết mổ chim sáo đá, sau khi chúng đã được lia xoay tít quanh cuống trên không trung theo cách của một chiến binh trang bị túi văng đá.

Chúng đồng thanh:

– Úi chà!

Chúng đã thấy thanh gươm ngấn lưng lẳng đặng sau anh.

– Ô nhìn kìa chúng mày, thấy gì không?

Lại một loạt cười rộ.

– Một cây roi để đét đít!

Sau đó, im bật, chúng nén cười vì có một điều khoái chí ngoặt nghẹo sắp diễn ra: hai chú trộm tinh quái, lặng lẽ, êm ru bà rù, trườn tới cái cành ngay phía trên Cosimo, và đang thả miệng của một cái túi ụp lên đầu anh (một trong những cái túi nhơm nhớp của chúng, dùng để chứa chiến lợi phẩm, và khi còn trống, thì thắt làm khăn đội đầu rủ xuống vai). Lát nữa thôi, anh tôi sẽ bị lọt gọn trong đó mà chẳng hiểu trời trăng gì, chúng có thể buộc anh lại như một cục xúc xích rồi tha hồ mà nện.

Cosimo đánh hơi thấy mối nguy, hoặc có lẽ chẳng đánh hơi đánh hung gì: thấy mình bị cười nhạo vì thanh gươm, anh muốn tuốt nó ra để bảo tồn danh dự. Anh vung cao, lưỡi gươm lướt qua cái bao, nhìn thấy nó, anh xoáy và giật khỏi tay hai chú nhóc tinh quái, rồi hất nó bay đi.

Đòn ngoạn mục. Những đứa còn lại thốt lên: “Ồi!”, vừa thất vọng vừa thán phục, và hai đứa đồng bọn để bị giật mất cái bao phải hứng chịu những lời rửa bằng tiếng địa phương kiểu:

– Đồ ngu! bẽ mặt chưa!

Cosimo chưa kịp mừng thắng lợi. Từ dưới đất một cơn thịnh nộ khác nổ chéo lên. Chó sủa, đá bay, la hét:

– Lũ trộm khốn kiếp! lần này thì chúng mày cùng đường rồi.

Những mũi đinh ba giương cao. Những chú trộm thu mình trên cành, khuỷu tay bấp chân rụt lại. Tiếng âm ỉ xung quanh Cosimo đã báo động cho các nông dân, đang mai phục trong vườn.

Một lực lượng hùng hậu sửa soạn cuộc đột kích. Một mối vì tình trạng cứ phải chịu cái cảnh trái cây đang chín muồi bị hái trộm, nhiều chủ đất và thợ lĩnh canh ở thung lũng đã liên minh với nhau. Chiến thuật của lũ trẻ ranh mãnh là tất cả cùng trèo lên hái trộm một vườn cây ăn quả, chất đầy túi, và biến đi một nơi khác xa lắc xa lơ, rồi lại lặp lại từ đầu; chỉ có cách là đối phó với chúng bằng một chiến thuật tương tự: tức là cùng nhau mai phục tại một vườn cây mà chẳng chóng thì chày chúng sẽ kéo đến, rồi thộp cổ chúng tại chỗ. Lúc này, những con chó, xiềng đã tháo, mõm lồm chồm răng, gầm gừ chồm sủa dưới những gốc anh đào, và những mũi xúc rơm thì xọc xọc lên không trung. Dăm ba chú nhóc tí nhảy xuống đất, chưa kịp xoay sở, đã bị những mũi đinh ba hoặc những cú tát soạc lỗ trên lưng áo và đít quần, chúng la toáng lên, phóng chạy, húc đầu đâm thủng những rặng nho. Thế là chẳng đứa nào trong bọn dám xuống nữa: chúng thất kinh đeo dính trên cành, Cosimo cũng thế. Giờ thì những nông dân đã dựng thang xong dưới những gốc anh đào, họ bắt đầu leo lên, mũi đinh ba tiến trước.

Trải qua ít phút, Cosimo mới hiểu ra: quả là vô lý khi để bị lây nỗi sợ từ băng đảng giang hồ này, và cũng vô lý nốt khi nghĩ rằng lũ nhóc này quả là tài giỏi, còn mình thì không. Việc chúng ngăn người ra như trời trồng là một minh chứng: chúng nào có nghĩ đến việc trốn sang những cây xung quanh. Chính bằng cách đó mà anh tôi đã tới được nơi đây và cũng chính bằng cách này anh tôi có thể rời đi: anh xịch lại chiếc mũ ba góc trên đầu, tìm ra cành cây bắc cầu, chuyển từ cây anh đào sang cây minh quyết, từ cây minh quyết đu đưa bám sang cây mận, và cứ tiếp tục như vậy. Thấy anh di chuyển từ cành này sang cành khác như thể đang lượn là trên một quảng trường, bọn trẻ hiểu rằng, cần phải chuyển theo anh ngay lập tức, bằng không, nếu để mất dấu, chẳng biết mình sẽ nhận hình phạt nào; chúng bám sát anh trong im lặng, lần theo một hành trình ngoằn ngoèo. Lúc này, trên cây sung, anh phóng qua bờ rào của ngôi vườn, bám vào một cây đào với những cành mềm, đến mức mỗi lần chỉ có thể một người đu trên đó. Cành

đào chỉ được dùng để bám tới một chạng cây ôliu khúc khuỷu nhô lên từ một bờ tường; từ cây ôliu, anh nhảy sang cây sồi có một cành vạm vỡ chìa sang bên kia một bờ suối, thế là anh có thể vọt sang vườn cây bên đó.

Những người đàn ông cây xĩa trong tay, tin rằng thế nào những chú nhóc hái trộm trái cây rồi sẽ bị tóm gọn, ấy thế mà họ lại phải chứng kiến bọn chúng túa ra trên không trung như một bầy chim. Họ bám theo chúng, giữa tiếng gầm gừ của lũ chó, nhưng phải vòng qua cái rặng cây, bức tường, rồi gặp một con suối, trong một khu vực chẳng có một chiếc cầu nào, và trong lúc tìm kiếm chỗ nước cạn để lội qua, họ để lỡ thời gian, thế là lũ trẻ đã ở đằng xa mất rồi, và đang ba chân bốn cẳng chạy tuốt.

Bây giờ mới đúng là lũ trẻ đang chạy trên mặt đất. Chỉ còn lại anh tôi trên cây. Không còn thấy anh, họ hỏi nhau: – cái tên nhóc chim khoang cổ với bộ ghệt biến đi đâu rồi? Họ ngược mắt nhìn lên: anh đang đu bám trên cây ôliu.

– Này, cậu kia! xuống đi, lũ chúng nó đã bị tổng khứ rồi!

Không nghe lời, anh chuyền từ cành này sang cành khác, từ cây ôliu này sang cây ôliu khác, rồi biến mất giữa những đám lá dày đặc, óng ánh bạc.

Giờ thì ở dưới đáy thung lung, lũ nhóc giang hồ, đầu đội bao, tay cầm gậy, đang đột kích vườn anh đào. Chúng tiến hành có phương pháp, tĩa từng cành một, cho tới lúc, chúng bắt gặp ai nhi? Chính là cậu công tử đeo bộ ghệt, chân bắt chéo, đang đu đeo trên ngọn của một cái cây cao nhất, với hai ngón tay bứt từng cuống trái anh đào và bỏ vào chiếc mũ ba góc đặt trên đùi.

– Ê! Chú mày chui ra từ đâu vậy.

Chúng xác xược hỏi. Nhưng tiu nghiu ngay, bởi vì dường như Cosimo đã có cánh mà bay đến đây .

Lúc này, anh tôi nhặt từng trái anh đào từ trong chiếc mũ ba góc, bỏ vào miệng như những trái mứt ngọt. Và chụm môi phụt nhổ những cái hạt, cẩn thận không để vấy bẩn chiếc áo gi lê.

– Cái giống-ăn-cà-rem này – một đứa nói – muốn gì đây? Tại sao hăn xen vào chuyện của chúng ta? Tại sao hăn không ăn anh đào trong vườn nhà hăn?

Song chúng có phần bối rối, bởi vì chúng hiểu rằng ở trên cây anh là kẻ cao cường hơn bất cứ đứa nào trong bọn chúng.

– Trong đám dân-ăn-cà-rem này – một đứa khác nói – thỉnh thoảng, do lầm lẫn, cũng thòi ra một đứa tài giỏi: tiểu thư Sinforosa chẳng hạn...

Nghe thấy cái tên bí ẩn này, tai Cosimo vểnh lên, và chính anh cũng chẳng hiểu tại sao mặt mình lại trở nên đỏ tía.

– Nàng Sinforosa đã phản bội chúng ta! một đứa khác nói.

– Dù là một dân-ăn-cà-rem, song nàng này quả là tài giỏi, nếu sáng nay mà có nàng tại đó thối tù và thì tội tao đã không bị bắt gặp.

– Tất nhiên, ngay cả một giống-ăn-cà-rem, nếu muốn, chúng tao sẵn sàng cho theo phe!

(Cosimo hiểu rằng *giống-ăn-cà-rem* có nghĩa là dân thành thị, quý tộc, hay đại khái, những đứa thuộc tầng lớp giàu có).

– Ê tên kia – một đứa giống tiếng – giao kết rõ ràng nhé: nếu muốn nhập băng với chúng tao, thì những chuyến ra quân chú mày sẽ trở tài cùng chúng tao và chỉ cho chúng tao những tuyến đường mà chú mày đã rành rẽ.

– Và hãy để chúng tao xâm nhập vào vườn trái cây của bố chú mày! – một đứa khác nói – có lần người nhà mày đã bắn muối lên người tao đấy!

Cosimo lặng yên nghe chúng nói, song anh như đang bị một ý nghĩ cuốn hút. Rồi anh nói:

– Hãy nói cho tao nghe, nàng Sinforosa là ai?

Thế là toàn bộ lũ trẻ ẩn hiện giữa đám cành lá phá lên cười, cười ngặt nghẽo, đến nỗi, có những đứa suýt bị rớt từ trên cây anh đào xuống đất, đứa thì lật nhào người, chân khoèo vào cành, đứa thì người lợt tồm xuống, tay phải bám cành đu đưa, trong lúc không ngớt cười khúc khích và hò hét.

Qua sự âm ỉ như thế, quả là dễ hiểu, chúng đã bị những người săn đuổi chúng bám sát gót. Thật vậy, cả một đội quân với những chú chó đang ở ngay gần đó, bởi vì những tiếng sủa đã inh ỏi vọng đến, và đây rồi, tất cả bọn họ với những cây đinh ba. Có điều là lần này, đã học được từ những thất bại trong quá khứ, việc đầu tiên họ làm là bắc thang chốt xung quanh các gốc cây, leo lên trên đó để bủa vây lũ trẻ với đinh ba và lưỡi cào. Dưới

đất, những chú chó, trước cuộc phân bố người trên cây, thoát tiên không hiểu phải sừng sỏ vào nơi nào, có phần bị phân tán, đứng tru mỏm lên không trung mà sủa.

Chỉ còn Cosimo trụ lại trên cây.

– Xuống đi!

Những đứa trẻ khác hét lớn về phía anh trong lúc tìm cách thoát thân.

– Chú mày làm gì vậy? Ngủ hả? Hãy nhảy xuống đất khi vẫn còn đường chạy!

Thế nhưng Cosimo, đầu gối tì sát vào cành, tuốt gươm. Từ những gốc cây kề cận, những bác nông dân thọc những mũi đinh ba được nối dài vào đầu những chiếc gậy để có thể chạm tới chỗ anh, và Cosimo, khua gươm gạt chúng ra, cho tới lúc một mũi dấn sát ngực và gí anh vào thân cây.

– Dừng lại! – một người lên tiếng – Đó là cậu Nam Tước MưaGiông! Cậu Tước công làm gì trên đó vậy? Sao cậu lại dính với cái đám ranh con ấy?

Cosimo nhận ra bác Giuà xứ Vasca, người thợ lĩnh canh thân tín của bố. Những chiếc đinh ba rụt lại. Nhiều người ngả mũ chào anh. Cosimo, bằng hai ngón tay, cũng giở chiếc mũ ba góc và uốn người.

– Này, này, mọi người dưới kia, hãy buộc những con chó lại! – họ bắn tiếng xuống.

– Hãy để cậu Nam tước xuống! Cậu có thể xuống rồi, nhưng hãy cẩn thận, cậu à! bởi vì cây này rất cao! À cậu hãy đợi đó, chúng tôi sẽ bắc một chiếc thang! Và chính tôi sẽ đưa cậu về nhà!

– Không, không, xin cảm ơn, xin cảm ơn – anh tôi nói – Các bác đừng bận tâm, cháu biết con đường của mình, chỉ cháu mới biết con đường của cháu!

Anh lẩn ra sau cái chạc cây, và ló ra trên một cành khác bên trên, và lại lẩn ra sau chạc cây ở trên đó, và người ta chỉ còn thấy chân anh trên cái cành cao nhất, và bởi vì trên đó là những tán lá rậm rạp, và chân anh thì thoăn thoắt, và người ta không còn thấy anh nữa.

– Cậu ấy đâu rồi?

Mọi người hỏi nhau, không biết nhìn vào đâu nữa, trên hay dưới.

– Đây rồi!

Anh đang ở trên đỉnh của một cây khác, từ xa, rồi lại biến mất.

– Đây rồi!

Anh lại đang ở trên đỉnh của một cây khác, đang đong đưa như thể được gió ru, và anh buông người.

– Cậu ấy ngã rồi! Không, không phải! Cậu ấy ở đằng kia kìa!

Người ta chỉ còn thấy, bên trên sự khua động của màu xanh, chiếc mũ ba góc và cái đuôi tóc.

– Cậu chủ của ông đấy à? – họ hỏi bác Giuà xứ Vasca – Cậu ta là một con người, hay là một con vật hoang dã? Hay lại là một quý vương đội lốt người?

Bác Giuà xứ Vasca ngẩn người không biết trả lời làm sao. Ông làm dấu thánh giá.

Mọi người nghe ra tiếng hát của Cosimo, một kiểu hét xướng nhịp.

– Ố là Sin-fo-ro-saaà...!

V

Từ những câu chuyện của lũ trẻ hái trộm trái cây, dần dà, Cosimo biết được nhiều điều về nhân vật Sinfiorosa. Bọn nhóc sử dụng cái tên này để chỉ một tiểu thư xuất thân từ một trong các trang viên, nàg di chuyển trên lưng một chú ngựa trắng con con, từng kết bạn với chúng, có thời đã bảo vệ, cũng như qua cái cá tính át trội của mình, đã chỉ huy chúng. Nàng thúc chú bạch mã rong ruổi trên những con lộ và những tuyến đường mòn, khi thấy nơi nào trái cây đã thơm chín ngọt ngào mà chưa có người canh giữ, thì báo cho chúng biết, và phi ngựa bám sát chúng trong những chuyến tấn kích, như một viên sĩ quan. Cỗ lưng lẳng chiếc tù và, trên lưng ngựa, nàng đảo lên lộn xuống những sườn đồi, trong lúc lũ trẻ càn quét những cây hạnh và cây lê; từ trên đó, nàng làm chủ cánh đồng, vừa trông thấy một sự động tĩnh, nghi ngờ là của người chủ, hoặc của những bác nông dân, là nàng thối tức thì, bởi họ có thể phát hiện, và bủa ập tới. Khi tiếng tù và nổi lên, lũ trẻ nhảy phóc xuống đất chạy đi; thế nên, cho tới lúc còn có nàng, chúng không bao giờ bị bắt ngờ.

Điều gì xảy ra sau đó thì khó hiểu hơn: sự “phản bội” của tiểu thư Sinfiorosa, khiến lũ trẻ khốn đốn, dường như đầu đuôi là thế này: một mặt, nàng mời mọc chúng đến ăn trái cây trong vườn nhà, để gia nhân nện cho một trận, mặt khác, trong đám, nàng vừa ưu ái tay Bel-Loré – chú nhóc này vẫn đang bị lê lê vì chuyện này – lại vừa ưu ái tay Ugasso; và đẩy đưa hai tay này chống chọi nhau; rằng đúng thế, trận đòn của gia nhân không xảy ra trong một chuyến hái trộm trái cây mà xảy ra trong một cuộc ra quân của hai chàng nhóc ghen nhau, song cuối cùng, đã liên minh với nhau để chống lại nàng; có đứa còn đề cập về những chiếc bánh ga tô mà nàng đã hứa hẹn nhiều lần, rồi cuối cùng, đã tặng chúng, nhưng bánh được phụ gia với dầu thầu dầu, khiến bụng chúng sôi quặn suốt cả tuần lễ sau đó. Một số tình tiết như thế, hoặc kiểu như thế, hay là toàn bộ các tình tiết như thế gộp lại, đã dẫn đến sự tuyệt giao giữa tiểu thư Sinfiorosa và băng trộm, giờ thì chúng

nhắc đến nàng với vẻ cay đắng lẫn tiếc nuối.

Cosimo vênh tai lắng nghe những điều này, anh gật gù như thể mỗi một chi tiết đang xác lập lại hình ảnh mà mình đã biết, và cuối cùng quyết định tung ra câu hỏi:

– Thế tiểu thư Sinforosa thuộc trang viên nào?

– Thôi đi, chú mày làm như không biết nàng là ai. Chú mày và nàng là láng giềng! Tiểu thư Sinforosa xuất thân từ trang viên SóngVỗBờ!

Cosimo ắt không cần đến lời xác nhận này để đoán chắc cô bạn của lũ trẻ chính là Viola: tiểu thư ngời xích đu. Tôi nghĩ, chính vì nàng đã nói cho anh biết là nàng quen với tất cả những đứa trẻ hái trộm trái cây trong vùng, nên anh đã tức tốc tìm tới chúng. Song kể từ cái giây phút ấy, trong anh, niềm thôi thúc hành động, dù vẫn còn lưỡng lự, đã trở nên mãnh liệt hơn. Lúc thì anh muốn dẫn đầu bọn trẻ tới tấn kích khu vườn nhà SóngVỗBờ, lúc thì anh muốn được giúp nàng tiểu thư cùng đối đầu với bọn chúng – có thể sau khi đã hối thúc chúng đến quấy phá nàng để mà có cơ hội bảo vệ nàng – lúc thì anh muốn tung ra những màn biểu diễn gan dạ, mà một cách gián tiếp, sẽ bay tới tai nàng; loay hoay giữa các kế hoạch này, anh mỗi lúc một bớt chú ý theo dõi bọn trẻ, đến khi cả bọn đã tụt hết xuống đất, chỉ còn lại một mình, thì một bức màn rầu rĩ buông xuống trên gương mặt anh, như thể một đám mây bay ngang mặt trời.

Thế rồi, bất thần, nhanh như mèo, anh phóc người bám chuyền trên cành, dọc ngang những vườn cây ăn quả và những vườn hoa, trong lúc mím miệng nghêu ngao cái gì đó chẳng ai biết, một bài ca bồn chồn, hầu như với kỹ thuật chặn tiếng, mắt đăm đăm xa xăm, và giữ thăng bằng bằng bản năng như của một chú mèo.

Một số lần, chúng tôi trông thấy anh sốt vó chuyền trên cây như thế trong vườn nhà:

– Kìa! kìa! Cosimo.

Chúng tôi buột miệng la lên, bởi vì dù có đang làm gì, chúng tôi cũng luôn bận tâm về anh, chúng tôi tính từng giờ, từng ngày anh đã trải qua trên cây, bố bảo:

– Nó điên rồi! Nó bị quỷ ám mất rồi!

Và bố bực dọc với thầy Trùm CátTiếtHoa:

– Chỉ còn có cách là yểm trừ thôi! Còn chờ gì nữa *thầy Trùm*, sao thầy còn đứng đấy mà chấp tay! Nó bị ma quỷ nhập vào người rồi, ôi con tôi, thầy hiểu không, *xin Chúa chứng giám!*

Thầy Trùm có vẻ bị rúng động tức khắc, hai chữ “ma quỷ” dường như khơi dậy trong đầu thầy một chuỗi móc xích chính xác về ý tưởng. Thầy bắt đầu một diễn ngôn thần học hết sức phức tạp về một cách thức linh hội đúng đắn sự hiện diện của ma quỷ, và chẳng hiểu là thầy muốn cãi lại bố, hay chỉ để phát biểu chung chung, tóm lại: thầy không đề cập đến sự thể mối quan hệ giữa ma quỷ và anh tôi là chuyện có thể có, hay đó là chuyện phải *tiên nghiệm* loại trừ.

Vị Nam tước thì đang mất kiên nhẫn, thầy Trùm thì chẳng ra đầu ra đuôi, còn tôi thì đã ngán ngẩm. Với mẹ chúng tôi, trái lại, tâm trạng âu lo mầu tử, một cảm xúc chuyển lưu nổi trội trên tất cả, được đúc kết – như mọi cảm xúc của bà sau một thời gian thường dẫn đến – thành các quyết định thực tiễn, và sự tìm kiếm những công cụ thích hợp, như một vị tướng phải thỏa đáp những mối lo của mình. Mẹ đã lục ra một chiếc ống nhòm dùng ở thôn quê, dài ngoằng, với ba cái càng; mẹ ghé mắt vào, và thế là, mẹ trải qua hàng giờ trên sân thượng của trang viên, liên tục điều chỉnh tiêu điểm ống kính nhằm vào cậu công tử giữa cành lá, ngay cả khi chúng tôi bảo đảm rằng cậu đang ở ngoài tầm ngắm.

– Bà vẫn nhìn thấy nó chứ?

Từ trong vườn bố hỏi, trong lúc đi tới đi lui dưới những gốc cây, bố chưa bao giờ có thể nhìn ra Cosimo, trừ khi anh ở ngay trên đầu. Bà Nữ tướng gật gù, song cùng lúc cũng ra hiệu cho mọi người hãy im lặng, đừng làm rộn bà, như thể bà đang theo dõi sự di chuyển của những cánh quân trên một cao nguyên. Rõ ràng có những lúc bà chẳng nhìn thấy anh đâu cả, song không ai hiểu là bằng cách nào mà bà hình thành ra cái ý tưởng này: hẳn anh phải ló ra ở điểm này chứ không phải ở điểm kia, rồi nhắm chiếc ống nhòm vào đó. Đôi khi, bà cũng phải chấp nhận với mình là đã bị nhầm, thế là bà rời cặp mắt khỏi chiếc ống nhòm, bắt đầu khảo sát tấm bản đồ địa hình giở ra trên đầu gối, một tay thì tì miệng trong thái độ tư lự, còn tay kia thì

lần theo các tuồng chữ tượng hình của tấm bản đồ cho tới khi xác lập ra cái điểm mà cậu con ắt sẽ leo đến, và, khi đã tính xong góc độ, bà trực chỉ chiếc ống nhòm lên một ngọn cây nào đó trong cái biển lá ấy, bà lấy tiêu điểm ống kính lần lần, và qua cái cách thức mà nụ cười lo lâu hiện ra trên môi của bà mà chúng tôi hiểu bà đã nhìn thấy anh, rằng quả thật, anh đang ở điểm đó!

Lúc ấy bà quờ tay cầm lấy những lá cờ be bé đa sắc trên chiếc ghế đầu bắc bên cạnh; bà phất lá này rồi lá khác bằng những cử động dứt khoát, nhịp điệu, như thể những thông điệp qua một ngôn ngữ quy ước. (Điều này làm tôi cảm thấy hơi buồn, bởi tôi đã không biết là mẹ có những lá cờ ấy, và bà biết cách thao tác chúng, giá mà bà dạy cho chúng tôi cùng chơi trò này thì ắt là vui thú biết bao, nhất là trước kia, khi cả hai đứa chúng tôi đều còn nhóc tì; thế nhưng, mẹ làm điều gì cũng không phải để vui thú, giờ thì không còn hy vọng gì nữa).

Dù với toàn bộ những công cụ chiến trận như thế, tôi phải khẳng định rằng, bà lúc nào cũng vẫn là một người mẹ, lo lắng thấp thỏm, chiếc khăn mùi soa vo viên trong tay; tuy nhiên, hẳn có thể bảo rằng việc thể hiện mình là một vị nữ tướng khiến bà khuây khỏa, hoặc việc sống để học tập tiếp thu như một bà nữ tướng, thay vì như một bà mẹ bình thường, đã khiến mẹ không bị dẫn vật, bởi mẹ là một phụ nữ dễ bị tổn thương, người mà hàng rào phòng thủ duy nhất của mình chính là cái phong cách quân sự kế thừa từ dòng họ nhà von Kurtewitz.

Kìa! bà phất một trong những lá cờ nhỏ của mình, trong lúc đang ngắm ống nhòm, và đây rồi, mặt bà tươi hẳn lên, rồi nở một nụ cười. Chúng tôi hiểu là Cosimo đã đáp lời bà. Tôi không biết là bằng cách nào, có lẽ bằng cách phất phất chiếc mũ, hoặc khua khua một cành non. Có điều chắc chắn là, kể từ đó, mẹ thay đổi, không còn giữ cái thái độ học tập tiếp thu như trước, và dẫu rằng số phận làm mẹ của bà rất khác so với bất kỳ bà mẹ nào, có một đứa con trai dị thường nhường ấy, và đi lạc ra khỏi cuộc sống thông thường về tình cảm gần gũi thương yêu, trước hết tất cả chúng tôi, mẹ đi đến việc chấp nhận số phận dị thường này của Cosimo, như thế, bây giờ, thấy mình được thỏa đáp, bởi những cú vẫy chào, mà từ đó về sau, Cosimo

đôi lúc bất ngờ chuyển tới; bởi những bức thông điệp lạng lẽ, mà mẹ và anh trao đổi với nhau.

Lạ lùng là mẹ không hề mang ảo tưởng rằng Cosimo, qua việc gửi lời chào, đang dọn đường để kết thúc chuyến bút vượt và quay về với chúng tôi. Còn bố, trái lại, triền miên sống trong tâm trạng ấy, bất kỳ một nguồn tin mới mẻ nào can dự tới Cosimo, dù là nhỏ nhất nhất, bố cũng đều mơ tưởng:

– Thế à? Thấy chưa? Nó sẽ trở về chứ?

Thế mà mẹ – so với mọi người, có lẽ khác anh nhất – dường như lại là người duy nhất có thể chấp nhận anh như anh là, có lẽ cũng bởi mẹ không tìm cách cắt nghĩa anh.

Song ta hãy trở lại buổi hôm đó. Đằng sau mẹ, chị Battista – hầu như không hề xuất hiện – cũng hấp hé nhìn một lúc. Vẻ mặt dịu ngọt, chị chìa ra cái đĩa chứa một loại thức ăn sền sệt và giơ cao chiếc thìa:

– Cosimo... ăn không em?

Nhận một cú bạt tai từ bố, chị quay vào nhà. Chẳng ai biết chị đã nhào một thứ bột quái đản nào. Còn anh chúng tôi thì biến mất.

Tôi khát khao được theo chân anh, nhất là giờ đây, khi biết anh đã tham gia những chuyến phiêu lưu cùng với lũ trẻ giang hồ, tôi cảm thấy dường như anh đã mở cho tôi cái cánh cửa bước vào một vương quốc mới, không còn bị nhìn với nỗi nghi ngại sợ hãi mà với lòng nhiệt thành chia sẻ. Tôi đảo qua đảo lại trên khoảng sân thượng và gian cửa-sổ-mái-nhà cao, từ trên đó, tôi có thể nhìn bao quát các lùm cây và quá hơn nữa, bằng thính giác hơn là thị giác, tôi theo dõi những đợt bùng phát huyền ảo của lũ trẻ trong những vườn cây, tôi thấy những ngọn anh đào lay động, thỉnh thoảng hé lộ một bàn tay mẩn mó và bút, một mái đầu bù xù hoặc đội bao, giữa những giọng nói tôi nghe ra giọng Cosimo, và tôi tự hỏi:

– Sao anh lại đang ở dưới kia được nhỉ? Vừa mới đây thôi, anh đang ở khu vườn đằng này! Anh đã chuyền nhanh hơn một chú sóc rồi hay sao?

Tôi nhớ, khi lũ trẻ đang ở trên những cây mận đỏ trong khu vực Vịnh Lớn, thì tiếng tù và nổi lên. Tôi cũng nghe, song không chú ý, bởi không biết nó ngụ ý gì. Song lũ trẻ, anh tôi kể lại, im bật ngay, sững sốt lại nghe

thấy tiếng tù và, chúng dường như không còn nhớ đó là một tín hiệu báo động, mà chỉ hỏi nhau là có nghe rõ không, có phải đó là tiểu thư Sinforosa đang rong ruổi trên lưng chú ngựa con để báo nguy. Lập tức, chúng tẩu tán khỏi khu vườn, không phải bỏ đi vì phải bỏ đi, mà bỏ đi để tìm nàng, và đuổi cho kịp nàng.

Chỉ còn lại Cosimo một mình trên cành, mặt đỏ bừng như một ngọn lửa. Song vừa thấy lũ trẻ bỏ chạy, là anh hiểu ngay, chúng đang tìm tới nàng, anh lao vào một cuộc nhảy vọt trên cành, mỗi cú phóng có cơ làm mình gãy cổ.

Tới một khúc quanh trên một con dốc, Viola dừng lại, tay cầm cương, tựa trên bờm chú ngựa con, tay cầm roi, vung vẩy. Vẻ kẻ cả, nàng nhìn xuống lũ trẻ, rồi đưa đầu roi lên miệng nhay nhay. Bộ đồ xanh, chiếc tù và mạ vàng, móc vào sợi dây chuyền đeo trên cổ. Bọn nhóc dừng lại, miệng chúng cũng đang nhay nhay: song đó là những trái mận, những ngón tay, những vết sẹo trên bàn tay, trên bắp tay, hoặc những mép bao. Và từ từ, từ những cái miệng nhay nhay, hầu như buộc phải xả một nỗi bức, không phải thúc đẩy từ một cảm giác thực có, mà có thể nói là từ ước mong được bị phản pháo, chúng bắt đầu phát ra những câu nói, hầu như thì thào, với một ngữ điệu như thể đang tìm cách hát lên:

– Nàng tới đây... mà chi... Sinforosa... giờ nàng hãy về đi... nàng không còn là... tiểu thư đồng hành của chúng ta nữa... ối dồi ôi... đồ con bé đáng ghét...

Một tiếng loạt soạt trên cành, đây rồi, từ trên một cây sung cao, đầu Cosimo ló ra, thở hổn hển giữa đám lá. Nàng tiểu thư, chiếc roi cắn trên miệng, nhìn anh và lũ trẻ, với cùng một ánh mắt, cu cậu nào cũng như cu cậu nào. Cosimo, lưỡi vẫn còn lè ra ngoài, không thể kiềm chế buột miệng nói:

– Thế em có biết là kể từ khi ấy anh chưa từng xuống đất không?

Những chiến công dựa trên sự kiên cường nội tâm thì phải thầm lặng và sâu kín; mới chút xíu mà đã tuyên bố hoặc tuyên dương, mọi sự có vẻ ngốc nghếch, vô nghĩa, thậm chí thảm hại. Thế là, vừa mới buột ra những lời ấy là anh tôi đã mong là mình chưa bao giờ lộ ra cho nàng biết; và anh chẳng

thấy thiết tha gì nữa, thậm chí anh muốn tụt ngay xuống và chấm dứt mọi sự. Càng khổ nỗi là Viola lại đang chậm rãi rút cái roi ra khỏi miệng, và qua một giọng hòa nhã, nói:

– Thế à?... công tử đừng cảm!

Tiếng cười như nắc nẻ bắt đầu tuôn ra từ những cái miệng của lũ nhóc tí trơ trên, trước khi chúng mở toang hoác và vỡ tan tành thành những tiếng tru tréo xé cả buồng bụng, và trên cây sung, cơn giận của Cosimo ập tới, đến nỗi, cái cây sung, đúng là một thứ gỗ phản phé, đã không chịu nổi, một cái cành dưới chân anh bị gãy. Cosimo bổ nhào như một hòn đá đang rơi.

Anh ngã, tay dang rộng, không bấu víu. Sự thật, đây là lần duy nhất, trong suốt cuộc sống cư trú trên cây cối vùng đất này, anh đã không bật ra ý chí và bản năng đu bám của mình. Song một cái mép đuôi áo lại vướng vào một cành cây dưới thấp: thế là Cosimo thấy mình đầu lộn ngược, cách mặt đất khoảng năm sáu gang tay, treo trên không trung.

Anh cảm thấy máu dồn xuống đầu theo cùng cường độ của sự đỏ mặt tía tai. Ý nghĩ đầu tiên của anh là mở to đôi mắt, nhìn từ vị trí lộn tu, anh thấy các tay nhóc tí đang la ó, một cuộc nhảy phóc tưng bừng, cả bọn, từng đứa một, xuất đầu lộ diện theo một kỹ năng thích ứng để bám chân vào một mặt đất chống ngược xuống một vực trời thăm thẳm, còn tiểu thư tóc vàng thì đang bay trên lưng chú ngựa con chồm vó, ý nghĩ độc nhất của anh: đây là lần đầu tiên và ắt cũng là lần cuối cùng, ta nói về việc ta cư trú trên cây.

Qua một chiêu quấy mình quen thuộc, anh bám lấy một cành cây và phi người cười cười trên đó. Lúc này Viola, đã ghìm chú ngựa con yên ả trở lại, có vẻ chẳng để ý gì về những chuyện đã xảy ra. Lập tức, Cosimo cũng quên luôn nỗi bối rối của mình. Viola đưa chiếc tù và lên miệng, thổi vang cái nốt nhạc báo động trầm đục. Nghe ra âm thanh ấy, lũ nhóc tí (những đứa – Cosimo bình luận sau đó – bị sự hiện diện của Viola truyền phát trong cơ thể một niềm phấn kích ngu ngơ y như thể của những chú thỏ rừng dưới ánh trăng) sẽ chiều theo mà chạy trốn. Chúng bỏ giở như thế, như theo tiếng gọi của bản năng, dẫu biết rằng nàng đang đùa, thế nhưng, chúng cũng đang giỡn: vừa chạy xuống con dốc, sau cô tiểu thư đang phi chú ngựa con căng ngấn, vừa nhại lại tiếng tù và.

Chúng cầm đầu cầm cổ chạy theo như thế, nên đôi lúc, không biết là Viola đã không còn ở phía trước. Nàng đã tách ra, đã rời khỏi con lộ, đã bỏ trơ chúng lại ở đó. Để đi đâu? Nàng cất vó về phía những rặng ôliu, chạy xuống một thung lũng thoải thoải đồng cỏ cong tròn, nàng tìm đến cái gốc ôliu mà Cosimo, ở cái giây phút ấy, đang gieo neo ở trên, phi quanh một vòng, rồi bỏ đi. Để rồi lại xuất hiện tại một gốc ôliu khác, trong lúc Cosimo đang đu đeo giữa cành lá. Và thế là, dọc theo những chặng đường ngoằn ngoèo như của một cành ôliu, anh tôi và Viola cùng nhau đi xuống thung lũng.

Lũ trộm trái cây, khi nhận ra và chứng kiến sự tíu ta tíu tít của một chàng trên cành và một nàng trên yên, chúng đồng thanh chu miệng huýt, một tiếng huýt tinh quái và chế giễu. Thế rồi, trong lúc huýt vang trời, chúng dời xuống bến cảng Capperi.

Chỉ còn lại anh tôi và Viola đang bám sát nhau trong khu vườn ôliu, song anh tôi thất vọng nhận ra rằng, không còn lũ nhóc, nàng đang mất dần sự hào hứng đối với trò chơi này, và như thế nó sắp được thay bằng nỗi chán chường. Giờ thì anh ngờ rằng nàng hành xử mọi chuyện chỉ để chọc giận người khác, nhưng đồng thời, anh cũng hy vọng nàng đang có ý chọc giận anh: chắc chắn nàng lúc nào cũng cần chọc giận ai đó để biểu dương sự quý giá của mình. (Toàn bộ những cảm xúc mà cậu thiếu niên Cosimo vừa nhận thức được, trên thực tế, chạy rần rật lên cái vỏ não xù xì của cậu mà cậu chẳng hiểu gì sất, như một chàng ngố, tôi hình dung).

Bất chợt, từ sau một mô đất, một loạt mưa sỏi xối xả tuôn ra. Viola núp đầu sau cổ chú ngựa và phi đi; anh tôi, trên một khuỷu cây trồng trái, lọt trong tầm ném. Song những viên sỏi đạt tới trên đó theo một góc quá xiên để mà anh cảm thấy đau, trừ vài viên vào trán hoặc vào lỗ tai. Lũ nhóc hứng chí, huýt sáo, cười âm ỉ, và hét to:

– Sin-fo-ro-sa! đồ con-bé-đáng-ghét. Rồi chúng bỏ đi.

Lúc này lũ trẻ đã xuống tới bến cảng Capperi, bờ vách phủ kín những tràng bạch hoa xanh. Đâu đó, từ những túp nhà lụp xụp, phát ra tiếng eo sèo của những bà mẹ, dành cho những đứa trẻ, không phải vì chiều hôm tối rồi chúng mới mò về nhà, mà vì chúng mò về nhà để ăn tối, thay vì tự đi tìm

lấy cái mà ăn ở những nơi khác. Xung quanh bến cảng Capperi, trong những ngôi nhà bé tí, trong những gian nhà lán, trên những chiếc xe cộ cách, dưới những túp lều, sống chen chúc những người dân nghèo nhất vùng Bóngrâm; nghèo đến mức họ bị cầm chân ở bên ngoài các cánh cổng dẫn vào thành phố, và cách xa khu vực đồng ruộng. Họ là những kẻ lưu lạc thành đoàn từ những vùng đất và những xứ sở xa xôi, bị bật rễ bởi nạn đói và sự khốn cùng, vốn đang gia tăng ở mỗi quốc gia. Hoàng hôn buông xuống, những phụ nữ tóc rối bù, con đeo trên vú, đang quạt những bếp lò ngập khói, những người ăn mày ngồi trong bóng mát, tháo gỡ băng từ các vết thương lở loét, số khác chơi xúc xắc, buông ra từng đợt reo hò. Giờ thì các thành viên của cái băng đảng trái cây đang hòa lẫn cùng với những cụm khói rán và những tiếng cãi cọ; chúng hứng chịu những cú tát tai từ các bà mẹ; chúng vật nhau lăn lộn trong bụi bặm. Thế là những bộ đồ rách mướp của chúng giờ đây mang cùng màu với những chiếc nùi giẻ, và sự vui tươi chim chóc của chúng, dính vướng trong cái sự chết-đống-người tự rã ra thành những nỗi lơ ngơ đặc sệt. Để mà, vào lúc xuất hiện của nàng tiểu thư tóc vàng đang phi ngựa và Cosimo trên những ngọn cây xung quanh, chúng hay háy những cặp mắt ngại ngùng, rụt vào bên trong, tìm cách lẫn mất giữa bụi và khói bếp, như thể đột nhiên có một bức tường dựng lên giữa: anh, tiểu thư tóc vàng, và lũ chúng.

Toàn bộ cảnh tượng, với Viola và Cosimo, là một khoảnh khắc, một cú đảo mắt. Lúc này, cô tiểu thư – để lại sau lưng cái cột khói bốc lên từ các túp nhà lụp xụp, hòa lẫn cùng bóng chiều, cùng tiếng phụ nữ, tiếng trẻ em kêu réo – đang rảo vó giữa những rặng thông trên bãi biển.

Biển nơi kia. Văng vẳng tiếng lộp cộp trên đá sỏi. Trời tối. Tiếng lộp cộp chát chúa hơn: kìa chú ngựa con đang khua vó, để lại các tia lửa tóe lên từ những viên đá cuội. Trên một cành thông là là, khúc khuỷu, anh tôi ngắm cái bóng sáng rỡ của cô tiểu thư tóc vàng đang băng qua bãi biển. Từ biển khơi tối mịt, một con sóng bắt đầu tỏa mào kéo đến, ngược lên, xóa cuộn lấy chính nó, toàn bộ đã trắng xóa, sóng sấn tới, vỡ tan. Bóng chú ngựa, cùng với nàng tiểu thư phi nước đại, phớt ngang Cosimo trên cây thông, gương mặt anh ướt tia nước trắng, mẩn mẩn.

VI

Những ngày đầu của Cosimo ở trên cây là những ngày không mục đích chẳng chương trình, được thống lĩnh bởi niềm khát khao lĩnh hội và làm chủ cái vương quốc của anh. Chắc hẳn anh muốn tức khắc thăm dò nó tới tận các biên cương xa nhất, học hỏi toàn bộ mọi khả năng nó trao tặng, khám phá từng cây, từng cành. Tôi nói, chắc hẳn anh muốn, song trên thực tế, chúng tôi thấy anh liên tục tái hiện trên đầu chúng tôi, với cái vẻ lãng xãng và cực kỳ nhanh nhẹn của các loài thú hoang dã, rằng ta có thể trông thấy chúng dừng chân uống nước, song như thể chúng luôn đang chực phóng đi.

Tại sao anh lại quay về vườn nhà? Nhìn anh đảo ngang từ cây tiêu huyền sang cây sồi xanh, trong tầm ngắm chiếc ống nhòm của mẹ, có thể bảo rằng sức mạnh thôi thúc anh, niềm đam mê ngự trị trong anh, luôn là cuộc tranh biện với chúng tôi, sự hành xử khiến chúng tôi đau đớn hoặc nổi giận. (Tôi nói, chúng tôi, bởi tôi vẫn chưa thể hiểu anh nghĩ gì về tôi: khi anh cần tôi, thì mối liên minh giữa tôi và anh là đời đời bền vững; còn những lần khác, anh chuyền qua trên đầu mà như thể chẳng nhìn thấy tôi).

Thật ra, anh chỉ chuyền ngang đây thôi. Chính cái rặng cây mộc lan đã hấp dẫn anh, tại đó, chúng tôi trông thấy anh khuất dạng vào bất cứ lúc nào, ngay cả vào giờ cô tiểu thư tóc vàng chắc hẳn chưa thức giấc, hoặc khi đội quân các bà dì bà vú phải đưa cô vào nhà. Trong ngôi vườn nhà SóngVỗBờ, cây cối trở nhánh như vôi của các loài thú dị thường, đất nở những chòm sao lá rặng cửa xanh màu da dê thú bò sát, những cụm trúc, vàng và sồi, gợn sóng, rì rào tiếng giấy vò. Từ trên một ngọn cây cao nhất, Cosimo – trong niềm khát khao thụ hưởng cùng tận sự xanh tươi đa dạng, những tia ánh sáng thấm xuyên trong suốt muôn màu, và sự tịch mịch nhiều vẻ – thả đầu mình xuống: ngôi vườn lộn ngược, thành rừng, một ngôi rừng không trực thuộc quả đất: một cõi nhân gian mới.

Vào lúc đó, Viola xuất hiện. Cosimo chợt nhìn thấy nàng: đã ngồi vào

chiếc xích đu, đang lấy đà, hay đã thót trên yên chú ngựa lùn; hoặc nghe được cái nốt nhạc trầm đục của chiếc tù và sẵn bắn vang lên từ đáy vườn.

Vợ chồng nhà Hầu tước SóngVỗBờ chưa bao giờ bận tâm về những chuyển mảy mò dạo chơi của cô tiểu thư. Cho tới khi nàng còn đi bộ, tất cả các bà dì đều luôn bám theo sau; song vừa thót lên yên ngựa, là nàng tự do như không khí, bởi các bà này không cưỡi ngựa, không thể thấy nàng đi đâu. Thế rồi, cái ý tưởng về một mối liên hệ mật thiết của cô với lũ trẻ giang hồ là không thể hình dung nổi để có thể phớt ngang trong đầu họ. Song về cái cậu Nam tước đu đeo trên cành cây, thì các bà nhận ra ngay, các bà luôn canh chừng, ngay cả với một vẻ khinh khỉnh bề trên.

Bố chúng tôi, trái lại, dồn niềm cay đắng về sự bất tuân thủ của Cosimo vào nỗi ác cảm đối với nhà SóngVỗBờ, hầu như bố muốn đổ lỗi cho họ, như thế chính họ đã quyến rũ cậu con trai của bố đến vườn nhà họ; tiếp đãi, khuyến khích cậu vào cái trò nổi loạn. Thành linh, bố quyết định thực hiện một cuộc bố ráp để thộp lại cổ Cosimo, không trong khu đất của mình, mà ngay tại vườn nhà SóngVỗBờ nơi anh đang hiện diện. Như thế để nhấn mạnh cái ý định hùng hổ đối với người láng giềng, bố không muốn tự chỉ huy cuộc bố ráp, không muốn đích thân xuất hiện trước vợ chồng nhà SóngVỗBờ để yêu cầu họ giao lại cậu con – điều mà, dù chẳng thể có cách nào biện minh được, hẳn phản ánh một tương quan đầy danh dự, giữa dân quý tộc với nhau – mà lại gửi sang một đội quân gia nhân, dưới mệnh lệnh của ngài Trạng Enea Carrega GổDày.

Trang bị thang và dây, các gia nhân kéo đến trước cổng nhà SóngVỗBờ. Ngài Trạng, khoác áo choàng, đội mũ đầu đuôi seo, lúng ta lúng túng, xin lỗi rồi rít, hỏi họ cho vào. Thoạt tiên, người nhà SóngVỗBờ tưởng đội quân này đến đây để xén đi những cành cây thò sang nhà họ; thế rồi, trước cái cảnh ngài Trạng thót lên những lời lấp lửng: “Chúng tôi thộp... chúng tôi thộp...”, trong lúc vừa ngược nhìn lên cành cây, vừa láu táu chạy, chéo chút phía này, xiên chút phía kia, họ hỏi:

- Các ông để vuột mất con gì vậy: một con két à?
- Đứa con trai, cậu trưởng nam, người nổi dôi.

Ngài Trạng vội vã đáp lời, bảo gia nhân chống thang vào một cây dẻ Ấn

Độ, rồi đích thân leo lên. Ngài trông thấy Cosimo, ngồi giữa cành lá, chân thả đong đưa như chẳng có gì xảy ra. Viola, cũng thế, như chẳng có gì xảy ra, đang quanh quẩn trên những lối nhỏ, chơi ném vòng. Gia nhân đưa cho ngài một cuộn dây, ắt dùng để bắt anh tôi, song chẳng ai biết ngài sẽ thao tác như thế nào. Thế nhưng, khi ngài Trạng leo chưa đến giữa thang, thì Cosimo đã ở trên ngọn một cây khác. Ngài cho dòi thang, và cứ như thế, độ bốn năm bận, mỗi lần lại đèo bẹp một luống hoa, còn Cosimo, bằng hai cú phóng mình, đã chuyển sang cây bên cạnh. Phần Viola, đột nhiên thấy mình bị các bà dì, bà vú bao quanh, họ dẫn cô vào nhà, khép cửa nhốt cô trong đó, để cô khỏi bị chứng kiến cái cảnh huyền ảo đang diễn ra. Cosimo bẻ một cành cây; bằng cả hai tay, anh tung ra một cú vút, hẫ lên không trung một tiếng rít.

– Thưa quý ông! Thế quý ông không thể quay về vườn nhà rộng rãi của quý ông mà tiếp tục cuộc săn đuổi này à?

Hầu tước SóngVỗBờ lên tiếng, trong lúc trịnh trọng bước ra thềm thang của trang viên; với chiếc áo choàng và chiếc mũ chỏm trên người, nhà Hầu tước nom giống ngài Trạng một cách kỳ lạ.

– Tôi nói với quý ông đấy, toàn thể nhà MưaGiông xứ Rondo! Và ông vung tay khoác ra một động tác rộng hình tròn, bao gồm cậu Nam tước đang ở trên cây, ông chú họ, các gia nhân, rồi cả phía bên kia tường rào: toàn bộ những gì thuộc nhà chúng tôi dưới ánh mặt trời.

Tới đây, thì ngài Trạng đổi giọng. Như không có gì xảy ra, ngài tíu tít bước bên cạnh nhà Hầu tước, bắt đầu nói về những cách phun nước ngoạn mục cho cái bồn trước mặt, về cái ý tưởng sao cho cột nước phun ra thật cao hơn, tạo ra thật nhiều hiệu ứng hơn; rằng nó có thể sử dụng để tưới vườn khi được thay bằng một đầu phun khác. Đấy, lại một chứng cứ mới về cái lòng dạ không thể đoán trước và không thể tin nổi của ông chú họ của chúng tôi: được bổ cử đến với một nhiệm vụ rõ ràng, một chủ đích luận chiến kiên định với người láng giềng, sao ngài lại đắm đầu vào mà tán chuyện một cách thân thiện với nhà Hầu tước, như thể ngài muốn lấy lòng ông ta vậy? Thêm nữa, ngài lại chỉ chứng tỏ cái phẩm chất tán chuyện của mình khi nó tiện lợi cho ngài, và đúng vào những lúc mà người ta đặt tin

tưởng vào sự trợ trợ của ngài. Ngoạn mục là nhà Hầu tước lại nghe theo ngài, đặt những câu hỏi, và lôi ngài theo mình để khảo sát tất cả những chiếc bồn, và những cột phun nước; ăn mặc như nhau, khoác chiếc áo choàng lụng thụng, cao gần bằng nhau, có thể lẫn người này là người kia, rồi đằng sau là cả một đạo quân gia nhân của chúng tôi và của nhà Hầu tước, một số, thang trên vai, không biết phải dùng vào đâu bây giờ.

Trong lúc đó, Cosimo yên ổn phóng mình trên những ngọn cây mọc gần các cửa sổ của trang viên, anh tìm cách phát hiện ra, đằng sau những bức màn, gian phòng nơi Viola bị nhốt. Cuối cùng, khám phá ra, anh ném một hạt trái cây lên khung cửa.

Cánh cửa sổ mở, khuôn mặt tiểu thư tóc vàng ló ra. Nàng nói:

– Em bị giam trong này là lỗi tại anh đấy, rồi nàng đóng cửa lại, kéo màn.

Cosimo, lập tức, thất vọng tràn trề.

Khi anh tới mà nổi cơn thịnh nộ, thì đúng là nên lo đấy. Chúng tôi thấy anh chạy (nếu hiểu từ chạy theo nghĩa bút ra khỏi bề mặt quả đất, và quy cho một thế giới trụ đỡ bất quy tắc về độ cao mà giữa là những khoảng không), và thấy anh, dường như ở bất cứ lúc nào cũng có thể bị hụt chân rơi xuống; điều không bao giờ xảy ra. Anh phóng mình, di chuyển bằng những bước cực nhanh trên một cành cây chéo góc, đu bám, bật người lên một cành cao hơn, rồi biến mất qua bốn năm cú dích dắc gieo neo.

Thế anh đi đâu? Lần ấy anh chạy và chạy, từ sồi xanh, sang ôliu, sang sồi rừng, và anh đã ở trong rừng. Anh dừng lại, thở hổn hển. Một cánh đồng cỏ trải ra phía dưới. Gió thổi là là, những búi cỏ dày gợn sóng, óng ánh sắc xanh. Những cánh tơ mịn mỏng như không lừng lơ bay lên từ các cầu hoa tên gọi bồ công anh. Giữa đó, một cây thông đơn độc, không thể tới được, với những quả thông hình thuôn. Những chú chim sâu, lông cánh chấm nâu, cực kỳ nhanh nhẩu, đậu trên mũi những chòm lá kim rậm dày, tư thế xiên xéo, vài con lộn ngược, đuôi chống lên trời, mở chực xuống đất, đang mổ sâu và hạt thông.

Nhu cầu nhập vào một yếu tố khó có thể làm chủ, vốn thúc đẩy anh tôi thực hiện con-đường-cây-cối của mình, mới được thỏa đáp đôi chút, lúc này vẫn

đang rần rật trong anh, truyền đạt nỗi bức xúc được thấm thấu cặn kẽ hơn, một mối quan hệ gắn kết với từng chiếc lá, từng vảy cây, từng sợi tơ, từng cú vỗ cánh. Nó từng là tình yêu của người-thợ-săn với các thể sống, và anh ta đã chỉ biết biểu lộ bằng cách giương cung chĩa súng; Cosimo chưa biết nhận thức ra mối gắn kết ấy, anh nỗ lực bộc lộ nó bằng cách miệt mài trong cuộc thông dò của anh.

Cánh rừng rậm dày, không thể thao tác. Cosimo phải mở đường bằng những nhát kiếm, dần dà, anh quên đi mọi nỗi bức xúc; anh chìm ngập trong những vấn đề lần hồi hiện ra trước mặt, trong nỗi sợ (có, song anh không muốn thừa nhận) rằng mình đã rời đi quá xa những nơi chốn quen thuộc. Cứ thế, rẽ lách trong sự rậm dày, tới một vị trí, anh nhìn thấy một cặp mắt đang chú mục vào mình, vàng vàng, giữa cành lá, thẳng về phía trước. Cosimo giơ kiếm, vén một cành cây, rồi để nó từ từ uốn về chỗ cũ. Anh thở phào, mỉm cười về nỗi sợ mà mình trải nghiệm; anh đã trông thấy chủ nhân của cặp mắt vàng ấy, nó là một con mèo.

Hình ảnh con mèo, vừa trông thấy khi vén cành, đọng lại sắc nét trong tâm trí Cosimo; bất giác, anh lại run lên vì sợ. Bởi con mèo này, mọi thứ y như một con mèo, song trông kinh khiếp, đáng sợ, chỉ cần nhìn thấy nó là đã phải thét lên. Không thể nói nó có gì đáng sợ đến thế. Nó là một loại mèo mướp, to hơn mọi con mèo mướp, song điều này chưa nói lên gì cả, nó kinh khiếp với bộ ria tủa thẳng như lông nhím, hơi thở, phà ra từ hai hàng răng nhọn hoắt như những lưỡi mác, hầu như tác động lên thị giác hơn là thính giác; đôi tai, đã nhọn, lại còn như hai ngọn lửa phừng phừng, giả vờ tô điểm cho một lớp tơ mềm mượt; bộ lông, thẳng tuột, một vòng cổ vàng hoe phồng lên xung quanh cái cổ rúm, tỏa lan từ đó những đường vân run rẩy quanh vòng sườn, như thể chúng đang mơn trớn với nhau; chiếc đuôi nằm ngay đơ trong tư thế phản tự nhiên đến mức dường như không có cách nào nhấc lên nổi. Toàn bộ điều này – như đã được Cosimo nhìn thấy trong một tích tắc, sau cái cành cây ngay lập tức đã để uốn về chỗ cũ – cộng với điều anh không kịp nhìn thấy, song đã tưởng tượng ra: chùm lông quá khổ phủ quanh chân, giấu đi một sức mạnh cấu xé của móng vuốt, sẵn sàng vồ anh; cộng thêm điều anh đang tiếp tục thấy: cặp mống mắt vàng xoay quanh đôi

đồng tử đen giữa lá đang chú mục vào anh; rồi cộng luôn điều anh nghe ra: tiếng trệu trạo càng lúc càng khàn đục và mãnh liệt; tất cả, làm anh hiểu là mình đang đối diện với một con mèo rừng dữ tợn nhất của khu rừng.

Toàn thể tiếng líu lo và soành soạch im bật. Con mèo rừng, phóng đi, song không phải để nhào lên cậu thiếu niên, một cú phóng gần như thẳng đứng khiến Cosimo kinh ngạc hơn là hoảng sợ. Sự hoảng sợ sẽ đến sau đó, khi anh thấy con vật ở trên một cành cây ngay trên đầu mình. Nó ở trên đó, thu mình lấy đà, anh nhìn thấy cái bụng phủ lông dài màu trắng xám, chân thủ thế, móng bấm vào gỗ cây, vừa uốn lưng vừa phát ra tiếng: *fff...* chắc chắn nó đang sắp nhào lên người anh. Cosimo, qua một động tác không hề tính toán mà hoàn hảo, chuyển xuống một cành thấp hơn. *FFF... fff...* con mèo phản ứng, và với mỗi lần *fff...* nó lại bật một cú phóng, một chỗ này, một chỗ kia, và lại ở trên một cành bên trên Cosimo. Anh tội lặp lại cú thao tác của mình, song lại thấy mình đang cười trên một cái cành thấp nhất của cây sồi rừng. Chạm tới mặt đất phía dưới chỉ là chút độ cao, song không vì thế mà anh đã không ưu tiên cú nhảy xuống đây, thay vì chờ con mèo làm điều nó sẽ làm khi vừa thôi phát ra thứ âm thanh cào xé giữa tiếng thở phì phò và tiếng gầm gừ.

Cosimo nhấc một chân lên, như thế để nhảy xuống, song dường như trong anh có đựng độ hai bản năng – một bản năng tự nhiên tìm cách đặt mình trong an toàn, và một bản năng kiên gan không tụt xuống với cái giá mạng sống – anh kẹp chặt cả đùi lẫn đầu gối vào cành cây. Trong lúc cậu thiếu niên đang đu đưa, con mèo nghĩ có lẽ đã đến lúc mình phải quăng mình; nó xù lông, giương vuốt, thở phì phò, phóng xuống vồ; Cosimo chỉ còn cách là nhắm mắt lại và xia gờm ra đằng trước, một ngón đòn ngớ ngẩn, mà con mèo tránh được một cách dễ dàng; giờ thì nó đang nhào lên đầu anh, chắc hẳn sẽ kéo anh xuống cùng với móng vuốt của nó. Một ngón vuốt bầu vào má anh, song thay vì ngã, trong lúc đầu gối vẫn kẹp chặt, anh ngửa người ra trên cành cây. Thế là, trái với sự chờ đợi, con mèo vồ hụt vào cạnh sườn, và rớt xuống. Nó cố bầu vúi, giương vuốt bám vào cành; trong lúc quẫy, nó xoay người trên không trung; một tích tắc, đủ để Cosimo tung ra một nhát đâm khải hoàn bất ngờ, thọc sâu vào bụng, rồi xọc lút mũi

gươm xuyên qua con vật đang gào thét.

Anh sống sót, đầm đìa máu, với con vật hoang dã cắm trên lưỡi gươm như một xương thịt; hẳn trên một bên má: ba vết vuốt cào kéo từ dưới mắt xuống cằm. Anh thét lên vì đau và vì chiến thắng và chẳng hiểu gì sất. Anh kẹp chặt càn, nắm chắc thanh gươm với xác con mèo, trong một khoảnh khắc tuyệt vọng của kẻ đã chiến thắng trong lần đầu tiên; và giờ thì biết, chiến thắng là thống khổ thế nào; và biết, kể từ đây mình đã cam kết tiếp tục con đường đã chọn, mà không có quyền thoái thác của kẻ thất bại.

Tôi thấy anh băng qua cây cối chuyền tới, máu thấm đẫm xuống tận áo gi lê, đuôi tóc bung ra dưới mũ ba góc; anh cầm xác con mèo rùng đặng đuôi, bây giờ nó giống một con mèo, thế thôi.

Tôi chạy đến bà Nữ tướng đang ở trên sân thượng. La lên:

– Thưa mẹ, anh con bị thương! - Was?¹⁰ Bị thương ra sao?

Và bà đã nhắm ống nhòm rồi.

– Bị thương như một người bị thương.

Tôi nói, và bà Nữ tướng dường như thấy câu định nghĩa của tôi là thích đáng, bởi bà dùng ống nhòm theo dõi anh chuyền phong phốc hơn bao giờ hết, bà nói:

– *Das stimmt*¹¹.

Ngay lập tức, bà lao vào sửa soạn bông, băng, cao, như thể phải cung cấp cho xe cứu thương của một tiểu đoàn; bà giao tất cả cho tôi để tôi mang đến anh mà không hề phớt qua niềm hy vọng rằng anh, cần được băng bó, sẽ quyết định trở về nhà. Với gói bông băng, tôi chạy đến khu vườn và ngồi đợi anh trên cây dâu tằm cuối cùng, cạnh bờ tường nhà SóngVỗBờ, bởi anh đã biến xuống dưới cây mộc lan.

Anh xuất hiện khải hoàn trong vườn nhà SóngVỗBờ, với con vật bị giết trong tay. Và anh thấy gì trong sân trước của trang viên? Một cỗ xe ngựa sẵn sàng khởi hành, các gia nhân đang chất đồ đạc lên giá để hàng, và, giữa một đạo quân màu đen bà dì bà vú, cực kỳ nghiêm trang, Viola, ăn mặc kiểu du hành, ôm hôn ông bà Hầu tước.

– Viola! anh tôi kêu lên, và cầm đuôi giơ con mèo lên. Em đi đâu thế?

Tất cả mọi người quanh cỗ xe ngược mắt nhìn lên cây, thấy anh, với những vết cào, thắm đẫm máu, vẻ cuồng nhiệt, với con vật đã chết trong tay, họ giật mình rùng rợn.

– *De nouveau ici! Et arrangé de quelle façon!*¹²

Tất cả các bà dì, như thể đang nổi cơn điên tiết, đẩy cô bé về phía cỗ xe.

Viola quay lại, nghech mũi nhìn lên, với một vẻ khinh khỉnh, một kiểu khinh khỉnh chán chường và vênh váo để phản đối bố mẹ, song cũng có thể để phản đối Cosimo, cô dẫn từng tiếng (chắc chắn để trả lời câu hỏi của anh):

– Em bị gửi đi học.

Và cô xoay mặt lại, bước lên cỗ xe. Không hạ cổ một cái nhìn, cho anh, hoặc cho con thú hiện vật.

Cửa xe đã đóng, lão đánh xe ngựa đã ngồi vào ghế lái, còn Cosimo thì vẫn chưa thể chấp nhận chuyển ra đi này, anh tìm cách thu hút sự chú ý của cô bé, tìm cách cho cô hiểu là anh dâng tặng niềm vinh quang khốc liệt này cho cô, song anh chỉ biết giải thích bằng cách hét lên với cô:

– Anh đã chiến thắng một con mèo.

Một tiếng đét của ngọn roi, cỗ xe ngựa chuyển bánh giữa những chiếc khăn mùi soa phất phất của các bà dì, từ cửa cỗ xe người ta nghe thấy câu: – “Giỏi thật!” – của Viola, không hiểu là do hào hứng hay để chọc ghẹo.

Đó là cuộc từ biệt của hai người. Và trong Cosimo, sự căng thẳng, sự đau đớn từ các vết cào, sự thất vọng không nhận được niềm vinh quang từ kỳ tích của mình, sự tuyệt vọng về một cuộc chia lìa bất thành lình, tất cả, dồn lên cổ để bật ra một tiếng khóc thảm thiết, trộn lẫn với tiếng gào thét, tiếng rít, và tiếng răng rắc của cành non.

– *Hors d’ici! Hors d’ici! Polisson sauvage! Hors de notre jardin!*¹³

Các bà dì thóa mạ, và tất cả người nhà SóngVỗBờ vội vàng chạy ra đuổi anh đi bằng những cây gậy dài hoặc những viên đá sỏi.

Cosimo nấc lên khóc thổn thức và gào thét, quăng con mèo xuống trước mặt những người tới bên dưới cái cây. Các gia nhân nhặt con vật lên từ đằng đuôi và vất nó vào trong hố bón phân.

Khi biết tin cô bé lảng giềng đã ra đi, trong một thời gian, tôi hy vọng Cosimo sẽ xuống. Tôi không biết tại sao, tôi đã, hoặc cũng đã, gắn cô với cái quyết định ở luôn trên cây của anh.

Thế mà anh không hề đề cập về nó. Tôi leo lên mang cho anh bông băng; anh tự tay bôi thuốc vào những vết cào trên mặt, và trên tay. Rồi anh yêu cầu một sợi dây câu với một lưỡi móc. Anh dùng nó để câu xác con mèo lên, từ trên một cây ôliu trở cành trên cái hố bón phân của nhà SóngVỗBờ. Và đó là chiếc mũ đầu tiên trong những chiếc mũ lưỡi trai bằng da mà chúng tôi thấy anh suốt đời đã đội.

VII

Mưu tính cuối cùng nhằm tóm cổ anh tôi được chị Battista thực hiện. Sáng kiến của chị, tất nhiên, như mọi chuyện chị làm, được hoàn tất trong bí mật, không hề hỏi ý kiến ai. Đêm đó, chị xuất hành với xô keo và cái thang. Chị phết keo lên một cây minh quyết, từ ngọn xuống gốc. Đó là cái cây Cosimo thường ngụ lại mỗi sáng.

Tảng sáng, người ta thấy vương dính trên cây minh quyết: những con chim sẻ vàng quẫy cánh, những con chim hồng tước toàn thân nhộp nhộp, những con bướm đêm, những chiếc lá bị gió thổi đến, một mảng đuôi sóc, và ngay cả một vạt áo choàng của Cosimo. Không biết có phải do anh đã ngồi lên một cành cây và đã tìm cách thoát được, hay đúng ra, chính anh đã cố ý móc miếng vạt áo ấy lại để trêu chúng tôi (chắc là thế, bởi gần đây người ta không còn thấy anh khoác áo choàng nữa). Tuy nhiên, ngọn cây vẫn nhem nhuốc nhộp nhộp keo, và sau đó thì khô quánh lại.

Chúng tôi bắt đầu đoán chắc rằng Cosimo sẽ không quay lại nữa, cả bố cũng thế. Từ khi anh tôi phong phóc trên cây cối khắp xứ BógnRâm, vị Nam tước không dám lộ diện, ông ngại cái chức danh Công tước sẽ bị tổn hại. Mặt ông ngày càng xanh xao và hằn các vết nhăn. Tôi không biết các mối ưu tư của ông, mức nào thì thuộc tình phụ tử, mức nào thì dành cho những hệ quả quan trường, song lúc ấy, hai điều đã nhập thành một; Cosimo là cậu con trai cả, người kế thừa tước vị, và nếu bàn dân thiên hạ có thể dị nghị về một vị Nam tước mà phong phóc trên cây như một chú chim đa đa, thì họ lại càng khó có thể chấp nhận kẻ thực thi việc ấy lại là một Công tước, dù vẫn còn trẻ con, và cái tước vị đang tranh chấp không thể tìm được luận cứ hỗ trợ nào từ hành vi của kẻ kế thừa này. Đương nhiên, đó là những mối ưu tư hoài công, bàn dân xứ BógnRâm cười vào nỗi ảo vọng của bố; và các nhà quý tộc, chủ nhân của những trang viên trong vùng, thì coi bố là kẻ điên. Đạo ấy, trong giới quý tộc đã lan truyền một tập quán sống trong những trang viên ở những nơi vui tươi, hơn là

trong những tòa lâu đài phong kiến, và điều này khiến họ có khuynh hướng sinh hoạt như những công dân tự do, để tránh sự buồn tẻ. Ai mà còn thiết đến cái địa vị cũ kỹ Công tước xứ BôngRâm nữa đây? Cái lạ của xứ BôngRâm là ở chỗ nó là đất của mọi người mà cũng chẳng của một ai: chịu một số ràng buộc về pháp lý với gia đình nhà Hầu tước SóngVõBờ, những công hầu của hầu hết các vùng đất, song đã từ lâu nó là Công xã tự do, phụ thuộc nước Cộng hòa Genova; chúng tôi có thể yên lòng ở đó, trong những vùng đất mà chúng tôi được thừa kế và những vùng đất mà chúng tôi mua lại với giá rẻ mạt từ Công xã ở giai đoạn nó chất chồng nợ nần. Có thể đòi hỏi gì hơn? Hồi ấy, xung quanh đó, có một xã hội quý tộc nhỏ, với những trang viên và vườn tược chạy tới tận bờ biển; tất cả sống trong hân hoan đình đám, qua lại thăm nhau, đi săn, giá sinh hoạt rẻ, họ có một số thuận lợi của kẻ quần thần mà không chịu những rắc rối, cam kết, và những khoản chi tiêu của người phải chăm lo một gia đình hoàng gia, một thủ đô, một chính sách. Bỏ chúng tôi, trái lại, không thú vị với những điều này; bố cảm thấy mình là một quân vương bị truất ngôi, ông đi tới việc cắt đứt mọi quan hệ với các nhà quý tộc lân cận (mẹ chúng tôi, người nước ngoài, có thể bảo rằng bà chưa bao giờ có quan hệ với họ), điều này cũng có cái lợi của nó, không giao du với ai đỡ đi nhiều khoản chi tiêu, và giấu đi được sự thiếu hụt về tài chính của gia đình chúng tôi.

Với dân chúng BôngRâm, không thể nói chúng tôi có quan hệ tốt hơn; bạn biết đấy, dân BôngRâm, những người có phần tình khô, chỉ lo toan công chuyện của mình. Hồi đó họ bắt đầu bán được nhiều chanh, vì sự tiêu dùng nước chanh khuấy đường đã phổ biến trong giới quý tộc; họ trồng các vườn chanh ở khắp nơi, sửa sang lại cái bến cảng đã bị bọn cướp biển phá hoại khá lâu trước đó. Nằm giữa nước Cộng hòa Genova, những đất đai của Vua đảo Sardegna, của Vương quốc Pháp, và của địa phận tòa giám mục, họ làm ăn buôn bán với tất cả, và mặc kệ tất cả, trừ những khoản cống nạp phải trả cho Genova, khiến họ phải đổ mồ hôi hột vào ngày trả thuế, lý do của những vụ dấy động phản đối các viên chức thu thuế của nhà nước Cộng hòa.

Nam tước xứ Rondo, trong lúc nổ ra những vụ dấy động về thuế má,

luôn tin tưởng mình đang ở thời điểm sắp được trao miện công tước. Thế là ông xuất hiện tại quảng trường, trước bàn dân xứ BôngRâm, tự xưng phong mình làm quan bảo hộ. Song lần nào cũng vậy, ông phải tức tốc tháo chạy dưới một trận mưa chanh thối. Sau đó, như thường lệ, ông bảo rằng: chính những tu sĩ dòng Tên đã âm mưu chống ông. Ông nặn ra trong đầu cái ý tưởng là giữa ông và các tu sĩ dòng Tên đang diễn ra một cuộc đấu trí mạng, và cái Hiệp hội ấy không nghĩ gì khác hơn là lập kế gây thiệt cho ông. Thật vậy, đã có những xích mích từ việc tranh biện giữa gia đình chúng tôi và Hiệp hội dòng Tên về quyền sở hữu của một mảnh vườn; từ đó nảy sinh sự xung đột, và vị Nam tước, vốn có quan hệ tốt với vị Giám mục, đã thành công trong việc chuyển Linh mục trưởng địa phận ra khỏi địa hạt trực thuộc Giáo khu. Kể từ lúc ấy bố tin chắc rằng Hiệp hội đã gửi các đặc vụ đến mưu hại cuộc đời và quyền lợi của mình. Bố tìm cách lập ra một lực lượng dân quân trung tín nhằm giải phóng vị Giám mục, mà theo ý ông, đã bị rơi vào vòng cai quản của các tu sĩ dòng Tên; bố dành quy chế tị nạn và bảo trợ cho tu sĩ dòng Tên nào tuyên bố rằng mình bị ngược đãi, vì thế bố đã chọn vị thầy Trùm nửa chất Giăng-xê-nít với cái đầu luôn ở trên mây làm cha tinh thần cho chúng tôi.

Bố chỉ tin tưởng có một người, đó là ngài Trạng. Vị Nam tước tỏ ra mềm lòng đối với ông em không chính thức, như đối với cậu con trai khốn khổ và độc nhất vô nhị; bây giờ tôi không thể nói lúc đó chúng tôi có ý thức hay không về sự thể trong cách suy xét ngài Carrega chúng tôi đã có phần ganh tị – ắt phải là thế – bởi bố đã nặng lòng với cậu em trai ngũ tuần hơn là với những đứa trẻ chúng tôi. Hơn nữa, không chỉ có chúng tôi là nhìn ngài với ác cảm: bà Nữ tướng và chị Battista, ngoài mặt tỏ vẻ tôn trọng, song thật ra là chịu không thấu ngài; còn ngài, bên dưới cái vẻ ngoài tùng phục, chẳng hề quan tâm đến ai, đến điều gì, và có lẽ ngài ghét tất cả mọi người, ngay cả vị Nam tước, người mà ngài phải đội ơn rất nhiều. Ngài Trạng ít nói, nhiều lúc bị cho là câm-điếc, hoặc không hiểu ngôn ngữ: chẳng hiểu tại sao khi xưa ngài có thể hành nghề trạng sư, bởi ngay từ hồi đó ngài đã lạc loài như thế rồi, trước cả thời ở Thổ Nhĩ Kỳ. Cũng có thể ngài từng là người có đầu óc, đã học được mọi phép tính thủy lực từ người Thổ Nhĩ Kỳ, điều duy nhất

mà ngài bây giờ có khả năng thực hành, và điều mà bố khen ngợi quá đáng. Tôi chưa bao giờ biết rõ quá khứ của ngài, mẹ ngài là ai, quan hệ của ngài khi còn trẻ với ông nội chúng tôi là thế nào (hẳn ngài cũng đã được quý mến, được cho đi học làm trạng sư, rồi được nhận cái tước Ngài), cũng như tại sao ngài lại ở Thổ Nhĩ Kỳ. Không ai biết rõ có phải xứ Thổ Nhĩ Kỳ là nơi ngài đã trú ngụ trong một thời gian dài, hay lại là ở một xứ Béc-be nào đó, Tunisia, Algeria, chẳng hạn, đại để, một xứ của người Hồi, và thiên hạ còn bảo rằng ngài cũng đã xin theo đạo Hồi. Còn rất nhiều lời đồn: rằng ngài đã nhận những chức vụ quan trọng, quan chức cao cấp của Vua Thổ Nhĩ Kỳ, Chuyên gia Thủy lực học của Nội các, hoặc những chức khác tương tự, rồi một âm mưu thâm cung bí sử, hay một cơn ghen vì các bà, hoặc một món nợ bài bạc đã khiến ngài bị thất sủng, rồi bị đem bán đi như nô lệ. Người ta biết rằng ngài đã được tìm ra khi bị xích vào một mái chèo giữa đám người nô lệ trong một chiếc thuyền galê của người Ottoman bị người Venise bắt giữ, và ngài được họ thả. Tại Venise, ngài sống gần như một kẻ hành khất, cho tới khi, không biết vì do biểu dương trò gì, một vụ ẩu đả đã xảy ra (với ai vậy nhỉ, một người dút dất như thế, chỉ có trời mới biết), và cuối cùng thì ngài lại bị cùm. Thông qua đường giây ngoại vụ của nước Cộng hòa Genova, bố chuộc lại ngài, và thế là ngài rơi tọt giữa chúng tôi, một người đàn ông nhỏ con, đầu hói râu đen, hớt ha hớt hải, nửa cằm nửa điếc (lúc đó tôi là một đứa bé, song cái cảnh tượng buổi tối hôm ấy đã hẳn trong tôi), thụng thính trong bộ quần áo quá khổ không phải của ngài. Bố bắt mọi người coi ngài là người có thẩm quyền, phong cho ngài chức quản gia, dành cho ngài một căn phòng làm việc nơi ngài sẽ chất đầy giấy tờ ngày càng hỗn độn. Ngài Trạng mặc một chiếc áo choàng dài và đội một chiếc mũ chỏm đuôi seo, như thói quen thời đó của nhiều nhà quý tộc và trưởng giả trong buồng làm việc của họ; chỉ có điều là, thật ra, trong căn phòng làm việc hầu như chẳng bao giờ có mặt ngài; người ta bắt đầu trông thấy ngài ra ngoài, cũng ăn mặc như thế, rảo quanh các thôn trang. Rốt cuộc ngài còn trình diện tại bàn ăn trong các bộ áo choàng kiểu Thổ Nhĩ Kỳ ấy, lạ là bố, người chú trọng phép tắc, lại tỏ ra dễ dãi với ngài. Giữ nhiệm vụ quản gia, song ngài Trạng hầu như không bao giờ trao đổi

chuyện trò với những người trách nhiệm về tài sản, những người thuê đất, hoặc những người cố nông, cũng bởi sự rụt rè và sự khó khăn trong ăn nói, mọi lo lắng thực tế, những lần đưa ra mệnh lệnh, những lúc thúc bảo mọi người, luôn là phiên của bố. Ngài Enea Carrega GổDày giữ sổ chi tiêu, tôi không biết sự thể việc làm ăn của nhà chúng tôi diễn tiến tệ như thế có phải là do cách ngài tính sổ, hay là vì cuộc tính sổ tệ như thế là do cách diễn tiến việc làm ăn của nhà chúng tôi. Thế rồi, ngài thực hiện những con toán và những biểu đồ của những dàn ống dẫn nước, lấp đầy một tấm bảng lớn với những đường kẻ, những con số, cùng với những câu viết bằng chữ Thổ. Thịnh thoảng bố cùng với ngài đóng cửa trong căn phòng làm việc hàng giờ (đó là những buổi ngồi lại lâu nhất của mà ngài Trạng thực hiện được), và một chốc sau đó, từ cái cánh cửa đóng kín vắng ra giọng nói bực tức của vị Nam tước, những tiếng gằn giọng chí chóa của một cuộc cãi vã, song hầu như người ta không nhận ra được giọng của ngài Trạng. Thế rồi, cánh cửa mở toang, ngài Trạng, với những bước ngắn tất tả dưới những nếp áo choàng, chiếc mũ đuôi seo thẳng đứng trên chỏm đầu, đi về phía cái khung cửa vừa làm cửa ra vừa làm cửa sổ, chạy ra vườn, rồi ra đồng.

– Enea GổDày! Enea GổDày!

Bố la lớn, đuổi theo ngài, song ông em đã lẫn trong những rặng nho, hoặc giữa những hàng cây chanh, và người ta chỉ còn thấy chiếc mũ đuôi seo đỏ bướng bình tiến đi giữa lá. Bố bám sát, gọi ngài; được một lúc, chúng tôi thấy hai người quay lại, vị Nam tước vẫn bàn cãi, quơ quơ cánh tay, ngài Trạng nhỏ bé cạnh ông, khập khà khập khệnh, tay nắm chặt trong túi áo choàng.

VIII

Những ngày ấy, Cosimo thường thách đấu với mọi người ở dưới đất, thách bắn trúng đích, thách tài nghệ thao tác, cũng là để thử lại xem các khả năng của mình, toàn bộ những gì mình có thể thực hiện được ở đỉnh cao trên kia. Anh thách lũ trẻ chơi đánh đá. Đó là ở những chỗ gần Cổng Capperi, giữa những mái nhà tranh vách nát của người nghèo và của kẻ phiêu bạt tứ xứ. Từ trên một cây sồi xanh nửa khô nửa tươi, trong lúc đang chơi đánh đá, Cosimo trông thấy một người đàn ông, cao, hơi khòm, cuốn mình trong chiếc áo măng tô đen, cưỡi ngựa, tiến đến gần. Anh nhận ra đó là bố. Lũ trẻ tản đi; một số phụ nữ thì đứng nhìn bên ngưỡng cửa của các túp nhà ấy.

Nam tước Arminio phi ngựa đến gốc cây. Hoàng hôn đỏ rực. Cosimo đang ở giữa những cành cây tươi lá. Hai người nhìn nhau. Đây là lần đầu tiên, sau buổi cơm trưa ốc sên, họ lại ở trong tình trạng như thế, mặt đối mặt. Nhiều ngày đã trôi qua, người này lẫn người kia biết rằng giờ đây ốc sên không can dự chi nữa, sự vâng lời của con cái hay thẩm quyền của cha chú cũng thế; rằng có biết bao điều hợp với lô gích và có ý nghĩa mà họ có thể nói, tất cả ắt đều không đúng chỗ; tuy nhiên, cũng phải thốt lên gì chứ.

– Cậu có màn trình diễn tuyệt vời về mình đấy! – bố cay đắng mở đầu –
quả không hổ danh một công tử quyền quý!

(Bố gọi Cosimo là Cậu, như cách xưng hô trong những vụ trách mắng trầm trọng nhất, song lúc này thì sự sử dụng ấy mang một ý nghĩa xa xôi, giữ khoảng cách).

– Một công tử quyền quý, thừa bố, chân đạp đất hay đầu đội vòm cây, thì cũng y như nhau.

Cosimo trả lời, và nói thêm ngay sau đó:

– Nếu chàng công tử ấy ứng xử chính đáng.

– Cậu nói hay đấy.

Vị Nam tước thừa nhận một cách trịnh trọng.

– Cái anh chàng công tử mà, mới vừa đây thôi, đã hái trộm mận của một người thuê đất.

Thật thế. Anh tôi đã bị bắt gặp tại trận. Trả lời thế nào đây? Anh mỉm cười, không ngạo mạn cũng không khinh mạn: một nụ cười bẽn lễn, và mặt anh đỏ bừng.

Bố cũng mỉm cười, một nụ cười buồn rầu, chẳng hiểu tại sao bố cũng đỏ mặt. Sau đó bố nói:

– Giờ thì cậu còn kết bè kết đảng với những đứa cứng đầu cứng cổ và du côn du kê nhất.

Cosimo nói, cương quyết:

– Không phải, thưa bố, con có chuyện của con, mỗi người có chuyện của mình.

Bằng một giọng nói điềm tĩnh, hầu như dịu nhẹ, vị Nam tước bảo:

– Tôi mời cậu tụt xuống đất, nhận lại bốn phận dành cho địa vị của mình.

– Thưa bố, con không có ý định tuân lời bố, và con rất đau lòng về chuyện này, anh tôi nói.

Cả hai cùng ngượng ngùng, ngán ngẫm. Mỗi người biết người kia ắt sẽ nói gì.

– Thế thì chuyện học hành, chuyện phụng ngưỡng Kitô giáo của anh thì sao? Cậu định lớn lên như một kẻ hoang dã của những xứ Mỹ châu à? người bố nói.

Cosimo im lặng. Đó là những sự suy nghĩ mà anh chưa và không muốn đặt ra cho mình. Rồi anh bảo:

– Thế thì bố tin rằng chỉ vì vài mét trên cao này mà những lời dạy dỗ cao đẹp không tới được với con à?

Đây cũng là một câu trả lời khôn khéo, song như thế nó đã làm giảm thiểu tầm mức của cái thái độ của anh, vì thế: một tín hiệu của sự yếu đuối.

Người bố nhận ra điều đó và tăng thêm áp lực:

– Sự nổi loạn không đo bằng mét. Có những chuyển xê dịch tưởng như chỉ vài gang tay thôi, ấy thế mà không có ngày về đấy.

Lúc ấy anh tôi hẳn có thể đưa ra một lời đối đáp cao cả nào đó, một câu

cách ngôn tiếng La tinh chẳng hạn, mà hồi đó chúng tôi thuộc nằm lòng nhiều câu, song ngay lúc này thì tôi chẳng nghĩ ra được câu nào. Vậy mà anh đã ngán ngẫm, đứng đó, vẻ đĩnh đạc, chặc lưỡi, hét lên:

– Nhưng từ trên cành cây này con tiều ra xa hơn!

Một câu nói không hàm nghĩa gì nhiều, nhưng phạt ngang vấn đề.

Như thế câu hét đã được nghe ra, từ phía Cổng Capperi nổi lên tiếng hò reo của lũ trẻ. Con ngựa của Nam tước xứ Rondo khựng lại, người chủ kèm cương, quấn lại áo choàng, chực sửa soạn rời vó. Song ông ngoảnh mặt lại, rút một cánh tay ra khỏi áo choàng, chỉ lên bầu trời, lúc đó mây đen đã nhanh chóng phủ đầy, rồi kêu lên:

– Coi chừng đấy, quý tử, có Ai đó có thể tiều lên tất cả chúng ta!

Rồi thúc ngựa chạy đi.

Cơn mưa, mà đồng ruộng chờ đợi từ lâu, bắt đầu nặng hạt. Từ những túp nhà tranh vách lá, những đứa trẻ, đầu đội túi, túa ra, miệng ca vang:

– *Ciêuve! Ciêuve! L'aiga va pe êuve!*¹⁴

Cosimo víu cành biếc mất trong đám lá đầm đìa nước, chỉ cần chạm vào là sẽ bị hắt nước xuống đầu.

Vừa biết là trời mưa, tôi đã khổ giùm anh. Tôi mừng tượng ra anh đang co ro, dán sát người vào một thân cây mà vẫn không thể tránh được những làn mưa rơi chéo. Và tôi còn biết, một cơn bão cũng không đủ để thổi anh về. Tôi chạy lại mẹ:

– Trời mưa! Mẹ ơi, anh Cosimo sẽ ra sao?

Bà Nữ tướng gạt tấm màn cửa, nhìn mưa. Bà bình tĩnh.

– Sự bất tiện nhất của trời mưa là đất bùn lầy. Ở trên đó anh con không bị tác động.

– Nhưng cây cối có đủ che cho anh con không?

– Anh con sẽ rút về những đại bản doanh của mình.

– Đại bản doanh nào, thưa mẹ?

– Anh con hẳn đã suy nghĩ rất lung để sửa soạn ra những chỗ ấy trước.

– Thế mẹ có nghĩ rằng con nên đi tìm và đưa cho anh con một cây dù hay không?

Như thế đột nhiên chữ “dù” đã chộp bà Nữ tướng từ cái tháp quan sát, rồi thả tồm bà về lại với mối lo lắng mầu tử, bà thốt lên:

– *Ja, ganz gewiss!*¹⁵. Một chai mật ong, thật nóng, quấn trong đôi tất len! Một tấm vải bạt, chống ẩm, để trải trên gỗ... Nhưng giờ này nó ở đâu, thật đáng thương... Hy vọng con sẽ tìm ra được anh con...

Nặng trĩu những gói đồ, cầm cây dù to tướng màu xanh, và kẹp một cây khác chưa mở dưới nách để đưa cho Cosimo, tôi bước ra trời mưa.

Tôi huýt vang tiếng huýt sáo của chúng tôi, nhưng chỉ có tiếng mưa rì rào không ngớt trên trên cây lá đáp lời. Trời tối đen; ra khỏi vườn, không biết đi đâu, tôi dọ dẫm bước để tránh những viên đá trơn trượt, những đám cỏ nhều ướt, những vũng nước, và tiếp tục huýt sáo. Để tiếng huýt có thể bay cao, tôi ngả người ra khỏi tầm dù, thế là nước mưa đập lên mặt và làm tịt mất tiếng huýt trên môi. Tôi muốn đi về phía những khu rừng công nhiều cây cao, nơi tự trung, tôi nghĩ, có thể được anh dùng làm chỗ ẩn náu, song tôi bị lạc trong bóng tối. Tôi đứng ngây ra đó, cầm dù và ôm chặt những gói đồ, chỉ nhận được chút hơi ấm từ đôi tất len quấn quanh lọ mật.

Cho tới lúc, kìa! tôi nhìn thấy một đốm sáng giữa cây lá trên cao tối đen, nó không thể là ánh trăng hay ánh sao. Tôi có cảm tưởng là tiếng huýt của mình đã được đón nhận.

– Cosimooo!

– Biagioooo! tiếng cất giọng giữa mưa, từ trên cao đó.

– Anh ở đâu vậy?

– Ở đây...! Anh đang tới gặp chú mày, nhanh lên, không thì anh ướt hết!

Chúng tôi gặp lại nhau. Bọc trong một cái chăn, anh tụt xuống một chạng cây liễu, ở dưới thấp, để chỉ cho tôi lối trèo, băng qua những cành nhánh trở chìa quanh co phức tạp, tới tận một chạng cây sồi to, nơi cái đốm sáng xuất phát. Tôi đưa ngay cho anh chiếc dù và vài gói đồ, chúng tôi tìm cách leo bám trong lúc dù để mở, song không thể được, thế là vẫn bị ướt. Cuối cùng, trèo tới chỗ anh hướng dẫn; tôi không thấy gì cả ngoài cái vệt sáng giống như một khe cửa lều.

Cosimo vén một bên vạt, tôi chui vào. Dưới ánh sáng của cây đèn xách,

tôi thấy mình đang ở trong một gian phòng nhỏ, bạt và thảm che khép tú phía, với cái sàn nhỏ kết bằng cọc, bắc ngang từ thân cây sồi, toàn thể được trụ đỡ bởi những cành cây lớn. Thoạt tiên, tôi cảm thấy nó như là một cung điện, song ngay sau đó, tôi buộc phải nhận ra rằng nó hết sức chênh vênh, chỉ thêm một người thứ hai bên trong là nó đã xiêu vẹo, thế là Cosimo phải nỗ lực chỉnh sửa lại ngay lập tức những chỗ lung lay và xộc xệch. Anh nhặt cả hai chiếc dù tôi mang đến, mở ra, và che vào hai lỗ hổng trên nóc; nhưng nước tiếp tục nhỏ xuống từ nhiều chỗ khác, cả hai chúng tôi đều bị ướt, thế là vẫn ẩm lạnh như khi ở bên ngoài. Tuy nhiên, với một lượng bạt và thảm chõng chất trùm phủ nhiều như thế, chúng tôi có thể bị vùi bên dưới mà chỉ còn ló ra hai mái đầu. Chiếc đèn xách tỏa ra một thứ ánh sáng ngập ngừng, lập lờ, và rọi chiếu lên trần vách của cái công trình lạ lùng ấy những bóng hình cành lá rối rắm. Cosimo hớp từng ngụm mật ong, xuýt xoa:

– Puah! Puah!

– Một ngôi nhà đẹp, tôi nói.

– Ồ, chỉ là tạm thời thôi, anh vội vã đáp lại. Anh phải nghiên cứu kỹ hơn.

– Toàn bộ đã được một mình anh dựng nên à?

– Thế chú mày bảo với ai? Chỗ này là bí mật.

– Em có thể tới đây được không?

– Không được, chú mày sẽ lộ cho người khác biết lối đến.

– Bố đã bảo là sẽ không sai người đi tìm anh nữa.

– Cũng vẫn phải giữ bí mật.

– Với cái băng trộm trái cây à? Thế chúng nó không phải là bạn anh ư?

– Lúc là bạn, lúc không.

– Thế còn tiểu thư cười chú ngựa con?

– Sao chú mày lại quan tâm?

– Em muốn nói tiểu thư ấy có là bạn, có cùng chơi với anh không?

– Lúc thì có, lúc thì không.

– Sao lại lúc thì không?

– Bởi lẽ, hoặc là anh không muốn, hoặc là nàng không muốn.

– Thế nàng ấy, anh có dẫn nàng ấy leo lên đó không?

Cosimo, mặt sa sầm, tìm cách trái chiếc chiếu vắt trên một cành cây.

– ... Nếu nàng tới, anh mà y sẽ cho nàng lên

Anh trịnh trọng nói.

– Thế nàng không muốn à?

Cosimo nằm nhoài xuống.

– Nàng đã đi rồi.

– Nói cho em nghe đi anh, tôi nói nhỏ. Thế anh và nàng đã cặp bồ với nhau chưa?

– Chưa!

Anh trả lời, rồi chìm sâu trong im lặng.

Sáng hôm sau trời đẹp, và một quyết định được đưa ra: Cosimo sẽ tiếp tục học với thầy Trùm CắtTiệtHoa. Không biết là bằng cách nào. Đơn giản và có phần đột ngột, vị Nam trước nhờ thầy Trùm (“*Thầy ơi!* thay vì đứng đó mà đuổi ruồi...”) tìm ra nơi anh đang có mặt, và bảo anh dịch một ít Virgilio. Thế rồi ngại rằng mình sẽ đẩy thầy vào một tình thế quá lúng túng, bố tìm cách dễ dàng hóa nhiệm vụ của thầy mà bảo tôi:

– Con ra bảo anh con nửa tiếng nữa hãy có mặt trong vườn để học tiếng La tinh.

Bố nói với một giọng nói tự nhiên nhất có thể, cái giọng nói mà bố muốn duy trì từ giờ về sau: cùng với việc Cosimo ở trên cây, mọi sự cần tiếp tục như trước.

Thế là buổi học đã diễn ra. Anh tôi cưỡi một cành cây du, chân thả đong đưa; thầy Trùm, ở bãi cỏ phía dưới, ngồi trên một chiếc ghế đẩu, hai người đồng thanh lập đi lập lại những bài thơ sáu âm tiết. Tôi chạy chơi xung quanh và khuất xa họ một lúc; khi tôi quay lại, chính thầy Trùm cũng ở trên cây; đôi chân còm nhom mang vớ đen đang tìm cách quờ bám vào một chạng cây, Cosimo thì đang giữ cái khuỷu tay thầy để hỗ trợ. Tìm ra một chỗ thuận lợi cho người lớn tuổi, cả hai, cắm cúi với quyển sách, cùng nhau giải đáp âm tiết của một đoạn thơ khó. Anh tôi dường như tỏ ra mình hết sức chuyên cần.

Sau đó, tôi không biết chuyện gì đã xảy ra, bằng cách nào mà cậu học trò đã biến, có lẽ do thầy Trùm trên đó đã dẽnh dăng, đã ì ra đó mà lóng ngóng

nhìn vào khoảng không như mọi khi; vì sự thể là: rúc giữa cành lá bấy giờ chỉ còn vị linh mục già áo đen, với quyển sách trên đầu gối, miệng há hốc, đôi nhìn một cánh bướm trắng đang bay. Khi con bướm mất dạng, thầy Trùm nhận ra là mình đang ở trên đỉnh cây, bắt đầu run sợ. Thầy ôm chặt thân cây, bắt đầu hét lên:

– *Au secours! Au secours!*¹⁶

Chỉ tới lúc dân chúng kéo đến với một cái thang, thì từ từ thầy mới điềm tĩnh trở lại, và leo xuống.

IX

Tóm lại, cùng với toàn bộ chuyến bút vượt nức danh của mình, Cosimo hầu như vẫn đang sống cạnh chúng tôi như trước. Một kẻ đơn độc không xa lánh nhân gian. Đúng hơn, có thể bảo rằng nhân gian là ở trong tâm anh. Anh chuyền tới những chỗ bên dưới có những nhà nông cày cuốc, bón phân, cắt cỏ, rồi dạm lời chào lễ độ, họ ngẩng đầu, ngạc nhiên; và bằng một thói đùa vui – đã từng thực hiện bao lần trong quá khứ, ở cái *thuở* chúng tôi cùng nhau xê dịch trên cây – anh lêu lêu, chọc ghẹo ai đi qua phía dưới; anh tức khắc báo cho họ biết là mình đang ở đâu. Lúc đầu, nhìn thấy anh vượt qua những khoảng cách xa như thế hoàn toàn trên cây, họ bối rối, không biết phải ngả nón chào như một người chủ hay là la mắng như một đứa trẻ ranh con. Rồi họ đâm quen, họ chuyện trò với anh về công việc, về thời tiết, thậm chí còn cho là cái trò chơi ngụ ở nơi cao trên kia của anh, không hay cũng chẳng dở so với nhiều trò chơi khác mà họ chứng kiến từ những người chủ.

Anh ngồi yên cả nửa tiếng đồng hồ trên cây, ngắm nhìn công việc của họ, anh hỏi họ về phân bón và hạt giống, điều mà hồi còn đi trên mặt đất chưa bao giờ xảy ra; kiềm nín bởi sự e dè, anh không hề mở miệng nói chuyện với những người dân quê hay những người hầu. Có lúc, anh chỉ cho họ biết cái luống đất đang vun xới thẳng hay xéo, hoặc ở vườn cây bên cạnh cà chua đã chín; lúc khác, anh xung phong làm những công việc nhỏ nhỏ như tìm đến nói với vợ của một bác thợ gặt mang lại viên đá mài, hay là nhắc họ khóa nước lại trong một vườn rau. Khi di chuyển với các nhiệm vụ tin cẩn như thế, nếu thấy cánh chim sẻ nào đó sà đậu lên một ruộng ngô, thì anh hò hét và vung vẩy chiếc mũ lưỡi trai đuổi chúng bay đi.

Khi anh di chuyển đây đó đơn độc trong rừng, những lần gặp gỡ con người, dù rất hiếm, song để lại dấu ấn trong tâm hồn, đó là với những người chúng tôi chưa từng được gặp. Thời ấy, cả một đạo quân những người dân lang thang nghèo khó kéo đến cắm dùi trong các khu rừng: thợ mỏ, thợ hàn

nồi, thợ lắp kính, những gia đình đói khổ bị đưa đẩy khỏi ruộng đồng của họ, kiếm ăn bằng những nghề không ổn định. Họ đặt xưởng làm của họ ngoài trời, họ dựng lên những túp lán cành lá để ngủ. Lúc đầu, cái cu cậu trùm phủ lông lá chuyên ngang trên đầu khiến họ sợ, nhất là phụ nữ, họ tưởng cậu là một con yêu tinh; nhưng rồi Cosimo trở nên thân thiện, anh trải qua hàng giờ ngắm họ lao động, buổi tối, khi họ tề tựu quanh đống lửa, anh ngồi trên một cành cây gần đó, lắng nghe những câu chuyện họ kể.

Trên một khoảnh đất nện đầy tro, những người thợ mỏ là đông nhất. Họ hò la “Hura! Hura!”, là người vùng Bergamo, người ta không hiểu tiếng nói của họ. Họ là những người khỏe mạnh, kín kẽ, và quan hệ chặt chẽ với nhau nhất: một nghiệp đoàn trải ra khắp các khu rừng, với những liên hệ máu mủ, quen biết, và tranh chấp. Cosimo có những lúc làm trung gian giữa nhóm này với nhóm khác, anh đưa tin, anh được giao dịch vụ.

– Các bác phía dưới cây Sồi Đỏ nhìn các bác như sau: *Hanfa La Hapa Hota’l Hoc!*

– Trả lời họ là: *Hegn Hobet Hò de Hot!*

Anh nhớ trong đầu những âm điệu bật hơi bí ẩn này và tìm cách lặp lại, như thế khi nỗ lực bắt chước tiếng chirp líu lo của bầy chim đánh thức anh dậy buổi sáng.

Dù tiếng đồn đã lan truyền về một cậu con trai của Nam tước xứ Rondo hàng tháng nay không chịu tụt xuống từ trên cây, bố vẫn giữ kín với những người đến từ vùng khác. Vợ chồng Bá tước xứ Hầu Bao, trên đường đi Pháp, nơi họ sở hữu một số đất đai nhà cửa, ghé nhà chúng tôi. Tôi không biết cái vòng lợi ích cạnh đó là gì: để đòi lại một số tài sản, hay là xác nhận một giáo khu cho người con trai giám mục, mà họ cần sự đồng tình của Nam tước xứ Rondo; và bố, khỏi cần phải nói, dựng lên trên cái mối liên minh đó một lâu đài dự án dành cho những kỳ vọng khanh tướng của mình ở vùng Bồng Râm.

Một bữa tiệc buồn không thể tả, với vô số nghi thức khách khứa, hai vị khách mang theo cậu con công tử bột, vênh vênh vào vào, đầu đội tóc giả. Vị Nam tước giới thiệu các quý tử của mình, tức là chỉ có mình tôi, sau đó, ông nói:

– Tội quá, Battista, cô con gái của chúng tôi sống hết sức ần dật và ngoan đạo, không biết nó có thể gặp các vị được hay không.

Song đây rồi, bà chị quái chiêu của chúng tôi xuất hiện, đầu đội khăn trùm nữ tu, toàn bộ được kết bằng diềm tua và dải ruy băng, mặt trát phấn, tay đeo găng dài hở ngón. Cần phải thông cảm với chị, từ cái lần với cậu Hầu tước xứ Táo, chị chưa bao giờ trông thấy một chàng trẻ tuổi nào khác, trừ những người hầu hay dân trai làng. Cậu Bá tước xứ HầuBao ngả nón cúi chào, chị bật cười nắc nẻ. Vị Nam tước, trong đầu đã tắt ngấm hy vọng về cô con gái, lại khởi sự vắn quay với những kế hoạch khả thể mới.

Thế nhưng, vị Bá tước tỏ vẻ thờ ơ. Ông ta hỏi:

– *Ngài Arminio!* Hình như ông có một đứa con trai nữa thì phải?

– Đúng vậy, cậu con trai cả – bố nói – song vì trùng hợp, nó đang đi săn.

Bố đã không nói dối, bởi thời kỳ ấy Cosimo luôn ở trong rừng, cầm súng chờ thỏ rừng và chim hét. Súng thì do tôi tìm đưa, kiểu súng nhẹ, được chị Battista dùng để bắn chuột mà lâu nay, do lơ là chuyện đi săn, chị đã bỏ xó lủng lẳng trên một cái đỉnh.

Vị Bá tước bắt đầu hỏi về thú hoang đã quanh vùng. Vị Nam tước trả lời chung chung, bởi lẽ, là người không mấy kiên nhẫn và chú tâm đến cái thế giới xung quanh, ông không biết săn bắn. Tôi đành hăng, dù bị cấm không được xía miệng vào câu chuyện của người lớn.

– Thế cậu bé biết gì nào? Vị Bá tước hỏi.

– Cháu đi nhặt những con thú bị anh cháu bắn hạ, và mang lên...

Tôi đang nói thì bố ngắt lời.

– Ai bảo con xen vào? Ra đằng kia mà chơi!

Chúng tôi đang ở trong vườn, tối mùa hè nên trời còn sáng. Đây rồi, chuyền qua loạt cây tiêu huyền và loạt cây sồi, Cosimo xuất hiện êm ru, đầu đội mũ lưới trai lông mè rừng, vai đeo súng hỏa mai, hông bên kia đeo gươm, còn chân thì đeo bộ ghệt.

– Kìa! Kìa!

Vị Bá tước thích thú thốt lên, trong lúc đứng dậy và ngoái mặt lại nhìn cho rõ.

– Ai đó? Ai ở trên cây vậy?

– Gì thế? Tôi thực sự không hiểu... Có lẽ ngài...

Bố nói, không nhìn về phía đã được chỉ ra, mà nhìn vào mắt vị Bá tước như thể để chắc xem ông ta có nhìn thấy rõ không.

Cosimo, trong lúc đó, đã chuyền tới ngay trên đầu họ, dang chân đứng yên trên một chạng cây.

– À! Đây rồi, Cosimo, cậu con trai của tôi, trẻ con mà, ngài thấy đó, để chúng ta ngạc nhiên, nó đã trèo lên đỉnh cây...

– Đó là cậu con trai lớn phải không?

– Vâng, đúng rồi, trong hai đứa, nó là đứa lớn, nhưng không cách nhau lắm, chúng vẫn còn là trẻ con, ngài biết đấy, thích nghịch ngợm...

– Nhưng cậu ấy quả là tài giỏi khi ngang dọc như thế trên cây. Lại còn đeo vũ khí trên người nữa chứ...

– Trò nghịch ngợm của nó đấy mà, một nỗ lực miễn cưỡng dữ dội khiến mặt bố đỏ rần. Này! Này! Con làm gì trên đó thế? Có xuống hay không? Tới chào ngài Bá tước đi!

Cosimo ngả chiếc mũ lưỡi trai lông mèo, cúi người chào:

– Kính ngài Bá tước!

– Hà! Hà! Hà! vị Bá tước cười. Ngoan lắm! Ngoan lắm! ngài Arminio! ngài cứ để cậu ta ở trên đó, cứ để cậu ta ở trên đó. Một thiếu niên tài giỏi đi chuyền trên cây!

Và ông ta cười. Còn cu cậu Bá tước cả đăn thì chỉ biết lặ đi lặ lại:

– *C'est original, ça. C'est très original.*¹⁷

Cosimo ngồi xuống chạng cây. Bố lái câu chuyện, liên tục nói, tìm cách làm sao nhãng vị Bá tước. Nhưng ông ta cứ thỉnh thoảng lại ngược mắt nhìn lên, anh tôi lúc nào cũng trụ ở trên cao đó, không cây này thì cây khác, chùi súng, đánh xi bộ ghệt, hoặc khoác chiếc áo dạ dày vì màn chiều đang buông xuống.

–Ồ! Xem kìa! Ở tuốt trên cao kia, cậu thiếu niên này thành thạo mọi sự!Ồ, thú vị quá! À, tôi sẽ kể lại với Triều đình, khi lần đầu tiên được tới đó! Tôi sẽ kể cho cậu con Giám mục, cho bà dì Công nương của tôi nghe.

Bố phát uất. Thêm nữa, trong đầu lại nảy ra một mối lo khác: cô con gái

thì biệt tăm, cậu Bá tước cũng biến mất.

Cosimo, sau một chuyến rời đi thăm dò đây đó của mình, quành lại, thở hển hển nói:

– Chị ấy làm cậu ta nắc cục! Chị ấy làm cậu ta nắc cục!

Vị Bá tước lo lắng.

– Chao ôi! Rõ khổ. Con trai tôi bị chứng nắc cục đấy. Giỏi lắm, cậu hãy xem nó đã hết chưa. Bảo nó quay lại đây nhé.

Cosimo phóc mình đi, rồi trở lại, thở gấp hơn lần trước:

– Hai anh chị đang đuổi nhau. Chị thì muốn bỏ một con thằn lằn sống vào dưới áo của cậu để cậu khỏi nắc cục! Song cậu thì không muốn!

Rồi anh lại phóc đi xem.

Chúng tôi trải qua buổi tối hôm ấy trong trang viên, thật ra chẳng khác những tối khác là bao, cùng với Cosimo ở trên cây, tham dự trong cương vị mách bảo về cuộc sống của chúng tôi, song lần này thì có những vị khách, và tiếng vang về các hành vi lạ lùng của anh tôi lan truyền tới những triều đình ở Âu châu, trước sự ngỡ ngàng của bố. Một sự ngỡ ngàng không duyên cớ chẳng lý do, vì thật ra vị Bá tước xứ HầuBao đã mang một ấn tượng tốt về gia đình chúng tôi, và thế là diễn ra cuộc hứa hôn giữa chị Battista và cậu Bá tước.

X

Cây ôliu, trở mọc khúc khuỷu, dành cho Cosimo những tuyến đường thoải mái và dễ dàng; một loài cây nhẫn nại và thân thiện qua cái vỏ mầu sần sùi của nó: để băng ngang và trụ lại, dù mỗi cây không có nhiều cành to và ít đòi hỏi sự đa dạng về động tác. Trên một cây sung, trái lại, thận trọng với độ chịu sức nặng của nó, Cosimo liên tục di chuyển; anh dừng lại bên dưới một tòa lá, giữa ánh nắng soi rọi những đường gân của chúng, anh trông thấy những quả sung xanh xanh đang trương nở từ từ, anh ngửi ra mùi nhựa trào lên cổ cuống của chúng. Quả sung hấp thụ bạn, chìm bạn trong cái chất thể dinh dưỡng của nó, trong tiếng vo vo của bầy ong bắp cày. Được một chốc, bứt rứt, cảm thấy dường như chính mình trở nên một quả sung, Cosimo chuyề đi. Trên cây thanh lương trà cứng cỏi hay trên cây dâu tằm, anh cảm thấy dễ chịu; tiếc rằng chúng rất hiếm. Cây hồ đào cũng thế, chính tôi, để thổ lộ, những lần nhìn anh biến đi trong một cây hồ đào già lớn ngút ngàn như trong một cung điện nhiều tầng với vô số phòng thất, lòng tôi lại trào dâng ý muốn bắt chước anh, trèo lên ngụ ở nơi cao trên đó; biết bao sức mạnh và sự chắc chắn đã được dồn tụ để ngọn cây ấy tồn tại là cây, biết bao kiên gan để ngọn cây ấy biểu đạt sự nặng trĩu và rắn chắc của nó, ngay cả trong lá.

Cosimo vui vẻ ngụ lại giữa những đợt lá dập dờn của cây nhựa ruồi (hay là cây sồi xanh, như cách tôi gọi khi nói về vườn nhà, có lẽ do được gợi ý từ kiểu ngôn ngữ trau chuốt của bố), anh thích cái vỏ nứt nẻ của nó, những lúc trĩu nặng ưu tư, anh thò ngón tay cây vài mẩu, không phải vì bản năng gây đau, mà để hỗ trợ nó trong chuyển tái sinh dài và vất vả. Hoặc anh còn bóc cái vỏ trắng trắng của cây tiêu huyền để khám phá lớp nấm mốc sương. Anh cũng thích những thân cây nổi cuộn như của cây du, với các cục u dồn đẩy những chồi non mềm mại, những cụm lá răng cưa, và quả cánh như bằng giấy; song khó mà di chuyển nơi đây, bởi cành nhánh của nó chĩa thẳng lên trên, mảnh mai và rậm dày, không chừa lối. Trong rừng, anh ưa chuộng sồi

rừng và sỏi xanh: bởi trên cây thông các tầng cành quá sát nhau, không vững và đầy gai, chẳng chừa không gian lẫn chỗ bầu; còn cây hạt dẻ, với lá gai, tua nhọn, vỏ cứng, cành cao, dường như được tạo ra để ai nấy tránh xa.

Những mối thiện cảm và những sự cách biệt ấy, Cosimo nhận ra hoặc có ý thức dần dà qua thời gian; song ngay từ những ngày đầu, chúng đã bắt đầu phối hợp với anh như một bản năng tự nhiên. Kể từ đó, với anh, thế giới khác đi; nó được kiến tạo bởi các nhịp cầu hẹp và cong bắc lên không trung, bởi mấu, vảy, nếp, sù sì trên vỏ, bởi cái ánh sáng sắc xanh biến thiên của nó, tùy theo những rèm lá dày đặc hay thưa thưa, rung lên trước ngọn gió vừa lùa qua cuống, hoặc lay chuyển như những cánh buồm theo cú rập mình của thân cây. Trong lúc cái thế giới của chúng ta, phẳng dẹt dưới đáy nơi kia, có những hình hài kỳ cục, chẳng hiểu gì hết về những gì anh biết trên đó: những đêm dài nghe ra thế nào là tiếng gõ lèn tế bào thành các vòng vân đánh dấu số năm trong thân, tiếng mảng nấm mốc mở rộng trong gió bắc, tiếng lầy mình của con chim đang ngủ trong tổ rúc mỏ vào chỗ lông cánh mềm mượt nhất, tiếng sâu róm thức giấc, tiếng trứng chim bách thanh nở. Có khoảnh khắc, sự tĩnh mịch của đồng quê soạn ra trong hốc tai một cơn bụi mù tiếng động: quàng quạc, chít chít, cỏ lướt xào xạc, nước lồm tồm, tiếng giẫm đất sỏi loạch xoạch, và nổi lên cao hơn cả là bè ve kêu. Tiếng động chấp kéo tiếng động, thính giác càng lúc càng có thể tách bạch mỗi tiếng mới, như thể những ngón tay tháo gỡ một cuộn len mà mỗi sợi kết số lộ những đường tơ ngày càng mỏng và mịn hơn nữa. Ếch nhái tiếp tục ộp ộp, làm bè trầm và giữ nguyên lưu lượng âm thanh, như thứ ánh sáng thiên nguyên liên tục lấp lánh của các vì sao. Song trước mỗi cơn gió nổi hoặc ngọn gió cuốn, mỗi tiếng động lại biến đổi và mới mẻ. Trong đáy sâu của hốc tai chỉ còn tiếng gầm thét hoặc rì rào: biến cả.

Mùa đông tới, Cosimo tạo cho mình một chiếc áo khoác bằng lông thú. Tự tay cắt may từ những bộ da thú khác nhau sẵn được: thỏ rừng, cáo, chồn mactet, chồn sương. Anh vẫn đội chiếc mũ lông mèo. Anh còn làm cho mình một chiếc quần ống túm lông dê với đáy và đầu gối bằng da. Còn giày, cuối cùng anh hiểu rằng, trên cây, tốt nhất là một đôi dép lê, thế là anh chế ra một đôi, không biết bằng da gì, có lẽ bằng da con lửng.

Anh giữ ấm như thế. Cần phải nói rằng thời đó mùa đông ở vùng chúng tôi ôn hòa, không như cái lạnh bây giờ, mà theo thiên hạ nói, đã được Napoléon trục ra ở Nga, để rồi nó đuổi theo về tận đây. Thế nhưng, thời ấy, đêm đông màn trời chiếu đất hẳn không phải toàn là mộng đẹp.

Đêm xuống, Cosimo tìm ra được phương pháp túi ngủ lông thú; không còn là lều hay lán nữa, một túi ngủ với mặt lông thú lộn vào trong, treo trên một cành cây. Anh chui tọt vào đó, mọi sự tan biến, rúc người nằm ngủ như một đứa bé. Khi một tiếng động lạ văng lên trong đêm, thì từ miệng bao thò ra: chiếc mũ lưỡi trai, họng súng hỏa mai, và cặp mắt tròn vo của anh. (Thiên hạ đồn rằng cặp mắt anh có lẽ đã trở nên tỏa sáng trong bóng tối như mắt mèo hoặc mắt cú; thế nhưng, tôi chưa bao giờ nhận ra điều này).

Trái lại, buổi sáng, khi chim sẻ rừng cất tiếng hót, thì có hai nắm tay từ trong bao xọc ra, quả đấm vươn cao, cánh tay dang duỗi từ từ, rồi cú quẫy người lôi luôn ra ngoài: gương mặt còn ngái ngủ, nửa thân trên, bên đeo súng hỏa mai, bên đeo sừng đựng thuốc súng, cặp chân vòng kiềng (chúng trở nên cong do cái thói quen trụ chốt và di chuyển luôn luôn bằng cả tứ chi hoặc ngồi xổm). Cặp chân này phóc ra ngoài, duỗi duỗi hâm nóng, và thế là, sau vài lượt xoay lưng, một cú gãi gãi bên dưới chiếc áo khoác lông, thì Cosimo tỉnh táo, và tươi rói như một đóa hồng, bắt đầu một ngày của mình. Anh chuyền đi rửa mặt, bởi anh có cái vòi nước treo của mình, do anh tự sáng chế, hay đúng hơn, được kiến tạo với sự giúp đỡ của thiên nhiên. Có một con suối chảy tới một điểm thì đổ xuống như thác, và một cây sồi cành nhánh vươn cao mọc lên gần đó. Với một miếng vỏ cây dương, dài độ hai mét, Cosimo tạo ra một cái máng, dẫn nước từ chỗ đổ xuống cho tới cành cây sồi, thế là anh có thể dùng nó để uống và tắm rửa. Rằng anh có tắm, tôi có thể bảo đảm, bởi có những lần tôi đã nhìn thấy; không thường xuyên và cũng không phải tất cả mọi ngày; anh còn có một cục xà phòng. Với cục xà phòng, thậm chí có lúc nổi hứng anh mang đồ đi giặt; để làm chuyện này anh tìm mang lên cây sồi một chiếc chậu gỗ. Rồi anh phơi đồ trên một sợi dây chằng giữa hai cành cây.

Tóm lại, anh thực hiện mọi chuyện ở trên cây. Anh còn tìm được cách nướng xôi thịt thú vật hoang dã sẵn được mà không bao giờ cần tụt xuống.

Anh làm thế này: bặt đá lửa đốt một quả thông, thả vào chỗ đã có sẵn một cái lò (do tôi xếp với những phiến đá nhẵn), rồi thả cành nhánh và những bó củi khô lên đó, cời lửa bằng một lưới xúc với cái kẹp cột vào một cây que dài, có thể vươn tới chỗ sâu thẳm, đặt trên hai chạng cây. Tất cả những điều này đòi hỏi sự thận trọng, bởi rất dễ gây ra một đám cháy trong rừng. Không phải tình cờ mà cái lò được xếp dưới cây sồi, cạnh thác nước, để trong trường hợp khẩn cấp anh có thể tha hồ sử dụng nước.

Như thế, với những thức sẵn được, phần thì để ăn, phần thì dùng để trao đổi với các bác nông dân lấy trái cây và rau cải, anh thực sự kiếm sống thoải mái, thậm chí không cần nhà phải gửi cho anh thứ gì nữa. Một hôm, chúng tôi biết được anh có sữa tươi uống mỗi sáng; anh đã bắt bạn với một cô dê, nó tìm tới và chồm lên một chạng cây ôliu, chỗ dễ dàng, cách mặt đất chừng vài gang tay, đúng hơn, không phải nó chồm, mà nó chống hai chân sau, để anh tụt xuống chạng cây với một cái xô, và nặn sữa nó. Cùng một thỏa thuận với chị gà mái, một chị gà mái đỏ vùng Padova, rất mắn. Anh đã kết cho chị một cái ổ bí mật, trong hốc một thân cây, cách bữa thì có một quả trứng, anh húp nó sau khi đã dùng kim đục lỗ hai bên đầu.

Một vấn đề khác: chuyện anh đi ngoài. Lúc đầu, tiện chỗ nào anh đi chỗ nấy, không hề bận tâm, thế giới rộng mà. Sau đó, anh hiểu ra, làm như thế không hay ho gì. Anh tìm được một cây tổng quán sủi nằm bên bờ ghềnh VũĐiệuLoàiPhân, nó ngả tới một điểm thuận lợi và kín đáo nhất, với một chạng cây nơi anh có thể đặt mông ngồi thoải mái. VũĐiệuLoàiPhân là một ghềnh nước ít người biết đến, khuất trong các khóm sậy, chày mạnh, những ngôi làng bên cạnh thả nước thừa ra đó. Thế là cậu cả MưaGiông xứ Rondo sinh hoạt một cách văn minh, tôn trọng khuôn phép lễ nghi của đồng loại và của chính mình.

Tuy nhiên trong cuộc sống người-săn, về tình thân anh cần một sự bổ sung: một chú chó. Phần tôi, luôn xông vào những bụi gai, bụi rậm, để tìm ra con chim sáo đá, con chim dẻ gà, con chim cú, rơi từ trên không trung khi bị anh bắn trúng, hoặc ngay cả những con cáo, sau một đêm rình mò, có con nằm lại trong bụi cây với cái đuôi dài ló ra ngoài. Song tôi chỉ có thể thỉnh thoảng trốn đi gặp anh trong rừng: những buổi học với thầy Trùm, rồi

chuyện làm bài, giúp lễ, bữa cơm với bố mẹ, đã cầm chân tôi; trăm thứ bổn phận trong sinh hoạt gia đình mà tôi phải tuân theo, bởi vì, xét cho cùng, câu nói mà tôi luôn nghe lặp lại là: “Trong mỗi gia đình, một kẻ nổi loạn là đã quá đủ”, nó không phải không có lý, tôi đã để nó in dấu ấn lên suốt đời mình.

Cho nên Cosimo hầu như luôn đi săn một mình, và để nhặt con thú săn (trừ trường hợp gặp may khi một con chim vàng anh vướng đôi cánh vàng vào một nhánh cây), anh sử dụng một kiểu cần câu với dây lạt, một cái móc hoặc một lưỡi câu, song không phải lúc nào anh cũng thành công, đôi lúc, một con chim đẻ gà bị kết thúc dưới một đáy mương với đàn kiến đen kịt.

Cho tới đây tôi nói về nhiệm vụ của một chú chó tha mồi. Bởi lẽ Cosimo hồi đó hầu như chỉ săn theo kiểu ngồi rình, anh trải qua những sáng hoặc những đêm trên cành, chờ con chim sáo đậu lên ngọn cây, hoặc con thỏ rừng xuất hiện ở một bãi cỏ trống. Bằng không, anh lang thang tùy hứng, đôi theo tiếng chim hót, hoặc đoán chừng những lối đi khả dĩ của thú săn. Khi nghe tiếng bầy chó săn đuổi theo con thỏ rừng hoặc con cáo, thì anh biết mình phải tránh xa, đó không phải loại thú săn của mình, kẻ đi săn đơn độc và tình cờ. Tôn trọng lề luật, ngay cả khi ở trên một chỗ rình trăm phát trăm trúng trước con thú săn đang bị chó của người khác đuổi, anh không bao giờ nâng họng súng. Anh chờ người đi săn hỗn hển xuất hiện trên lối nhỏ, tai căng, mắt nháo nhác, chỉ cho họ hưởng chạy của con vật.

Một hôm, anh trông thấy một con cáo: một đọt sóng đỏ giữa cỏ xanh, tiếng phì phò dữ tợn, ria tua tủa; con vật băng ngang bãi cỏ và biến mất sau bụi cây. Theo sau là bầy chó: Gâu! Gâu! Gâu!...

Chúng lao tới, mồm gí đất, đôi lần hốc mũi lặc mùi cáo, chúng quay ngoắt người lại.

Bầy chó chạy được một quãng thì có tiếng ăng ăng: hui! hui!, một con gì đó đang rẽ cỏ, với những cú phốc kiểu của cá hơn là của chó, một loại cá heo mỏ đang bơi, khịt khịt cái mũi nhọn hơn, lũng lảng đôi tai rủ hơn, so với một con chó săn. Thân sau, hết loài cá; dường như đang quẫy vây hoặc ngón màng để bơi, dài ngoẵng và không chân. Lộ ra ngoài: nó là một chú chó chồn.

Chắc hẳn nó thuộc đoàn chó săn và bị bỏ rơi lại đằng sau, nó còn trẻ, đúng hơn, hầu như vẫn còn là một chú chó con. Lúc này thì đoàn chó săn bật ra tiếng “Boohahf!” bực dọc, bởi chúng bị mất dấu vết, và cuộc chạy theo đoàn bị tản ra thành một mạng tìm kiếm khứu giác khắp một khoảng rừng trống, quá hoang mang trong việc tìm ra lại cái mùi đã bị thất lạc để mà chạy cho đúng hướng, sức phóng chạy vừa bị giảm, thì đã có con thừa cơ hội kiễng chân tè lên một hòn đá.

Thế là chú chó chồn, thờ hờn hển, loảng toảng dương cao mồm đắc thắng không cần lý do, đuổi kịp đoàn chó săn. Vẫn chẳng cần lý do, nó buông ra tiếng ủng ăng tinh quái:

– Uai! Uai!

Thình lình, đoàn chó săn: – Aurrch! Chúng gầm gừ, tạm quên việc hửi tìm mùi cáo một chốc, quay mồm hướng vào nó, há họng sẵn sàng táp: – Ggghrr! Rồi nhanh chóng trở về với sự chẳng quan tâm, và phóng đi.

Cosimo theo dõi chú chó chồn đang đi quanh quẩn, và con vật, băng quơ vờn mồm, trông thấy cậu thiếu niên trên cây, nó vẫy đuôi mừng. Cosimo tin chắc con cáo vẫn còn ẩn ở đó. Đoàn chó săn lúc này đang tản mác ở phía xa, từ trên những gò đất đối diện, văng vẳng những tiếng sủa đứt quãng, không còn mục tiêu, đốc thúc bởi những tiếng hét khan giọng của toán thợ săn. Cosimo bảo chú chó chồn:

– Nào! Nhanh lên! Chú mày tìm đi!

Con vật quăng mình rà mồm ngửi, thỉnh thoảng ngược đầu nhìn lên cậu thiếu niên.

– Tiếp tục! tiếp tục!

Lúc này Cosimo không còn thấy nó nữa. Anh nghe thấy một tiếng sột soạt trong bụi cây, thế rồi, đột nhiên:

– Guoaguoaguoaaaa! Iai, iai, iai.

Chú chó con đã bứt được con cáo chạy ra.

Cosimo trông thấy con thú chạy trên bãi cỏ. Song liệu mình có nên bắn một con cáo truy ra được từ một chú chó con của người khác hay không? Anh để nó chạy ngang mà không bắn. Chú chó chồn giơ mồm về phía anh, với ánh nhìn của một con chó khi nó không hiểu và không biết mình có thể

có lý do để không hiểu hay không, thế là nó lại quăng mình, chúc mồm đuổi theo con cáo.

– Iai, iai, iai!

Con cáo bị đuổi chạy một vòng. Đây rồi, nó đang quay trở lại. Thế mình bắn hay không bắn? Anh không bắn. Chú chó chồn ngược đầu nhìn lên với một ánh mắt rầu rĩ. Nó thôi không sủa nữa, lưỡi thòng dài hơn tai rù, nó kiệt sức, song vẫn tiếp tục chạy.

Cuộc truy tìm của nó đã đánh lạc hướng đoàn chó săn và toán thợ săn. Một lão già cầm một chiếc súng hỏa mai nặng chình chịch chạy trên lối nhỏ. Cosimo hỏi:

– Này ông lão! Có phải con chó chồn kia là của ông?

– Tiên sư chú mày và cả nhà chú mày.

Lão lớn tiếng, ắt là đang ở trong một cơn bực bội.

– Chú mày cho lão già này là kẻ đi săn chó chồn à?

– Vậy thì con nào mà nó truy được, cháu sẽ bắn nhé.

Cosimo nhấn giọng, anh muốn mình hợp thức.

– Chú mày muốn bắn thiên thần bốn mạng của chú mày cũng được, lão chả thiết!

Lão trả lời và chạy đi.

Chú chó chồn đuổi con cáo chạy lại. Cosimo bắn và trúng đích. Anh trở thành chủ nhân của chú chó chồn; anh đặt tên nó là Massimo GiỏiGiả.

Massimo GiỏiGiả là một chú chó vô chủ, nhập vào đoàn chó săn vì nỗi niềm cuồng nhiệt của tuổi trẻ. Thế nhưng nó từ đâu tới vậy nhỉ? Muốn hiểu ra điều này, Cosimo để nó dẫn anh đi.

Chú chó chồn, bụng sát đất, băng qua những hàng giậu bờ mương; rồi quay lại nhìn xem cậu thiếu niên trên đó có thể bám theo ngả đường của mình hay không. Tuyến đi này hết sức khác thường, khiến Cosimo chưa hiểu ra ngay là anh và nó đã đặt chân tới đâu. Khi hiểu ra, thì tim anh đập thình thịch: đó là ngôi vườn gia đình nhà Hầu tước SóngVỗBờ.

Trang viên im lìm, những cánh cửa chớp khép kín; chỉ còn một cánh, trên cái gác mái, dội đập theo gió. Ngôi vườn không được chăm sóc, hơn bao giờ hết, nó mang cái vẻ của một khu rừng thuộc một thế giới khác.

Những lối nhỏ nay bị cỏ xâm lấn và những luống hoa thì đầy bụi rậm, Massimo GiỏiGiễn sung sướng đi lại, như nhà của nó, nó đuổi theo những cánh bướm.

Nó biến mất trong một bụi cây. Quay lại, miệng tha một giải ruy băng. Tim anh càng đập mạnh:

– Gì vậy, Massimo GiỏiGiễn? Này! Nói cho tao nghe đi! Nó là của ai vậy?

Massimo GiỏiGiễn vẫy đuôi.

– Tha lại đây, nhanh lên, Massimo GiỏiGiễn!

Cosimo, tụt xuống một cành cây thấp, với tay lấy mảnh vải đã sờn từ miệng con vật, chắc chắn nó là cái giải ruy băng buộc tóc của Viola, cũng như chắc chắn Viola đã là chủ nhân của chú chó này, bị bỏ quên trong chuyến dọn nhà gần đây nhất của gia đình. Đúng hơn, giờ thì Cosimo dường như nhớ ra, hè năm ngoái, vẫn còn là một con chó bé bỏng, nó nhú ra từ một chiếc giỏ trong vòng tay nàng tiểu thư tóc vàng, có lẽ là một món quà nóng hổi mới.

– Tìm đi, Massimo GiỏiGiễn!

Chú chó chồn phóng người vào khóm trúc; nó quay trở ra với những kỷ vật khác của nàng, cuộn dây nhảy, một mảnh điều rách, một cây quạt.

Trên đỉnh cái thân cây cao nhất trong vườn, bằng mũi gươm, anh tôi khắc lên đó hai cái tên: *Viola* và *Cosimo*, sau đó, ở bên dưới, chắc cũng sẽ làm nàng hài lòng nếu anh gọi chú chó chồn với một cái tên khác, anh viết: *Chú chó con Massimo GiỏiGiễn*.

Kể từ đấy, mỗi khi trông thấy cậu thiếu niên trên cây, thì người ta cũng đoán chắc, nhìn xuống dưới phía trước hoặc sát quanh đó, họ sẽ thấy Massimo GiỏiGiễn đang lon ton, bụng sà đất. Anh đã dạy nó: tìm kiếm, chặn lối, và tha mồi, những công việc của mọi con chó săn, và không con thú nào trong rừng mà anh và nó đã không săn chung. Để tha lại con mồi cho anh, Massimo GiỏiGiễn chồm hai chân trước lên thân cây, chỗ cao nhất có thể với tới; Cosimo tụt xuống đón lấy con thỏ rừng hoặc con gà gô từ miệng nó, và trao cho nó một cú vuốt ve. Tất cả là ở đấy, mối liên hệ mật thiết giữa anh và nó, sự ăn mừng của anh và nó. Song, liên tục giữa đất và

cảnh, qua lại giữa người này và con kia, diễn ra một cuộc đối thoại, một chuyển lĩnh hội, những tiếng sủa đơn tiết, những cú chặc lưỡi và búng tay. Sự hiện diện thiết yếu ấy – mà với chó là người, và với người là chó – không bao giờ bị người này hay con kia vi phạm; anh và nó, dẫu có khác biệt thế nào so với tất cả mọi con người và tất cả mọi con chó trên thế gian, có thể bảo rằng, trong tư cách người và trong tư cách chó: mình hạnh phúc.

XI

Trong một thời gian dài, toàn bộ thời niên thiếu của Cosimo, thế giới là những chuyến đi săn. Đi câu cũng thế, với chiếc cần câu, bên một đầm nước của dòng thác, anh chờ con cá chình hoặc con cá hồi. Nhiều lúc, thiên hạ nghĩ rằng anh đã mang những giác quan, những bản năng khác với mọi người, và các bộ da anh thuộc làm quần áo tương ứng với sự biến đổi toàn diện của anh về bản chất. Chắc chắn mỗi tiếp xúc liên tục với vỏ cây, con mắt chú mục vào sự di chuyển của lông vũ, vào bộ da, bộ vảy, vào cái thang màu mà thế giới này phô ra diện mạo; rồi cái lưu lượng xanh tuần hoàn như máu trong gân lá của một thế giới khác: toàn bộ những hình thái sự sống hết sức cách biệt với sự sống con người, một thân cây, một cái mỏ chim sáo, một mang cá, những giới tuyến với cõi hoang dã, mà anh được giục giã đắm mình sâu sắc ở trong, mà giờ đây đã có thể hun đúc ra tâm hồn anh, khiến anh mất đi những vẻ giống người. Thế nhưng, bên cạnh biết bao tài năng mà anh đã hấp thụ được từ sự cộng thông với cây cối, và từ sự chiến đấu với thú rừng, tôi luôn chắc rằng chỗ của anh là ở bên này, là ở phía chúng tôi.

Song dù muốn dù không, một số tập quán ngày càng ít được anh tiến hành hơn và chúng tự biến mất. Việc anh theo dự Lễ Cả ở xứ Bóngrâm chẳng hạn, điều mà suốt những tháng đầu anh đã cố gắng thực hiện. Mỗi Chủ nhật, khi cả gia đình nối đuôi nhau, ăn mặc đúng nghi lễ, bước ra khỏi cửa, thì đã thấy anh trên cành, qua một cách thức nào đó, cũng có ý ăn mặc cho buổi lễ, chẳng hạn khoác lại chiếc áo choàng cũ, đội lại chiếc mũ ba góc thay vì chiếc mũ lưỡi trai lông thú. Chúng tôi lên đường, anh chèo theo trên cành; chúng tôi trang trọng tiến vào sân trước nhà thờ như thế, dưới cặp mắt của toàn bộ bàn dân xứ Bóngrâm (song họ nhanh chóng quen đi, và sự ngưỡng nghịu của bố cũng giảm dần), tất cả chúng tôi thì ngay ngắn, còn anh thì phong phóc trên không trung, một cảnh tượng lạ lùng, đặc biệt là vào mùa đông, khi cây cối trơ trụi.

Chúng tôi bước vào thánh đường, ngồi vào hàng ghế của gia đình, anh ở lại bên ngoài, trên một cây nhựa ruồi mọc bên hông thánh đường, lọt đúng vào tầm cao của một khung cửa sổ lớn. Từ băng ghế, xuyên qua tấm cửa kính, chúng tôi nhìn thấy bóng cành lá, và lẫn trong đó, bóng Cosimo cúi đầu với chiếc mũ áp trên ngực. Qua sự thỏa thuận giữa bố và một người trông nom nhà thờ, mỗi Chủ nhật cánh cửa kính ấy được đóng hờ, để anh tôi có thể xem Lễ từ trên cây. Nhưng với thời gian trôi qua, chúng tôi không còn thấy anh nữa. Cánh cửa thì phải đóng lại vì gió lùa.

Rất nhiều điều trước kia với anh là quan trọng, nay không còn vậy nữa. Vào xuân thì chị Battista làm đám hỏi. Chỉ một năm trước đây thôi, ai nói được điều này nhỉ? Vợ chồng nhà Bá tước xứ HầuBao cùng cậu quý tử kéo tới, một buổi tiệc mừng linh đình diễn ra. Mỗi căn phòng trong trang viên đều sáng choang, với sự hiện diện của toàn thể giới quý tộc trong vùng, mọi người khiêu vũ. Ai còn nghĩ đến Cosimo nữa đây? Nhưng không phải thế đâu, tất cả chúng tôi đều nghĩ đến anh. Thỉnh thoảng, tôi nhìn ra ngoài cửa sổ xem anh có tới hay không; bố buồn, trong không khí ăn mừng của gia đình, hẳn bố nghĩ đến anh, kẻ bị loại; bà Nữ tướng thì điều động toàn bộ cuộc ăn mừng như điều động một cuộc diễn binh trên quảng trường, bà chỉ muốn xả nổi day dứt của mình trước sự thiếu vắng anh. Chị Battista, cũng vũ xoay tròn, không thể nhận ra khi không mặc trang phục nữ tu, với bộ tóc trông giống như một phong bánh hạnh nhân, và một chiếc váy *cánh xòe* đơm đầy san hô, không biết do người thợ may nào tạo ra, tôi dám đánh cược rằng, ngay cả chị cũng nghĩ đến anh.

Anh đã có mặt, song không thể thấy – tôi biết ra sau đó – anh lọt trong cái bóng của đỉnh cây tiêu huyền, ngoài lạnh, nhìn vào các khung cửa sổ tràn đầy ánh sáng, những căn phòng anh đã biết, được bày dọn cho tiệc mừng, mọi người đội tóc khiêu vũ. Trong đầu anh nghĩ gì? Anh có tiếc nuối cuộc sống của chúng tôi chút nào không? Anh có nghĩ đến cái bước cách biệt và cái bước quay về với thế giới của chúng tôi là ngắn và dễ dàng đến thế nào không? Tôi không biết, trên đó, anh nghĩ gì, muốn gì. Tôi chỉ biết rằng anh đã ở lại đó suốt thời gian lễ tiệc, thậm chí lâu hơn, cho tới lúc từng cây đèn nền được ụp tắt, và không còn khung cửa sổ nào tỏa sáng.

Thế nên, quan hệ của Cosimo với gia đình, tốt hơn hay tệ đi, vẫn tiếp tục. Thật vậy, nó trở nên chặt chẽ hơn với một thành viên, người mà chỉ lúc này anh mới có thể nói là mình có điều kiện hiểu ra: ngài Trạng Enea Carrega GổDày. Về cái con người mơ mơ hồ hồ, loáng thoáng này, mà người ta không bao giờ có thể biết là đang ở đâu và làm gì, Cosimo khám phá ra ngài là người duy nhất trong toàn thể gia đình có một số lượng bận bịu cao nhất, không chỉ có thế, chẳng điều gì ngài làm là không có mục đích.

Ngài xuất hành, có thể vào thời khắc nóng nhất của buổi trưa, chiếc mũ đuôi seo chụp trên đỉnh đầu, lê bước trong chiếc áo choàng đen phết đất, và mất dạng như thể bị nuốt chửng bởi một kẽ đất, một bờ giậu, hoặc một phiến đá trên tường. Ngay cả Cosimo – kẻ vui thú với việc thường xuyên ngồi cảnh giới (đúng hơn, không phải vui thú, mà đã trở nên một tâm thái tự nhiên, như thể mắt anh bao quát được một chân trời rộng đến mức lĩnh hội tất cả) – đến một lúc nào đó cũng không còn trông thấy ngài nữa. Đôi lúc anh lao mình chuyển từ cảnh này sang cảnh khác về phía cái chỗ nơi ngài biến mất, song chưa bao giờ có thể hiểu là ngài đã chui vào lối nào. Song luôn có một dấu hiệu lặp đi lặp lại xung quanh đó: những cánh ong bay. Cosimo cuối cùng tin chắc rằng sự hiện diện của ngài phải có dính dáng tới những cánh ong, để tìm ra dấu vết ngài cần phải dõi theo đường bay của chúng. Song làm thế nào đây? Xung quanh mỗi loài thực vật nở hoa đều rải rác các cánh ong vo ve; không nên để bị sao lãng bởi những tuyến bay tách biệt và thứ yếu, mà phải bám theo cái không lộ vô hình trên đó những cánh ong bay đi lượn lại ngày càng trở nên đông đúc hơn, cho tới lúc trông như một cụm mây dày đặc bốc lên như khói từ sau một bờ giậu. Dưới đó là những đống ong, một hay vài hàng, xếp trên một chiếc bàn, chúi vào đó, giữa bày ong lúc nhúc, chính là ngài Trạng.

Thật vậy, nuôi ong là một trong những hoạt động bí mật của người chú không chính thức của chúng tôi; bí mật một cho tới một mức độ nào đó, bởi đích thân ngài thỉnh thoảng cũng mang đến bàn ăn một tầng sáp ong đầm đìa mới lấy ra từ đống; song hoạt động này chỉ được tiến hành ngoài khu vực sở hữu của nhà chúng tôi, tại những nơi đương nhiên ngài không muốn mọi

người biết. Ất đó là sự thận trọng của ngài, để khỏi phải bỏ các món tiền thu được từ việc kinh doanh riêng tư này vào cái vạc cạn tiền của phòng quản gia; hoặc có thể – bởi con người này không hà tiện, vả lại, chút mật ong và sáp ong thì được gì đây? – để ngài có cái gì đó mà vị Nam tước anh ngài không xía vào, không đòi xỏ mũi ngài; hoặc cũng có thể, để không trộn lẫn đôi điều mà ngài ưa thích, như việc nuôi ong, với nhiều điều mà ngài không ưa thích, như việc quản lý.

Tuy nhiên, có điều là bố chắc chẳng bao giờ cho phép ngài nuôi ong gần nhà, bởi vị Nam tước, một cách phi lý, sợ bị chích; khi tình cờ đụng đầu một con ong, hoặc một con vò vẽ trong vườn, tức thì ông bật ra một cuộc chạy ngớ ngẩn dọc con lộ, tay bám chặt lấy bộ tóc như thể để tự vệ trước những cú mổ của một con diều hâu. Có lần, bố đang làm thế, thì bộ tóc bay đi, bị cản bởi cú phóng của bố con ong nhào vào đám ngòi đốt một cú vào cái đầu hói của bố. Bố mất ba ngày ủ đầu bằng những miếng gạc thấm giấm, bố là người như thế, rất đĩnh đạc và mạnh mẽ trong những trường hợp nghiêm trọng, song một vết xước nhỏ, hoặc một mụn nhọt cỏn con cũng có thể làm bố nổi điên.

Cho nên, ngài Enea Carrega GổDày đã tán mông việc nuôi ong, một chút chỗ này, một chút chỗ kia, khắp thung lũng BóngRâm; một số chủ đất, đổi lại bằng một ít mật, cho phép ngài được nuôi giữ vài tổ ong trên một dải đất của họ; ngài thường xuyên đi vòng vòng từ chỗ nuôi này sang chỗ nuôi kia, tất tả quanh những đống ong, khươ khươ các động tác thay vì của tay thì như thế của cày, cũng bởi đôi lúc, để khỏi bị chích, ngài xỏ đôi găng tay đen hở ngón. Trên khuôn mặt, ngài đeo một cái mạng màu đen, gài quần xung quanh chiếc mũ đuôi seo theo kiểu khăn đội đầu, với mỗi hơi thở chiếc mạng dính rời lại phồng trên miệng. Ngài cho chạy một công cụ thổi khói để đuổi những con côn trùng trong lúc thò tay lục lạo trong những bô ong. Với Cosimo, toàn bộ cảnh tượng: bày ong lúc nhúc, mạng che mặt, cụm khói, trông như thể một buổi phù phép mà người đàn ông đó tìm cách khơi lên để mình biến mất tại đó, bị xóa tan, hoặc bị thổi bay đi, rồi tái sinh là người khác, vào lúc khác, ở nơi khác. Song ngài chỉ là một thầy phù thủy kém thành công lực, bởi ngài luôn tái hiện y như trước, có khi còn mút cái

ngón tay cái đã bị đốt.

Trời xuân. Một buổi sáng, Cosimo thấy không khí như nổi cuồng phong, rung chấn thứ âm thanh chưa từng nghe thấy, một tiếng vo vo sắp đạt tới điểm sấm nổ âm âm; như bị choán ngập bởi một màn mưa đá, thay vì đổ xuống thì lại di chuyển theo chiều ngang, xoáy cuộn và lác đác xung quanh, song càng tiếp vào trong thì càng là một kiểu cột trụ đậm đặc. Hằng hà sa số ong: xung quanh cây cỏ, hoa lá, nắng trời; Cosimo không hiểu chuyện gì đã xảy ra, song anh cảm thấy lòng mình tràn ngập bởi một cơn kích động da diết và dữ dội.

– Ong bay đi kìa! Ngài Trạng! Ong bay đi rồi!

Anh bắt đầu la lên, trong lúc thoãn thoắt chuyền qua những ngọn cây để đi tìm ngài.

– Chúng không bay mất đâu: chúng đang tụ đàn chia tổ.

Ngài nói, Cosimo nhìn thấy ngài bật lên như một đầu nấm ở phía dưới, ra dấu bảo anh đừng làm ồn. Rồi lập tức chạy đi, và biến mất. Thế ngài chạy đi đâu?

Đó là vào thời kỳ ong tụ đàn chia tổ. Một đàn ong thợ bay theo một nàng ong chúa bên ngoài cái tổ cũ. Cosimo nhìn quanh. Đây rồi, ngài Trạng tái hiện tại cửa bếp, tay cầm xoong, tay cầm chảo. Ngài gõ xoong lên chảo, phát ra những tiếng đeng! đeng! cực lớn, dội vào màng nhĩ, và tắt dần sau cú rung vang dài, khó chịu đến nỗi Cosimo phải bịt lỗ tai lại. Gõ vang các công cụ bằng đồng ấy mỗi ba bước, Ngài Trạng tiến bước theo sau đàn ong. Trước mỗi tiếng đeng đeng ấy, đàn ong như thể nhận một cú sốc, giật xuống rồi nảy lên cực nhanh, tiếng vo vo như trầm xuống, đường bay bớt dứt khoát hơn. Bị khuất, song Cosimo thấy dường như lúc này cả đàn đang quy tụ về một điểm giữa cây xanh, và chúng không bay quá hơn nữa. Ngài Carrega tiếp tục nện xoong vào chảo.

– Ngài Trạng ơi! Chuyện gì vậy? Ngài đang làm gì đó?

Anh hỏi, và đã chuyền tới chỗ ngài.

– Nhanh lên! – ngài lúng búng trả lời – cậu hãy chuyền tới ngọn cây nơi đàn ong tụ lại, nhưng cẩn thận, đừng động đậy cho tới lúc tôi tới đó.

Đàn ong sà xuống một cây lựu. Cosimo chuyền tới đó và không thấy gì

cả, song ngay lập tức anh nhận ra có thứ gì đó giống như trái cây: một quả thông lớn, treo lủng lẳng trên cành, toàn bộ là ong, con này bám lên con kia, ngày càng to hơn với những con khác.

Ở trên đỉnh cây lựu, Cosimo nín thở. Phía dưới là chùm ong đeo lủng lẳng, càng to thì nó có vẻ càng nhẹ, như được treo bằng một sợi dây, hoặc mỏng manh hơn nữa, bằng những chiếc còng của một bà ong chúa già, cấu tạo bằng sụn mềm, cùng với toàn thể các đôi cánh nâu đục căng xòe xào xạc trên những chiếc bụng vàng vắn đen.

Ngài Trạng nhún nhảy bước tới, tay bưng một đũa ong, và đưa ra hứng dưới ổ ong.

– Này! ngài bảo Cosimo. Cậu hãy thúc nhẹ một cú.

Cosimo lay nhẹ cây lựu. Ổ ong hàng ngàn con rụng xuống như một chiếc lá, rơi tọt vào cái đũa, và ngài Trạng sử dụng một tấm ván đập lại.

– Thấy chưa, xong rồi.

Thế là, giữa Cosimo và ngài Carrega, nảy ra một mối cảm thông, có thể gọi là một kiểu tình bạn dựa trên sự cộng tác, nếu hai chữ tình bạn là không quá đáng cho hai kẻ không dễ gần như anh và ngài.

Ngay cả về lãnh vực thủy lực, anh tôi và ngài cuối cùng cũng gặp nhau. Lạ thật, kẻ ở trên cây thì có gì liên hệ với giếng và kênh nhỉ; song tôi đã đề cập về cái hệ thống máng treo, được Cosimo chế ra bằng vỏ cây dương, dẫn nước từ dòng thác cho tới cành của một cây sồi. Giờ thì, ngài Trạng, dẫu là người hết sức lơ là, song bất cứ một động tĩnh nào ở thể nước trên toàn vùng quê này, đều không thể lọt khỏi cặp mắt ngài. Trên con thác, núp sau một bụi cây râm, ngài theo dõi Cosimo rút cái máng ra từ một tán cành lá cây sồi (nơi anh đút vào lại khi không cần, theo cái thói quen của thú rừng, vốn tức khắc cũng trở thành của anh: đem giấu tất cả), đặt một đầu lên chạng cây sồi và đầu kia trên một mỏm đá trời ra, rồi anh uống.

Trước cái cảnh tượng đó, chẳng biết cái gì đã vỗ cánh trong đầu, ngài khởi sự một trong những cơn hưng phấn hiếm hoi của mình. Ngài bật người ra khỏi bụi cây râm, vỗ tay, nhún chân nhảy hai ba cú như nhảy dây, tạt hắt nước, suýt nữa thì chúi nhủi vào dòng thác, và ngã bổ nhào xuống vách đá. Ngài bắt đầu giảng cho cậu thiếu niên nghe về cái ý tưởng của mình. Ý

tưởng đã lộn xộn, mà sự giải nghĩa lại càng cực kỳ lộn xộn. Thông thường, ngài nói bằng tiếng địa phương, vì khiêm tốn hơn là vì không biết sinh ngữ, song trong những giây phút đột ngột cao hứng như thế này, tiếng địa phương, một cách không ý thức, được ngài chuyển thẳng sang tiếng Thổ, và người ta chẳng còn hiểu gì nữa.

Gọn lại là thế này: ngài nảy ra cái ý tưởng về một hệ thống dẫn nước treo, với đường ống đặt trên những cành cây, có khả năng dẫn nước tới tưới triền đất khô cằn bên kia thung lũng. Lập tức đặt công trình của mình theo sự hoàn thiện hóa của ngài, Cosimo góp ý thêm: nên sử dụng những máng dẫn có đục lỗ tại một số nơi, tạo ra mưa trên những luống đất đã gieo hạt, khiến ngài khoái chí tử.

Ngài chạy về rúc trong phòng làm việc, thiết kế chi chít hàng xấp giấy. Cosimo cũng hăng say làm việc, bởi anh thích bất cứ điều gì thực hiện được trên cây, anh cảm thấy mình sắp đem lại một tầm quan trọng mới, một thẩm quyền mới, cho vị thế của mình trên cao nơi đây; và có cảm tưởng rằng mình tìm thấy nơi ngài Carrega một người bạn đồng hành tin cậy. Hai người hẹn nhau tại một số ngọn cây thấp; ngài Trạng dùng một cái thang để trèo lên, nách kẹp đầy những cuộn bản vẽ; họ bàn luận hăng giờ về các triển khai ngày càng phức tạp cho cái hệ thống dẫn nước đó.

Song chưa bao giờ ngài chuyển sang giai đoạn thực hiện. Enea GổDày mệt mỏi, ít trao đổi với Cosimo hơn, không bao giờ hoàn tất những bản vẽ, sau một tuần thì ngài đã quên khuấy chúng. Cosimo không hối tiếc: anh nhanh chóng nhận ra rằng chuyện này đang trở nên một mớ rối rắm phiền hà, và chẳng đem lại được gì khác cho cuộc sống của anh.

Rõ ràng về lãnh vực thủy lực, ông chú họ của chúng tôi hẳn có khả năng làm được nhiều việc. Ngài có niềm đam mê, lại không thiếu tài năng đặc thù thiết yếu cho ngành học này; tuy nhiên, ngài không biết hiện thực hóa nó: ngài mất đầu mất đuôi, cho tới lúc mọi kế hoạch chẳng đi về đâu, chẳng hạn: dẫn nước vòng vo để một dải đất xộp hút hết. Lý do có thể là thế này: trong lúc với việc nuôi ong ngài có thể toàn tâm toàn ý, làm cho mình, hầu như trong bí mật, không phải đụng chạm ai, thỉnh thoảng bung ra một món quà mật và sáp ong mà không ai đòi hỏi, thì việc dẫn nước lại phải để ý đến

mối quan tâm của người này, người kia, hứng chịu những ý kiến của vị Nam tước, hoặc bất cứ ai đặt ngài thực hiện. Dứt dặt và lưỡng lự, ngài chưa bao giờ đối lập với ý chí người khác, mà nhanh chóng mất hứng thú trước công việc và bỏ mặc nó.

Thiên hạ có thể gặp ngài vào mọi giờ, giữa đồng, với cây thước và cuộn bản đồ, cạnh một nhóm người trang bị cọc và cuốc, ra lệnh đào một con mương, và đo đạc đất đai bằng những bước đi của mình, vốn ngăn ngùn song lại phải rải rộng quá mức. Bảo họ bắt đầu đào chỗ này, rồi một chỗ khác, rồi bảo ngưng, và ngài lại bắt đầu đo đạc. Màn chiều phủ xuống, công việc để lửng. Sáng hôm sau thì hiếm khi ngài quyết định tiếp tục công việc tại chỗ đó. Và ngài biệt tăm suốt tuần lễ.

Tham vọng, khát vọng, mộng ước, làm nên niềm đam mê thủy lực học của ngài. Đó là cái ký ức ngài giữ trong lòng, những vùng đất tuyệt đẹp được tưới dưỡng của Vua Thổ Nhĩ Kỳ, những vườn rau, vườn hoa nơi ngài hẳn là hạnh phúc, khoảng thời gian duy nhất thực sự hạnh phúc của đời ngài; ruộng đồng vùng Bóngrâm liên tục bị đem ra so với những ngôi vườn ở các xứ Béc-be, hoặc ở Thổ Nhĩ Kỳ; trong ngài có sự thôi thúc tu sửa lại chúng, tìm cách đồng nhất hóa chúng với những kỷ niệm của ngài, nghệ thuật của ngài là thủy lực học, ngài tập trung ước muốn thay đổi vào trong đó, thế rồi liên tục phải đối đầu với một hiện thực khác biệt, ngài đâm ra thất vọng.

Ngài còn áp dụng nghệ thuật dò mạch, không cần nhìn, lúc đó vẫn còn trong thời kỳ mà những nghệ thuật khác lạ có thể thu hút những thành kiến bảo là phù thuật. Có lần Cosimo phát hiện ra ngài trên một bãi cỏ đang giơ một cây cọc chĩa nhánh và xoay tít người. Hẳn đó cũng chỉ là một thử nghiệm để ngài lặp lại điều gì đó đã thấy người khác làm mà ngài chưa từng áp dụng, bởi nó chẳng đi tới đâu.

Với Cosimo, hiểu được tính cách ngài Enea Carrega GổDày có lợi ở điểm này: biết được nhiều điều về việc sống đơn độc, vốn sau đó đã giúp anh trong cuộc sống. Có thể nói rằng, anh luôn ghi nhớ trong đầu cái hình ảnh lạc loài của ngài Trạng, để nhắc nhở mình về cách thức mà một người

có thể trở nên, khi tách số phận mình ra khỏi số phận kẻ khác, và anh đã thành công trong việc không bao giờ để mình giống ngài.

XII

Có những lần Cosimo bị đánh thức giữa đêm bởi tiếng thét:

– Cướp! cướp! Nhanh lên! cứu chúng tôi với!

Anh vội vã chuyền tới chỗ đó. Có khi là một ngôi nhà tranh của một gia đình tiểu nông, đông đúc, quần áo thốc thếch, tay ôm đầu, đang ở ngoài sân.

Khổ thân chúng tôi, khổ thân chúng tôi, bọn Gian ChùmThạchThảo đã kéo tới đây và lấy đi toàn bộ số tiền kiếm được từ vụ mùa.

Dân chúng tụ tập đông đảo.

– Gian ChùmThạchThảo à? Có phải hăn không? Ông bà đã nhìn thấy hăn à?

– Chính hăn! đích thị hăn! Hăn đeo mặt nạ, mang một khẩu súng dài như thế này, theo sau là hai tên khác đeo mặt nạ, hăn chỉ huy hai tên đó. Hăn là Gian ChùmThạchThảo.

– Hăn đâu? Hăn đi về phía nào?

– Đây, đúng đây, giỏi đây, tóm cổ Gian ChùmThạchThảo đi! Ai biết được giờ này hăn đang ở đâu.

Hoặc tiếng thét là của một người lữ khách, chơ vơ giữa đường, bị lột sạch: ngựa, túi tiền, áo khoác, hành lý.

– Cướp! Cứu tôi với! Gian ChùmThạchThảo.

– Chuyện gì vậy? Hãy nói với chúng tôi!

– Hăn phóng về kia, đen ngòm, râu tóc xồm xoàm, súng hỏa mai đã nhồi đạn, suýt nữa thì tôi bỏ mạng!

– Nhanh lên! Chúng ta hãy đuổi theo hăn! hăn trốn theo ngả nào?

– Ngả này! Không phải, có lẽ ngả kia! Hăn phi như gió cuốn!

Cosimo nhất quyết phải gặp Gian ChùmThạchThảo. Anh băng rừng chuyền theo những con thỏ và những con chim, miệng khích lệ chú chó con:

– Massimo GiỏiGiẩn! Bám theo! Tìm đi!

Song điều anh muốn trục khỏi ổ chính là tay cướp bằng xương bằng thịt,

không phải để nghe hắn nói, hoặc nói với hắn cái gì cả, mà chỉ để trực diện với một nhân vật tên tuổi nổi như cồn. Vậy mà anh chưa bao giờ có thể gặp hắn, ngay cả khi trọn đêm lang thang trên cành. “Có nghĩa là đêm nay hắn đã không xuất hành”, Cosimo tự bảo; song sáng ra thì tại một chỗ nào đó của cái thung lũng, có một đám người tụ tập trước cổng một ngôi nhà, hoặc một khúc quanh trên con lộ, đang bàn tán về một vụ đánh cướp. Cosimo vội vã chuyển tới, vểnh tai lắng nghe những câu chuyện ấy. Có lần có người hỏi:

– À này cậu kia, cậu luôn ngủ ở trên cây trong khu rừng, thế cậu chưa từng bao giờ trông thấy Gian ChùmThạchThảo à?

Cosimo ngượng chín người.

– Ờ! À!... Hình như chưa...

– Sao mà cậu ấy có thể trông thấy hắn được? một người khác xen vào. Gian ChùmThạchThảo có những chỗ ẩn không ai có thể tìm ra, và ngay cả nếu hắn có đi trên đường cũng không ai biết.

– Với số tiền thưởng treo trên đầu, ai chộp được hắn hẳn sẽ sống thoải mái suốt đời đấy!

– Biết thế! Song kẻ biết hắn ở đâu, thì cũng mang nhiều tiền án hầu như hắn, nếu lộ mặt ra thì chính kẻ ấy cũng chấm dứt trên giá treo cổ mà thôi!

– Gian ChùmThạchThảo! Gian ChùmThạchThảo! Lẽ nào thủ phạm của các tội ác ấy luôn là hắn.

– Hiển nhiên, hắn bị nhiều cáo buộc đến nỗi ngay cả khi vừa có thể chối tội mười vụ cướp trước, thì đã bị treo cổ vì vụ thứ mười một mất tiêu rồi!

– Hắn hành nghề cướp bóc trong tất cả các khu rừng ở cái vịnh này.

– Khi còn trẻ, hắn đã từng giết một tên cướp đầu đảng!

– Hắn cũng bị những tên cướp khác truy lùng!

– Chính vì thế hắn đã tới ẩn náu trong lãnh thổ chúng ta!

– Chúng ta quá hiền lành.

Trước mỗi tin tức mới, Cosimo tìm đến bình luận cùng những người thợ đúc nồi. Vào thời đó, giữa những người dân cắm dùi trong rừng có cả một bọn người lang thang kiếm chác mờ ám, ban ngày làm nghề đúc nồi, nồi rơm ghế, tước sợi, rảo quanh các ngôi nhà quan sát, ban đêm tiến hành các

vụ trộm. Rừng xanh thay vì là xưởng làm, lại là kho cất giấu bí mật các món hàng trộm được của họ.

– Các ông các bà biết không, đêm qua Gian ChùmThạchThảo đã tấn công một cỗ xe ngựa!

– Vậy à? Bõ ai biết được, mọi chuyện đều có thể...

– Hẳn đã nắm chiếc hàm thiếc bắt các con ngựa đang phi phải dừng lại.

– Đây, hoặc không phải là hẳn, hoặc không phải là ngựa mà là bộ ngựa đấy...

– Bác bảo sao? Bác không tin đó là Gian ChùmThạchThảo à?

– Vâng, đúng, có chứ, nhưng bác gán cho hẳn cái gì mà ghê thế? Chắc là Gian ChùmThạchThảo thôi!

– Có điều chi mà Gian ChùmThạchThảo không làm được?

– Ha, ha, ha!

Nghe họ nói chuyện về Gian ChùmThạchThảo theo kiểu này, Cosimo chỉ biết đứng ngây ra như trời trồng, anh chuyển sang khu vực khác trong rừng, tìm đến một nhóm dân cắm dùi khác để nghe chuyện.

– Đây các bác, theo các bác thì cỗ xe ngựa đêm qua có phải là một vố của Gian ChùmThạchThảo không?

– Tất cả các vố khi trót lọt đều là của Gian ChùmThạchThảo, quý vị không biết à?

– Sao lại khi trót lọt?

– Bởi khi không trót lọt, có nghĩa là chúng thực sự được Gian ChùmThạchThảo tiến hành!

– Hà, Hà! Cái tay mơ ấy.

Cosimo không thể hiểu trời trăng gì nữa.

– Gian ChùmThạchThảo mà là một tay mơ thật à?

Tức khắc, những người khác vội đổi giọng:

– Không phải, không phải đâu, hẳn là một tên cướp ai cũng phải sợ!

– Thế các bác đã gặp hẳn rồi?

– Chúng tôi ấy à? Có ai bao giờ gặp hẳn được?

– Nhưng các bác có chắc là hẳn tồn tại hay không?

– Ồ sao bác lại nói thế! Chắc chắn là hẳn tồn tại. Song ngay cả nếu hẳn

không tồn tại...

– Nếu hãn không tồn tại?

– ... Thì có gì là khác đâu. Ha, ha, ha!

– Song mọi người đều bảo...

– Tất nhiên, họ phải bảo thế này: chỗ nào có chuyện là có Gian ChùmThạchThảo, tên cướp của giết người kinh hoàng! Thử xem ai là người nghi ngờ nào!

– Thế còn cậu kia ời, liệu cậu dám nghi ngờ điều ấy không?

Tóm lại, Cosimo hiểu rằng, ở phía dưới thung lũng có nỗi sợ Gian ChùmThạchThảo thật, song càng lên cao về phía rừng xanh, thì nỗi sợ ấy càng biến tướng thành một thái độ ngờ vực, và thường là một sự giễu cợt công khai.

Sự tò mò được gặp tay cướp không còn nữa, anh hiểu rằng, với người rành chuyện, Gian ChùmThạchThảo không phải là mối bận tâm. Chính vào lúc đó, thì anh lại có cơ duyên gặp hãn.

Một buổi chiều, Cosimo đang ngồi trên một cây quả hạch đọc sách. Thời gian gần đây anh bắt đầu nhớ đến vài quyển sách: cứ cả ngày lăm le khẩu súng chờ chim mai hoa mãi, anh đâm chán.

Thế là, tay cầm sách, tay kẹp súng, anh ngồi đọc quyển *Gil Blas* của Lesage¹⁸. Massimo GiỏiGiễn, không thích chủ mình đọc sách, chạy lòng vòng xung quanh tìm cơ phá đăm Cosimo, chẳng hạn: nó chỗ mồm sủa một cánh bướm, để xem mình có thể khiến ông chủ giơ họng súng lên hay không.

Đây rồi, trên con đường mòn thả xuống dốc núi, một người đàn ông, râu tóc bờm xờm, lồi thối lếch thếch, không vũ khí, thở hỗn hển chạy, theo sau là hai viên đốc hiệu đang vung các lưỡi gươm cánh cung la lớn:

– Chặn hãn lại! hãn là Gian ChùmThạchThảo! Chúng tôi đã trục được hãn ra khỏi ổ rồi!

Lúc này, tay cướp đã chạy cách xa hai viên đốc hiệu được một quãng, song nếu hãn cứ lúng túng di chuyển như một kẻ sợ bị nhằm đường, hoặc

sợ bị lọt vào một cái bẫy nào đó, chẳng chóng thì chày, hẳn sẽ bị bám sát gót. Cây quả hạch chỗ Cosimo, không có nhiều mấu bám cho ai muốn leo lên, song trên cành anh có máng một sợi giây, thứ mà anh luôn mang theo để vượt qua những đoạn khó trèo. Anh quăng một đầu dây xuống đất, còn đầu kia cột trên cành. Tay cướp nhìn thấy sợi dây rơi xuống ngay trước mặt, hẳn lúng túng quờ quờ tay trong một khoảnh khắc, rồi chớp được nó, thót người lên cực nhanh, phô ra một kiểu xung lực bị nao núng, hoặc một kiểu nao núng về xung lực, vốn luôn tỏ vẻ như không biết chớp lấy thời cơ thích hợp song lần nào cũng trúng đích.

Hai viên đốc hiệu chạy tới. Sợi dây đã được rút lên, Gian ChùmThạchThảo đang ở bên cạnh Cosimo giữa cành lá quả hạch. Trước một ngã ba. Mỗi viên đốc hiệu đi vào một ngã, sau đó lại gặp nhau, không biết phải đi đâu. Rồi họ đụng đầu chú chó Massimo GiỏiGiảm đang lảng xảng vẫy đuôi gần đó.

– Này! người này bảo người kia, con chó chắc là của cậu con vị Nam tước thì phải, cái cu cậu ở trên cây ấy? Nếu cậu ta ở quanh đây ắt cậu ta có thể cho chúng ta biết đôi điều.

– Cháu ở trên đây này! Cosimo la lớn.

Song tiếng la không xuất phát từ cây quả hạch, nơi mới đây anh ở trên đó, và nơi tay cướp đang ẩn mình. Anh đã cấp tốc chuyển sang cây hạt dẻ trước mặt, thế là hai viên đốc hiệu lập tức ngẩng đầu nhìn lên phía đó mà không dò xét những cây xung quanh.

– Chào cậu Nam tước – họ nói – cậu có thấy tên Gian ChùmThạchThảo chạy ngang đây không?

– Là ai thì cháu không biết – Cosimo trả lời – song nếu các bác đang tìm một chú bé chạy ngang đây, thì nó đã chạy về phía cái thác nước...

– Một chú bé à? Hẳn là một thằng-người-cây ai cũng phải khiếp sợ...

– Cháu không biết nữa, từ trên này tất cả trông bé tí...

– Cám ơn cậu Nam tước!

Và họ rẽ xuống phía cái thác nước.

Cosimo chuyển trở lại cây quả hạch, tiếp tục đọc quyển *Gil Blas*. Gian ChùmThạchThảo vẫn ôm cành, khuôn mặt xanh xao nằm giữa râu tóc rối

bù, đỏ hoe y như một chùm thạch thảo, dính vương mầu lá khô, búi vỏ hạt dẻ, gai quả thông. Hăn trợn cặp mắt xanh, tròn vo và bối rối, thò lỗ nhìn Cosimo; trông xấu ơì là xấu.

– Bọn họ đã đi khỏi đây chưa?

Hăn quyết định hỏi.

– Đi rồi, biến rồi. Cosimo niềm nở nói. Thế có phải ông là tướng cướp Gian ChùmThạchThảo không?

– Đúng vậy, sao cậu lại biết ta?

–Ồ! Qua danh tiếng.

– Thế có phải cậu là kẻ ở trên cây không bao giờ tụt xuống?

– Vâng. Sao ông lại biết điều đó?

– Cũng thế, danh tiếng lan truyền mà.

Hai người hòa nhã nhìn nhau, như hai kẻ đáng kính tình cờ hội ngộ, và hài lòng là mình không bị người kia không biết tiếng.

Cosimo không biết nói gì hơn, anh lại tiếp tục đọc.

– Cậu đang đọc gì hấp dẫn thế?

– Quyển *Gil Blas* của Lesage.

– Hay không?

– Tuyệt.

– Cậu đọc đến đâu rồi, sắp hết chưa?

– Sao ông lại hỏi? À, khoảng hai mươi trang nữa.

– Bởi khi cậu đọc xong ta muốn hỏi mượn

Tay cướp nở nụ cười, pha chút bối rối.

– Cậu biết đấy, ta trải qua những ngày ẩn trốn mà không biết phải làm gì. Phải chi có một quyển sách nhi, ta tự nhủ. Có lần ta chặn một cỗ xe ngựa, đồ đạc không bao nhiêu, song có một quyển sách, ta lấy quyển sách. Giấu dưới áo, ta mang nó về chốn rừng xanh; ta có thể đổi toàn bộ chiến lợi phẩm để giữ lại quyển sách. Buổi tối, đốt đèn, ta bắt đầu đọc... nó được viết bằng tiếng La tinh! Ta chẳng hiểu một chữ...

Hăn lắc đầu.

– Cậu biết đấy! ta không biết tiếng La tinh.

– Có gì đâu, tiếng La tinh ấy à, ồ là là, khó nuốt đấy!

Cosimo nói, và anh cảm thấy, dù không muốn, mình đang có vẻ hù dọa.
– Quyển này được viết bằng tiếng Pháp...
– Tiếng Pháp, tiếng Toscani, tiếng Provençal, tiếng Castiglian, ta hiểu hết.

Gian ChùmThạchThảo nói.

– Gồm cả đôi chút tiếng Catalán: *Bon dia! Bona nit! Esta la mar mòlt alborotada!*¹⁹

Khoảng nửa tiếng sau, Cosimo đọc xong quyển sách, anh đưa cho Gian ChùmThạchThảo mượn.

Quan hệ của anh và Gian ChùmThạchThảo bắt đầu như thế. Vừa đọc xong một quyển, Gian ChùmThạchThảo tìm đến trả Cosimo, mượn một quyển khác, chạy về ẩn trong chỗ trú bí mật của mình, và đắm trong sự đọc.

Tôi là người lo liệu sách cho Cosimo, từ thư viện nhà, đọc xong, anh đưa lại tôi. Bây giờ anh giữ chúng lâu hơn, bởi sau khi đọc xong, anh phải truyền cho Gian ChùmThạchThảo, khi trả lại, chúng thường bị long gáy, lấm những đốm ẩm mốc, hoặc những vết dãi ốc sên, chẳng biết ông tướng cướp giữ sách nơi đâu.

Vào những buổi định trước, Cosimo và Gian ChùmThạchThảo hẹn gặp nhau trên một ngọn cây nào đó; anh và tay cướp đổi sách cho nhau, rồi chuyển đi, bởi trong rừng luôn có những viên đốc hiệu đang sục sạo. Một hoạt động tưởng như đơn giản, song lại hết sức nguy hiểm cho cả hai, ngay cả cho anh tôi, bởi anh không thể tự biện hộ về tình bạn của mình với kẻ tội phạm! Gì thì gì, giờ đây Gian ChùmThạchThảo đắm trong một sự đọc dững dăng mãi, ngẫu nhiên hết quyển tiểu thuyết này sang quyển tiểu thuyết khác, từ sáng đến tối ẩn mình đọc, trong một ngày, hăn nuốt gọn vài tập mà Cosimo cần một tuần, khỏi phải nói, hăn đòi ngay những tập khác; nếu không phải là ngày hẹn trước, hăn sục sạo khắp vùng quê tìm cho ra Cosimo, gieo rắc nỗi sợ cho các gia đình ở những khu nhà lụp xụp, và đánh động toàn bộ lực lượng cảnh binh vùng Bóngrâm dõi theo dấu vết. Lúc này, vì áp lực đòi hỏi liên tục của tay cướp, sách do tôi lo liệu không đủ

nữa, Cosimo phải đi tìm những nguồn cung cấp khác. Anh quen một người buôn sách người Do Thái, tên là Orbecche, ông ta kiếm được cho anh ngay cả những tác phẩm nhiều tập. Anh chèo đến gõ cửa sổ nhà ông ta từ trên một cành cây mình quyết, xách theo thỏ rừng, chim hét, gà gô vừa mới săn được để đổi lấy sách.

Song Gian ChùmThạchThảo có cái gu đọc của mình, Cosimo không thể trao cho hắn một tác phẩm ngẫu nhiên, bởi sáng hôm sau hắn sẽ mò lại đòi đổi quyển khác. Anh tôi đang ở cái tuổi bắt đầu thích đọc những quyển sách “nặng ký” hơn, song anh bắt buộc phải thực hiện từ từ kể từ khi Gian ChùmThạchThảo mang trả lại quyển *Những chuyến phiêu lưu của Telemachus* và cảnh báo rằng, nếu một lần nữa mà anh đưa cho hắn một quyển sách chán mớ đời như thế, thì hắn sẽ cưa cái gốc cây bên dưới anh.

Đến nước này thì Cosimo định để riêng ra những quyển mà mình muốn đọc một cách thông thả, với những quyển mà anh xoay xở được chỉ để cho tay cướp mượn. Song không thể được, anh phải đọc qua những quyển này ít nhất là một lần, bởi Gian ChùmThạchThảo ngày càng đòi hỏi cao và đa nghi hơn; trước khi nhận một quyển nào hắn muốn anh kể lại sơ sơ cốt truyện, và hãy coi chừng nếu không đúng như thế. Anh thử chuyển cho hắn một số quyển tiểu thuyết diễm tình nhẹ nhàng: hắn hăm hăm tìm tới hỏi có phải anh coi hắn là một cô nàng nào đó. Chẳng bao giờ anh có thể đoán được quyển nào hắn sẽ thích.

Tóm lại, với Gian ChùmThạchThảo thường xuyên kè sát nách, sự đọc của Cosimo chuyển từ dăm ba thời khắc giải trí sang một hoạt động chính, mục tiêu của cả ngày. Nhờ việc cuống cuống tìm sách, thẩm định chúng, thu mua chúng, biết nhiều bộ hơn nữa, biết những câu chuyện mới mẻ hơn nữa, rồi đọc trước cho Gian ChùmThạchThảo, và thỏa đáp nhu cầu đọc đang tăng của mình, Cosimo đón nhận được niềm đam mê đọc sách, và đam mê tất cả những gì thuộc về tri thức nhân loại đến mức thời giờ từ bình minh cho đến hoàng hôn chưa đủ cho những gì anh muốn đọc, thậm chí, anh chong đèn tiếp tục đọc trong đêm tối.

Rồi anh khám phá ra những quyển tiểu thuyết của Richardson²⁰. Gian

ChùmThạchThảo thấy thích. Hết một quyển, hẳn muốn ngay một quyển khác. Lão Orbecche tìm ra cho Cosimo một chồng. Tay tướng cướp có cái để đọc trong một tháng. Cosimo tìm lại được sự yên bình, anh lao vào đọc *Những cuộc đời song hành* của Plutarch²¹.

Gian ChùmThạchThảo, trong lúc đó, nằm dài trên chiếc giường ô rơm của mình, mái tóc đỏ hoe, rối bù, lẫn với lá khô phủ trên chiếc trán nhăn nheo, cặp mắt xanh nổi gân đỏ vì sự cố sức của thị giác, đọc và đọc, hùng hổ chuyển động chiếc quai hàm lẩm nhẩm, giơ cao một ngón tay đã thấm nước bọt sẵn để lật trang. Đọc Richardson, cái khuynh hướng tiềm ẩn từ lâu trong tâm hồn tay cướp nổi lên da diết: niềm ước vọng về những ngày bình thường, tại gia, với quan hệ máu mủ, tình cảm gia đình, luân thường đạo lý, ác cảm với những sự đồi bại và xấu xa. Mọi chuyện xung quanh, hoặc hẳn không bận tâm, hoặc khiến hẳn lợm giọng. Hẳn không chui ra khỏi hang ổ của mình, trừ trường hợp phải tìm đến Cosimo đổi sách, đặc biệt nếu đó là một tiểu thuyết nhiều tập và đang ở giữa chừng câu chuyện. Hẳn sống như thế, cách ly, không ý thức về cơn bão oán giận đã âm ỉ dành cho hẳn ngay cả ở những cư dân trong rừng, một thời từng đồng lõa và được hẳn tin cậy, song nay đã mệt mỏi vì bị vướng chân bởi một tay cướp thụ động, và kéo theo sau cả một đội ngũ đốc hiệu.

Trong quá khứ, sát cánh cùng hẳn là những người ở vùng lân cận, đã từng có vấn đề với pháp luật, có thể vì một vụ ăn cắp vặt nào đó, một người tráng thiếc dạo chẳng hạn, hoặc dân tội phạm thực thụ, như những tay đồng băng với hẳn. Mỗi vụ trộm, hoặc vụ cướp, họ được hưởng lợi từ thẩm quyền và kinh nghiệm của hẳn, ngay cả việc nêu tên hẳn ra làm bia đỡ đạn, truyền từ làng này sang xóm khác, để mà giữ tên họ trong bóng tối. Ngay cả những kẻ không tham gia những võ đánh quả, trong chừng mực nào đó, cũng được hưởng lợi, bởi khu rừng được chất đầy các loại hàng hóa ăn trộm và buôn lậu, cần phải tẩu tán hoặc bán đi, bất cứ ai lai vãng quanh đó cũng đều có thể kiếm lợi từ chúng. Có kẻ, khi tiến hành vụ cướp riêng rẽ cho mình, không cho Gian ChùmThạchThảo biết, la lớn cái tên kinh hoàng đó để hù dọa nạn nhân và thu vét tối đa: dân chúng nơm nớp lo sợ, mọi tên

thảo khấu đều là Gian ChùmThạchThảo, hoặc là một đồng bọn của hắn, họ vôi vôi vàng vàng mở giây nải bọc tiền.

Thời buổi huy hoàng ấy đã kéo dài; Gian ChùmThạchThảo thấy mình có thể xoay xở sống bằng lợi nhuận, dần dần đâm ra mù người. Hắn tin rằng mọi sự sẽ cứ vẫn tiếp tục như trước, song chúng đã thay đổi, và tên của hắn không còn gợi sự nể sợ chút nào.

Giờ thì Gian ChùmThạchThảo có lợi cho ai? Hắn ấn mình mờ mắt đọc truyện, quả chẳng đánh, hàng hóa không thu, chẳng ai kiểm chác được gì trong rừng nữa, hằng ngày các viên đốc hiệu sục sạo tìm hắn, chỉ cần một chút khả nghi là một kẻ không may bị giải ngay về bót. Nếu cộng thêm sức quyến rũ của cái món tiền thưởng treo trên cổ, thì rõ ràng rằng giờ của Gian ChùmThạchThảo đã sắp điểm.

Có hai tay cướp trẻ, được hắn dẫn dắt từ bé, không thể cam chịu chuyện bị mất một người đầu đảng như thế, muốn đem lại cơ hội để hắn tự phục hồi. Một tay tên là Ugasso và tay kia tên là Bel-Loré, xuất thân từ băng trẻ trộm trái cây. Bây giờ, tuổi trạc thanh niên, đã trở nên hai tên cướp đang muốn thạo nghề.

Thế là, chúng kéo đến tìm Gian ChùmThạchThảo tại cái hang của hắn. Gian ChùmThạchThảo đang nằm gọn trong ổ rơm.

– Ủ! Gì thế?

Hắn nói, mắt không rời khỏi trang sách.

– Đại ca Gian ChùmThạchThảo! chúng em có điều muốn đề nghị.

– Mmm... điều gì?

Hắn tiếp tục đọc.

– Đại ca có biết nhà viên quan thu thuế Costanzo ở đâu không?

– Có, có... à, ừ, gì vậy? Ai là viên quan thu thuế?

Bel-Loré và Ugasso đưa hai cặp mắt bức dọc nhìn nhau. Nếu quyển truyện khốn nạn kia không bị lấy đi khỏi cặp mắt, thì tay đại ca này sẽ không hiểu lấy một lời.

– Đại ca Gian ChùmThạchThảo! gấp sách lại, nghe bọn em nói đây.

Gian ChùmThạchThảo cầm quyển truyện bằng hai tay, quỳ dậy trên hai đầu gối, áp sát quyển sách còn mở vào ngực để giữ dấu, sau đó, quá khát

khao đọc tiếp, tay vẫn giữ chặt, hấn giơ quyển sách lên tới mức mũi chúi luôn vào trong đó.

Bel-Loré lóe lên một ý tưởng. Gần chỗ hấn có lơ lửng một mạng nhện và chủ nhân to tướng của nó. Hấn nhẹ tay nhắc cả cái mạng và con nhện, quăng lên người Gian ChùmThạchThảo, ngay vào giữa quyển truyện và sống mũi. Tướng cướp Gian ChùmThạchThảo khốn khổ, lúc này mềm nhũn đến mức một chú nhện cũng sợ. Vừa cảm thấy mớ chân con nhện và cái mạng tơ bám lên mũi, chưa hiểu ra là gì, thì tay tướng cướp đã bật lên một tiếng oái rùng rợn, bỏ rơi quyển truyện, tay quạt túi bụi ra trước mặt, mắt trợn tròn, miệng liên tục khịt nhổ.

Ugasso nhào người ra đất, vồ được quyển sách trước khi Gian ChùmThạchThảo chặn chân lên trên.

– Trả lại tao quyển truyện!

Gian ChùmThạchThảo la lên, một tay tìm cách gỡ con nhện và cái mạng, một tay tìm cách giật lại quyển truyện.

– Không được, nghe bọn em nói cái đã!

Ugasso vừa trả lời vừa giấu quyển truyện ra đằng sau lưng.

– Tao đang đọc *Clarissa*. Đưa lại cho tao! Tao đang ở thời điểm cao trào...

– Nghe chúng em nói đây! Tối nay chúng em sẽ mang bao củi lại nhà viên quan thu thuế. Trong bao, thay vì củi, sẽ là đại ca. Đêm đến, đại ca chui ra...

– Tao muốn đọc hết *Clarissa*!

Lúc đó Gian ChùmThạchThảo đã gỡ xong những sợi tơ cuối cùng còn sót lại, và đang nỗ lực giằng co với hai tay thiếu niên.

– Đại ca nghe đây... Đêm đến đại ca chui ra khỏi bao, trang bị súng của đại ca, bắt viên quan thu thuế đưa hết số tiền thu được trong tuần, được hấn cất trong cái két để đầu giường...

– Ít nhất hãy để tao đọc xong chương này... tử tế đi chúng mày...

Hai tay thiếu niên nghĩ lại cái thời khi kẻ nào mà dám phản đối thì bị Gian ChùmThạchThảo chĩa ngay hai nòng súng vào bụng. Một nỗi luyện tiếc cay đắng ủa tới.

– Thế này nhé, đại ca lấy túi tiền – hai tay trộm rầu rĩ nhấn mạnh – mang lại tụi em, tụi em trả lại quyển truyện, và đại ca tha hồ mà đọc. Như thế có được không? Đại ca chịu chứ?

– Không. Không được. Tao không đi!

– Thế à, tao không đi... đại ca không đi, vậy thì... Đại ca nhìn đây!

Ugasso cầm một trang cuối của quyển truyện, (Đừng! Gian ChùmThạchThảo la lớn), xé đi, (Không được! dừng lại!), thả vào lửa.

– Đồ chó chết! Mà mày không thể làm như thế! Tao sẽ không biết câu chuyện kết thúc ra sao!

Hắn chạy theo Ugasso để giăng lại quyển truyện.

– Vậy đại ca có đi đến nhà viên quan thu thuế hay không?

– Không, tao không đi!

Ugasso xé thêm hai trang.

– Dừng lại! Tao chưa tới những trang đó! Mày không thể đốt chúng. Ugasso đã quăng chúng vào lửa rồi.

– Đồ khốn! *Clarissa!* Không được.

– Thế nào, đại ca có đi không?

– Tao...

Ugasso xé thêm ba trang khác ném vào lửa.

Gian ChùmThạchThảo ngồi bệt xuống đất tay ôm mặt.

– Được rồi, tao sẽ đi, hắn nói. Nhưng phải hứa với tao là chúng mày sẽ đứng đợi tao ngoài cửa nhà viên quan thu thuế với quyển truyện.

Tên cướp nằm trong bao với một bó củi trên đầu. Bel-Loré vác bao trên vai. Ugasso cầm quyển truyện theo sau. Thỉnh thoảng, khi Gian ChùmThạchThảo, qua một cú đạp chân hoặc một tiếng càu nhàu, tỏ ra đang hối tiếc và sắp rút lại cái quyết định của mình, thì Ugasso lại cho hắn nghe thấy tiếng một trang giấy bị xé, và Gian ChùmThạchThảo tức khắc lại trở nên yên ắng.

Bằng phương pháp này, và giả dạng làm tiểu phu, hai tay cướp vác Gian ChùmThạchThảo tới tận nhà viên quan thu thuế, rồi để lại hắn ở đó. Chúng tới núp sau một cây ôliu gần kề, đợi đến lúc, võ cướp đã xong, Gian ChùmThạchThảo sẽ ra gặp chúng.

Song vì quá sốt ruột, Gian ChùmThạchThảo đã chui ra khi màn đêm chưa xuống, và trong nhà vẫn còn nhiều người.

– Giơ tay lên!

Nhưng không còn là thuở nào, hắn như tự quan sát thấy mình từ bên ngoài, và cảm thấy có phần buồn cười về mình.

– Giơ tay lên, ta đã bảo... Tất cả mọi người trong phòng hãy quay mặt vào tường...

Chẳng ra làm sao cả, ngay cả hắn cũng không tin vào mình, hắn hô chỉ để mà hô.

– Tất cả mọi người ở đây cả chứ?

Hắn không nhận ra là đã có một đứa bé gái trốn thoát.

Đây là một công việc không thể để chậm trễ bất cứ một giây nào. Vậy mà hắn đã kéo dài, viên quan thu thuế làm bộ ngu ngơ, không tìm ra chìa khóa, Gian ChùmThạchThảo hiểu rằng hắn bị coi thường, nghĩ cho cùng, hắn hài lòng vì sự việc diễn ra như vậy.

Cuối cùng, hắn bước ra, tay xách những túi tiền đồng. Nhắm mắt nhắm mũi chạy tới cây ôliu nơi có cuộc hẹn.

– Đây, tất cả những gì có thể lấy! hãy trả lại tao *Clarissa*!

Bốn, bảy, mười cánh tay nhào đến, khóa chặt hắn từ cổ đến mắt cá. Một đội đốc hiệu nhắc bổng hắn lên, rồi trói gô hắn lại như một cục thịt nguội.

– Chú mày sẽ gặp lại *Clarissa* sau song sắt!

Và họ điệu hắn vào nhà ngục.

Ngục thất là một tòa tháp nhỏ bên bờ biển. Một bãi thông biển mọc gần đó. Trên đỉnh của một cây thông biển này, Cosimo gần như ở cùng độ cao với gian phòng giam Gian ChùmThạchThảo, anh trông thấy khuôn mặt hắn sau chấn song sắt.

Tay cướp chẳng hề quan tâm đến cuộc tra vấn và xử tội; trước sau gì hắn cũng bị treo cổ; song hắn nghĩ đến những ngày trống trải trong ngục thất, không được đọc sách, và quyển truyện thì để giở. Cosimo tìm được một bản *Clarissa* khác, anh mang đến cây thông biển.

– Ông đã đọc tới đâu?

– Chỗ Clarissa trốn khỏi nhà thổ!

Cosimo lần giở một lúc, rồi anh nói:

– À! Đây rồi. Thế là...

Hướng về phía các chấn song sắt, nơi tay Gian ChùmThạchThảo đang bám, anh bắt đầu đọc lớn.

Cuộc điều tra kéo dài; tay cướp cắn răng dưới những làn roi; phải cần ngày này sang ngày khác để bắt hãn thú nhận từng tội trong vô số tội của hãn. Thế là, mỗi ngày, trước và sau lúc thẩm vấn, Gian ChùmThạchThảo đứng nghe Cosimo đọc. Hết *Clarissa*, cảm thấy hãn có phần buồn bã, Cosimo chợt nghĩ, Richardson, mà lại kín cổng cao tường như thế, hãn có phần trầm uất; anh quyết định đọc một quyển của Fielding, diễn biến sôi động sẽ bù đắp phần nào cho hãn sự tự do đã bị mất. Đó là những ngày xử án, và trong đầu Gian ChùmThạchThảo thì chỉ nghĩ đến những cuộc mạo hiểm của Jonathan Wild²².

Trước khi quyển truyện được đọc hết, ngày thi hành án tử hình đã tới. Trên chiếc xe kéo, cùng với một vị thầy tu, Gian ChùmThạchThảo thực hiện chuyến xuất hành cuối cùng của mình khi còn sống. Các buổi xử án treo cổ ở xứ BồngRâm được thực hiện tại một cây sồi cao mọc giữa quảng trường. Xung quanh là toàn thể dân chúng đứng thành vòng tròn.

Khi thòng lọng đã tròng vào cổ, Gian ChùmThạchThảo nghe thấy một tiếng huýt sáo phát ra từ cành lá. Hãn ngược mặt lên. Trên đó có Cosimo với quyển sách đã gấp lại.

– Hãy nói cho ta nghe nó kết cuộc thế nào.

Kẻ bị kết tội lên tiếng hỏi.

– Bác Gian ChùmThạchThảo, cháu rất tiếc phải nói với bác – anh trả lời – cuối cùng thì Jonathan bị treo cổ.

– Cám ơn chú mày. Ta cũng thế! Vĩnh biệt!

Tay cướp tự đập chiếc thang, còn lại thân người cổ bị thắt.

Khi cơ thể hãn ngừng thoi thóp, đám đông rời bước. Cosimo ở lại đó cho tới khi màn đêm buông xuống, cười trên chiếc cành nơi tay cướp bị treo cổ. Mỗi khi có một con quạ mò tới gần để mổ mắt hoặc mổ mũi tử thi, thì anh

phây phây chiếc mũ lưới trai đuôi nó bay đi.

XIII

Vậy là, nhờ cuộc tương giao với tay cướp, Cosimo có được niềm đam mê bất tận trong việc đọc sách và học tập, điều sau đó đã làm bạn với anh suốt đời. Lúc này, cử chỉ thường thấy của anh là: quẩy sách giở trên tay, thoải mái cười trên một cành cây, hoặc ngồi tựa vào một chạc cây, như trên một băng ghế nhà trường, trang giấy đặt trên bàn học, lọ mực trong một hốc cây, hí hoáy viết bằng cọng lông ngỗng dài.

Giờ đây, chính anh tìm tới thầy Trùm CắtTiệtHoa để được học bài; nghe thầy ta giảng về Tacitus²³, về Ovid²⁴, về các thiên thể hoặc các công thức hóa học, song vị thầy Trùm già, ngoài một ít văn phạm, một ít thần học, thì ngụp lặn trong một biển hồ nghi và lỗ hổng; thế rồi, trước những câu hỏi của cậu học trò, thì thầy dang tay, ngược mắt nhìn trời.

– *Monsieur l' Abbé!*²⁵ ở xứ Ba Tư người ta có thể cưới bao nhiêu vợ? *Monsieur l' Abbé!* Ai là cha Sở xứ Savoie vậy? *Monsieur l' Abbé!* Thầy có thể giảng về cái hệ thống Linnaeus được không ạ?

– *Alors... Voyons... Maintenant...*²⁶ Thầy Trùm bắt đầu, rồi thầy ập a ập úng, và dừng tại đó.

Nhưng Cosimo – kẻ ngón đủ loại sách vở, dùng nửa thời gian đọc, nửa còn lại đi săn, để thanh toán chi phí cho lão Orbecche buôn sách – luôn có vài câu chuyện mới để kể. Từ chuyện Rousseau vừa đi dạo vừa nghiên cứu thực vật trong các khu rừng ở Thụy Sĩ, hoặc chuyện Benjamin Franklin hút sấm sét bằng những cánh diều, cho đến chuyện Nam tước xứ Hontan vui sướng chung sống với người Da đỏ châu Mỹ.

Vị thầy Trùm già dỏng tai nghe các câu chuyện này với một sự tập trung đáng kinh ngạc, tôi không biết có phải đó là mối quan tâm thực sự, hay chỉ là sự nhẹ nhõm vì mình không phải giảng dạy; thầy chuẩn y, thầy phụ họa bằng câu: “*Non! Dites-le moi!*”²⁷ – khi Cosimo quay sang thầy hỏi: “Thầy có biết là...?” -, hoặc bằng câu: “*Tiens! Mais c'est épatant!*”²⁸; và khi Cosimo

trả lời, thì thầy đôi lúc: “*Mon Dieu!*”²⁹, những câu nói vừa có thể là sự cực lực tán dương những tính cách cao cả mới hướng về Chúa mà vào giây phút đó ngài phát lộ, cũng vừa có thể là một niềm ân hận trước cái sức mạnh tuyệt đối của điều Ác, vốn bằng mọi vẻ, tuyệt đối thống trị thế giới.

Hồi ấy tôi thì quá nhỏ, còn Cosimo thì chỉ có bạn bè thuộc lớp người thất học, cho nên nhu cầu bình luận về các phát hiện trong sách vở đang đọc, được anh bộc lộ với vị gia sư, chôn vùi ông ta với những câu hỏi và sự giải thích. Thầy Trùm, bạn biết đấy, có một thiên hướng dung phục và xuê xoa, bắt nguồn từ một lương tâm bề trên, coi mọi sự là phù phiếm; và Cosimo đã khai thác điều này. Thế là cái quan hệ thầy-trò giữa hai người bị đảo ngược: Cosimo làm thầy và thầy Trùm làm trò. Và anh tôi có nhiều thẩm quyền đến mức hút được cái lão già run rẩy đi cùng với anh trong những chuyến hành hương trên cây. Anh bắt thầy trải qua suốt buổi chiều với đôi ống quyển còm nhom đựng đưa trên cành cây dẻ Ấn Độ trong vườn nhà SóngVỗBờ, lặng ngẫm cây cối hiếm quý, ánh hoàng hôn chiếu rọi trên các vòi nước hình nữ thần, tranh luận về những nền quân chủ và những nền cộng hòa, về công lý, về chân lý của những tôn giáo, về những nghi lễ Trung Hoa, về trận động đất ở Lisbon, về chai Leyden, về thuyết duy cảm.

Tối giờ tôi học tiếng Hy Lạp, mà vị gia sư thì biệt tăm. Toàn thể gia đình được báo động, mọi người sục sạo khắp vùng thôn dã tìm thầy Trùm, thậm chí dùng cả que dò ao hồ, vì ngại rằng, do lơ đãng, thầy có thể bị ngã xuống đó chết đuối. Buổi tối, thầy mò về, than thở về một cơn đau lưng, do bị ngồi hàng giờ trong tư thế không thoải mái.

Song cần nhắc lại rằng, ở vị thầy tu già mang tính cách Giăng-xê-nít này, cái trạng thái chấp nhận thụ động trước mọi sự được xen kẽ với những giây phút tái nổi niềm đam mê ban đầu của thầy dành cho tính nghiêm khắc tâm linh. Thế rồi, nếu vào những lúc lãng đãng và cho xuôi, thầy đón nhận mọi ý tưởng mới lạ hoặc phóng khoáng mà không hề phản kháng – chẳng hạn: con người bình đẳng trước pháp luật, các dân tộc hoang dã thì chân thật, thói mê tín dị đoan có tác động tai hại – thì mười lăm phút sau, dưới cuộc tấn kích của một xung lực khắc khổ và tuyệt đối, thầy đã nhập vào trong

những ý tưởng mà mình đã chấp nhận một cách hết sức nhẹ nhõm trước đó, và mang vào đó toàn bộ cái nhu cầu về tính nhất quán và tính nghiêm ngặt đạo đức của mình. Lúc ấy trên môi thầy, nghĩa vụ của một công dân tự do và bình đẳng, hoặc đức hạnh của một người theo tôn giáo tự nhiên trở nên những quy tắc của một phương pháp rèn luyện khắc nghiệt, những điều khoản của một thứ đức tin cuồng tín, bên ngoài những điều ấy, thầy chỉ thấy một cảnh tượng đen tối hủ hóa, và tất cả các triết gia mới đều lên án điều ác quá nhẹ tay và hời hợt, rồi con đường dẫn tới sự hoàn hảo, dù cam go trắc trở, không cho phép sự thỏa hiệp hoặc sự nửa chừng.

Trước những cơn bộc phát đột ngột này của thầy Trùm, Cosimo không dám nêu thêm một lời, anh sợ bị thầy chỉ trích là mình không nhất quán, không chặt chẽ, và cái thế giới sum suê mà anh nỗ lực khơi gợi trong ý nghĩ tự khô cạn trước mắt y như một nghĩa địa cẩm thạch. May là thầy mau một khi căng thẳng ý chí, thầy đờ người, như thể việc lóc đi mọi khái niệm để còn lại cái thực chất thuần túy đã phó mặc thầy cho chiếc bóng đang tan và mơ hồ: thầy chớp mắt, thầy thở dài, cú thở dài chuyển sang cú ngáp, và thầy nhập trở lại vào cái cõi “nát bàn” của thầy.

Song bên cạnh hai tâm trạng ấy, lúc này thầy dành cả ngày để theo dõi các môn Cosimo đang học, thầy đảo lượn qua lại giữa những ngọn cây anh đang ở trên và cửa hiệu của lão Orbecche để nhờ lão đặt mua giùm anh những bộ sách từ những cửa hiệu ở Amsterdam hay ở Paris, và để nhận các bộ sách mới tới. Và như thế, thầy đã tự lót đường cho cuộc thất sủng của mình. Bởi cái tiếng đồn ở xứ BôngRâm có một vị linh mục đã cập nhật tất cả những ấn phẩm bị cấm đoán nhất ở châu Âu đã vang tới tận Tòa án giáo hội. Một buổi chiều, những viên đốc hiệu kéo tới trang viên nhà chúng tôi để khám xét căn phòng nhỏ của thầy. Giữa những quyển kinh của thầy họ tìm thấy một số tác phẩm của Bayle³⁰, vẫn chưa rọc, song như thế cũng đủ để họ bắt và giải thầy đi cùng với họ.

Đó là một cảnh tượng khá buồn, trong một buổi chiều nhiều mây; tôi nhớ, từ gian phòng của mình, qua khung cửa sổ, tôi đã nhìn thấy thầy sững sờ như thế nào, và tôi đã ngưng không chia động từ tiếng Hy Lạp, bởi

những buổi học không còn nữa. Linh mục già CắtTiệtHoa bị điệu đi trên con lộ, giữa những viên đốc hiệu giắt vũ khí, thầy ngược mắt nhìn lên cây cối, có lúc đã bật ra một cú nguây như thể chực chạy về phía một cây sồi và trèo lên, song chân thầy lại rã rời. Buổi hôm đó, Cosimo đang đi săn trong rừng, anh không hề biết gì; thậm chí hai thầy trò còn không chào từ biệt nhau.

Chúng tôi không thể làm gì để cứu thầy. Bố đóng cửa trong phòng, không muốn đụng đến thức ăn, bố sợ mình bị đầu độc bởi các thầy tu dòng Tên. Thầy Trùm trải qua những tháng ngày cuối đời giữa nhà ngục và tu viện, liên tục tỏ vẻ chối đạo. Thầy qua đời mà không hiểu, sau trọn một đời người đã dành cho đức tin, mình phải tin vào đâu, song vẫn nỗ lực dứt khoát tin cho tới phút cuối cùng.

Tuy nhiên, việc thầy Trùm bị bắt không gây ra bất kỳ một giảm sút nào cho sự tiến bộ của Cosimo trong việc học. Và cũng trong thời kỳ ấy, Cosimo bắt đầu trao đổi thư từ với các triết gia và những nhà khoa học lớn ở châu Âu, anh nhờ họ giải đáp hộ mình những câu hỏi, những lý lẽ bác bẻ, cũng như đơn giản chỉ vì niềm thú vị được thảo luận với những đầu óc đẳng cấp nhất, và cùng lúc, được thực hành ngoại ngữ. Tiếc rằng toàn bộ thư từ, được anh cất trong các hộc cây mà chỉ một mình anh biết, chưa bao giờ được tìm ra, và hẳn là chúng cuối cùng đã bị sóc gặm hoặc bị mốc; hẳn trong đó sẽ có các bức thư với di bút của các nhà bác học nổi tiếng nhất của thế kỷ.

Để cất giữ sách vở, nhiều lần, Cosimo đã chế tạo ra các dàn thư viện treo, khuất mưa và tránh thú gặm nhấm bằng mọi cách có thể. Anh liên tục dời chỗ sách vở, tùy theo môn học và thú thưởng thức của mình lúc ấy; anh coi sách vở có phần giống như chim chóc, không muốn thấy chúng nằm bất động hoặc bị nhốt trong lồng; anh bảo nếu thế thì chúng buồn lắm. Trên một cái kệ đồ sộ nhất trong các kệ sách treo trên không trung ấy, anh sắp những quyển của bộ *Bách khoa Toàn thư* của Diderot và d'Alembert, được gửi dần tới từ một người buôn sách ở Livorno. Nếu trong khoảng thời gian trước đó, cùng với nỗ lực sống giữa sách vở, đầu óc anh đã có phần lơ lửng trên mây, ngày càng bớt quan tâm đến thế giới xung quanh, thì lúc này, trái

lại, việc đọc *Bách khoa Toàn thư*, một số mục từ cực hay như *Ong, Cây, Rừng, Vườn* đã giúp anh tái phát hiện các sự vật xung quanh trong một ánh sáng hoàn toàn mới. Trong những quyển sách anh đặt, bắt đầu xuất hiện ngay cả các quyển chuyên luận về nghệ thuật và về các ngành nghề, nghề trồng cây chẳng hạn, và anh nôn nao muốn thử nghiệm các kiến thức mới.

Cosimo luôn thích ngắm mọi người làm việc, nhưng cho tới lúc này, cuộc sống trên cây, những đời chuyên, những chuyến đi săn của anh lúc nào cũng tương ứng với những cơn động hớn riêng rẽ và không có lý giải, như thể của một chú chim non. Giờ thì anh có cái nhu cầu làm điều có ích cho đồng loại. Và ngay cả điều này, nếu xét kỹ, cũng là điều mà anh đã học được trong cuộc tương giao với tay cướp; niềm vui là mình có ích, là mình đang tiến hành một nghĩa vụ thiết yếu cho người khác.

Anh học nghệ thuật tỉa hình cho cây, anh tặng các công trình của mình cho các nhà nông trồng cây ăn quả; vào mùa đông, khi cây cối chĩa ra những mê cung cành nhánh bất quy tắc, và dường như chỉ mong được quy rút vào các hình thể gọn đều để mà được hoa, lá, quả trù mĩ. Cosimo tỉa hình giỏi và ra giá rất rẻ: cho nên không người tiểu nông hoặc lĩnh canh nào là không nhờ anh ghé qua; và người ta trông thấy anh, trong không khí trong như pha lê của những buổi sớm mai ấy, dang chân đứng trên những cành cây trụi dưới thấp, khăn quàng cổ quấn cao tận tai, xĩa kéo cắt dzắc! dzắc!, những cú cắt chắc lém hất tung cành nhánh phụ và mũi chĩa. Nghệ thuật này cũng được anh vận dụng trong các khu vườn cho các loại cây trồng làm bóng mát và để trang trí, với một cái cửa ngăn. Trong rừng, nơi những chiếc rìu bổ củi chỉ tốt cho việc hối hả những nhát bổ lộn xộn vào gốc một thân cây trăm tuổi để đốn ngã cả ngọn, thì anh tìm cách thay nó bằng một chiếc rìu nhỏ gọn nhẹ của anh, chỉ tiến hành trên những bộ cành và trên ngọn.

Tóm lại, tình yêu của anh với nguyên tố cây cối, như mọi tình yêu đích thực, đã làm anh biết trở nên, ngay cả khắc nghiệt và đau lòng, gây thương tích và cắt xẻo để giúp tăng trưởng và tạo hình thể. Tất nhiên, trong lúc tỉa hình và phát quang, anh luôn dựa vào việc phục vụ không chỉ mỗi quan tâm của người chủ cây mà còn phục vụ mỗi quan tâm của mình, kẻ rong ruổi

hành hương cần biến các tuyến đường của mình trở nên dễ thao tác hơn; thế nên, anh tiến hành theo phương thức luôn trừ ra những cành nhánh phục vụ như một cầu nối giữa cây này và cây kia, và sao cho chúng nhận được sức đỡ khi đè áp lên các cành nhánh bên kia. Thế là, thiên nhiên của xứ BồngRâm nơi anh đã tìm được nhiều điều phúc lành, với nghệ thuật của mình, anh càng khiến nó ưu ái hơn; cùng lúc anh là một người bạn của đồng loại, của thiên nhiên, và của chính mình. Và đặc biệt, nhờ sự vận dụng khôn ngoan này mà về sau hình thể của cây cối đã bù đắp lại cho thể lực suy giảm của anh. Thế rồi, chỉ cần xuất hiện một thể hệ vô lối, tham lam thiên cận, những kẻ chẳng là bạn của ai, ngay cả với chính mình, là toàn bộ đã đổi khác, chẳng Cosimo nào có thể khoan thai đi trên cây nữa.

XIV

Số bè bạn của Cosimo gia tăng, song số địch thủ cũng thế. Thật vậy, lũ trẻ giang hồ trong rừng, sau vụ Gian ChùmThạchThảo chọn cái đạo đọc sách rồi bị thiệt mạng, rơi vào tình thế thảm hại. Một đêm, đang ngủ trong cái ổ lũng lảng của mình trên một cây tần bì trong rừng, thì tiếng sủa của chú chó con đánh thức anh dậy; anh mở mắt: và chói chang ánh sáng, từ bên dưới hắt lên, lửa ở ngay dưới gốc cây, đã bén vào thân cây.

Một vụ cháy rừng! Kẻ nào đã gây ra? Cosimo chắc chắn tối hôm qua mình đã không đánh đá lửa. Đúng là một đòn ngón của bọn gian! Chúng muốn đốt cháy khu rừng để thu vét gỗ, cùng lúc đổ tội lên đầu anh; không chỉ có thế, chúng còn muốn anh bị thiêu sống.

Lúc ấy, Cosimo không nghĩ đến sự nguy hiểm cận kề; anh chỉ nghĩ đến cái vương quốc bao la chan hòa sự sống, đầy ắp chỗ trú duy nhất này của mình có thể bị tiêu hủy, và đó là toàn bộ nỗi kinh hoàng của anh. Massimo GiòiGiần thì đã đang bỏ chạy để khỏi bị cháy rụi, thỉnh thoảng ngoái đầu ném lại một tiếng sủa tuyệt vọng: ngọn lửa đang lan ở khu rừng dưới.

Cosimo không mất tinh thần. Trên cây tần bì, chỗ anh trú lúc ấy, như mọi khi, anh đã mang lên nhiều thứ, trong đó có một vại xi rô đại mạch để giải khát vào mùa hè. Anh trườn bám tới chỗ cái vại. Trên cành tần bì, trong tình trạng nguy ngập, những con sóc, những con dơi gộc tháo chạy, những chú chim vỗ cánh rời tổ. Kẹp chặt vại xi rô, Cosimo đang sắp vặn mở sợi dây chằng, và tưới ướt thân cây tần bì để ngăn chặn ngọn lửa, thì anh nghĩ, đám cháy đã lan sang bãi cỏ, đám lá khô, những cây bụi, và ắt sẽ bắt vào tất cả những ngọn cây xung quanh. Anh đánh liều quyết định: “Cây tần bì cứ việc cháy! song đám cháy sẽ bị chặn lại nếu mình tưới ướt nước xi rô đại mạch xung quanh khu vực ngọn lửa chưa bén tới!”. Anh mở sợi dây chằng, với những cú thao tác đưa lên đưa xuống và xoay vòng, thả dòng xi rô chảy xuống đất dập tắt những ngọn lửa rìa ngoài. Thế là ngọn lửa rừng phía dưới lọt trong một vòng tròn cỏ và lá ướt, không thể lan thêm nữa.

Từ trên đỉnh cây tần bì, Cosimo phóng sang một cây sồi gần đó. Vừa đủ thời gian để cái thân cây đã bị bén rụi dưới gốc đổ sập chất đống như một giàn thiêu, giữa những tiếng chít chít bất lực của bầy sóc.

Liệu đám cháy sẽ giới hạn ở điểm đó? Vô số tia và đốm lửa đã bay lan ra xung quanh; chắc chắn vành đai lá ướt sẽ không chặn đám cháy lại được.

– Cháy! Cháy!

Cosimo bắt đầu hét lớn hết sức.

– C..h..á..y!

– Gì thế? Ai đó!

Những tiếng la đáp lại. Không xa chỗ đó, có một người thợ mỏ và một nhóm người Bergamo, bạn bè của ông ta, đang ngủ trong một túp lều.

– Báo động! Cháy! Cháy!

Rất nhanh chóng, khắp ngọn núi vang lên tiếng hét. Những người thợ mỏ, ở rải rác trong khu rừng, đánh tiếng với nhau, qua một thứ ngôn ngữ địa phương không thể hiểu được. Đây rồi, họ xông đến cấp cứu từ mọi hướng. Đám cháy được dập tắt.

Cái mưu toan gây hỏa hoạn đầu tiên này, để đánh lừa và để sát hại anh, lẽ ra phải là một sự cảnh báo để anh tránh xa khu rừng. Thế mà, trái lại, anh bắt đầu bận tâm về cách thức bảo vệ nó. Lúc ấy là vào mùa hè của một năm hạn hán và nắng nóng. Từ một tuần nay các khu rừng trên vịnh, phía vùng Provence, đang hứng hực một đám cháy lớn không thể lường. Về đêm, ánh lửa bốc cao trên núi trông như một buổi nắng quái chiều hôm. Không khí khô hoành, cây cối và bụi rậm trong oi bức, toàn bộ là một miếng mồi lửa vĩ đại. Có vẻ gió đang lan ngọn lửa về phía vùng chúng tôi, dù rằng ở đây chưa bao giờ xảy ra một vụ cháy rừng vì tai nạn hay cố ý, để nối với một đám cháy khác thành một giàn thiêu duy nhất dọc theo vịnh. Thị trấn Bóngrâm sừng sốt trước hiểm họa, như thể một pháo đài mái rơm đang bị tấn công bởi một trận đốt phá của quân thù. Bầu trời dường như cũng bị nhiễm cơn nập lửa này, mỗi đêm: sao đôi ngôi chằng chịt trên bầu trời, và người ta chờ chúng đổ ập lên đầu.

Trong những ngày tống nao nóng ấy, Cosimo thu mua những cái thùng tônô nhỏ, đổ đầy nước, đưa chúng lên các đỉnh cây cao nhất, và đặt ở những

vị trí bao quát nhất. “Chẳng gì nhiều, song ắt chúng sẽ giúp ích gì đó”. Không hài lòng, anh nghiên cứu thủy chế của các ghềnh thác chảy ngang khu rừng, trong tình trạng nửa khô cạn, và nguồn mạch chỉ tuôn ra một sợi nước mỏng. Anh tìm tới tham vấn ngài Trạng.

–Ồ, vậy à!

Ngài Enea Carrega GổDày thốt lên, tay vỗ trán.

– Bể chứa! Bờ đê! Cần phải thực hiện các dự án!

Và ngài bật ra những tiếng hét nho nhỏ và những cú nhảy cẫng hừng khởi trong lúc ùn ùn ý tưởng trong đầu.

Cosimo giao cho ngài tính toán và thực hiện các bản vẽ; trong lúc đó, anh lo triệu tập những người chủ rừng tư, những người thầu rừng công, tiểu phu, thợ mỏ. Tất cả cùng nhau – dưới sự hướng dẫn của ngài Trạng (tức là, ngài Trạng, trước mặt mọi người, buộc phải hướng dẫn, không được lơ là), và với sự giám sát của Cosimo từ trên cao – sẽ chế tạo ra những bồn chứa nước theo một phương thức là ở bất cứ điểm nào có bùng lên một đám cháy người ta cũng biết chỗ nổi vòi bơm.

Không đủ, cần tổ chức một đội quân dập cháy, những tốp người, trong trường hợp khẩn cấp, biết bố trí liên hoàn để chuyển tay các xô nước ngăn chặn tức khắc đám cháy không cho nó lan ra. Thế là một kiểu dân quân ra đời, về đêm, họ thay phiên nhau canh gác và kiểm tra. Họ là những người được Cosimo tuyển mộ từ những nông dân và thợ thủ công ở BồngRâm. Ngay lập tức, như xảy ra trong mọi đoàn thể, có nảy sinh một tinh thần liên đới, một cuộc thi đua giữa các tốp với nhau, và mọi người cảm thấy sẵn sàng thực hiện những điều lớn lao. Cosimo cũng cảm nhận được một năng lực và một sự hài lòng mới; anh khám phá ra trong mình cái khuynh hướng kết hợp và dẫn dắt người khác; điều mà, phước đức cho anh, không bao giờ dẫn đến việc lạm dụng; anh chỉ vận dụng nó rất ít lần trong đời, luôn luôn dự kiến những kết quả quan trọng để đạt tới, luôn luôn mang lại thành công.

Anh hiểu ra điều này: đoàn thể giúp con người mạnh mẽ hơn, nêu bật những phẩm chất tốt đẹp nhất của cá thể, đem lại niềm vui mà hiếm khi một người có được khi chỉ chăm chăm lo toan cho bản thân mình, giúp ta chứng kiến biết bao con người lương thiện, can trường, đầy năng lực; và vì thế,

đúng là nên khát khao những điều tốt lành (trong lúc sống trong sự lo toan của chính mình thì nhiều khi lại xảy ra điều ngược lại, chứng kiến mặt kia của nhân gian, điều khiến tay ta luôn phải đặt sẵn trên chuôi kiếm).

Thế là, mùa hè lửa cháy năm ấy là một mùa hè tốt lành: có một vấn nạn chung mà mọi người đều hết lòng giải quyết, ai cũng đặt nó trước mọi lợi ích cá nhân, hưởng niềm mãn nguyện đồng thuận và quý trọng lẫn nhau cùng với biết bao con người tuyệt vời khác.

Thời gian sau đó, Cosimo sẽ phải hiểu ra rằng, khi vấn nạn chung không còn nữa, thì đoàn thể cũng không còn được tốt lành như trước, và thà làm kẻ đơn độc hơn là làm thủ lĩnh. Song trở lại lúc ấy, trong cương vị thủ lĩnh, anh trải qua những đêm hoàn toàn đơn độc canh gác trong rừng, trên một ngọn cây như anh từ trước đến giờ vẫn sống.

Trên đỉnh cây, thủ sẵn một cái chuông, tiếng vang xa, khi thấy một ổ lửa mới nhóm lên, anh sẽ báo động. Nhờ phương pháp này, ba bốn đám cháy mới bốc lên đã được dập tắt đúng lúc, và khu rừng được cứu thoát. Đó là những vụ gây hỏa hoạn có chủ ý, người ta phát hiện ra thủ phạm là hai tay cướp Ugasso và Bel-Loré, chúng bị tổng cổ khôi lãnh thổ BóngRâm. Cuối tháng Tám thì bắt đầu những trận mưa ập xuống; hiểm họa cháy rừng chấm dứt.

Thời gian ấy, ở xứ BóngRâm, người ta chỉ thấy muốn nói lên những điều tốt lành về Cosimo. Ngay cả ở nhà, những lời lẽ ưu ái cũng lọt tới: “Ấy thế mà, cậu ấy quả là dũng cảm”, “Ấy vậy mà, có những điều cậu ấy đã làm rất tốt”, bằng giọng của một người muốn nêu lên những đánh giá khách quan về một kẻ khác tôn giáo, hoặc thuộc một đảng phái đối nghịch, và muốn chứng tỏ rằng mình có đầu óc rộng mở đến mức cảm thông ngay cả với các ý tưởng xa xôi nhất so với các ý tưởng của mình.

Trước những tin tức ấy, bà Nữ tướng phản ứng một cách gầy gọn và tóm lược. Khi được nghe về đạo quân chống cháy do Cosimo tổ chức, bà hỏi: “Họ có bao nhiêu vũ khí?”, “Họ có diễn tập không?”, bởi bà đã nghĩ ngay tới việc thành lập một đội dân quân có khả năng, trong trường hợp chiến tranh, tham gia các chiến dịch quân sự.

Còn bố, trái lại, lặng lẽ ngồi nghe, lúc lắc mái đầu, người ta không hiểu

mỗi tin tức ấy về cậu con khiến ông thêm đau đớn, hay ngược lại, càng bị cắn rứt, bởi đáy lòng được vuốt ve, ông không mong gì hơn là có khả năng nuôi lại niềm hy vọng nơi cậu con. Phải là như thế, qua cái cách này, bởi sau vài hôm, bố phóc lên yên ngựa, phi đi tìm anh.

Hai người gặp nhau tại một chỗ thoáng đãng, với hàng cây non bao quanh. Vị Nam tước đảo ngựa qua lại dăm ba lần, không nhìn lên cậu con, dù ông đã trông thấy cậu. Cậu con, từ ngọn cây cuối, phóng, chuyền, mỗi lúc một ngọn cây gần hơn. Khi đã tới trước mặt bố, cậu ngả chiếc mũ rơm (vào hè thì được cậu thay bằng chiếc mũ bê rê da mèò rừng), rồi nói:

– Con chào bố!

– Bố chào con.

– Bố có khỏe không ạ?

– Cũng được! dù năm tháng trôi qua và buồn phiền đã trải.

– Con sung sướng thấy bố được như vậy.

– Cosimo, bố cũng muốn nói với con như vậy. Bố nghe nói là con đã hành động vì lợi ích chung.

– Thưa bố, con thiết tha với công cuộc bảo toàn rừng xanh nơi con sinh sống.

– Con có biết là nhà chúng ta có sở hữu một khoảng rừng, kế thừa từ bà ngoại Elisabetta đáng thương và hồn hậu của con hay không?

– Thưa bố, có ạ. Tại khu vực Belrio. Trong đó có ba mươi cây dẻ, hai hai cây tần bì, tám cây thông, và một cây gỗ thích. Con có một bộ bản đồ địa chính của toàn vùng. Chính trong tư cách thành viên của một gia đình có sở hữu rừng mà con hiệp hội với tất cả những ai quan tâm đến việc bảo tồn rừng.

– Vậy à?

Vị Nam tước nói, đón nhận câu trả lời với vẻ ưu ái. Song ông nói thêm:

– Người ta nói với bố rằng đó là một hiệp hội những người làm bánh, trồng rau và đóng móng ngựa.

– Gồm cả họ, thưa bố. Tất cả mọi nghề, miễn là lương thiện.

– Con có biết rằng con có thể lãnh đạo các thái ấp quý tộc với chức công tước hay không?

– Con biết là khi mình có nhiều ý tưởng hơn người khác, thì con chia sẻ với họ, nếu họ nhận; và đó là lãnh đạo.

Vị Nam tước chực buột miệng: “Thế thì, thời buổi này, người ta ngụ trên cây mà lãnh đạo à?”. Song cứ lôi câu chuyện này ra để được gì nhỉ? Ông thờ dãi, đắm chìm trong những ý nghĩ của mình. Sau đó, ông cời sợi dây nịch chẳng thanh gươm.

– Con đã được mười tám tuổi... Đã đến lúc con phải tự coi mình là kẻ trưởng thành... Bố không còn sống bao lâu... ông nắm thanh gươm dẹp bằng hai tay. Con có nhớ mình là Nam tước xứ Rondo hay không?

– Vâng, thưa bố, con nhớ tên của con.

– Con có muốn xứng đáng với cái tên và cái tước hiệu mình mang không?

– Con sẽ nỗ lực hết sức để xứng đáng với danh nghĩa làm người, và cũng như thế với các tính cách của anh ta.

– Hãy cầm lấy thanh gươm này, thanh gươm của bố.

Bố đứng trên đôi bàn đạp ngựa, còn Cosimo nhào mình xuống từ trên cành, vị Nam tước quàng được thanh gươm vào người Cosimo.

– Cám ơn bố... Con xin hứa sẽ sử dụng nó một cách tốt đẹp.

– Tạm biệt, con của bố.

Vị Nam tước trở đầu ngựa, giật nhẹ dây cương, chậm rãi cất vó.

Cosimo đứng yên một lúc, nghĩ xem mình có nên chào bố bằng thanh gươm hay không, rồi anh suy gẫm, bố đã trao cho anh để tự vệ, chứ không để vung vẩy khi diễn hành, thế là anh giữ nguyên nó trong vỏ.

XV

Cùng khoảng thời gian ấy, Cosimo nhận ra trong thái độ của ngài Trạng có điều gì đó là lạ, hay nói đúng ra, lạ so với cái gọi là thông lệ của ngài. Như thể cái vẻ đăm chím không xuất phát từ sự lơ đãng nữa, mà từ một ý nghĩ cố định đang chế ngự ngài. Giờ thì xuất hiện đều đặn những giây phút ngài biểu lộ sự thích giao thiệp; nếu lúc trước, như một kẻ không thích hòa nhập vào xã hội, ngài chưa từng bước chân tới thành phố, thì bây giờ, ngài luôn có mặt tại bến cảng, lẫn giữa đám đông, hoặc ngồi trên các bờ sà cùng với những lão chủ thuyền và thủy thủ, bình luận về những chuyến tàu rời và cập bến, hoặc các hành vi thảo khấu của bọn cướp biển.

Ngoài khơi xung quanh bờ vịnh xứ Bóngrâm, những chiếc thuyền buồm của quân cướp biển Béc-be vẫn sục sạo, quấy nhiễu trên các thủy lộ. Đây là loại cướp biển vặt, bây giờ không còn là thời mà gặp cướp biển tức là sẽ biến thành nô lệ ở Tunisia, ở Algeria, hoặc vành tai lỗ mũi sẽ phải đi đắp lại. Thời ấy, khi một chiếc thuyền người Hồi bắt kịp một chiếc thuyền người Địa Trung Hải, người Hồi chỉ lấy đi hàng hóa: những thùng cá khô, những bánh pho mát Hà Lan, những cuộn bông... Đôi khi, người xứ chúng tôi nhanh mái chèo vượt thoát, nhả một viên đạn bác nhắm vào chiếc cột thuyền buồm của họ; thế là những viên thủy thủ Béc-be đáp lại bằng cách phun nước bọt, khoa chân múa tay chửi đổng, và hò hét.

Tóm lại, đó là một loại cướp biển hiền, tiếp tục hoạt động vì lý do một số món nợ mà các viên quan tổng trấn ở xứ họ cho rằng cần phải đòi lại các thương gia và người bán vũ khí của xứ chúng tôi, theo lời họ, đã có những chuyến giao hàng không tốt, hoặc thậm chí lừa đảo. Thành thử, họ tìm cách được thanh toán dần dần qua những chuyến cướp hàng, song cùng lúc tiếp tục những cuộc thương thảo, liên tục tranh cãi và ký kết. Lợi ích của cả phía này lẫn phía kia không cho phép các hành động dữ dội dứt khoát; những chuyến đi biển rất bấp bênh và nguy hiểm, nhưng không bao giờ bị biến thành thảm kịch.

Câu chuyện mà tôi viện ra đây, được Cosimo kể theo nhiều cách, sẽ dựa vào lần tường thuật phong phú về chi tiết và lô gích nhất. Đương nhiên, anh tôi, khi thuật lại các chuyến phiêu lưu của mình, đã thêm vào nhiều điều anh nghĩ, phần tôi, vì thiếu những nguồn kể khác, sẽ luôn cố gắng giữ nguyên lời anh kể.

Đầu đuôi thế này, lần ấy, Cosimo – từ thời canh chừng những vụ cháy rừng đã có cái thói quen tỉnh giấc giữa đêm – trông thấy một đốm sáng men xuống thung lũng. Anh chuyền theo, lặng lẽ trên cành với những cú di chuyển như mèo, anh nhìn ra ngài Enea Carrega GõDày, láu táu bước đi, đầu đội mũ đuôi seo, tay cầm chiếc đèn xách.

Thế ngài Trạng, người thông thường đi ngủ cùng lúc với những chị gà mái, làm gì mà lang thang vào giờ này? Cosimo bám sát theo ngài. Anh cẩn thận không gây ra tiếng động, dù biết rằng ông chú khi hăng tiết vịt đi như thế thì như người điếc, và chỉ thấy một gang tay trước mũi chân.

Men theo những tuyến đường dắt la và các lối tắt, ngài ra tới bờ biển, tại một bãi đá cuội, ngài khươ khươ chiếc đèn xách. Trời không trăng, nhìn ra biển không thể thấy gì, trừ dải bọt sóng nhấp nhô gần đấy. Cosimo đang ở trên một cây thông, hơi xa bờ, vì tới mé dưới thì cây cối mọc thưa ra. Không thể dễ dàng chuyền trên cành mà tới mọi chỗ, song anh trông thấy rõ lão già nhỏ thó với cái mũ đầu đuôi seo trên bờ vịnh trống trải, lão quơ quơ chiếc đèn xách ra hiệu với cái bóng tối mịt ngoài biển, và từ cái bóng tối mịt, một ánh sáng đèn xách khác đáp lại, thoát cái, nó đã tới gần, như thể vừa mới được nhóm lên lúc này tại đó; một chiếc thuyền nhỏ vụt hiện ra, với cánh buồm vuông sẫm tối, những mái chèo, khác với thuyền bè ở đây, và nó cập bờ.

Dưới ánh đèn lắc lự, Cosimo trông thấy những người đàn ông đầu quấn khăn, một số ở lại trên thuyền, giữ con thuyền sát bờ bằng những cú chèo nhẹ nhẹ; số xuống thuyền, mặc những cái quần rộng đỏ ống phồng, mã tấu sáng loáng giắt lưng. Cosimo đôi mắt đờng tai. Ông chú và những người Béc-be ấy xì xào với nhau bằng một thứ ngôn ngữ không thể hiểu ra, dù nhiều lúc như có thể hiểu được, chắc chắn đó là thứ tiếng *lingua franca* nổi tiếng. Thịnh thoảng Cosimo nghe ra một chữ tiếng Ý, ngài Enea dùng để

nhấn mạnh trong lúc xen lẫn với những chữ khác không thể hiểu, chúng là tên những con tàu, những con thuyền tatan nổi tiếng, những chiếc thuyền buồm nhỏ, trực thuộc những người chủ ở Bóngrâm, hoặc di chuyển qua lại giữa cảng chúng tôi và những cảng khác.

Không cần nhiều thời gian để hiểu ra ngài Trạng đang nói gì! Ngài đang thông tin cho bọn cướp ngày cập bến và ngày rời bến của các chuyến tàu ở cảng Bóngrâm, về hàng hóa trên đó, về tuyến đường, về vũ khí chuyên chở trên tàu. Lúc này, ắt ngài đã nêu ra tất cả những gì ngài biết, bởi ngài đã quay mặt đi, và nhanh nhanh rời bước, trong lúc đám cướp biển leo trở lại lên thuyền nhỏ, và lại biến mất trong biển bóng tối. Từ cái cách thức tức tặc mà cuộc trò chuyện được diễn ra, người ta hiểu rằng đây ắt là một sự kiện thông lệ. Chẳng ai biết những cuộc tấn kích của người Béc-be dựa trên các tin tức của ông chú chúng tôi đã bắt đầu từ hồi nào!

Cosimo ở lại trên cây thông, anh không thể rời khỏi đó, khỏi cái bờ biển trống trải. Gió thổi, sóng vỗ bờ đá, ngọn cây kũu kịt tất cả các đốt khớp của nó, anh tôi răng đập lập cập, không vì cái lạnh của gió, mà vì cái lạnh của một điều phát hiện buồn.

Đấy, cái lão già rụt rè và bí ẩn mà chúng tôi từ hồi nhỏ đã luôn đánh giá là giả trá, và Cosimo tin rằng mình dần dần đã học được để hiểu ra giá trị và có thiện cảm, nay tự lộ ra là một kẻ phản trắc không thể tha thứ, một con người vô ơn bạc nghĩa, muốn làm hại đất nước đã đón nhận mình như một kẻ bị bỏ rơi sau một thời lầm lỡ... Tại sao? Phải chăng ngài bị đẩy đến nỗi này là vì niềm thương nhớ những miền đất và những con người nơi ngài cảm thấy mình tìm được, lẫn đó trong đời, niềm hạnh phúc? Hay có lẽ là vì ngài đã ủ ê một mối hiềm thù khôn nguôi đối với cái xứ sở nơi mỗi miếng ăn làm ngài hiểu là một miếng nhục? Cosimo phân vân giữa cái xung lực cần đi tố cáo âm mưu của kẻ gián điệp nhằm cứu vớt những kiện hàng của các nhà buôn xứ chúng tôi, và ý nghĩ về một nỗi đau buồn mà hẳn là bố chúng tôi phải gánh chịu, vì một lòng triu mến không thể hiểu nổi đã gắn kết bố với ông em không chính thức. Cosimo đã tưởng tượng ra cái cảnh: ngài Trạng bị còng tay điệu ra quảng trường, giữa những viên đốc hiệu và hai hàng người dân Bóngrâm đang thóa mạ; người ta tròng dây vào cổ,

người ta thất cố ngài... Sau cái đêm túc trực bên cạnh xác Gian ChùmThạchThảo, Cosimo hứa với mình rằng anh sẽ không bao giờ tham dự một cuộc hành quyết nữa; và đây, anh lại phải nắm trong tay cái bản án tử hình của một người bà con của mình!

Anh day dứt suốt đêm trong cái ý nghĩ đó, và tiếp tục như thế trọn ngày hôm sau, diên tiết chuyển từ cảnh này sang cảnh khác, buông ra những cú đá, vung tay lên trời, tuột trên những thân cây, như anh thường biểu lộ khi đang bị dẫn vật bởi một ý nghĩ. Cuối cùng, anh lấy quyết định: mình sẽ chọn một con đường trung dung: làm kinh sợ bọn cướp và người chú, để đập tan cái mối quan hệ ám muội của họ mà không cần sự can thiệp của pháp luật. Anh sẽ trụ sẵn trên ngọn cây thông đó vào ban đêm, với ba bốn khẩu súng trường đã lên đạn trước (lúc này anh đã kiếm được cả một kho vũ khí, dùng cho các nhu cầu khác nhau khi đi săn). Lúc ngài Trạng đến gặp bọn cướp, anh sẽ bắt đầu bắn, liên tiếp hết khẩu này sang khẩu kia, rít những viên đạn bên trên đầu bọn họ. Nghe thấy loạt súng đó, lũ cướp và ông chú hẳn sẽ tẩu thoát mỗi người một ngã; và ngài Trạng – vốn không là người gan dạ, lại trong tình trạng nghi ngờ là mình đã bị lộ, và trong sự chắc chắn là kể từ nay người ta đã canh chừng các buổi hội họp trên bãi biển – sẽ tìm kế thủ cho chắc ăn, mà không dám tiếp cận với đội thủy thủ người Hồi.

Thật vậy, Cosimo, với những khẩu súng chĩa sẵn, nằm chờ trên cây thông hai đêm liền. Chẳng có gì xảy ra. Đêm thứ ba, đây, cái lão già với chiếc mũ đầu đuôi seo đang lót tót giẫm chân lên những viên đá cuội ngoài bãi biển, ra dấu bằng đèn xách. Chiếc thuyền tiến vào bờ, với các thủy thủ quần khăn.

Cosimo đặt ngón tay vào cò súng, song anh không bắn. Bởi lần này mọi chuyện lại khác. Sau cuộc hội ý ngắn, hai tay cướp lợi lên bờ, ra dấu về phía chiếc thuyền, những tay khác bắt đầu chuyển hàng xuống: thùng, hòm, cuộn, túi, vò, két đầy pho mát. Không chỉ một chiếc thuyền, mà rất nhiều, tất cả đều chất đầy hàng hóa. Một hàng phu khuân vác đầu quần khăn đã dẫn ra trên bãi biển, và ông chú họ của chúng tôi, lon ton ngập ngừng, đi trước hướng dẫn họ tới tận một cái hang giữa hai vách đá. Những người

Moor chất toàn bộ hàng hóa xuống đó, chắc chắn đó là thành quả của các vụ chặn cướp gần đây.

Tại sao họ chuyển lên bờ? Những gì diễn ra sau đó thì rất dễ suy ra: vì chiếc tàu của những người Béc-be phải thả neo tại một trong những bến cảng của chúng tôi (để tiến hành một số công việc làm ăn hợp pháp, như luôn diễn ra giữa họ và chúng tôi, xen giữa các vụ chặn cướp), và vì phải chịu sự khám soát của hải quan, họ cần phải giấu các hàng hóa đã chặn cướp vào nơi chắc chắn để sau đó lấy lại khi rời bến. Như thế chuyển tàu cũng chứng tỏ sự không dính líu tới những vụ cướp mới đây, và tăng cường quan hệ thương mại bình thường với xứ chúng tôi.

Tất cả những màn hậu cảnh này hồi sau sẽ rõ. Lúc đó, Cosimo không đứng đây mà đặt nghi vấn. Có một kho báu được bọn cướp giấu trong một cái hang, bọn chúng đã trở lên tàu, và để lại đó: cần phải chuyển nó đi càng nhanh càng tốt. Đầu tiên, anh tôi nghĩ mình nên đến đánh thức những người chủ hiệu buôn ở Bồng Râm, bởi họ hẳn là sở hữu chủ hợp pháp của các hàng hóa này. Song ngay lập tức, anh nhớ đến những người thợ mỏ bạn anh cùng với gia đình đang lâm than trong rừng. Không chần chừ: anh thoăn thoắt chèo trên càn tới những chỗ mà ở đó, xung quanh những khoảnh đất nện xám xịt, các gia đình người Bergamo ngủ trong những túp lán tồi tàn.

– Nhanh lên! Các bác hãy đi với cháu! Cháu đã khám phá ra một kho báu của bọn cướp biển!

Từ dưới những mái lều và những mái lán nổi lên những tiếng thở phì phò bực dọc, tiếng hục hặc, tiếng rửa, và cuối cùng, những tiếng reo tê mê, rồi tiếng hỏi:

– Vàng hả? Bạc à?

– Cháu không thấy rõ... Cosimo nói. Dựa vào mùi vị, cháu nghĩ là có một lượng lớn cá khô và pho mát cừu!

Nghe những lời này của anh, tất cả những người đàn ông trong rừng thức dậy. Người có súng sẵn dùng súng sẵn, những người khác: rìu, chĩa, cuốc hoặc xẻng, song trước hết, họ mang theo đồ đựng, ngay cả những chiếc giỏ than rách bươm, và những cái túi lấm đen. Một dòng người hò reo:

– *Hura! Hota!*

Các phụ nữ cũng xuống theo với những chiếc thúng không trên đầu, còn các cậu bé thì đầu đội túi, tay cầm đuốc. Cosimo đi trước họ, chuyền từ rừng thông sang vườn ôliu, rồi từ vườn ôliu xuống bãi thông biển.

Khi đoàn người sắp rẽ vào cái ngách đá dẫn vào hang, thì trên đỉnh một cây sung quắn quèo, có cái bóng trắng của một tay cướp biển lộ ra, hấn vung mã tấu, và hét lên báo động. Cosimo, qua vài cú phốc, đã tới cái cành cây bên trên tay cướp, anh lùi gườm vào cạnh sườn hấn, khiến tay này ngã chúi đầu xuống bãi đá.

Trong hang đang diễn ra buổi họp giữa các tay thủ lãnh. (Cosimo, lúc này, bận bịu chuyện chuyện hàng, đã không nhận ra là bọn họ đã ở lại). Nghe tiếng la của tên gác, bọn chúng chạy ra, và thấy mình bị bao vây bởi một đoàn người nam và nữ, mặt mũi lem luốc nhọ nôi, đầu đội túi, trang bị vũ khí cuốc xẻng. Chúng vung mã tấu, xông tới mở đường thoát thân.

– *Hula! Hota!*

- *Insciallah!*³¹

Trận chiến bắt đầu.

Bên thợ mỏ đông hơn, song bọn cướp được trang bị vũ khí tốt hơn. Tuy nhiên, bạn biết đấy, đấu với mã tấu thì không gì tốt hơn xẻng.

– *Beng! Beng!*

Các lưỡi mã tấu của người Moor bật ra và bị mẻ. Trong lúc đó, các họng súng hỏa mai nổ ù ù ào ào và tỏa khói, sau đó thì êm ru. Một số tay cướp (sĩ quan hấn hoi, trông là biết) cũng có những khẩu súng hỏa mai rất bắt mắt, tất cả đều được chạm nôi; song những viên đá lửa đã thấm khí ẩm trong hang khiến đạn trong súng bị tịt ngòi. Những người thợ mỏ tinh nhanh nhất bổ lên đầu các viên sĩ quan cướp biển những cú phang choáng váng bằng xẻng để đoạt súng. Song với những chiếc đầu Béc-be đội khăn, mỗi cú phang đều bị hấn lực như phang trên gối; những cú lên gối vào bụng thì tốt hơn, vì họ lòi rốn.

Nhận ra còn một cách nữa là dùng đá sỏi, phe thợ mỏ bắt đầu ném. Phe người Moor, thấy thế, cũng ném trả. Thế là trận chiến đi vào một chiều

hướng chính quy hơn, tuy nhiên, vì những người thợ mỏ có khuynh hướng xông vào hang, mùi vị cá khô tỏa tới mũi họ, mỗi lúc một hấp dẫn hơn, và những người Béc-be thì có khuynh hướng ù té chạy về phía chiếc tàu tiếp liệu đổ trên bờ, cho nên cả hai phe đều thiếu động cơ chiến đấu một mất một còn.

Tới một điểm, phe người Bergamo, với một đợt tấn công, mở ra được một lối vào hang. Phe người Hôi, trong lúc vẫn đang chống đỡ dưới làn mưa sỏi, thấy lối ra biển để trống. Thế thì còn chống đỡ làm gì? Tốt hơn, hãy giương buồm, và chuẩn.

Ba tay cướp biển, đã lên được thuyền, tất cả đều là các sĩ quan quý tộc, liền kéo buồm. Với một cú phốc từ trên một cây thông gần bờ, Cosimo quăng mình về phía cột buồm, bám lấy thanh căng buồm, ở trên đó, anh kẹp chặt hai đầu gối và tuốt gươm khỏi vỏ. Ba tay cướp cũng vung mã tấu. Anh tôi chém ngang phạt dọc, lia phải thọc trái, chiến đấu với cả ba. Chiếc thuyền, vẫn đậu trên bờ, lúc thì nghiêng sang bên này, lúc thì ngả sang bên kia. Ánh trăng ló dạng vào lúc đó, phản chiếu loang loáng trên lưỡi gươm vị Nam tước giao tặng cậu con trai và các lưỡi mã tấu của người Hôi. Cosimo tuột xuống từ trên cột buồm, xia gươm vào ngực một tay cướp, hấn rơi khỏi thuyền. Nhanh như một con thằn lằn, anh vừa bò lên vừa đỡ hai nhát kiếm của hai tay kia, rồi buông người xuống lần nữa, phập thêm một đối thủ, lại thoát lên, mở cuộc giao đấu ngắn với tên thứ ba, và bằng một trong những chiêu thức tuột của anh, khia nốt tay này.

Ba tay cướp người Hôi thẳng căng nằm lững lơ trong nước, ló lên phần râu tóc bám đầy rong rêu. Còn các tay cướp khác ở miệng hang thì nằm bất tỉnh vì những cú ném đá và những cú xéng phang. Cosimo, vẫn đang bám trên cột buồm, lia cặp mắt khái hoàn ca nhìn quanh. Bất chợt, anh trông thấy ngài Trạng sùng sục vọt ra như một chú mèo đuôi đang bị cháy khỏi một hốc đá, nơi ngài đã nấp cho tới lúc này. Ngài chúi đầu chạy xuống bãi biển, bật ra một cú đẩy, chiếc thuyền rời bờ, ngài nhảy lên, chụp lấy hai mái chèo, rồi quạt lấy quạt để, ra khơi.

– Ngài Trạng! Ông làm gì vậy? Ông điên rồi à? Cosimo, tay bám cột buồm, la lên Hãy trở vào bờ! Chúng ta đang đi đâu đây?

Không xong. Rõ là ngài Enea Carrega GõDày muốn chèo tới con tàu của bọn cướp để thoát thân. Giờ thì hành vi phản bội của ngài đã bị phát hiện rành rành, nếu ở lại trên bờ, ắt ngài sẽ bị kết liễu trên đoạn đầu đài. Thế là ngài chèo và chèo. Cosimo, tay vẫn cầm thanh gươm đã tuốt, không biết phải làm gì, dù Ngài có lẽ không có vũ khí và đang đuối sức. Xét cho cùng, sử dụng bạo lực với một người chú làm anh cảm thấy đau, hơn nữa, để có thể vươn tới ngài anh phải tuột xuống cột buồm, và vấn đề chạm chân xuống thuyền có tương đương với chạm chân xuống đất hay không, hoặc việc phóng từ một ngọn cây có rễ sang một cây cột thuyền buồm liệu đã là sự vi phạm các phép tắc nội tâm của mình hay chưa; chúng quá phức tạp để mà đặt ra vào lúc này. Thế nên anh không phản ứng gì, thoải mái ngồi trên thanh căng buồm, một chân quàng bên này một chân quàng bên kia, giữa cái cột buồm, đong đưa theo sóng, trong lúc một cơn gió nhẹ thổi căng cánh buồm, và lão già thì liên tục chèo.

Nghe thấy tiếng chó sủa, anh run lên vì mừng. Chú chó con Massimo GiỏiGiảm, mà trong suốt buổi giao tranh anh không để ý, đang nằm đàng kia trên sàn thuyền, đuôi vẫy vẫy như chẳng có gì đã xảy ra. Á, à, Cosimo ngẫm nghĩ, có chi mà đau đớn mãi: anh đang sinh hoạt với gia đình, có ông chú, có chú cho con, đi chơi thuyền, sau từng ấy năm trời sống cuộc đời cây cối, đây là một trò tiêu khiển vui vui.

Trăng sáng trên biển. Lão già lúc này đã mệt. Nặng nhọc chèo, khóc lóc, và bắt đầu thốt lên:

– Ôi, Zaira... Ôi, Allah, Allah, Zaira... Ôi, Zaira, *insciallah*...

Cứ như thế, một cách khó hiểu, lão nói bằng tiếng Thổ Nhĩ Kỳ, lặ đi lặ lại, trong nước mắt, tên một người phụ nữ mà Cosimo chưa bao giờ nghe ngài đề cập. Anh hỏi:

– Ngài nói gì thế, ngài Trạng? Ngài sao vậy? Chúng ta đang đi đâu?

– Zaira... Ôi, Zaira... Allah, Allah... lão tiếp tục.

– Zaira là ai vậy ngài Trạng? Ông tin rằng theo hướng này là đi tới Zaira à?

Ngài Enea Carrega GõDày gật đầu, ngài nói bằng tiếng Thổ, mắt đăm lẹ, và ngài hét lên cái tên ấy với mặt trắng.

Về cái tên Zaira, đầu Cosimo ngay lập tức khởi sự xoay vần với các giả thuyết. Có lẽ nó sắp đánh thức một nỗi niềm sâu kín nhất của người đàn ông rụt rè và bí ẩn này. Nếu ngài Trạng, chèo về phía chiếc tàu bọn cướp, hy vọng mình sẽ gặp lại Zaira, thì đây phải là một người đàn bà sống ở những xứ Ottoman ấy. Có lẽ cả đời, ngài đã chịu sự chi phối của niềm nhung nhớ người đàn bà này, có lẽ nàng chính là hình ảnh của niềm hạnh phúc đã mất mà ngài theo đuổi trong lúc nuôi ong hoặc hí hoáy với các kênh đào. Có lẽ nàng là một người tình, một người vợ mà ngài đã có ở đó, trong những khu vườn của những xứ hải ngoại ấy, hoặc có lẽ chính là một cô con gái của ngài mà suốt từ hồi còn bé ngài chưa gặp lại. Để tìm lại nàng ngài đã phải làm một việc nguy hiểm là đặt quan hệ với những chiếc tàu người Thổ Nhĩ Kỳ, hoặc người Moor tình cờ cập bến xứ chúng tôi; và cuối cùng hẳn họ đã cho ngài biết tin tức. Có thể ngài biết ra nàng là nô lệ, và để chuộc lại nàng, họ đã đề nghị ngài cho biết tin tức về các tuyến tàu xứ Bóngrâm. Hoặc có thể đây là sự tính toán mà chính ngài phải trả để được kết nạp lại trong bọn họ, và được cho lên tàu trở về xứ Zaira.

Hiện tại, mưu đồ đã bị vạch trần, ngài buộc phải trốn khỏi Bóngrâm, và những người Béc-be giờ đây không thể không cho ngài đi cùng, rồi đưa ngài về với nàng. Trong những câu chuyện hỗn hển và ngắt quãng của ngài có xen lẫn những nhấn nhá: hy vọng, khẩn cầu, và ngay cả hoảng sợ: hoảng sợ vì lần này có thể vẫn không phải là lần trốn tru, rằng vẫn sẽ xảy ra những tai họa chia cắt ngài với người ngài mộng ước.

Khi ngài không còn sức để quạt mái chèo nữa, thì một cái bóng sáp lại gần, một con thuyền của người Béc-be. Có lẽ bọn cướp ở trên tàu đã nghe ra âm thanh của trận giao chiến trên bờ, nên cử người đi thăm dò.

Cosimo tuột xuống lưng chừng cột buồm, nấp vào cánh buồm. Lão già thì bắt đầu hét lớn bằng tiếng *lingua franca* để họ bắt và giải anh ra tàu, và ngài với tay. Ngài đã kiệt sức, thật vậy: hai người lính bộ binh Thổ đầu quần khăn, vừa mới vừa tầm tay, liền chộp lấy vai ngài, ngài nhẹ bâng, họ nhắc ngài lên thuyền. Chiếc thuyền của Cosimo, với cú va, dạt ra, cánh buồm gặp gió, và thế là anh tôi, không bị lộ, thoát khỏi cái chết đã trông thấy.

Trong lúc gió thổi thuyền trôi đi, từ chiếc thuyền bọn cướp, Cosimo nghe thấy một thứ tiếng như tiếng cãi vã vọng đến. Một chữ, nghe từ người Moor, tương tự như “Marrano!”³², và giọng lão già lặp đi lặp lại như ngây dại: “Ôi! Zaira”, xóa tan mọi nghi vấn về cuộc đón tiếp dành cho ngài Trạng. Chắc chắn bọn cướp cho rằng ngài là kẻ chịu trách nhiệm về vụ phục kích tại cái hang, về vụ mất toi hàng hóa, về sự thiệt mạng của bọn họ. Họ buộc tội ngài là kẻ phản bội... Một tiếng hét nổi lên, rồi một tiếng tởm, sau đó thì yên lặng. Cosimo chợt nhớ đến, rõ mồn một, giọng của bố khi ông kêu lớn: “Enea GõDày! Enea GõDày!”, trong lúc ông chạy theo người em không chính thức trên cánh đồng. Anh nép mặt vào cánh buồm.

Anh lại trèo lên thanh căng buồm, nhìn xem chiếc thuyền đang trôi đi đâu. Có cái gì đó bồng bênh trên biển như thể đang bị một dòng nước cuốn đi, một vật thể, một loại phao tiêu, một chiếc phao tiêu có đuôi... Một vạt ánh trăng soi lên nó, anh thấy đó không phải là một vật thể mà là một cái đầu, một cái đầu chụp chiếc mũ đuôi seo với quả tua; anh nhận ra gương mặt lật ngửa của ngài Trạng, với cái nhìn hoảng hốt thông lệ, miệng há hốc, từ râu xuống thì hoàn toàn chìm trong nước, không thể thấy; Cosimo kêu lớn:

– Ngài Trạng! Ngài Trạng! Ông làm gì thế? Sao ông không leo lên thuyền? Hãy bám lấy chiếc thuyền! Tôi sẽ kéo ông lên ngay! Ngài Trạng.

Song người chú không trả lời; ông ta bồng bênh, bồng bênh, trôi đi, ngược nhìn trời với con mắt hoảng hốt đó, vốn dường như chẳng thấy gì. Cosimo bảo:

– Nhanh lên! Massimo GiỏiGiẩn! Phóng xuống nước! Nâng chỗ gáy ông ta lên! Cứu ông ta! Cứu ông ta nhanh lên!

Chú chó nghe lời chủ, phóng xuống, tìm cách nâng gáy ông ta, không thành công, nó nâng chỗ bộ râu.

– Massimo GiỏiGiẩn, tao đã bảo là nâng chỗ gáy!

Cosimo nhắc lại. Song chú chó vẫn nâng ở chỗ bộ râu, và nó đẩy cái đầu tới mạn thuyền, thế là: gáy đâu không thấy, thân thể và mọi thứ cũng không

thấy, chỉ là một cái đầu, chiếc thủ cấp của Enea Carrega GổDày, bị chặt phăng bởi một nhát mã tấu.

XVI

Kết cục của ngài Trạng, lúc đầu, Cosimo thuật lại theo một cách rất khác. Ngay sau đó con thuyền có anh bám trên thanh căng buồm được gió thổi vào bờ, và Massimo GiỏiGiả bơi theo sau kéo theo cái đầu lìa cổ. Cosimo – từ trên một ngọn cây mà anh đã nhanh chóng chuyển sang với sự trợ giúp của một cuộn dây – kể lại với dân chúng tụ tập khi nghe tiếng anh gọi, một câu chuyện đơn giản hơn nhiều: bọn cướp bắt ngài mang đi và sau đó đã giết ngài. Có lẽ đây là cách kể bị chi phối bởi nỗi lo cho bố, người ắt sẽ đau buồn dữ dội khi biết tin người em không chính thức đã chết và trông thấy di hài khốn khổ của ông ta, nên Cosimo không lòng dạ nào mà bồi thêm vào đó việc phát hiện ra tội phản nghịch của ngài. Sau đó, khi được biết về tình trạng ủ rũ hiện thời của vị Nam tước, anh còn vất vả dựng nên một sự vẻ vang hư cấu dành cho người chú họ, sáng tạo ra cuộc đấu tranh bí mật và tinh khôn của ngài nhằm đánh bại bọn cướp, cuộc đấu tranh mà ngài đã hiến mình trong cả một thời gian, rồi bị lộ, và ngài đã bị đem ra hành hình. Song đây là một câu chuyện đầy mâu thuẫn và nhiều lỗ hổng, cũng bởi Cosimo muốn giấu điều này: chuyển chuyển hàng của bọn cướp vào hang, và sự can thiệp của những người thợ mỏ. Thật vậy, nếu chuyện này mà được biết, toàn thể dân chúng BồngRâm ắt sẽ kéo lên rừng để lấy lại hàng hóa từ những người Bergamo, và đối xử với họ như những tên trộm.

Sau vài tuần, khi chắc rằng những người thợ mỏ đã tiêu thụ hết món hàng, anh kể lại cuộc tấn công vào hang. Thế nên ai muốn lên lấy lại món hàng gì đó, chắc chắn sẽ về tay không. Những người thợ mỏ đã chia toàn bộ hàng hóa thành những phần chính xác: lát cá khô, cục xúc xích, bánh pho mát, phần còn lại là một đại tiệc rừng xanh kéo dài cả ngày.

Bố chúng tôi già hẳn đi, và nỗi đau buồn vì sự mất mát ngài Enea GổDày đã để lại những hậu quả lạ thường trong tính cách của ông. Ông chìm trong nỗi ám ảnh phải tìm mọi cách sao cho các công trình của người em không chính thức không bị bỏ xó. Ông muốn đích thân trông nom việc

nuôi ong, ông vào việc với một vẻ hết sức tự tin, dù rằng từ trước tới giờ ông chưa bao giờ nhìn cận mắt một tổ ong. Để tham vấn, ông tìm tới Cosimo, người đã học được đôi điều về việc này; không phải để đặt những câu hỏi, mà để ông diễn thuyết về việc nuôi ong, và nghe điều anh đáp lại; rồi ông lặp lại nó như một mệnh lệnh với các bác nông dân, qua một giọng nói bực dọc và đầy thẩm quyền, như thể đó là những điều đã biết quá rồi. Bố tránh không tới quá gần các đờ ong, vì sợ bị chích, song ông muốn chứng tỏ rằng mình biết chiến thắng nỗi sợ này, chẳng biết bố đã phải khổ sở thế nào cho nỗ lực ấy. Cùng một cách thức như thế, bố ra lệnh cho đào những con mương, nhằm hoàn thành cái dự án đã được ngài Trạng khởi công; nếu bố thành công, thì nó hẳn sẽ là một trường hợp lạ lùng, bởi cái ông em yêu quý chưa bao giờ hoàn tất công trình nào cả.

Than ôi! Niềm đam mê muôn màng của vị Nam tước về những sự vụ thực tiễn kéo dài không lâu. Một hôm, ông đang bận bịu và căng thẳng giữa các đờ ong và những con mương, sau một động tác giật nảy bất chợt, người ta thấy hai con ong lao vào ông. Hoảng sợ, ông bắt đầu vung vẩy cánh tay, làm lật một tổ ong, và ông bỏ chạy với một đám mây ong bám sát. Mắt nhắm mắt mở chạy trốn, ông lọt xuống con mương đang được dẫn nước vào. Ướt như chuột lột, ông được người nhà kéo lên.

Bố phải nằm liệt giường. Cơn sốt vì những cú chích cộng với cơn sốt vì cảm lạnh: bố chịu một tuần lễ, sau đó có thể nói là bố khỏi. Song lòng bố tràn ngập một nỗi chán chường, thế là bố không thiết gượng dậy.

Bố nằm liệt giường và buông hết mọi dính kết với đời. Chẳng gì bố muốn đã thực hiện được, về cái chức danh Công tước, không ai đã động đến nữa; cậu con trai cả thì luôn ở trên cây, ngay cả giờ đây khi đã trưởng thành; ông em không chính thức thì đã bị giết mất; cô con gái nay đã lập gia đình nơi xa xôi, và sống với những kẻ còn ít được thiện cảm hơn cô; tôi thì còn quá trẻ để mà cận kề ông; và người vợ thì quá khẩn trương và độc đoán. Bố bắt đầu mê sảng, bố bảo giờ đây những thầy tu dòng Tên đã chiếm đóng nhà ông, ông không muốn ra khỏi phòng, thế là trong tình trạng tràn đầy cay đắng và ám ảnh như từ trước đến giờ ông luôn trải nghiệm, thần chết đến với ông.

Cosimo cũng đi theo đám tang, chuyển từ cây này sang cây khác, song anh không thể vào nghĩa địa, bởi cành nhánh trên các cây bách quá rậm rạp, không có cách nào đeo bám trên đó. Anh chứng kiến buổi an táng từ bên kia bức tường rào, khi mọi người chúng tôi ném một nắm đất xuống áo quan, thì anh ném xuống đó một cành non sum suê lá. Tôi nghĩ, tất cả chúng tôi đã luôn cách xa bố như anh ở trên cây đã cách xa ông.

Giờ đây Nam tước xứ Rondo chính là Cosimo. Cuộc sống anh không thay đổi. Đúng là anh có trông nom hoa lợi của gia sản, song luôn theo một cách thức thất thường. Khi những người quản gia và những người thuê đất cần tìm anh, họ không bao giờ biết anh ở đâu; và khi mà họ ít muốn anh thấy mặt nhất, thì đây, anh đang ở trên cành.

Cũng để trông nom những công việc gia đình ấy, lúc này Cosimo xuất hiện ở thị trấn Bóngrâm thường hơn, anh ngồi trên cây hồ đào ở quảng trường, hoặc trên các cây sồi xanh gần bến cảng. Thiên hạ tôn trọng anh, họ gọi anh là “Ngài Nam tước”, và anh có phần làm bộ tịch như một cụ già, giống những người trẻ đôi khi thích như thế; anh lưu lại đó, kể chuyện cho một nhóm cư dân Bóngrâm ngồi dàn quanh dưới gốc cây.

Anh tiếp tục kể, luôn qua những cách khác nhau, kết cục của ông chú họ. Dần dà anh đi tới việc tiết lộ sự thông đồng giữa ngài và bọn cướp biển, tuy nhiên, để kèm nén sự phẫn nộ tức thời của dân chúng, anh gộp luôn câu chuyện về Zaira, gần như thể do chính ngài Trạng đã tâm sự với anh trước khi chết, và thế là, thậm chí anh đã có thể đẩy đưa họ đến việc cảm động trước số phận buồn hiu của lão già.

Từ một tinh thần hoàn toàn là sáng tác, tôi nghĩ, Cosimo, qua những phỏng chừng liên tiếp, đã đạt tới một cuộc tường trình hầu như toàn bộ xác thực về sự kiện. Anh làm được như thế dăm ba bận. Sau đó, vì những người dân Bóngrâm không bao giờ biết một khi lắng nghe câu chuyện này, và luôn có những thính giả mới sà vào, ai cũng hỏi thêm chi tiết, anh đi tới việc thêm vào những mở rộng, những cao trào, giới thiệu những nhân vật mới, những tình tiết mới, và thế là câu chuyện mỗi lúc một biến dạng, trở nên càng mang tính chất sáng tác hơn là lúc đầu.

Lúc này Cosimo đã có một công chúng miêng há hốc lắng nghe mọi điều

anh nói. Anh đã bắt đầu có cái thú kể chuyện; và cuộc sống của anh trên cây, những buổi đi săn, tay cướp Gian ChùmThạchThảo, chú chó con Massimo GiòiGiẩn trở nên cái cớ để anh kể những câu chuyện không còn có hồi kết nữa. (Rất nhiều tình tiết trong thiên ký ức đời anh này, tôi đã tường trình y như anh kể lúc đó, dưới sự cổ vũ của nhóm thánh giả dân dã của anh, tôi nói lên điều này để xin lỗi, nếu không phải toàn bộ những gì tôi viết là có vẻ xác thực, và thích ứng với một cái nhìn hài hòa về nhân quần và sự kiện).

Ví dụ, một kẻ rồi việc hỏi anh:

– Thưa ngài Nam tước, có thật là ngài đã chưa bao giờ rời chân khỏi cây cối?

Cosimo bộp liên:

– Vâng, có một lần, vì nhầm, tôi đã bước lên một cặp sừng. Tôi tưởng mình đang đi trên một cây thích, song đó lại là một con nai; nó đã trốn khỏi khu vực săn bắn hoàng gia, và đang đứng bất động ở đó. Cảm thấy sức nặng của tôi trên sừng, con nai chạy băng rừng. Khỏi phải nói về những cú va chạm! Tôi, trên cái đỉnh ấy, cảm thấy mình bị ào ào đâm chọc từ mọi phía: giữa những đầu mũi nhọn hoắt của bộ sừng, các bụi gai, và cành nhánh đập vào mặt... Con nai ngúc ngoắc, tìm cách rũ tôi ra, tôi giữ vững vị trí...

Anh thả lỏng câu chuyện, và anh chàng rồi việc hỏi tiếp:

– Thưa Tướng công, thế thì ngài làm thế nào?

Cosimo, mỗi lần, đưa ra một hồi kết khác nhau:

– Con nai chạy, chạy tiếp, đuổi kịp một bầy nai khác. Nhìn thấy có người trên sừng, một số con tóa chạy đi, một số khác tò mò ủa lại gần. Tôi giương khẩu súng luôn đeo trên vai, thế là mỗi con bị nhắm đều bị hạ. Khoảng năm mươi con...

– Năm mươi con nai ở xứ này, đào ở đâu ra nhỉ?

Một người lảng vảng qua đó hỏi.

– Bây giờ thì loài nai này đã mất giống. Vì năm mươi con nai đó toàn bộ là nai cái, các bác hiểu không? Mỗi khi con nai của tôi tìm cách tiếp cận một con nai cái, là tôi bắn, thế là nó ngã chết. Con nai của tôi chẳng hiểu

trời trắng mây nước là gì, nó tuyệt vọng. Rồi... rồi nó quyết định tự sát, nó chạy lên một vách đá cao và quăng mình xuống. Tôi chụp lấy cành cây thông xòe ra ở đó, và đây, tôi đang ở đây.

Hoặc anh sẽ kể đây là một trận giao tranh giữa hai con nai, bằng sừng, ở mỗi cú húc, anh sẽ nhảy từ cặp sừng con này sang cặp sừng con kia, cho tới lúc với cú húc mạnh nhất thì anh thấy mình đang chênh vênh trên một cây sồi...

Tóm lại, anh đã đắm trong nỗi ám ảnh của một kẻ kể chuyện mà không bao giờ biết phải chăng câu chuyện sẽ hay hơn là nhờ những gì đã xảy ra thực, mà việc gọi lại tái chuyển cùng nó cả một biển thời khắc quá khứ, cảm xúc chi li, phiền muộn, sung sướng, bấp bênh, vè vang hào huyền, tự chán ngấy; hoặc những gì đã được sáng tác, đẻo gọt ra những mảng chính, tất cả có vẻ thuận buồm xuôi mái, song càng muôn màu muôn vẻ hóa thì người ta càng nhận ra là mình đang quay trở về để nói về những điều đã gặp, hoặc đã lĩnh hội trong thực tại sống qua.

Cosimo vẫn đang còn ở trong độ tuổi mà khát khao kể trao lại khát khao sống; và anh tin rằng mình đã chưa sống đủ để kể. Thế là anh chuyền đi săn, vắng bóng hàng tuần lễ, rồi quay trở lại trên những ngọn cây ở quảng trường, tay cầm lủng lẳng đuôi những con chồn dẻ, những con lửng, những con cáo, và kể cho người dân BóngRâm những câu chuyện mới, từ xác thực, khi kể, trở nên sáng tác, và từ sáng tác, trở nên xác thực.

Song trong tất cả những cơn ám ảnh ấy có chứa một nỗi bất thỏa sâu kín hơn, một sự thiếu vắng, trong cuộc kiếm tìm người nghe có một cuộc kiếm tìm khác. Cosimo vẫn chưa biết tình yêu, và mọi kinh nghiệm sống mà không có nó thì ra gì? Có nghĩa gì đây một sự liều thân cho cuộc sống, khi vẫn chưa biết hương vị cuộc sống là chi?

Các thiếu nữ bán rau hoặc các cô bán cá băng ngang quảng trường BóngRâm, các quý bà ngồi trên những cỗ xe ngựa đi qua. Từ trên cây, Cosimo ném mắt liếc nhìn, anh không hiểu rõ tại sao ở toàn thể các quý cô quý bà ấy có cái gì đó mình đang tìm, mà nó lại không trọn vẹn ở trong người nào. Về đêm, khi ánh đèn nhà cửa thấp sáng, Cosimo đơn độc trên cành với cặp mắt võ vàng của con chim cú, anh bắt đầu mộng mơ tình yêu.

Trước các cặp tình nhân hẹn hò bên bờ giậu, trong các rặng cây, lòng anh tràn ngập ngưỡng mộ và khao khát, song nếu họ nằm dài dưới chân gốc cây của anh, thì anh bỏ đi ngay mà lòng chìm trong xấu hổ.

Thế là, để chiến thắng sự bền lên tự nhiên của cặp mắt, anh ngồi yên quan sát cuộc yêu đương của các loài thú. Vào mùa xuân, thế giới trên cây là một thế giới trắng mật. Những con sóc yêu đương nhau với những cú nhấp và những tiếng rít hầu như của người; những con chim giao hợp nhau cánh vỗ soành soạch, những con thằn lằn cũng hợp nhất diu nhau chạy, cặp đuôi thắt nút; những con nhím như thể đã trở nên mềm mại hơn để vòng tay thêm ngọt ngào. Massimo GiỏiGiải, không hề ngại ngần mình là chú chó chồn duy nhất ở BồngRâm, ve vãn tán tỉnh các mợ chó chăn cừu, hoặc chó béc giê, tỉnh bơ hững hục tin vào sự khả ái khơi gợi tự nhiên của mình. Có lúc nó quay về gặm nhấm đau thương, song chỉ cần một cuộc tình vận may, thế là mọi thất bại đều như chưa từng biết đến.

Cosimo cũng thế, như Massimo GiỏiGiải, là cái gương duy nhất của một giống loài. Trong những cơn mơ mơ màng màng, anh thấy mình được các cô gái diễm kiều yêu đương; thế nhưng, làm sao mình, kẻ ở trên cây, có thể gặp được tình yêu đây? Những lúc mộng tưởng, anh thành công trong việc không hình dung ra nơi điều ấy diễn ra, dưới đất, hay trên chỗ anh đang ngụ: một nơi chốn không nơi chốn, anh tưởng tượng, như một thế giới anh tới được bằng cách thăng lên, chứ không phải hạ xuống. Đúng vậy: có lẽ có một ngọn cây cao đến mức leo lên thì ta sẽ chạm tới một thế giới khác: cung Hằng.

Cùng lúc, bên cạnh cái thói quen chuyện vãn cửa chợ này, anh ngày càng cảm thấy kém thỏa mãn về mình.

Thế rồi, vào một ngày họp chợ, có một kẻ, tới từ thị trấn ÔLiuSà lân cận, bảo rằng:

– Ô! Thì ra các bác cũng có ông Tây Ban Nha của các bác.

Khi được hỏi, thế ông muốn nói gì, ông ta bèn trả lời:

– Ở ÔLiuSà có cả một cộng đồng dân Tây Ban Nha sống trên cây.

Cosimo đứng ngồi không yên nếu anh không băng rừng chuyền tới ÔLiuSà.

XVII

ÔLiuSà là một thị trấn vùng sâu vùng xa. Cosimo tới đó sau hai ngày di chuyển, vượt qua một số chặng đường cây cối hết sức thưa thớt. Trên các tuyến đường, gần những khu vực dân cư, người dân chưa bao giờ trông thấy anh hét vang kinh ngạc, một số người còn ném đá theo sau, cho nên, anh tiếp tục chuyề đi trong lúc hết sức tránh không để mình bị nhìn thấy. Song khi đang đến gần ÔLiuSà, anh nhận ra rằng, một số người tiều phu, thợ cày, hoặc các phụ nữ nhặt ôliu, khi thấy anh, họ không ngạc nhiên chút nào, trái lại, những người đàn ông còn giở nón chào, như thể họ đã biết anh, họ buông ra những lời chắc chắn không phải là phương ngữ, với một giọng phát âm lạ tai, chẳng hạn:

– *Señor! Buenos días, Señor!*³³

Lúc ấy là mùa đông, một phần cây cối đã trơ trụi. Ở ÔLiuSà, dọc theo khu vực dân cư, có một hàng cây sồi và một hàng cây tiêu huyền trồng song song nhau. Trong lúc chuyề tới gần, anh nhìn thấy trên cành nhánh trơ trụi có người: một, hai, hoặc ngay cả ba, trên mỗi cây, ngồi hay đứng, thái độ trịnh trọng. Qua vài cú phóng anh đã tới chỗ họ.

Họ là những người đàn ông mặc kiểu quý tộc, mũ ba góc cắm lông, áo choàng dài; các phụ nữ cũng mang vẻ quý tộc, đeo mạng che mặt, ngồi trên cành, hai hay ba người, một số đang thêu thùa, thỉnh thoảng nhìn xuống con lộ, bằng một động tác xoay nhẹ nửa thân trên và tựa cánh tay dọc theo cành cây như trên một khung cửa sổ.

Những người đàn ông buông ra các lời chào như chứa đầy niềm cảm thông cay đắng:

– *Buenos días, Señor!*

Cosimo cúi đầu, ngả mũ.

Một người có vẻ có thẩm quyền nhất trong họ, béo núc ních, lọt chặt giữa một chạng cây minh quyết, dường như không thể nhấc mình lên, nước da vàng bệnh gan, lộ rõ cái đốm đen nhẵn bóng của hàm râu đã cạo dù tuổi

đã cao, xoay sang hỏi một người bên cạnh – hốc hác, cao lêu nghêu, trang phục đen, hai bên má cũng điểm đốm đen của một hàm râu đã cạo – kẻ lạ mặt đang chuyền trên rặng cây là ai.

Cosimo nghĩ, đã đến lúc mình nên tự giới thiệu.

Anh chuyền đến ngọn cây minh quyết của ông béo núc ních, cúi đầu chào:

– Xin tự giới thiệu, tôi là Nam tước Cosimo MưaGiông xứ Rondo.

- *Rondos? Rondos?* - Ông béo núc ních hỏi – ở *Aragóns?* ở *Gallego?*

– Thưa ngài không.

– Ở *Catalán?*

– Thưa ngài không. Tôi ở vùng này.

– *Desterrado tambien?*

Ông cao lêu nghêu cảm thấy mình có bốn phận phải lên tiếng thông dịch, một cách hết sức long trọng, nói:

– Hoàng thân Frederico Alonso Sanchez de Guatamura xứ ÓtCay hỏi có phải Tướng quân cũng là một kẻ lưu vong, vì chúng tôi thấy ngài đeo bám giữa cành lá.

– Thưa ngài không. Hay ít ra, không phải lưu vong vì bất cứ chiếu chỉ nào của kẻ khác.

– *Viaja usted sobre los árboles por gusto?*

Và ông thông dịch:

– Hoàng thân Frederico Alonso sung sướng xin được hỏi có phải vì thú vui riêng mà Tướng quân đang thực hiện cuộc hành trình này.

Cosimo nghĩ một chút rồi trả lời:

– Tôi cho rằng, tôi thích hợp với công cuộc này, chứ không do ai áp đặt.

- *Feliz usted!* - Frederico Alonso Sanchez kêu lên, thở dài – *Ay de mí, ay de mí!*

Và ông áo đen, giải thích, mỗi lúc một long trọng hơn nữa:

– Hoàng thân rủ lòng bảo rằng Tướng quân quả là tốt phúc vì được hưởng sự tự do như thế, điều mà chúng tôi không thể không mùì lòng khi so sánh với sự gò bó của chúng tôi, dù rằng chúng tôi chịu đựng trong lúc trông vào ý Chúa.

Và ông ta làm dấu thánh giá.

Thế là, giữa những tiếng cảm thán ngắn gọn của vị Hoàng thân và bản dịch đầy tình tiết của ông vận đồ đen, Cosimo có thể dựng lại câu chuyện của cộng đồng kiều dân cư ngụ trên cây tiêu huyền. Họ là những nhà quý tộc Tây Ban Nha, nổi lên chống lại vua Carlos III vì những tương phản về vấn đề đặc quyền phong kiến, thất bại, họ bị đẩy đi lưu vong cùng với gia đình. Tới ÔLiuSà thì chuyến đi của họ bị đình trệ: thật vậy, lãnh thổ này, trên cơ sở của một hiệp ước xa xưa đã ký kết với Vua Tây Ban Nha, không thể nhận người tị nạn đến từ Tây Ban Nha, cũng như không thể để họ băng ngang. Tình trạng của các gia đình quý tộc này hết sức khó giải quyết. Song các quan viên ÔLiuSà, vừa không muốn làm phật ý các bộ tư pháp nước ngoài, lại vừa không có lý do gì để gây ác cảm với các gia đình lữ hành giàu có này, họ tiến tới một sự dàn xếp: bản hiệp ước ghi rõ từng câu từng chữ rằng, người lưu vong không được “chạm chân lên đất” của lãnh thổ, cho nên, chỉ cần họ ngụ trên cây thì họ hợp pháp. Thế là những người lưu vong leo lên cây tiêu huyền hoặc cây du bằng những cái thang do tòa thị chính cung cấp, và sau đó chúng được lấy đi. Họ đã đeo bám trên cây được vài tháng nay, phó niềm tin vào thời tiết ôn hòa, vào một sắc chỉ sắp ban của vua Carlos III, và vào sự phò hộ của Chúa. Họ mang theo một lượng đồng tiền vàng Tây Ban Nha, họ tìm mua thức ăn, và như thế góp phần vào sinh hoạt thương mại của thị trấn. Để kéo những đĩa thức ăn lên, họ cho gắn một số công cụ trực hàng. Ở một số ngọn cây thì có treo những tán che, và họ ngủ bên dưới. Tóm lại, họ biết cách xoay sở rất tốt, hay có thể nói, chính người dân ÔLiuSà đã trang bị tốt cho các gia đình quý tộc này, cũng vì những nguồn lợi đem lại cho họ. Những người lưu vong, phần mình, cả ngày không phải động đến một ngón tay.

Cosimo lần đầu tiên gặp những cư dân đồng loại ngụ trên cây, anh bắt đầu nêu lên những câu hỏi thực tiễn:

- Khi trời mưa thì các vị làm thế nào?
- *Sacramos todo el tiempo, Señor!*

Và thông dịch viên, linh mục Sulpicio xứ Guadalete, thuộc Hiệp hội dòng Tên, lưu vong từ khi Hiệp hội của ông bị cấm ở Tây Ban Nha:

– Được che chở dưới mái tán, chúng tôi hướng ý mình tới Chúa, đội ơn Ngài về chút sự hăng ngày dùng đủ!...

– Thế các vị có bao giờ đi săn không?

– *Señor, algunas veces col el visco.*

– Thịnh thoảng người của chúng tôi trát một lớp keo lên cành để giải trí qua ngày.

Cosimo không bao giờ biết mệt trong việc khám phá ra cách họ giải quyết các vấn đề mà anh cũng đã phải đối phó.

– Và để giữ vệ sinh thì các vị làm thế nào?

– *Para lavar? Hay lavanderas!*

Hoàng thân Frederico nói, với một cái nhún vai.

– Chúng tôi giao đồ đạc cho các bồn giặt của thị trấn, linh mục Sulpicio thông dịch. Mỗi thứ Hai, để nói chính xác, chúng tôi thả giỏ đồ dơ xuống.

– Không, ý tôi muốn nói là để rửa ráy tắm rửa.

Hoàng thân Frederico lau nhàu nói và nhún vai, như thể đó chưa bao giờ là vấn đề đặt ra với mình.

Linh mục Sulpicio tin vào bốn phận phải thông dịch:

– Theo thiện ý của Hoàng thân, đây là những vấn đề riêng tư của mỗi người.

– Và, xin ngài thứ lỗi, quý ngài giải quyết nhu cầu đại tiểu tiện ở đâu?

– *Ollas, Señor*³⁴.

Và linh mục Sulpicio, giọng luôn khiêm nhượng:

– Sự thực là chúng tôi dùng các bình vại nhỏ.

Cáo biệt Hoàng thân Frederico, Cosimo được linh mục Sulpicio hướng dẫn đi thăm một số thành viên của cộng đồng lưu vong, lần lượt tại các ngọn cây cư ngụ của họ. Tất cả các nhà quý tộc, tiểu quý tộc và các quý bà này, dù những điều kiện cư trú bất tiện không thể giải quyết, vẫn giữ một thái độ thông lệ và trịnh trọng. Một số người đàn ông, để ngời kiêu cưỡi cành, đã sử dụng những yên ngựa, điều này khiến Cosimo rất thú vị, trải qua rất nhiều năm mà anh chưa bao giờ nghĩ đến cách thức này (cực kỳ tiện lợi nhờ hai cái bàn đạp của nó – anh nhận ra ngay tức khắc – tránh được sự

mất thoải mái khi buông thông hai chân ở hai bên, vốn chỉ sau một chốc là bị tê như kiến bò). Một số khác thì đang nhắm ống nhòm đi biển (một người trong họ mang chức đô đốc), có lẽ chỉ dùng vào việc nhìn nhau từ ngọn cây này sang ngọn cây kia, do tò mò tọc mạch. Các quý bà và quý cô tất cả đều đang ngồi trên một chiếc gổ đệm, được chính họ thuê may (những người này là những người duy nhất, qua một cách thức nào đó, có làm việc), hoặc vuốt ve những chú mèo mập mập. Về mèo, thì có một số lượng lớn trên các ngọn cây, chim cũng vậy, những con này thì ở trong lồng (có lẽ là nạn nhân của keo dính), trừ một số con bồ câu tự do, sà xuống đậu trên tay các bé gái, các cháu buồn bã vuốt ve chúng.

Trên những ngọn cây-phòng khách này, Cosimo được đón tiếp với một tinh thần hiếu khách trịnh trọng. Họ mời anh uống cà phê, rồi tức khắc bắt chuyện nói về các dinh thự họ để lại Siviglia, Granada, rồi nào là tài sản, vựa lúa, chuồng nuôi thú; và mời anh đến thăm khi họ được trở về nhận lại các chức tước của mình. Về nhà Vua, người đã trục xuất họ, họ đề cập qua một kiểu nhấn nhá vừa ác cảm cuồng nhiệt lại vừa kính trọng toàn tâm toàn ý; đôi lúc họ có khả năng tách biệt một cách chính xác nhân vật mà gia đình họ đang chống lại, và cái tước vị mà người ấy có thẩm quyền ban cho họ. Trái lại, có lúc, họ cố ý trộn lẫn hai cách nhận xét đối nghịch thành một động lực tinh thần duy nhất; và Cosimo, mỗi khi câu chuyện nhắm vào nhà Vua, không biết phải tỏ thái độ vào đâu.

Trong tất cả các động tác và câu chuyện của những người lưu vong này đều xốn xang một hơi hướm sâu muộn và tang tóc, đôi chút tương ứng với bản chất của họ, đôi chút là một sự quyết tâm tự nguyện như có lúc nảy ra cho kẻ đang chiến đấu cho một lý tưởng mà lòng tin chưa được xác định rõ ràng, và đang nỗ lực tạo ấn tượng trong thái độ.

Ở các cô gái – mà với Cosimo, qua cú liếc mắt đầu, tất cả như có phần quá rậm rạp lông tóc và quá ngăm đen màu da – có lượn là một gợi ý tràn trề sinh lực, luôn được kèm hăm đúng lúc. Hai trong các cô gái đang chơi cầu lông, từ cây tiêu huyền này sang cây tiêu huyền kia. Tích, tóc, tích, tóc, rồi một tiếng reo nhỏ: quả cầu lông đã bị rớt xuống lộ. Một chú nhóc BóngRâm nhặt lên, và để quăng lại lên cây, chú nhóc đòi hai đồng *pesetas*.

Trên một ngọn cây cuối, một cây du, có một cụ già, mọi người gọi cụ là El Conde: Cụ Bá tước, không đội tóc, quần áo xốc xếch. Linh mục Sulpicio, khi tới gần, thì hạ thấp giọng, Cosimo tự nhiên cũng hạ thấp giọng như vị linh mục. Cụ Bá tước thỉnh thoảng lấy tay gạt một cành cây, nhìn xuống sườn đồi, và vùng đồng bằng mông xanh tươi mông trụi tít tắp phía xa.

Linh mục Sulpicio thì thầm vào tai Cosimo câu chuyện về cậu con trai của cụ bị giam và bị tra tấn trong các nhà ngục của vua Carlos. Cosimo hiểu ra rằng, trong lúc tất cả các nhà quý tộc kia đang làm kẻ lưu vong theo cách của họ, và lúc này lúc kia cứ hồi nhớ và lặp lại tại sao và vì sao họ đang ở đây, thì chỉ có cụ già này là đau khổ thực sự. Cái động tác vén cành như thế để thấy hiện ra một mảnh đất khác, cú nhìn vượt thoát từng chút, từng chút hơn nữa vào cái khoảng xa mênh mông gợn sóng như thể đang hy vọng rằng mình sẽ không bao giờ đụng phải chân trời, rằng mình có thể nhận ra một xứ sở dù có xa xôi cách mấy: đây chính là cái tín hiệu thực thụ đầu tiên của sự lưu vong mà Cosimo trông thấy. Và anh hiểu sự hiện diện của Cụ Bá tước là quan trọng đến mức nào đối với các nhà quý tộc ấy, nó như để gắn kết họ với nhau, mang lại cho họ một ý nghĩa. Chính cụ – người có lẽ nghèo nhất trong họ, và khi ở quê nhà, chắc chắn ít quyền thế hơn họ – đã nói với họ điều họ cần đau và điều họ nên hy vọng.

Trở lại chuyến viếng thăm, trên một cây tổng quán sủi Cosimo thấy có một cô bé anh chưa gặp. Với hai cú phóng anh đã chuyển tới đó.

Một cô gái có đôi mắt xanh phớt hồng, tuyệt đẹp, và làn da thơm mát. Tay đang xách một xô nước.

– Sao anh đã thấy hết mọi người mà lại không thấy em nhỉ?

– Em đi múc nước giếng.

Cô cười. Cái xô hơi bị nghiêng, nước trào ra. Anh giúp cô giữ lại thăng bằng.

– Vậy là em đã xuống cây?

– Không anh ạ! Có một cây anh đào cong queo ngã bóng tại cái giếng. Chúng em thả xô xuống từ trên đó. Anh đi cùng em nhé.

Hai người cùng chèo trên một cành, vượt qua bức tường của một khoảng sân. Cô hướng dẫn anh băng qua đoạn cành anh đào. Bên dưới là

cái giếng.

– Anh Nam tước, anh thấy chưa?

– Sao em biết anh là một Nam tước.

– Em biết hết, cô cười. Mấy đứa em của em đã báo cáo cho em ngay về chuyện thăm giếng.

– Hai cô chơi cầu lông phải không?

– Đúng vậy, Irena và Raimunda.

– Các cô con gái của Hoàng thân Frederico?

– Vâng...

– Thế còn tên em?

– Ursula.

– Em chuyên trên cây giỏi hơn mọi người khác ở đây đấy.

– Em leo trèo từ thuở bé: ở Granada sân nhà em có nhiều cây cao.

– Em có thể hái đóa hoa hồng kia không?

Trên đỉnh một ngọn cây, một đóa hồng nở đong đưa.

– Không, em rất tiếc.

– Tốt, vậy thì anh sẽ hái

Anh chuyên đi, và trở lại với đóa hoa.

Ursula mỉm cười, giơ tay đón nhận.

– Anh muốn tự tay anh cài cho em. Em bảo anh ở đâu nhé.

– Anh à, ở trên đầu, cảm ơn anh.

Cô cầm tay anh hướng dẫn.

– Bây giờ, cho anh biết – Cosimo hỏi – em có thể chuyên tới cây hạnh kia không?

– Bằng cách nào đây? cô cười. Em không phải là một cô chim.

– Em chờ chút, Cosimo quăng một sợi dây. Nếu em để anh buộc em vào đầu dây này, anh sẽ kéo em lên đó.

– Không... không đâu... Em sợ.

Song cô cười.

– Đây là phương pháp của anh. Anh chuyên theo kiểu này từ nhiều năm nay, hoàn toàn thao tác một mình.

– Mèng ời!

Anh kéo cô tới đó. Anh lên sau. Đó là một cây hạnh còn non và không lớn lắm. Hai người kề sát nhau. Ursula vẫn hồn hển thờ, mặt đỏ bừng vì chuyến bay bỗng đong đưa.

– Sợ không em?

– Không.

Song tim cô đang đập mạnh.

– Đóa hồng vẫn còn.

Anh nói và đưa tay sửa lại nụ hoa.

Thế là, áp sát bên nhau trên cây, mỗi động tác đều biến thành một vòng tay ôm.

– Ấy chết!

Cô kêu lên, rồi, anh chủ động, và, hai người ôm nhau hôn.

Tình yêu bắt đầu như thế, cậu thanh niên sung sướng và đê mê, cô con gái sung sướng, song không ngạc nhiên tí nào (với các cô gái không chuyện gì xảy ra tình cờ). Đó là tình yêu mà Cosimo hết đời mong chờ, mà bây giờ bất ngờ đã đến, đẹp đến mức làm sao mà người ta có thể tưởng tượng ra là nó đẹp đến thế nào trước đó. Về cái đẹp của cô con gái, điều tươi mới nhất, hãy tồn tại giản dị như thế, và cho cậu thanh niên, ở khoảnh khắc đó, có lẽ phải mãi mãi là thế.

XVIII

Cây đào, cây hạnh, cây anh đào nở rộ. Cosimo và Ursula trải qua những ngày bên nhau trên cây cối đầy hoa. Mùa xuân thắm sắc vui tươi ngay cả đến cái sự kè cậ ảo não của người nhà cô gái.

Trong cộng đồng lưu vong ấy, anh tôi lập tức biết biến mình thành người có ích; anh chỉ dẫn cho họ những cách thức khác nhau để chuyền trên cây; anh khuyến khích các gia đình quý tộc ấy bước ra khỏi thái độ trang trọng thông lệ để vận động thân thể một chút. Anh còn bắc những cây cầu dây để một số người già nhất có thể sang thăm lẫn nhau. Thế nên, trong khoảng gần một năm trời thường xuyên sống giữa những người Tây Ban Nha, anh trang bị cho cộng đồng lưu vong này nhiều công cụ do anh sáng chế: bồn chứa nước, bếp lò, túi ngủ. Niềm khát khao thực hiện sáng chế mới đã dẫn anh tới việc chiều theo những thói quen của các nhà quý tộc này, ngay cả khi chúng không phù hợp với các ý tưởng mới của các tác gia mà anh yêu thích: thế nên, khi nhận ra ở những người sùng đạo này ước muốn được xưng tội đều đặn, anh khoét ra một buồng xưng tội bên trong một thân cây đủ để linh mục Sulpicio gầy còm chui vào ngồi bên khung cửa sổ nhỏ gần lưới treo màn lắng nghe tội lỗi của họ.

Tóm lại, đam mê sáng tạo kỹ thuật thuần túy không đủ để anh tránh khỏi việc tuân thủ các quy chuẩn hiện hành; cần phải viện đến tư tưởng.

Anh đã viết thư cho lão buôn sách Orbecche, và cùng trong thời gian đó lão đã gửi cho anh từ Bóngrâm một số sách tới bưu điện thị trấn ÔLiuSà. Thế là anh có thể đọc *Paul và Virginie* rồi *Nàng Heloïse mới* cho Ursula nghe.

Những người lưu vong thường hội họp trên một cây sồi lớn, các buổi nghị viện trong đó họ thảo ra những bức thư gửi đến nhà Vua. Những bức thư này, trên nguyên tắc, lúc nào cũng hẳn phải là những lời phản đối phần uất, những lời đe dọa, hầu như những tối hậu thư; thế mà, tới một lúc, một người trong họ đề nghị những thể thức ôn tồn hơn, lễ phép hơn, và vậy là

cuối cùng người ta thảo ra một bản thỉnh cầu trong đó họ kính cẩn cúi rạp mình dưới chân Hoàng thượng Nhân từ xin tha tội.

Lúc đó Cự Bá tước đứng lên. Tất cả im phăng phắc. Nhìn lên cao, bằng một giọng nói nhỏ nhẹ và rung cảm, cự bắt đầu nói lên những lời tâm huyết nhất. Khi cự ngồi xuống trở lại, những người khác vẫn im lặng và nghiêm chỉnh. Không ai nhắc đến bản thỉnh cầu nữa.

Cosimo khi ấy đã trở nên một thành viên của cộng đồng, anh tham gia các buổi nghị viện. Ở đó, với sự trong sáng và nhiệt tình của tuổi trẻ, anh giải thích tư tưởng của các nhà triết học, những sai lầm của các vị Vua, và cách thức các Nhà nước có thể được cai quản dựa trên lý tính và công bằng. Tuy nhiên, giữa tất cả mọi người, những người duy nhất lắng nghe anh là Cự Bá tước (dù đã lớn tuổi song luôn day dứt tìm tòi một phương thức lĩnh hội và tác động), là Ursula (người đã đọc một số sách), và vài cô gái tinh nhạy hơn các cô khác. Phần còn lại của cộng đồng là những cái đầu đầy sạn gồ mãi không kêu.

Tóm lại, Cự Bá tước sôi nổi này, thay vì cứ ngồi đó mà ngăm ngăm nghĩa nghĩa phong cảnh, bắt đầu muốn đọc sách. Rousseau thì cự cảm thấy hơi khó nuốt; song Montesquieu thì cự khoái, đấy đã là một bước tiến. Các nhà quý tộc khác à, hoài công, dù vài người âm thầm nhờ linh mục Sulpicio hỏi mượn Cosimo quyển *La Pucelle* để tìm đọc những trang khêu gợi nhất. Cho nên, có Cự Bá tước ngẫu nhiên các tư tưởng mới, các buổi họp trên cây sồi chuyển sang một chiều hướng khác: bây giờ người ta đề cập về việc trở về Tây Ban Nha làm cách mạng.

Linh mục Sulpicio lúc đầu chưa nhận ra được mối nguy. Ông không phải là người tinh ý cho lắm, thế rồi, bị cắt đứt khỏi cả một hàng ngũ các bậc bề trên, ông không được cập nhật về những độc hại của nhận thức. Song vừa khi có khả năng sắp xếp lại ý tưởng (hoặc vừa khi, theo lời một số người, nhận được các bức thư với ấn dấu của tòa giám mục) là ông bắt đầu bảo rằng ma quỷ đã lén lút xâm nhập vào cộng đồng, chỉ còn chờ một trận mưa sấm mưa sét thiêu rụi tất cả các cây cối có họ ở trên.

Một đêm, Cosimo bị đánh thức bởi những tiếng rên rỉ. Với cây đèn xách tay, anh nhìn thấy Cự Bá tước đã bị cột vào thân cây sồi của cự, và vị thầy

tu dòng Tên đang thắt nút dây lại.

– Dừng lại! Thưa cha, thế là thế nào?

– Vòng tay của Tòa án Dị giáo con ạ! Bây giờ là phiên cái lão già khốn khổ này, để lão thú tội tà đạo và khắc ra con quỷ. Sau đó thì tới phiên cậu!

Cosimo tuốt gươm chặt đứt các mối dây.

– Hãy cẩn thận! Cha ạ. Còn có những vòng tay khác, phục vụ lý tính và công bằng!

Vị thầy tu dòng Tên rút ra một thanh gươm trần từ bên trong chiếc áo choàng.

– Nay Nam tước xứ Rondo, gia đình cậu đã từ lâu còn một món nợ bỏ lửng với Giáo đoàn của ta đấy.

– Bố đáng thương của con, bố đã có lý!

Cosimo cảm thán, trong lúc so kiếm.

– Hiệp hội vẫn nuôi mối hiểm thù!

Họ gieo neo giao tranh trên cành. Linh mục Sulpicio là một cao thủ kiếm sĩ, nhiều lần anh tôi bị lâm vào thế yếu. Giữa đợt giao chiến thứ ba, Cự Bá tước, định thần, bắt đầu hét toáng lên. Những người lưu vong khác thức dậy, vội vã chuyển tới, can ngăn hai đấu sĩ. Linh mục Sulpicio lập tức cất kiếm thanh gươm, như không có gì xảy ra, yêu cầu mọi người bình tĩnh.

Im ru trước một sự cố trầm trọng như thế, hẳn không thể hình dung được trong bất cứ một cộng đồng nào khác, song không phải cộng đồng này, khi mà người ta muốn rút lại tối thiểu các ý nghĩ có trong đầu. Thế nên, Hoàng thân Frederico đề nghị điều đình, người ta đạt được một kiểu giải hòa giữa linh mục Sulpicio và Cự Bá tước, để mọi sự lại y như trước.

Cosimo, tất nhiên, nghi ngờ; khi dạo chơi trên cây với Ursula, anh luôn ngại là mình bị vị thầy tu dòng Tên theo dõi. Anh biết ông ta đã thốc mách với Hoàng thân Frederico để cô không được phép đi chơi với anh. Các gia đình quý tộc này, nói đúng ra, đã được giáo dục với những tập tục rất khép kín; song nay ở trên cây, trong tình trạng lưu vong, nhiều chuyện họ không còn đặt nặng. Với họ, Cosimo có vẻ là một chàng thanh niên giỏi giã, có tước vị, biết giúp ích, ở lại với họ không vì sự ép buộc của ai; dù hiểu ra là giữa anh và Ursula ắt phải có một tình triu mến nào đó, song họ thường

thấy anh và cô con gái chuyền đến các vườn cây để tìm hoa và hái quả, nên họ nhắm một con mắt mà không thấy có gì cần phải nói.

Tuy nhiên lúc này, với linh mục Sulpicio kè kè châm chích, Hoàng thân Frederico không thể làm ra vẻ không biết gì nữa. Ông cho gọi Cosimo đến nói chuyện tại cây tiêu huyền của mình. Cạnh ông là linh mục Sulpicio, lêu nghêu và vận đồ đen kịt.

– Cậu Nam tước, thiên hạ bảo họ thường thấy cậu bên cạnh *niña*³⁵ của ta.

– Thưa Hoàng thân, cô ấy dạy cháu *hablar vuestra idioma*³⁶ ạ.

– Cậu được bao nhiêu tuổi?

– Cháu sắp được *diez y nueve*³⁷.

– *Joven!* Còn quá trẻ! Con gái ta là một cô gái đến tuổi gả chồng. *Por que*³⁸ cậu đi chơi với con gái ta?

– Ursula đã mười bảy tuổi...

– Cậu đã nghĩ đến chuyện *casarte*³⁹ chưa?

– Nghĩ đến chuyện gì ạ?

– Con gái ta dạy *el castellano*⁴⁰ cho cậu chưa tới nơi tới chốn, *hombre*⁴¹ Ta muốn nói, thế cậu đã nghĩ đến chuyện chọn cho mình một *novia*⁴², đến chuyện xây dựng cho mình một mái nhà chưa.

Linh mục Sulpicio và Cosimo đồng loạt buông ra một động tác như thế xua tay. Câu chuyện xoay vào một hướng nhất định, không theo ý của vị thầy tu dòng Tên, cũng chẳng theo ý của anh tôi.

– Mái nhà của cháu...

Cosimo nói, tay chỉ sang xung quanh, về phía các cành cây cao nhất, về phía các đám mây.

– Nhà của cháu là khắp nơi, mọi chỗ có thể trèo bám, thẳng lên trên...

– *No es esto*⁴³ Hoàng thân Frederico lắc đầu. Cậu Nam tước, nếu cậu có nhã ý tới thăm Granada khi chúng tôi đã trở về, cậu sẽ thấy cái thái ấp giàu có nhất vùng Sierra. *Mejor que aqu í*⁴⁴.

Linh mục Sulpicio không thể nín thinh nữa:

– Nhưng thưa Hoàng thân, cậu thanh niên này là một kẻ theo Voltaire... Cậu ta không được giao lưu với con gái của ngài nữa.

– Ô! *es joven*, cậu ấy còn trẻ, ý tưởng đến rồi đi, *que se case*⁴⁵, hãy để cậu ấy lập gia đình rồi sẽ đầu vào đó, cậu hãy tới Granada, hãy tới cậu nhé.

– *Muchas gracias a usted*⁴⁶... Cháu sẽ nghĩ về việc này...

Và Cosimo, vung chiếc mũ bê rê da mèo rừng, rút lui bằng nhiều cú cúi chào.

Khi gặp lại Ursula, đầu anh đang trĩu nặng suy nghĩ.

– Ursula! em biết không, bố em đã nói chuyện với anh... Ông đã đề cập về một số chuyện...

Ursula hốt hoảng.

– Ông không muốn chúng mình gặp nhau nữa à?

– Không phải... Ông mong rằng, khi gia đình em không còn lưu vong, anh sẽ đi với em về Granada...

– Thế à! Tuyệt vời!

– Không biết nữa, em thấy đấy, anh thương em, song từ trước tới giờ anh luôn ở trên cây, anh muốn tiếp tục như thế...

– Ô, Cosimo anh ơi, ở xứ chúng em cây cối cũng đẹp lắm...

– Biết vậy, song để đi cùng em, thì anh phải tụt xuống, và một khi đã xuống thì...

– Đừng lo, Cosimo à. Gia đình em vẫn đang lưu vong và có thể sẽ lưu vong suốt đời.

Và anh tôi không thôi không bận tâm nữa.

Nhưng Ursula đã không đoán đúng. Không lâu sau đó, Hoàng thân Frederico nhận được một lá thư, với dấu đóng hoàng gia. Lệnh trục xuất, nhờ sự ân xá nhân từ của Vua Tây Ban Nha, đã được thu hồi. Các gia đình quý tộc có thể trở về nhà và thái ấp của mình. Ngay lập tức các ngọn cây tiêu huyền trở nên hết sức nhộn nhịp.

– Vê! về! Madrid! Cadix! Sevilla!

Tin tức lan truyền khắp thị trấn. Dân chúng ÔLiuSà vác thang kéo tới. Những người lưu vong, kẻ thì đã tụt xuống, đang được dân chúng đón mừng, kẻ thì đang lo thu xếp đồ đạc.

– Chưa xong đâu! Cụ Bá tước kêu lên. Chúng ta sẽ lên tiếng với Tòa án!

và Triều đình.

Mặc cho lúc đó các đồng chí lưu vong của cụ không ai tỏ vẻ cho rằng cụ đúng, và các quý bà thì đã lo lắng về vụ các bộ trang phục của mình không còn đúng một nửa, cái gian tử quần áo của họ cần phải tu chỉnh, cụ bắt đầu thực hiện bài diễn từ hùng hồn với dân chúng ÔLiuSà:

– Bây giờ chúng tôi về Tây Ban Nha, và các bạn sẽ thấy! Tại đó, chúng tôi sẽ làm sổ tổng kết! Tôi và chàng trai trẻ này sẽ thực hiện công lý!

Và cụ chỉ tay về phía Cosimo. Anh bối rối, ra dấu bảo không.

Hoàng thân Frederico, được khuân bằng tay, đã xuống đất.

– *Baja, joven bizarro!* ông hét lớn về phía Cosimo. Này chàng trẻ tuổi tài cao, xuống đây! Hãy cùng chúng tôi về Granada!

Cosimo, đang đu đeo một cành cây, nép người lại.

Và vị hoàng thân:

– *Como no?*⁴⁷ Cậu sẽ như một đứa con của ta!

– Đời lưu vong đã kết thúc! Cụ Bá tước nói. Cuối cùng, chúng ta có thể khởi sự một công cuộc mà chúng ta đã suy ngẫm từ lâu nay! câu Nam tước! cậu còn ở trên cây làm gì? Không có lý do nữa!

Cosimo dang rộng cánh tay.

– Cháu đã leo lên đây trước các vị, sau các vị cháu vẫn ở trên này!

– Cháu muốn rút lui à! Cụ Bá tước hét lớn.

– Không phải, cháu đề kháng. Vị Nam tước trả lời.

Ursula, trong số những người đã xuống đầu tiên, đang bận bịu cùng hai cô em chất hành lý lên cỗ xe ngựa, vội chạy về phía gốc cây:

– VẬY thì em ở lại với anh!

Cô chạy tới chân cái thang.

Bốn hay năm người chặn cô lại, kéo cô ra khỏi chỗ đó, và lấy chiếc thang đi.

– *Adios*⁴⁸ Ursula, chúc em hạnh phúc!

Cosimo nói, mấy người đó lôi cô lên cỗ xe, và cỗ xe lăn bánh.

Một tràng sủa từng bừng nổi lên. Chú chó con Massimo GiỏiGiảm – suốt khoảng thời gian chủ nó ở lại ÔLiuSà luôn lộ vẻ gù gù bất mãn, có lẽ càng

thêm chua chát vì phải liên tục cãi cọ với những con mèo của các gia đình Tây Ban Nha – bây giờ dường như phơi phới trở lại. Nó lao vào đuổi bắt, song như để vui đùa, vài con mèo còn lại, bị chủ bỏ quên trên cây, chúng xù lông, phì phò đối đầu với nó.

Đoàn người lưu vong lên đường, người trên lưng ngựa, người trong cỗ xe, người trên hòm xe. Chỉ còn anh tôi ở lại trên cây cối của thị trấn ÔLiuSà. Trên những cành nhánh, đây đó còn vương lại vài cụm lông, vài dải ruy băng, vài miếng viền ren lay động trong gió; và một chiếc găng tay, một chiếc dù chắn nắng có tua, một chiếc quạt, một chiếc giày ủng gót lấp răng cưa.

XIX

Một mùa hè chan hòa ánh trăng, ếch nhái kêu òm ộp, chim mai hoa hót líu lo. Ở xứ Bóngrâm, người ta lại trông thấy Nam tước. Dường như anh đang nổi cơn hiếu động chim chóc: nhảy từ cành này sang cành khác, lảng xãng, dễ động lòng, không nên tích sự.

Chẳng mấy chốc thì bắt đầu lan truyền tiếng đồn về một cô nàng Checchina nào đó, ở dưới thung lũng, có lẽ là người tình của anh. Người ta biết chắc cô đang sống trong một ngôi nhà biệt lập với một bà dì bị điếc, và cái cành cây ôliu vươn ngang gần cửa sổ. Dân chúng lân la trên quảng trường bàn cãi với nhau về sự thể chuyện đó có thật hay không.

– Tôi đã trông thấy họ, nàng thì bên khung cửa sổ, còn chàng thì trên cành. Chàng vung vẩy cánh tay như một con dơi, và nàng cười!

– Tới đúng giờ thì chàng phóng.

– Thôi đi bác ơi: chàng đã thề là suốt đời chàng, sẽ không có chuyện từ trên cây phóng xuống...

– Này, này nhé, chàng đã đề ra nguyên tắc thì ắt cũng có thể đề ra biệt lệ...

– Ê, ê, nếu ta lại bắt đầu với biệt lệ...

– Không phải, nghe tôi đây: chính nàng đã từ khung cửa sổ nhót lên

cành ôliu đấy!

– Rồi họ phải làm sao? Chắc là chẳng thoải mái tí nào...

– Tôi thì tôi bảo họ chưa bao giờ sờ tay nhau. Đúng, chàng tán tỉnh nàng, hoặc nàng lăng lơ với chàng. Song chàng ở lại trên đó mà không xuống...

Có, không, chàng, nàng, khung cửa sổ, cú phóng, cành cây... thiên hạ bàn cãi không dứt. Lúc này, các vị hôn phu, các quý ông chồng hẳn sẽ nổi sùng khi người yêu hoặc ý trung nhân của mình ngược mắt nhìn lên các ngọn cây. Còn các quý bà, phần mình, vừa gặp nhau, là lập tức “ríu rít” với nhau, thế họ ríu rít về ai vậy? Về anh.

Dù Checchina hay không Checchina, anh tôi đã trở tài của mình mà không bao giờ rời chân khỏi các ngọn cây. Có lần, tôi gặp anh thoãn thoắt trên cành, trên lưng quàng một tấm nệm, thoải mái y như khi đeo: súng, giầy, rìu, túi dết, bi đông, sừng thuốc súng.

Nàng Dorotea, một kỹ nữ, đã tâm sự với tôi rằng, nàng đã gặp anh, bằng sự chủ động của mình, không phải vì kiếm tiền, mà để có một ý tưởng.

– Thế em đã có được ý tưởng gì nào?

– Ổ ồ, em hài lòng...

Một cô nàng khác, tên Zobeida, kể với tôi rằng, nàng đã nằm mơ về “người đàn ông leo trèo” (nàng gọi anh như thế); giấc mơ chứa nhiều thông tin và tỉ mỉ đến mức tôi tin rằng nàng đã thực sự sống qua như thế.

Tất nhiên, tôi không biết diễn biến của các câu chuyện này ra sao, song ắt Cosimo có một sức quyến rũ nào đó đối với phụ nữ. Từ khoảng thời gian sống trong cộng đồng người Tây Ban Nha, anh đã bắt đầu để ý chăm sóc diện mạo của mình hơn; anh không dạo chơi mà trên người quần đay lông đầy lá như một con gấu. Anh mang vớ, mặc áo chèn, đội mũ nồi kiểu Ăng lê; anh cạo râu và chải tóc. Thật vậy, giờ đây, nhìn vào cách ăn mặc của anh, người ta có thể đoán chắc anh sẽ đi săn hoặc đi đến một cuộc hẹn hò yêu đương.

Bây giờ tới câu chuyện về một bà quý tộc, xin được giấu tên (các cô con gái và các đứa cháu của bà ta hiện vẫn còn sống, họ có thể bị xúc phạm, tuy nhiên thời đó thiên hạ xì xào hoài). Bà ta luôn di chuyển trong một cỗ xe,

một mình, với lão đánh xe ngựa trên ghế lái; và cho chạy ngang một khúc đường rừng trên con lộ chính. Tới một điểm bà bảo lão đánh xe ngựa:

– Giovita, nắm mọc đầy trong rừng. Này, lão hãy nhặt đầy cái thúng này rồi trở về nhé.

Và đưa cho lão một cái thúng. Ông lão đáng thương, mang căn bệnh thấp khớp, trèo từ trên băng lái xuống, vác cái thúng trên lưng, bước ra khỏi con đường, chui vào đám bụi cây dương xỉ ẩm sương; lão lần bước, dò dẫm, giữa rừng sồi, khom người lục lạo dưới mỗi chiếc lá, mong tìm ra một đầu nấm xép, hoặc một đầu nấm trứng. Trong lúc đó, bà quý tộc đã biến mất khỏi buồng xe, như thể bị bắt cóc lên bầu trời, giữa những tán lá dày đặc phủ ngang con đường. Thiên hạ không biết gì hơn, trừ sự thể là nhiều lần, ai tình cờ đi qua chỗ đó thì sẽ trông thấy cỗ xe ngựa, cửa đóng, không có ai, nằm giữa rừng xanh. Sau đó, đây rồi, bà quý tộc, một cách bí ẩn y như khi bà ta biến mất, đang ngồi trong xe, nhìn quanh tỏ vẻ đứ đừ đừ. Lão Giovita quay trở lại, ướt đầm, với ít nấm rọt rạo dưới đáy thúng, và họ lại lên đường.

Rất nhiều các câu chuyện loại này được đem ra kể, đặc biệt tại nhà của các quý bà ở Genova. Họ tổ chức những buổi họp mặt dành cho các anh chàng giàu có (thời độc thân, tôi cũng thường lui tới), và thế là, hẳn là có năm bà nảy ra ý định đi thăm nhà Nam tước. Thật vậy, người ta kể về một cây sồi, mà hiện nay vẫn còn được gọi là Cây Sồi Năm Con Sẻ Mái, và chúng tôi, những người già, thì biết nó muốn nói gì. Một người buôn nho, tên là Gè, được coi là tác giả của câu chuyện này. Đó là một ngày nắng đẹp, lão Gè đang đi săn trong rừng; tới cái cây sồi đó thì lão thấy gì nhỉ? Cosimo đã mời cả năm bà lên cây, người chỗ này, người chỗ kia, họ đang hưởng tiết trời ấm áp, tất cả đều khoả thân, tay cầm những chiếc dù nho nhỏ che nắng, vị Nam tước thì ngồi giữa, đang đọc những vần thơ bằng tiếng La tinh, lão Gè không biết là thơ của Ovid, hay là của Lucretius⁴⁹.

Rất nhiều câu chuyện về anh, và điều gì có thật trong đó thì tôi không biết. Hồi ấy, anh rất kín đáo và mắc cỡ về các câu chuyện này; trái lại, về già thì anh kể và kể, hơi bị nhiều; mặt khác, các câu chuyện này không phải từ trên

trời rơi xuống, hay từ dưới đất nhật lên, cũng chẳng phải do anh sưu tập ra. Một thực tế là, khi có cô gái nào đó bụng ngày càng to, mà người ta không biết ai là khổ chủ, thì cứ nhất cử lưỡng tiện, đó chính là anh. Có lần, một cô gái kể lại rằng, cô đang nhật ôliu thì thấy người mình được nhắc bổng lên bởi hai cánh tay dài như của một con khỉ... Sau đó không lâu thì cô sinh hạ một cặp sinh đôi. Ở Bóngrâm, có đông đúc các đứa con như thế của Nam tước, thật hay giả, không ai biết. Bây giờ một số đứa đã lớn, và đúng là trông giống giống anh: song cũng có thể đó là do sức khơi gợi, vì các phụ nữ đang mang thai khi nhìn thấy Cosimo phóng vun vút từ cảnh này sang cảnh khác, đôi lúc họ có ấn tượng mạnh.

Phần tôi, nói chung, tôi không tin vào các câu chuyện thuật lại để giải thích vụ sinh con đẻ cái. Tôi không biết anh đã quen nhiều phụ nữ như người ta kể hay không, song chắc chắn rằng, những người mà anh thực sự đã quen, thì thích giữ yên lặng.

Thế rồi, nếu anh có nhiều phụ nữ theo đuổi, thì không thể giải thích là có những đêm sáng trăng, anh lang thang như một con mèo, trên cây sung, cây lựu quanh các ngôi nhà, trong khu vực vườn cây ăn trái, nằm trên vành đai nhìn xuống thị trấn Bóngrâm; anh than vãn, buông ra những cú thở dài, ngáp lên ngáp xuống, lằm bằm, mà anh càng tìm cách chế ngự, càng tìm cách biến thành các biểu lộ có thể chịu thấu, bình thường, thì chúng lại càng thoát ra cổ họng như những tiếng tru hoặc những tiếng gầm gừ. Và dân chúng Bóngrâm, giật mình thức giấc, biết là anh, không hề sợ, xoay người trong mền, bảo nhau:

– Ngài Nam tước đang đi kiếm mối. Hy vọng ông ta tìm được, để chúng mình yên giấc.

Đôi khi, có cụ già, trong những người bị chứng mất ngủ, khi nghe thấy một tiếng động là sẵn sàng lăn ra cửa sổ, nhìn ra ngoài vườn, trông thấy bóng anh lẫn với bóng cành lá cây sung, ngã xuống đất dưới ánh trăng.

– Nay tướng công, ngài không được ngon giấc đêm nay à?

– Đúng vậy, càng trở người thì tôi càng tỉnh như sáo.

Cosimo nói, như thể anh đang nói từ trên giường ngủ, mặt vui sâu trong gối, nằm chờ cảm giác hai mí mắt dúi lại, trong lúc thật ra anh đang đeo lơ

lững như một người làm xiếc.

– Tôi không hiểu tối nay mình có chuyện gì, cái nóng, sự bức bối: có lẽ thời tiết sắp thay đổi, cụ không cảm thấy thế à?

– À, có chứ, có chứ... song tôi đã già, Tướng công ạ. Trong lúc ngài thì khí huyết chạy rần rần...

– Ủ thì, rần rần... rần rần...

– Vậy là, ngài Nam tước ạ! ngài thử rần rần quá về phía kia một chút được không, khúc xóm này không giúp ngài khuây khỏa được đâu: chỉ có các gia đình sáng sớm phải thức dậy, và bây giờ thì họ muốn ngủ...

Cosimo không trả lời, vạch lá biến sang vườn khác. Anh luôn biết giữ đúng giới hạn; vả lại, dân chúng BồngRâm cũng luôn biết bỏ qua những kiểu thất thường này của anh; một phần, dù sao anh cũng vẫn là ngài Nam tước, phần khác, anh lại là một ngài Nam tước chẳng giống ngài Nam tước nào cả.

Một số lần, những tiếng gọi hoang dã thoát ra từ lồng ngực anh, tìm được những khung cửa sổ khác, tò mò ngóng nghe hơn. Chỉ cần cái dấu hiệu của một ánh nến thấp lên, của một tiếng cười khúc khích êm như nhung, của những lời người nữ, giữa ánh sáng và bóng tối, dù không đủ âm lượng để anh hiểu ra, song chắc chắn chúng là những lời giễu cợt, nhại lại anh, hoặc làm bộ gọi anh; thì với kẻ con rơi phóng nhảy trên cành như một con ma sói, đã là chuyện nghiêm chỉnh, đã là tương tư.

Và bây giờ, một cô nàng thuộc hàng táo tợn nhất, xuất hiện trước cửa sổ, như để xem có chuyện gì xảy ra, người còn mang hơi ấm trên giường ngủ, để lộ bộ ngực trần, tóc xoắn, nụ cười trắng tươi giữa làn môi dày. Cuộc đối thoại bắt đầu:

– Ai đó? Một chú mèo à?

Và anh:

– Không, là người, là một người đàn ông.

– Một người meo meo à?

– Ờ, anh này thờ dài đấy.

– Sao vậy? Ông anh thiếu thốn chi rứa?

– Anh này thiếu cái mà cô có đấy.

– Cái chi?

– Lên đây đi, anh này nói cho...

Chưa bao giờ anh bị cánh đàn ông đối xử lỗ mãng hoặc trả thù, những dấu hiệu, theo tôi, cho thấy anh không phải là cái mối đe dọa dễ sợ đó. Chỉ có một lần, một cách bí ẩn, anh bị thương. Tin tức được lan truyền vào một buổi sáng. Vị thầy thuốc của thị trấn BồngRâm phải leo lên cây hồ đào nơi anh đang rên rỉ. Một bắp chân của anh đã lãnh đủ những viên bi li ti từ một khẩu súng bắn chim sẻ: cần phải gắp chúng ra, từng viên một, bằng một cái kẹp. Anh đau đớn, song nhanh chóng lành lặn. Người ta không bao giờ biết rõ chuyện đã xảy ra thế nào: anh thì bảo rằng anh bất ngờ bị lãnh đạn trong lúc vượt qua một cành cây.

Dưỡng bệnh, không nhúc nhích trên cây hồ đào, anh miệt mài trong những môn học gay go nhất. Cũng trong khoảng thời gian đó, anh bắt đầu viết bản *Dự thảo Hiến pháp dành cho một Nhà nước Lý tưởng đặt nền tảng trên Cây cối*, trong đó anh miêu tả nước Cộng hòa Cây xanh, nơi sinh sống của những người công chính. Anh khởi đầu như một chuyên luận về luật pháp, và về chính quyền, song trong lúc viết, xu hướng người sáng tác các câu chuyện phức tạp đã lấn lướt, thế là một tạp văn về những chuyến phiêu lưu, những trận giao đấu, những câu chuyện gợi tình đã ra đời, và phần này được lồng chung trong chương Quyền Hôn nhân. Lời bạt của tác phẩm hẳn phải là thế này: tác giả, sau khi đã sáng lập ra Nhà nước Hoàn hảo trên các đỉnh cây, và đã thuyết phục được toàn thể nhân loại lên định cư trên đó để sống hạnh phúc, thì xuống dưới đất ở, nay đã hoàn toàn hoang vắng. Hẳn tác phẩm sẽ là như vậy, song nó bị bỏ giờ. Khi gửi một bản tóm lược đến Diderot, anh đơn giản kí: *Cosimo xứ Rondo, độc giả Bách khoa Toàn thư*. Diderot gửi vài lời cảm ơn trong một tấm thiệp nhỏ.

XX

Về thời kỳ đó, tôi không thể nói nhiều, bởi nó trùng với chuyến du hành Âu châu đầu tiên của tôi. Tôi đã hai mươi một tuổi, tôi có thể hưởng thụ gia sản để lại theo cách mình thích nhất, bởi anh tôi không cần gì nhiều, và mẹ tôi cũng không đòi hỏi gì hơn; tội cho mẹ, bà đã già đi nhiều trong thời gian gần đây. Anh tôi muốn ký một chứng thư để tôi là người được hưởng quyền hoa lợi từ toàn bộ gia sản, chỉ cần tôi chuyển cho anh một số tiền hàng tháng, trả hộ anh thuế má, và thu xếp hộ anh một ít công việc. Không có cách nào khác là tôi phải đảm nhận việc quản lý các bất động sản, chọn một cô dâu, và thế là đã thấy trước một cuộc đời được quy định, êm thắm, mà dù cho các náo động dữ dội trong buổi chuyển giao thế kỷ, tôi đã có thể thực sự sống qua.

Tuy nhiên, trước khi vào việc, tôi tự thưởng cho mình một khoảng thời gian đi du lịch. Tôi cũng đã ghé Paris, đúng lúc để chứng kiến sự tiếp đón vẻ vang dành cho chuyến trở lại của Voltaire sau nhiều năm để thể hiện một vở kịch của ông. Song những điều ấy không phải là hồi ức của đời tôi, vốn chắc chắn không đáng để viết ra; tôi chỉ muốn đề cập rằng, trong suốt chuyến du hành này tôi đã hết sức ngạc nhiên trước cái tiếng tăm đã lan truyền về một người leo trèo ở xứ BôngRâm, ngay cả ở các nước ngoài. Thậm chí ở trong một cuốn niên giám, tôi đã gặp một hình vẽ với hàng chữ bên dưới: “*Người hoang dã xứ BôngRâm (Cộng hòa Genova). Chỉ sống trên cây*”. Họ tả anh ta như một sinh thể toàn bộ phủ lông tơ, với bộ râu dài, với cái đuôi, đang ăn một con châu chấu. Hình này nằm trong chương Quái vật, giữa Người lưỡng tính và Mỹ nhân ngư.

Trước các kiểu tưởng tượng này, tôi thường rất thận trọng mà không tiết lộ anh tôi chính là người đàn ông hoang dã đó. Song tôi tôn xưng mạnh mẽ điều này khi được mời đến dự một buổi tiếp tân chào mừng Voltaire ở Paris. Lão triết gia lúc ấy đang ngồi trên một chiếc ghế bành, được một đạo quân các quý bà chiều chuộng, hết sức vui vẻ và tinh quái như một con nhím. Khi

biết tôi đến từ BồngRâm, ông ồm ồm hỏi tôi:

– *C'est chez vous, mon cher Chevalier, qu'il y a ce fameux philosophe qui vit sur les arbres comme un singe?*⁵⁰

Và tôi, hứng chí, không thể kèm được nữa, xõ ra luôn:

– *C'est mon frère, Monsieur, Le Baron de Rondeau*⁵¹.

Voltaire rất ngạc nhiên, có lẽ cũng vì ông em của nhân vật phi thường đó lại hiện ra hết sức bình thường, và ông bắt đầu nêu ra những câu hỏi, chẳng hạn:

– *Mais c'est pour approcher du ciel, que votre frère reste là-haut?*⁵²

– Anh tôi nhận định rằng – tôi trả lời – ai muốn trông thấy rõ mặt đất thì phải giữ khoảng cách cần thiết.

Voltaire rất thú vị với câu trả lời này.

– *Jadis, c'était seulement la Nature qui créait des phénomènes vivants* – và ông kết luận; - *maintenant c'est la Raison*⁵³

Rồi lão hiền triết lại nhào vào cuộc tán chuyện huyền thuyên của các kẻ ái mộ ông một cách hữu thần.

Không lâu sau đó, tôi phải bỏ giở chuyến du hành để trở lại BồngRâm, một tin khẩn cấp gọi tôi về. Bệnh suyễn của mẹ chúng tôi đột nhiên trở nặng, thật đáng thương, bà đã phải nằm liệt giường.

Khi vào cổng, ngược mắt nhìn vào trang viên, tôi đã chắc là mình sẽ thấy Cosimo ở trên đó; thật vậy, anh đang bám trên một cành cao của cây dâu tằm, sát bên khung cửa sổ phòng mẹ.

– Cosimo!

Tôi gọi anh, giọng cố hãm lại. Anh gật gù ra điều bảo rằng, nói chung, mẹ đã đỡ mệt đôi chút, song bệnh tình thì vẫn nặng, chú hãy lên phòng mẹ ngay, nhớ là đi nhẹ nhẹ.

Căn phòng lờ mờ. Mẹ nằm trên giường, ngả lưng trên một xấp gối đệm, trông mẹ có vẻ to lớn hơn mọi khi. Xung quanh mẹ có vài phụ nữ giúp việc. Chị Battista vẫn chưa về tới, bởi vì Bá tước, chồng chị, người phải đưa chị đi, nấn ná ở lại lo vụ mùa hái nho. Bóng tối của gian phòng làm nổi bật hình ảnh Cosimo bất động trên cành cây giữa khung cửa sổ để mở. Tôi cúi

xuống hôn tay mẹ. Nhận ra tôi ngay, bà đặt một tay lên đầu tôi.

– À! Biagio, con đã về...

Lúc cơn suyễn bớt thắt quặn lồng ngực, mẹ tôi có thể nói với một giọng nói yếu ớt, song rành mạch và rất tinh táo. Tuy nhiên, điều gây ấn tượng mạnh cho tôi là tôi thấy mẹ ngó lời mà không cần phân biệt là với tôi hay với Cosimo: như thể anh cũng đang đứng cạnh giường. Còn Cosimo thì trả lời mẹ từ trên cây.

– Cosimo, mẹ đã uống thuốc lâu chưa con?

– Chưa mẹ ơi, mới được ít phút thôi, mẹ hãy ráng chờ, uống bây giờ không tốt đâu.

Tới một lúc, mẹ nói:

– Cosimo, con đưa cho mẹ miếng vỏ cam.

Tôi cảm thấy lúng túng. Song lại càng kinh ngạc khi thấy Cosimo nhấc tay thò một cây sào móc đồ qua cửa sổ, anh gắp một miếng vỏ cam trên bệ rầm chìa, và để vào tay mẹ.

Tôi để ý thì thấy là tất cả những việc nhỏ nhỏ này, mẹ thích nhờ anh.

– Cosimo, đưa cho mẹ chiếc khăn quàng.

Và anh, bằng cây sào móc, mò tìm nó giữa các thứ đồ khác quăng trên chiếc ghế bành, gắp nó lên, đưa cho mẹ.

– Đây, mẹ ơi.

– Cám ơn, con của mẹ.

Mẹ luôn nói với anh như anh đang ở cách mẹ nửa bước, song tôi nhận ra là mẹ không bao giờ nhờ anh làm điều gì đó mà anh không thể vươn tới từ trên cây. Trong trường hợp đó, mẹ luôn nhờ tôi hoặc các bà giúp việc.

Đêm đó, mẹ không chợp mắt. Cosimo ngồi trên cây trông chừng, cây đèn xách nhỏ treo trên cành, để mẹ có thể trông thấy anh trong bóng đêm.

Tảng sáng là lúc cơn suyễn hành mẹ dữ dội nhất. Phương thuốc duy nhất là giúp mẹ khuây khỏa, Cosimo thổi cho mẹ nghe một số bài hát ngân bằng cây sáo sậy, hoặc nhại tiếng chim hót, hoặc bắt những con bướm và thả chúng bay vào phòng, hoặc rải những tràng hoa đậu tía.

Một ngày nắng đẹp. Trên cây, Cosimo, tay cầm cái bát, ngồi thổi bong bóng xà phòng bay vào khung cửa sổ, về phía giường người bệnh. Mẹ nhìn

thấy các sắc màu óng ánh tung tăng len xen bay vào phòng, bà nói:

– Ô! Con chơi trò gì vậy con!

Tưởng như hồi còn bé khi bà đã luôn chê các trò chơi của chúng tôi là phù phiếm và con nít; song không phải, bây giờ, có lẽ lần đầu tiên, bà cảm thấy thích thú với một trò chơi của chúng tôi. Những bong bóng xà phòng bay tới mặt mẹ, mẹ thổi vỡ chúng, và mỉm cười. Một quả bay tới tận trên môi mẹ, nó vẫn nằm nguyên. Chúng tôi cúi xuống mẹ. Cái bát trên tay Cosimo rơi xuống. Mẹ đã qua đời.

Sớm hay muộn, tin buồn rồi sẽ được tiếp nối bởi tin vui, đó là quy luật cuộc sống. Một năm sau khi mẹ chúng tôi mất, tôi đính hôn với một cô con gái của một gia đình quý tộc vùng lân cận. Tôi đã phải viện đến mọi lời hay ý đẹp để thuyết phục cô dâu về sống ở Bóngrâm: nàng ngại anh tôi. Cái ý nghĩ là có một người đàn ông động đậy giữa cành lá, theo dõi mọi động tác của mình qua khung cửa sổ, bất thần hiện ra vào những lúc ít chờ ít đợi nhất, khiến nàng ớn lạnh, cũng vì nàng chưa bao giờ gặp anh, và nghĩ rằng, anh giống người Da đỏ. Để nàng trút đi nỗi sợ này trong đầu, tôi cho sửa soạn một bữa ăn ngoài trời, dưới những ngọn cây, Cosimo cũng được mời tới. Anh ăn ở bên trên chúng tôi, trên một cây sồi, các đĩa ăn được để trên một cái giá đỡ nhỏ; phải nói rằng, dù đã từ lâu không còn quen với các bữa ăn trong xã hội, anh tôi đã xử sự rất tốt. Ý trung nhân của tôi có phần yên dạ, nàng nhận ra rằng, dù ở trên cây, song anh tôi cũng giống như những người đàn ông khác; tuy vậy, trong nàng vẫn còn một nỗi nghi ngại không sao khóa lấp.

Ngay cả khi đã cưới nhau, chúng tôi về định cư ở Bóngrâm, nàng không những hết sức tránh không nói chuyện, mà còn không muốn trông thấy ông anh rể, dù rằng anh, thật tội nghiệp, đôi lúc mang lại cho nàng những bó hoa hoặc những bộ da thú có giá trị. Khi chúng tôi có con, và chúng ngày một lớn, thì nàng đâm ra nghĩ rằng, sự gần gũi cái ông bác này có thể để lại một ảnh hưởng tiêu cực trên sự giáo dục chúng. Nàng chỉ hết rầu rĩ khi chúng tôi cho sửa sang lại tòa lâu đài, đã từ lâu bỏ trống, trong thái ấp cũ của chúng tôi ở Rondo, thế là chúng tôi ở đó nhiều hơn ở Bóngrâm, để các đứa trẻ không bị noi gương xấu.

Ngay cả Cosimo cũng bắt đầu cảm thấy thời gian đang trôi qua, và dấu hiệu, chính là hình ảnh chú chó con Massimo GiỏiGiễn đang già đi, nó không còn muốn nhập vào các đoàn chó săn mà đuổi theo các con cáo, cũng chẳng mưu toan những cuộc tình ngớ ngẩn nhất, với một nàng chó Đan Mạch, hoặc với một cô chó lớn tai cụp. Nó luôn ngồi xõm, như thể vì cái khoảng cách đã quá sát rạt giữa bụng và mặt đất không còn đáng để cho nó đứng nữa. Nó nằm dài, đuôi người ra từ đuôi đến mõm, dưới gốc cây nơi Cosimo đang ở trên đó, ngược cái ánh mắt mệt mỏi nhìn ông chủ, đuôi vẫy nhẹ nhẹ. Cosimo đang trở nên bất bình: cái cảm giác trôi qua của thời gian truyền đạt trong anh một sự không thỏa mãn về đời mình, về cái sự lên và xuống lúc nào cũng quanh đi quẩn lại dăm ba cây cọc đó. Chẳng gì mang lại cho anh một sự hài lòng toàn vẹn nữa: đi săn cũng không, giải tỏa tình ái cũng không, sách vở cũng không. Chính anh cũng không biết mình muốn gì nữa: đắm chìm trong những cơn phát tiết, anh leo trèo nhanh như cắt trên những đỉnh cây mềm và mỏng mảnh nhất, như thể đi tìm những ngọn cây mọc trên đỉnh những ngọn cây để mà trèo luôn lên trên đó.

Một hôm, Massimo GiỏiGiễn không yên. Hình như có ngọn gió xuân thổi về. Nó ngược mõm, hít hít, lại hạ mõm xuống. Hai ba lần nó đứng dậy, đi qua đi lại, rồi lại nằm xuống. Thành linh, nó đứng dậy, chạy đi. Giờ thì nó nhả nha chạy nước kiệu, thỉnh thoảng dừng lại lấy hơi. Cosimo chuyền theo.

Massimo GiỏiGiễn chạy vào rừng. Đường như theo một hướng rất chính xác đã có trong đầu, bởi vì, dù đôi lúc dừng lại chống chân tiểu, lè lưỡi nghỉ xả hơi, và nhìn người chủ, nó vẫn mau chóng giữ lại người, tiếp tục lên đường không chút do dự. Nó chạy vào những khu vực Cosimo ít khi lui tới, thật vậy, hầu như anh chưa bao giờ tới, vì đó là vào trong lãnh địa săn bắn của Công tước Tolemaico. Vị Công tước già lụ khụ này chắc chắn từ đời thuở nào đã không đi săn, song không kẻ đi săn lậu nào có thể bén mảng tới cái lãnh địa của ông ta, bởi trong đó có rất nhiều viên đội bắt săn trộm và luôn luôn được canh chừng; Cosimo đã từng có có kinh nghiệm, anh tránh xa. Lúc này, Massimo GiỏiGiễn và Cosimo đang xâm nhập vào lãnh địa săn bắn của Công tước Tolemaico, song cả nó lẫn anh đều không nghĩ đến

chuyện sục sạo các con mồi quý giá: chú chó con thì chạy nước kiệu theo tiếng gọi thầm kín của nó, còn vị Nam tước thì tràn ngập sự tò mò sốt ruột trong việc khám phá ra chú chó con của mình chạy về nơi đâu.

Nó chạy như thế cho tới cuối khu rừng, nơi có một cánh đồng cỏ. Hai con sư tử đá ngồi trên cột bám giữ một huy hiệu. Quá sang bên đó có lẽ bắt đầu một công viên, một ngôi vườn, một khu vực riêng biệt nhất trong lãnh địa của Công tước Tolemaico: song chỉ có hai con sư tử đá ấy, còn lại là đồng cỏ, một cánh đồng cỏ xanh là là mênh mông, chỉ thấy ranh giới đằng xa là một nền sỏi đen xám. Bầu trời phía sau lờ lững làn mây mỏng. Không một tiếng chim hót.

Với Cosimo, cánh đồng này là một cảnh tượng tràn ngập hoảng hốt. Vị Nam tước – luôn sống trong cái thế giới thực vật rậm dày ở Bóng Râm, chắc hẳn mình có thể chuyễn tới được bất kỳ chỗ nào qua những tuyến đường của mình – chỉ cần đối diện với một khoảng trống trống trải, không thể chuyễn qua, trần trụi dưới bầu trời, là cảm thấy chóng mặt.

Massimo GiỏiGiải, như thể trẻ lại, phóng mình vào cánh đồng cỏ, chạy hết tốc lực. Bám trên cây tần bì, Cosimo bắt đầu huýt sáo gọi nó:

– Quay lại đây! Massimo GiỏiGiải! Mà chạy đi đâu thế?

Song chú chó con không vâng lời, cũng chẳng ngoái đầu lại: nó tiếp tục chạy, chạy trên cánh đồng cỏ, cho tới lúc anh chỉ còn thấy một dấu phẩy ở đằng xa, cái đuôi của nó, rồi dấu phẩy cũng biến mất.

Trên cây tần bì, Cosimo xoa chặt năm tay. Dù anh đã quen với những chuyễn bỏ đi và vắng mặt của chú chó con, song bây giờ nó biến mất trong cái cánh đồng cỏ không thể vượt qua. Sư bỏ chạy của nó nhập chung vào cái nỗi khắc khoải ít phút trước đó, và nập đầy trong anh một niềm trông ngóng mơ hồ, điều gì đó ở bên kia cánh đồng cỏ.

Đang quay cuồng với những ý nghĩ, thì anh nghe tiếng chân người đi dưới cây tần bì. Một viên đội canh săn trộm đang đi ngang, một tay rút túi quần, miệng huýt sáo. Nói thật, trông anh ta khá luộm thuộm và lơ đãng để mà là một trong những viên đội canh săn trộm dữ tợn trong khu vực; thêm nữa, các phù hiệu đeo trên bộ đồng phục cũng thuộc đội quân của vị Công tước; Cosimo dán chặt người vào thân cây. Sau đó, ý nghĩ về chú chó con

lại chế ngự; anh lên tiếng:

– Nay ông đội canh, ông có trông thấy một chú chó con không?

Viên đội canh:

– À! Thì ra ông! Tay thợ săn chân bay bổng với chú chó bụng sát rạt!

Không, tôi không thấy! Thế sáng nay ông săn được gì quý nào?

Cosimo đã nhận ra đây là một trong những kinh địch hăng hái nhất của mình, anh nói:

– Được gì đâu, chú chó con của tôi chạy đâu mất, tôi đang lần theo nó mà đến đây... súng của tôi đã lên đạn sẵn...

Viên đội canh cười:

– Ô! Ông cứ việc lên đạn và tha hồ mà bắn! vì giờ thì...

– Giờ thì... gì?

– Giờ thì vị Công tước đã qua đời, ai mà còn quan tâm đến cái lãnh địa săn bắn này nữa.

– Ơ! Vậy à, ông ta đã chết, thế mà tôi không biết.

– Đã chôn cất được ba tháng nay. Rồi nổ ra cuộc cãi nhau giữa các người thừa kế: bà vợ cả, bà vợ bé, và bà mệnh phụ phu nhân trẻ mới cưới.

– Ông ta có một bà vợ thứ ba à?

– Làm đám cưới khi ông ta được tám mươi tuổi, một năm trước khi châu trời, còn nàng thì hai mốt hoặc ít hơn. Tôi cho rằng đúng là chuyện điên khùng, một cô dâu không sống chung một ngày, chỉ bây giờ cô ta mới bắt đầu đi thăm viếng các tài sản của ông ta, và không thích.

– Ông nói sao: cô ta không thích?

– Ai mà biết được, cô ta về ở trong một dinh thự, hoặc một thái ấp, kéo theo cả một đoàn tùy tùng, vì luôn có cái đám cả quỳnh bám sau; sau vài ngày, cô thấy thứ gì cũng xấu, thứ gì cũng buồn, và cô lại đi. Thế là những người thừa kế khác nháy ra, họ nhào vào chỗ đó, đòi quyền sở hữu. Và nàng thì: “à, vậy hả, cứ lấy phắt cái của nợ ấy đi!”. Bây giờ cô tới đây, đang ở trong gian tạ sẵn, nàng ở đây cho đến bao giờ à? Chẳng được bao lâu đâu.

– Thế cái gian tạ sẵn ấy ở đâu?

– Phía dưới kia, sau cánh đồng cỏ, bên kia rặng sỏi.

– Vậy là con chó của tôi đã chạy đến đó...

– Chắc nó đi tìm xương... xin lỗi, tôi có cảm tưởng là Tướng công bỏ nó đói meo đói mốc đấy.

Và viên đội canh sẵn trộm cười ha hả.

Cosimo không trả lời, anh nhìn cánh đồng cỏ không thể vượt qua, chờ chú chó quay lại.

Trọn cả một ngày nó vẫn chưa quay lại. Hôm sau, Cosimo lại ở trên cây tần bì, trầm ngâm nhìn cánh đồng cỏ, như thể anh bất lực trước cái nỗi hốt hoảng mà nó gây cho anh.

Đến chiều, chú chó con xuất hiện, một chấm đen trên cánh đồng cỏ mà chỉ với cặp mắt sắc bén của Cosimo mới có thể nhận ra; nó đi tới, càng lúc càng hiện rõ.

– Massimo GiỏiGiẩn! Tới đây! Mà đã đi đâu?

Chú chó dừng lại, vẫy đuôi, nhìn chủ nhân, sủa ăng ăng, ra điều mời anh đi theo nó, song nó nhận ra rằng cái khoảng cách mà Cosimo không thể vượt qua, nó quay ngược lại, bước những bước ngập ngừng, và rồi, lại quay đi.

– Massimo GiỏiGiẩn! Tới đây! Massimo GiỏiGiẩn!

Song chú chó con vẫn chạy đi, khuất dạng về phía xa trên cánh đồng cỏ. Một lúc sau, hai viên đội canh đi ngang:

– À, Tướng công vẫn ở trên đó chờ con chó à! Thế mà tôi thấy nó ở cái gian tạ sẵn, trong vòng tay chăm sóc tốt...

– Thế là thế nào?

– Ông à, bà Hầu tước, hoặc bà Công tước mệnh phụ (chúng tôi gọi là bà Hầu tước bởi thời con gái bà ta là một nữ Hầu tước), vuốt vuốt ve ve nó, như thế đã có nó từ trước đến giờ. Tướng công ơi, cho phép tôi nói nhé, nó chỉ là một chú chó để bông để ẵm mà thôi. Giờ thì tôi thấy nó là một cục cưng trong nhung lụa đấy, và nó sẽ ở lại đó...

Và hai viên đội canh rời bước, miệng cười toe toét.

Massimo GiỏiGiẩn không trở lại. Hết ngày này sang ngày khác, trên ngọn cây tần bì, Cosimo nhìn cánh đồng cỏ như thể ở nó anh có thể đọc ra điều gì đó day dứt trong lòng từ lâu nay: cái ý niệm về sự cách xa, về sự không thể vượt qua, về một sự trông đợi có thể kéo dài cả đời.

XXI

Một hôm, Cosimo ngồi trên cây tần bì quan sát. Mặt trời chói chang, một vạt nắng thả dài trên cánh đồng cỏ xanh sắc đậm Hà Lan giờ chuyển sang xanh sắc ngọc lục bảo. Xa xa dưới kia, trong cái sắc xám đen của rặng cây sồi, vài bụi lá chột lay động, rồi một con ngựa xuất lộ. Một chàng kỵ sĩ trên yên, trang phục đen, áo khoác, không, đó là một chiếc váy. Một nữ, chứ không phải nam kỵ sĩ, đang nhip nhàng giật cương, nàng có mái tóc vàng.

Tim Cosimo bắt đầu đập mạnh, anh thầm hy vọng nữ kỵ sĩ ấy sẽ phóng lại gần mình tới mức mình có thể nhìn rõ mặt, và khuôn mặt ấy sẽ hé lộ là đẹp tuyệt trần. Nhưng bên cạnh sự mong chờ nàng phóng lại gần và nàng là một trang tuyệt sắc giai nhân, còn có một nhánh mong chờ thứ ba, đan xen với hai nhánh kia: ước muốn là vẻ đẹp mỗi lúc một sáng láng hơn ấy tương ứng với cái nhu cầu tái nhận một ấn tượng đã biết, song hầu như đã chìm trong quên lãng, một kỷ niệm chỉ còn lại một đường nét, một sắc màu; và anh muốn nó nổi trở lên toàn bộ phần còn lại, hoặc tốt hơn nữa, tìm lại được nó trong điều gì đó ở hiện tại.

Trong tâm trạng ấy, anh sốt ruột muốn thấy nàng phi lại gần ven cánh đồng cỏ cạnh chỗ anh, nơi có hai cột trụ sư tử; song mong chờ đang trở nên thất vọng, anh nhận ra rằng nữ kỵ sĩ không cắt ngang cánh đồng thẳng tới hai con sư tử đá, mà lại cắt chéo, như thế nàng sẽ nhanh chóng lại biến mất vào rừng.

Sắp khuất dạng, thì thành linh nàng quay ngựa, và bây giờ, nàng cắt cánh đồng cỏ theo một đường chéo khác, chắc chắn sẽ dẫn nàng lại gần anh hơn một chút, song cũng dẫn nàng biến mất về phía bên kia.

Cùng lúc đó, Cosimo trông thấy, từ trong rừng, hai con ngựa nâu phóng ra cánh đồng cỏ, trên yên là hai chàng kỵ sĩ, thế thì phiền rồi, song anh tìm cách gạt phắt ý nghĩ đó đi; anh tự khẳng định, hai tay kỵ sĩ này là cái thá gì, chỉ cần nhìn xem cách họ đang phi sầm sập, về phía này, rồi phía kia, đằng sau nàng, chắc chắn không cần quan tâm đến họ làm chi, nhưng anh phải

thừa nhận rằng, họ đã làm mình phiền lòng.

Đây rồi, nàng kỵ sĩ, sắp biến mất khỏi cánh đồng cỏ, lại quay ngựa, song lần này thì về phía sau, rời xa Cosimo... Không phải, giờ thì con ngựa xoay quanh chính nó, phi về phía anh, cú thao tác dường như cốt ý để hai chàng kỵ sĩ sầm sập kia bị mất phương hướng, thật vậy, hai chàng đang phóng ra xa và vẫn chưa biết là nàng đã đang phi theo hướng ngược lại.

Giờ thì mọi chuyện đang thực sự diễn ra theo chiều hướng của anh: nữ kỵ sĩ phi nước đại dưới nắng trời, càng lúc càng kiêu diễm, càng lúc càng tương ứng với niềm khao khát kỷ niệm của Cosimo; chỉ có một điều đáng ngại: cái tuyến phi hình chữ chi của nàng, không ai có thể đoán được ý định. Hai chàng kỵ sĩ cũng chẳng hiểu nàng đang phi về đâu, họ tìm cách bám theo cái tuyến biến hóa của nàng, để rồi cuộc, thực hiện rất nhiều đoạn đường vô ích, song luôn luôn với một lòng quyết tâm cao và đầy oai vệ.

Đây rồi, trong lúc Cosimo đang mong chờ, thì người đàn bà trên lưng ngựa đã ở ven cánh đồng cỏ gần anh, đang đi ngang hai cây cột trụ sư tử, như thể được dựng lên để làm cổng chào danh dự cho nàng. Nàng ngoái người thực hiện một động tác như để giã biệt cánh đồng cỏ và mọi thứ bên kia, và phi về phía trước, băng ngang cây tần bì. Cosimo giờ đây đã nhìn thấy rõ khuôn mặt và dáng người ngời thẳng trên yên ngựa của nàng; khuôn mặt của một người đàn bà kiêu kỳ, và cùng lúc, của một đứa trẻ; cái trán sung sướng được nằm trên cặp mắt, cặp mắt sung sướng được nằm trên gương mặt; khóe mũi vành môi gò má ngấn cổ, mỗi thứ của nàng sung sướng về mỗi thứ khác của nàng; toàn thể, toàn bộ, tất cả, gợi nhớ cái cô bé ngồi trên chiếc xích đu mà anh đã nhìn thấy ở tuổi mười hai trong ngày đầu tiên khi anh chuyển lên sống ở trên cây: tiểu thư Sofonisba Viola Violant nhà SóngVỗBờ.

Sự phát hiện này, hay đúng ra, việc dẫn đến sự phát hiện này, từ giây phút đầu tiên chưa dám thú nhận cho tới thời điểm có thể công bố với chính mình, khiến toàn thân Cosimo như phát sốt. Anh muốn hô vang một lời triệu gọi để nàng ngược nhìn lên cây tần bì, và trông thấy mình, song từ cổ họng của anh chỉ phát ra được một vãn điệu ục ục của một chú chim giẻ gà, thế là nàng không ngoảnh lại.

Lúc này, con bạch mã đang cất vó giữa rặng cây dẻ, móng sắt giẫm lên các nùm hạt dẻ nằm rải rác trên mặt đất, bục mở chúng, phô ra lớp vỏ màu nước gỗ bóng loáng. Nàng kỵ sĩ thúc ngựa, một chút về hướng này, một chút về hướng kia; Cosimo lúc thì nghĩ nàng đã quá xa không thể bắt kịp, lúc thì phóng chuyển từ cây này sang cây kia, để rồi thỉnh thoảng lại thấy nàng tái hiện giữa những khung phối cảnh của các thân cây; và cách thức di chuyển này, càng lúc càng thổi phồng ngọn lửa kỷ niệm cháy bỏng trong tâm trí của Nam tước. Anh muốn gửi tới nàng một tiếng kêu, một tín hiệu về sự hiện diện của mình, song từ cặp môi chỉ phát ra được điệu huýt của một chú gà gô, và nàng không để ý.

Hai chàng kỵ sĩ phi theo, dường như càng kém hiểu về các ý định và các tuyến đường của nàng; họ tiếp tục lao về những hướng trật vuột, vướng vào các bụi gai, hoặc sa vào những vũng nước lầy, trong lúc nàng vùn vụt an toàn và thấp thoáng. Thỉnh thoảng nàng còn buông ra những kiểu mệnh lệnh, hoặc những lời khuyến khích cho các chàng kỵ sĩ bằng cách vung cao cánh tay với chiếc roi ngựa, hoặc bứt một quả minh quyết rồi lia lên không trung, như thể muốn bảo rằng hãy phi đến chỗ ấy. Ngay lập tức hai chàng kỵ sĩ lao về hướng đó mà phi nước đại, vượt qua các triền cỏ sườn đồi, song nàng lại quay về hướng khác, và không còn nhìn họ nữa.

“Đúng là nàng! Quả là nàng!”, Cosimo nghĩ, lửa hy vọng càng hùng hực, anh muốn hét vang tên nàng, song từ cửa miệng chỉ thoát ra được một vần điệu dài và buồn như thể âm điệu của một chú chim chơi chơi.

Lúc này, toàn bộ các cú vờn qua vờn lại, các cú đánh lừa hai chàng kỵ sĩ, và các trò đùa, hẳn đã được bày ra xung quanh một cách thức, dù không theo quy tắc nào và chập chờn, song không thể loại trừ một chủ ý. Trong lúc tìm cách đoán ra chủ ý này và không còn dựa vào một chiến công bất khả là bám theo nàng, Cosimo tự nhủ: “Ta sẽ tới một nơi mà nếu nàng đúng là Nàng thì nàng sẽ tới”. Và anh phóng chuyển theo các ngã đường của mình, về hướng ngôi vườn bỏ hoang của gia đình nhà SóngVỗBờ.

Dưới cái bóng mát ấy, trong cái bầu không khí tràn ngập hương hoa ấy, tại cái nơi lá và cây mang một sắc màu và một thực chất khác, lòng anh chan hòa kỷ niệm với cô bé đến mức hầu như anh quên mất nàng kỵ sĩ;

hoặc nếu không quên, anh sẽ tự bảo: dù không phải là nàng, song niềm mong chờ và niềm hy vọng của mình giờ đây đã thật đến mức hầu như nàng đang ở đây.

Anh nghe thấy tiếng động. Tiếng vó con bạch mã khua trên sỏi. Nó bước đi trong ngôi vườn, không còn khua vó nữa, như thế vì nàng kỵ sĩ muốn nhìn lại và nhận ra mỗi sự vật một cách tỉ mỉ. Hai chàng kỵ sĩ gốc nghềch thì biệt tâm biệt tích, hẳn là nàng đã xóa hết dấu vết của mình.

Anh nhìn nàng: đang thơ thẩn quanh bồn nước, gian nhà cảnh, cái vò. Nàng ngắm cây cối đã trở nên kéch sù, buông các sợi rễ treo trên không, rặng cây mộc lan nay là cả một đám rừng. Song nàng không nhìn thấy anh, kẻ đang tìm cách gọi nàng bằng một tiếng gù của một con chim đầu riu, bằng thủ pháp láy rền của con chim sẻ đồng, bằng những âm thanh vốn bị lẫn vào trong cái mạng chiu chít dày đặc của chim chóc trong vườn.

Nàng đã rời khỏi yên ngựa, xuống đi bộ, cầm cương dắt ngựa theo sau. Tới trang viên, để lại con ngựa, bước qua mái cổng. Buông ra tiếng la:

– Ortensia! Gaetano! Tarquinio! Chỗ này cần phải quét vôi mới, sơn lại cánh cửa chớp, treo thảm! Và tôi muốn cái bàn kê vào chỗ này, cái rầm chìa ở chỗ kia, và cây đàn xpinet thì nằm giữa. Còn các bức tranh thì phải đem đi thay hết.

Cosimo nhận ra rằng, ngôi nhà này, nếu nhìn lơ đễnh, dường như vẫn cửa đóng then cài, và bỏ trống như mọi khi, thật ra lúc này đã mở toang, đông đảo người giúp việc; họ đang chùi rửa, sắp xếp, mở cửa cho thông thoáng, kiêng xịch đồ đạc vào chỗ, giữ đập các tấm thảm. Vậy là, Viola đã trở lại, Viola về định cư ở BóngRâm, nhận lại cái trang viên mà nàng rời xa từ bé! Tim đập rộn rã trong lồng ngực, song Cosimo thấy nó không khác lắm so với cái đập của nỗi sợ, bởi việc nàng trở lại, việc thấy nàng hiển hiện trước mắt cùng với cái sự chột nắng chột mưa và kiêu sa ấy, có thể có nghĩa là mình sẽ không bao giờ có nàng nữa, không trong kỷ niệm, không trong cái hương thơm bí ẩn của lá, cũng chẳng trong cái sắc màu của các tia nắng xuyên qua cây xanh; có thể có nghĩa là anh sẽ buộc phải xa lánh nàng, và thế là xa lánh cả cái ký ức ban đầu về nàng khi còn bé.

Trong một kiểu nhịp tim đập luân phiên như thế, Cosimo nhìn nàng hoạt bát

giữa những người giúp việc, bảo họ khuôn ghế tràng kỷ, đàn clavico, rằm chìa; rồi nàng vội vã băng qua vườn, leo lên yên ngựa, theo sau là cả một đoàn người chờ lệnh mới; giờ thì nàng hưởng về những người làm vườn, bảo họ cách thức xới trồng lại các luống hoa bỏ hoang, trải lại sỏi bị mưa cuốn đi trên các lối đi, đặt lại những chiếc ghế liễu gai, chiếc xích đu...

Về chiếc xích đu, qua các động tác bao quát, nàng chỉ vào cái cành cây nơi khi xưa chiếc xích đu được máng lên, nàng lường ra độ dài của các sợi dây treo, độ rộng của vòng tung, tiếp tục nói, giờ thì động tác và cái nhìn của nàng đã chuyển tới tận cái ngọn cây mộc lan nơi Cosimo xuất hiện khi xưa, và đây rồi, nàng nhìn thấy anh.

Nàng sửng sốt. Cực kỳ. Biết nói thế nào. Tất nhiên, nàng trấn tĩnh ngay lập tức, rồi tỏ vẻ thản nhiên, như phong thái thường lệ của mình, song ngay tại cái giây phút đó nàng đã hết sức ngạc nhiên, và: cặp mắt, khóe miệng, chiếc răng có từ hồi bé, cùng nở nụ cười.

– Anh!

Sau đó, dù cố gắng giữ một giọng nói tự nhiên song nàng đã không giấu đi được sự thể là mối quan tâm của mình đã được thỏa lòng.

– A! thế là anh đã ở lại đây từ hồi đó đến giờ mà chưa xuống?

Cosimo thành công trong việc biến đổi cái âm điệu mà anh muốn phát ra như tiếng kêu của một con chim sẻ, thành:

– Đúng vậy, anh đây, Viola, em có nhớ không?

– Chưa bao giờ, thật sự là chưa bao giờ anh đặt chân xuống đất?

– Không bao giờ.

Và nàng, như thể mình đã nhượng bộ quá nhiều:

– A, thấy chưa, anh đã thực hiện được, vậy là nó đâu có đến nỗi gian nan...

– Anh đã chờ em về...

– Tuyệt vời. Này, các bác đang vác cái lều đó đi đâu vậy? Hãy để lại cả đây, để tôi xem!

Nàng quay lại nhìn anh. Cosimo buổi hôm đó ăn mặc để đi săn: áo lông vũ, mũ bê rê da mèò rừng, súng săn.

– Trông anh như Robinson!

– Em đã đọc rồi à?

Ngay lập tức anh hỏi, để cho thấy mình là người cập nhật. Viola đã quay đi:

– Gaetano! Ampelio! Lá khô! Chỗ này đầy lá khô!

Và lại quay lại phía anh:

– Khoảng một giờ nữa, ở cuối vườn. Hãy đợi em ở đó.

Và nàng chạy đi ra lệnh, trên lưng ngựa.

Cosimo quăng mình vào cây xanh dày rậm: hấn anh muốn nó ngàn lần dày rậm hơn, hàng hàng lớp lớp cành, lá, gai, đọt kim, lùm đuôi chồn, để anh xông pha và đắm mình trong đó, và chỉ sau khi đã hoàn toàn được vùi lấp, thì anh mới bắt đầu hiểu ra là mình đang sung sướng hay đang điên cuồng vì sợ.

Trên ngọn cây to cao ở cuối vườn, hai đầu gối kẹp chặt vào cành, anh nhìn giờ trên chiếc đồng hồ củ hành của cụ cố ngoại tướng von Kurtewitz, rồi tự bảo: nàng sẽ không tới. Song nàng Viola đã tới, gần đúng như giờ hẹn, trên lưng ngựa; nàng cho ngựa dừng lại dưới gốc cây mà không ngược nhìn lên trên; không còn đội mũ cũng như khoác áo nữ kỹ sĩ; chiếc áo cánh trắng viền đăng ten trên nền váy đen, hầu như theo kiểu nữ tu. Đứng lên trên bàn đạp ngựa, nàng chìa một tay cho anh ở trên cành; anh đỡ nàng; nàng đứng lên trên yên ngựa và leo lên, thế rồi vẫn chưa nhìn anh, nàng chuyền bám thật nhanh, tìm ra một chạng cây thoải mái, ngồi xuống. Cosimo, thu mình dưới chân nàng, chỉ có thể bắt đầu như vậy:

– Em đã về?

Viola nhìn anh, vẻ chế giễu. Tóc nàng vàng như thuở bé.

– Sao anh biết? nàng nói.

Cosimo, không hiểu câu nói đùa:

– Anh nhìn thấy em trên cánh đồng cỏ trong lãnh địa của vị Công tước...

– Lãnh địa săn bắn ấy thuộc về em. Cỏ dại cứ tha hồ mà mọc! Anh biết hết? Về em, có phải thế không?

– Không... Chỉ bây giờ anh mới biết em là một góa phụ...

– Tất nhiên, em là một bà góa.

Nàng đưa tay phủi chiếc váy đen, vuốt thẳng lại nó, bắt đầu nói một

mạch:

– Anh chưa bao giờ biết gì cả. Anh ở trên cây suốt ngày đánh hơi công chuyện người khác, thế mà chẳng biết gì. Em cưới lão Tolemaico vì bố mẹ em bắt em phải lấy lão, bắt buộc em đấy. Bố mẹ bảo rằng em lúc nào cũng thích được chiều chuộng, em không thể sống mà không có một tấm chồng bên cạnh. Một năm trời, em đã làm bà Công tước Tolemaico; đó là cái năm tệ nhất trong đời em, dù em chỉ ở với lão không hơn một tuần lễ. Em sẽ không bao giờ đặt chân tới bất cứ tòa lâu đài, di tích, lều lán nào của họ, răn rết cứ tha hồ mà tung hoành! Từ giờ trở đi em sẽ ở đây, nơi em ở hồi bé. Em sẽ ở đây cho tới khi em còn thích, tất nhiên, sau đó, em sẽ ra đi, em là góa bụa, em có thể làm mọi điều em muốn, tạ ơn trời. Em đã luôn làm những gì em thích, nói thật, ngay cả chuyện em lấy lão Tolemaico, em lấy lão vì nó thích hợp với em, sự thực không phải là bố mẹ bắt em lấy lão, bố mẹ muốn bằng bất cứ giá nào em cũng phải lấy chồng, thế là em chọn cái kẻ cầu hôn hom hem nhất có thể tìm ra. “Như thế em sẽ ở góa trước”, em tự nhủ, và thế là, bây giờ em ở đây.

Cosimo ngậy người ra trước loạt tin tức tới tấp và những lời khẳng định dứt khoát đó; và Viola chưa bao giờ xa cách đến thế: được chiều chuộng, góa bụa, và là bà Công tước, nàng trực thuộc một thế giới không thể với tới. Toàn bộ những gì anh biết nói ra, là:

– Thế em được ai chiều chuộng nào?

Và nàng:

– Rồi. Anh ghen hả. Coi chừng đấy, anh không bao giờ được phép ghen đâu nhé.

Cosimo có một cú thót người đúng là của một kẻ sùng sộ ghen tuông, song tức khắc anh nghĩ: “Thế là thế nào? Ghen à? Sao lại thú nhận là mình ghen? Sao nàng lại nói: ‘anh không bao giờ được phép’? Như thế nói rằng nàng nghĩ rằng chúng ta...”

Ngay sau đó, mặt đỏ bừng, xúc động, anh muốn nói với nàng, muốn hỏi nàng, muốn nghe nàng, thế mà chính nàng lại là người hỏi anh, cộc gọn:

– Bây giờ, hãy nói với em: anh đã làm gì?

– Ồ! Nhiều chuyện lắm – anh bắt đầu nói – anh đi săn, ngay cả lợn lòi,

song đặc biệt là cáo, thỏ rừng, gà lôi, và tất nhiên, chim hét, chim sáo; sau đó là cướp biển, những tay cướp biển Thổ Nhĩ Kỳ tràn xuống, một trận giao tranh quyết liệt, ông chú anh bị giết; rồi anh đọc rất nhiều sách, cho anh và cho một người bạn của anh, một tay tướng cướp bị treo cổ; anh có toàn bộ bộ Bách khoa Toàn thư của Diderot, anh cũng viết cho ông một lá thư và ông đã viết trả lời anh từ Paris; anh đã làm nhiều công việc, anh đã chiết cành, anh đã cứu rừng khỏi những vụ cháy...

– ... Thế anh có luôn yêu em, một cách tuyệt đối, trên hết mọi điều, và biết làm bất cứ điều gì cho em không?

Trước câu nói dò chừng của nàng, Cosimo, chuyển choáng, trả lời:

– Có...

– Anh là một người đàn ông đã sống trên cây chỉ vì em, để học việc yêu em...

– Đúng... Đúng...

– Hôn em đi.

Ép người nàng vào thân cây, anh hôn nàng. Ngẩng mặt lên anh nhận ra nét đẹp của nàng mà anh chưa bao giờ từng thấy.

– Em đẹp tuyệt trần...

– Dành cho anh.

Và nàng cởi cúc chiếc áo cánh trắng. Bộ ngực trẻ trung, núm vú hoa hồng, Cosimo chỉ có thể phớt môi qua đó, Viola luồn lên trên cành như thể bay đi, anh trườn theo, và trước mặt là chiếc váy.

– Anh đưa em đi đâu thế?

Viola nói như thế không phải nàng lôi anh theo sau mà chính anh là kẻ dẫn nàng đi.

– Đến đây.

Cosimo nói, anh bắt đầu hướng dẫn nàng, với mỗi đoạn chèo trên cành, anh nắm tay hoặc choàng eo nàng, và anh chỉ nàng cách bước đi trên cành.

– Về phía này.

Hai người chèo trên những cây ôliu, mọc nhô ra từ một vách đá, vắt trên ngọn của một cây là biển, mà từ này đến giờ họ chỉ thấy từng mảnh,

từng mảng, vỡ vụn giữa lá và cành, bây giờ thành linh họ khám phá ra cả một sự êm ả trong suốt bao la như bầu trời. Chân trời mở rộng và cao vợi, sắc xanh căng phồng và tít tắp, không một cánh bướm, có thể đếm được các đọn sóng nhẹ nhẹ đang nhấn nhá. Chỉ có một đợt song cuộn ngược cực nhẹ, như một hơi thở, lùa trên bãi đá sỏi.

Mắt chói sáng, Cosimo và Viola lần vào trong bóng xanh-thẫm của lá cành;

– Phía này.

Trên cây hồ đào, tại một chạng cây, có cái hốc trứng, một vết thương gây ra bởi một nhát rìu xa xưa, đây là một trong các chỗ trú của Cosimo. Một tấm da lợn lòi đã trái; một cái hũ, vài dụng cụ, một cái chén đặt xung quanh.

Viola buông mình xuống tấm da lợn rùng:

– Thế anh đã dẫn những người đàn bà khác tới đây chưa?

Anh lưỡng lự. Và Viola:

– Nếu anh chưa dẫn cô nào đến đây thì anh là một chàng đàn ông vô tích sự.

– Có... vài cô...

Anh nhận một cú tát in cả lòng bàn tay trên má.

– Thế thì anh chờ đợi gì ở em?

Cosimo đưa tay xoa cái má bị đỏ, không biết nói gì; song nàng dường như đã trở lại vẻ niềm nở.

– Các cô ấy như thế nào, hãy nói với em, các cô ấy ra sao?

– Không như em, Viola, không như em...

– Anh biết thế nào là như em, hả, anh biết gì?

Nàng đã trở lại ngọt ngào, và Cosimo không ngớt ngạc nhiên trước những cú chuyển biến bất thành linh này. Anh men tới gần nàng. Viola là vàng ngọc và mật ngọt.

– Anh...

– Em...

Hai người biết nhau. Anh biết nàng và biết mình, vì thật ra anh chưa bao giờ biết mình. Nàng biết anh và biết mình, bởi dù luôn biết mình, song chưa bao giờ nàng có thể tự nhận ra mình như thế.

XXII

Chuyến hành hương đầu tiên của hai người là chuyến tới một ngọn cây mang những vết khắc sâu hoắm trên vỏ; những vết khắc này đã trải qua một thời gian dài nên đang bị biến dạng, không còn mang vẻ của một công trình do bàn tay người tạo ra nữa, đó hai hàng chữ lớn: *Cosimo, Viola* - và bên dưới - *Massimo GiỏiGiễn*.

– Mãi ở trên cao này cơ à? Ai khắc vậy anh? Từ khi nào thế?

– Anh khắc đấy, từ hồi đó.

Viola cảm động.

– Còn đây thì nói gì? – Nàng chỉ vào hàng chữ: *Massimo GiỏiGiễn*.

– Chú chó của anh. À, của em đấy chứ. Chú chó con.

– Turcaret phải không?

– Anh gọi nó là Massimo GiỏiGiễn.

– Turcaret! Em đã khóc không biết bao nhiêu nước mắt; trên đường đi em mới biết nó không được đi theo trên cổ xe... Chao ôi! Không gặp lại anh nữa cũng không sao, song thiếu chú chó con thì em hết sức tuyệt vọng!

– Nếu không vì nó thì anh đã không gặp lại em! Chính nó đã đánh hơi trong gió là em đang ở gần đâu đây, nó đứng ngồi không yên nếu không chạy đi tìm em...

– Em nhận ra nó ngay khi nó vừa chạy tới nhà ngắm cảnh, mệt đứt hơi... Những người khác hỏi “con chó này ở đâu ra vậy?”. Em cúi xuống quan sát, à màu lông, ừ các dấu đốm. “Nó là Turcaret đây mà! Chú chó con của tôi hồi tôi còn bé ở BồngRâm”.

Cosimo cười. Bất chợt nàng nhăn mặt nói:

– Massimo GiỏiGiễn... cái tên xí ời là xí! Anh đào đâu ra cái tên dở hơi này vậy?

Cosimo sầm nét mặt.

Lúc này, với Massimo GiỏiGiễn, trái lại, là niềm sung sướng không gợn mây mù. Trái tim già của con vật, sẽ đôi giữa hai người chủ, cuối cùng đã

bình yên sau những ngày cật lực thu hút bà Hầu tước tới cái ngọn cây tần bì bên vành đai lãnh địa nơi Cosimo đang ở trên. Nó cắn váy nàng lôi đi, hoặc ngậm một món đồ bỏ chạy về phía cánh đồng cỏ để nàng phi theo, và nàng:

– Mi muốn gì thế? Mi kéo ta đi đâu? Turcaret! Ngừng lại! Tìm lại được mi mà mi thế hả, đồ ranh con!

Song chỉ cần nhìn chú chó con là những kỷ niệm thời thơ ấu và niềm hoài cảm xứ BóngRâm lại gợn lên trong ký ức. Và nàng tức tốc sửa soạn chuyển dọn nhà từ dinh Công tước về lại cái trang viên ngày xưa với các loài cây cối lạ lùng.

Viola, nàng đã trở về. Với Cosimo, một mùa đẹp nhất bắt đầu; với Viola, cũng thế, nàng thúc con bạch mã dò tìm khắp dải đất thôn dã, vừa thấy Nam tước giữa lá và trời cao là nàng đứng lên yên, bám lấy những chạc cây xiên xiên, chuyền lên cành; nàng nhanh chóng trở nên thành thạo không kém gì anh, nàng có thể tìm tới anh ở khắp nơi.

– Ôi, Viola, anh không biết nữa, anh không biết mình phải trèo đến nơi đâu...

– Nơi em...

Viola trả lời, se sẽ, và anh, như tê dại.

Với Viola, tình yêu là sự thực hành quả cảm: lạc thú chan hòa với chứng cứ của lòng gan dạ, hào hiệp, dăng hiến, và cường độ của toàn bộ tính năng tâm hồn. Thế giới của hai người là những ngọn cây rối bung, ngoắt ngoéo, và khó thấu tới nhất.

– Trên kia.

Nàng kêu lên, tay chỉ lên một chạc ba vôi vợi, và hai người cùng lao người chuyền đến đó, bắt đầu một cuộc đua gieo neo mà cao trào là một cú ôm ghì tươi mới. Hai người yêu nhau lơ lửng trên không trung, chống tựa hoặc bám vào cành nhánh, nàng nhào vào lòng anh mà hầu như bay.

Tính bướng bỉnh của Viola và của Cosimo trong tình yêu, gặp nhau, song có lúc, đụng độ nhau. Cosimo lánh xa những tính cách chần chừ, mềm yếu, những kiểu trái thói tinh vi; anh không hề thích những gì không phải là tình yêu tự nhiên. Những tính cách đạo lý cộng hòa đã ló dạng: một thời kỳ vừa khắc nghiệt vừa phóng túng đang xuất hiện. Cosimo, người tình không

biết bến bờ, là một nhà khắc kỷ, một kẻ khổ hạnh, một người thanh giáo. Luôn kiếm tìm hạnh phúc tình yêu, song lúc nào cũng vẫn chống đối sự mê thích lạc thú. Anh đi tới mức nghi ngại những nụ hôn, sự vuốt ve, lời lẽ ngọt lịm, tất cả những gì làm lu mờ hoặc mang tham vọng thay thế sự lạnh mạnh của tự nhiên. Chính Viola là người đã giúp anh khám phá ra sự vẹn đầy; với nàng, anh chưa bao giờ biết buồn chán sau khi yêu nhau, điều mà một số nhà thần học rao truyền; về chủ đề này, anh đã viết một lá thư cho Rousseau, ông không hồi đáp, có lẽ vì ông khắc khoải.

Song Viola còn là một người đàn bà tinh tế, ương ngạnh, được nuông chiều, khát khao về thân thể và tâm hồn. Tình yêu của Cosimo thỏa đầy nàng về cảm quan song không thỏa đáp được trí tưởng tượng của nàng. Từ đó: sút mẻ hoặc giăng mắc oán giận. Song chúng kéo dài không lâu, bởi cuộc sống hai người và cái thế giới chúng quanh họ luôn đối khác.

Khi mỗi mệ, hai người tìm đến những chỗ trú khuất kín trên những ngọn cây có các bím lá rậm dày nhất: những chiếc võng bao bọc thân thể họ như chiếc lá cúp, những túp nhà lều màn trướng phập phồng trong gió, những ổ nệm lông vũ. Các trang bị này giải nghĩa cái tài của nàng Viola: ở bất cứ nơi nào bà hầu tước cũng có thể sáng tạo ra xung quanh mình: sự thoải mái, sự sang cả, và một sự tiện nghi phức hợp; phức tạp khi nhìn, song được nàng đạt tới bằng một sự êm xuôi kỳ lạ, bởi mọi sự nàng muốn, thì bằng mọi giá, nàng lập tức phải thấy chúng được hoàn thành.

Trên những tổ ấm trên không trung ấy, những con chim cổ đỏ sà đậu hót líu lo, những đôi bướm công ngày đuổi nhau bay xuyên qua các tấm bạt. Có buổi trưa hè, khi đôi tình nhân đang thiu thiu ngủ bên nhau, thì có chú sóc chạy vào lòng sục thứ gì đó để gặm nhấm, chiếc đuôi lông mịn của nó vuốt ve khuôn mặt, hoặc cạp cắn một ngón chân cái của họ. Hai người cẩn thận đóng lại màn cửa lều, song lúc đó, một gia đình nhà chuột sóc cũng bắt đầu gặm nhấm mái lều và rớt lên người họ.

Đó là khoảng thời gian hai người thổ lộ với nhau, kể lại đời mình, họ hỏi nhau:

- Thế anh có cảm thấy cô đơn không?
- Anh nhớ em.

– Chỉ mình em trong toàn thế nhân gian còn lại à?

– Không đâu em. Tại sao ư? Anh luôn có cái gì đó để thực hiện cùng mọi người: anh trồng cây ăn trái, chiết cành, học triết với thầy Trùm, anh chiến đấu với lũ cướp biển. Thế không phải là vì mọi người à?

– Chỉ có anh mới như thế, nên em yêu anh.

Song Nam tước vẫn chưa hiểu rõ, ở nơi anh, điều gì Viola chấp nhận, điều gì nàng không chấp nhận. Đôi khi chỉ cần một chuyện không đâu, một lời nói, một kiểu nhăn nhá của anh, là cũng đủ để bà Hầu tước nổi cơn tam bành.

Chẳng hạn khi anh nói:

– Với Gian ChùmThạchThảo thì anh đọc truyện, với ngài Trạng thì anh thực hiện những dự án thủy lợi...

– Thế còn với em...?

– Với em thì anh thực thi tình yêu. Giống như chiết cành, trồng quả...

Nàng nín thình, bất động. Ngay lập tức Cosimo nhận ra là mình đã làm nàng nổi giận: cặp mắt nàng đột nhiên trở nên giá lạnh.

– Sao vậy em? chuyện gì vậy, Viola, anh đã nói gì?

Nàng như thể không thấy, không nghe, xa cách anh hàng trăm dặm đường, mặt lạnh như tiền.

– Không phải, Viola, gì vậy em, sao thế, nghe anh đây...

Viola đứng lên, nhanh nhẹn, không cần sự giúp đỡ, bắt đầu trèo xuống cây.

Cosimo vẫn chưa hiểu nổi, vẫn chưa nghĩ ra, đâu là lỗi của anh, có lẽ chỉ còn có cách là hoàn toàn không nghĩ đến nó, không nên hiểu nó, để khẳng định tốt hơn sự vô tội của mình:

– Không phải, em đã không hiểu anh, Viola, nghe anh đây...

Anh chườn theo nàng xuống dưới chạng cây thấp nhất.

– Viola, đừng em, em không thể bỏ đi như thế, Viola...

Nàng lúc này mở miệng nói, song lại nói với con ngựa; nàng đã xuống tới nó, đang cởi dây buộc; nàng leo lên yên và rời vó.

Cosimo bắt đầu tuyệt vọng, phóng chườn từ cây này sang cây khác.

– Đừng, Viola, hãy nói với anh, Viola.

Nàng phi ngựa. Anh chuyền theo trên cành.

– Anh van em, Viola, anh yêu em mà!

Song anh không còn thấy nàng nữa. Anh quăng mình vào cành lá, không biết phải đi đâu, những cú phóng nguy hiểm.

– Viola! Viola!

Khi đoán chắc mình đã mất nàng, anh không tìm được sự nghẹn ngào. Đây rồi, nàng quay lại, đang phi nước kiệu, không hề ngược mắt nhìn lên.

– Nhìn đây, nhìn lên, Viola, xem anh đang làm gì này!

Anh đang húc vào thân cây, đầu trần (cái đầu rất cứng, phải nói là như vậy).

Nàng chẳng thèm nhìn. Và đã rời xa.

Cosimo chờ nàng quay lại, anh chuyền qua chuyền lại trên các ngọn cây. “Viola, anh đang tuyệt vọng!” Anh lộn ngược người trên không trung, đầu chúc xuống đất, chân kẹp trên cành, nắm tay thụi tới tấp vào đầu vào mặt. Hoặc anh lao vào bẻ toạc các cành cây bằng một cơn điên tiết đầy phá hoại. Một cây du rậm lá, chỉ ít phút sau là bị vặt trụi, trở nên trơ trọi như thể đã bị một cơn mưa đá tạt ngang.

Thế nhưng, không bao giờ một lời hăm he tự tử, cũng chẳng bao giờ một kiểu dọa dẫm, tổng tình nào đó vốn không thuộc phong cách của anh. Điều anh cảm thấy anh muốn làm, thì anh làm; điều anh đã làm, thì anh mới loan báo, không phải trước đó.

Tới một lúc, nàng Viola, một cách bất ngờ – y như khi nàng đã bước vào – bước ra khỏi cơn nổi sùng. Trong tất cả những sự điên cuồng của Cosimo dường như không hề tác động đến nàng, chợt có một sự đã đột ngột thắp lên trong nàng một mối thương xót và yêu thương:

– Đứng, Cosimo, anh yêu, đợi em nào!

Và nàng phóc lên yên ngựa, cấp tốc leo bám lên thân cây và vòng tay của anh từ trên cao sẵn đó sẽ nhắc nàng lên.

Tình yêu lại tiếp nối với một sự tương bằng y như của cơn cãi cọ. Nàng thực ra vẫn chính là nàng, thế mà Cosimo không hiểu gì sất.

– Sao em lại làm anh đau khổ?

– Vì em yêu anh.

Giờ thì tới phiên anh nổi sùng:

– Không, em không yêu anh! Ai yêu thì muốn hạnh phúc, chứ không phải khổ đau.

– Ai yêu thì chỉ muốn tình yêu, ngay cả khi phải trả giá bằng khổ đau.

– Vậy là em cố ý làm anh đau khổ phải không?

– Đúng vậy, để xem anh có yêu em không.

Triết lý của nhà Nam tước khước từ việc đi quá hơn nữa.

– Đau khổ là một tâm thái tiêu cực.

– Tình yêu là tất cả.

– Đau khổ là điều luôn phải bị chống trả.

– Yêu là chấp nhận tất cả.

– Có những điều anh sẽ không bao giờ chấp nhận.

– Có, anh sẽ chấp nhận, bởi anh yêu em, và anh đau khổ.

Cosimo bừng phát niềm vui cũng âm vang y như nổ ra nổi thất vọng. Có những lúc sự sung sướng của anh đạt tới mức anh phải rời người tình để mà chuyển phong phóc, la hét, công bố những điều kỳ diệu về người đẹp của mình.

- *Yo quiero the most wonderful puellam de todo el mondo!*⁵⁴

Bàn dân thiên hạ trên các băng ghế ở BồngRâm: những kẻ rồi rỗi, những viên thủy thủ già, giờ đây đã quen với những chuyến xuất hiện chớp nhoáng ấy. Đây rồi, họ trông thấy anh quăng mình trên những cây sồi xanh chuyền tới, ngâm lên:

Zu dir, zu dir, gunàika,

Vo cercando il mio ben,

En la isla de Jamaica,

*Du soir jusqu'au matin!*⁵⁵

Hoặc:

Il y a un pré where the grass grows toda de oro

*take me away, take me away, che io ci moro!*⁵⁶

Rồi anh biến mất.

Việc học các ngôn ngữ cổ điển và cận đại của anh, dù không chuyên sâu,

song cũng đủ để anh miệt mài trong một kiểu rao truyền tình cảm của mình như thế; khi tâm tâm càng được rúng động bởi một cảm xúc mãnh liệt, thì ngôn ngữ của anh lại càng trở nên thâm u. Người ta nhớ lại rằng, có lần, trong dịp mừng lễ vị Thánh bản mệnh của thị trấn, dân chúng BồngRâm đang tề tựu tại quảng trường xung quanh cây cột Mỡ chẳng đầy tràng hoa và cờ xí. Cosimo xuất hiện trên đỉnh một cây tiêu huyền, tung ra một cú quăng mình mà chỉ có tài nghệ nhào lộn của anh mới thực hiện được, bám vào cây cột và trèo lên tận đỉnh, hét vang:

– *Que viva die schöne Venus posterior!*⁵⁷

Anh tuột người từ trên cây cột mỡ xuống gần tới đất thì ngừng lại, thoăn thoắt trèo trở lại lên đỉnh, giật một bánh pho mát tròn trịa hồng hồng khỏi chùm giải thưởng, rồi tung ra một cú quăng mình khác, bay trở về cây tiêu huyền và chuyền đi, để lại sự sững sờ cho dân chúng BồngRâm.

Không gì khiến nàng Hầu tước sung sướng hơn các sự hoa mỹ này; chúng giục giã nàng tới bù đắp anh bằng những biểu lộ tình yêu cũng chóng mặt như thế. Người dân BồngRâm, mỗi khi thấy nàng nhip nhàng phi nước đại, khuôn mặt hầu như lẫn trong bờm con bạch mã, hiểu rằng nàng đang phi tới một cuộc hẹn hò với ngài Nam tước. Ngay cả trong cách phi ngựa, nàng cũng biểu đạt một năng lực tình yêu, song ở đây, Cosimo không thể theo nàng nữa; niềm đam mê cưỡi ngựa của nàng, dù anh hết sức chiêm ngưỡng, song chính nó cũng là một lý do thầm kín khiến anh ganh tị và lo ngại, bởi anh thấy Viola bao quát được một thế giới rộng hơn cái thế giới của anh, anh hiểu rằng mình ắt chẳng bao giờ có thể có được nàng một mình cho mình, giữ nàng trong biên cương vương quốc của mình. Nàng Hầu tước, phần mình, có lẽ cũng thấy khổ, vì không thể vừa là tình nhân lại vừa là nữ kỵ sĩ; đôi lúc nàng chìm trong một nhu cầu lơ mơ là tình yêu giữa nàng và anh hẳn phải là một tình yêu trên lưng ngựa, chỉ chuyền trên cây không còn đủ nữa, nàng muốn ngồi trên yên con ngựa chiến của mình mà phi vùn vụt.

Trên thực tế, con ngựa vì phải chạy trên các khu vực đất đai gồ ghề hiểm trở, nên đã trở thành một chú dê con, Viola lúc này phải lấy đà thúc nó vươn

chân lên cây, chẳng hạn, những cây ôliu già cành nhánh cong vẹo. Con ngựa có lúc vươn tới tận chạng cành đầu tiên, nàg bắt đầu có thói quen không cột nó ở dưới đất nữa mà cột nó ở trên cây ôliu. Nàg rời yên, để lại nó tóp tép nhai lá và cành non.

Thế rồi, có một kẻ thích tán chuyện đi ngang khu vườn ôliu, ngược cặp mắt tọc mạch thấy trên đó có nhà Nam tước và nàg Hầu tước đang ôm nhau, về kể lại, và thêm mắm thêm muối:

– Con bạch mã, chính nó, cũng đang ở trên một cái cành tại đỉnh cây!

Nó bị coi là chuyện tưởng tượng, không ai tin. Một lần nữa, dịp đó, sự bí mật của cặp tình nhân vẫn được bảo toàn.

XXIII

Câu chuyện tôi vừa kể cho thấy dân chúng BôngRâm thời đó đã không tiếc lời đàm tiếu về cuộc đời hào hoa của anh tôi, nên giờ đây, trước các niềm đam mê tưng bừng của anh, vốn có thể nói là ở bên trên những mái đầu của họ, họ giữ một thái độ dè dặt tôn trọng, như thể một điều gì đó quá sức đối với họ. Không phải họ chỉ trích sự xử sự của bà Hầu tước, mà đúng hơn, những cách thức nó được biểu lộ, như cái cuộc phi nước đại gây đầu gây cổ như chơi chằng hạn (“Không biết bà ta đang phi đi đâu mà hăng tiết đến thế?” họ nói, dù biết tổng rằng bà đã có hẹn với anh), hoặc kia, nhìn cái món đồ mà bà ta đang kiệu lên ngọn cây kia. Đã có sự manh nha xem đó chỉ là một trong rất nhiều kiểu mất lập dị của giới quý tộc (“Bây giờ, mọi sự đều ở trên cây: đàn bà, đàn ông. Thế các ông các bà ấy chẳng bày ra được trò gì khác à?”); tóm lại: đang xuất hiện một thời, có thể khoan dung hơn, song lại giả dối hơn.

Lúc này, người ta chỉ thấy Nam tước xuất hiện trên những cây sồi xanh ở quảng trường sau những khoảng thời gian dài. Bởi Viola nhiều khi phải đi xa hàng tháng để trông coi các tài sản của mình ở rải rác khắp châu Âu, song các chuyến đi ấy luôn trùng hợp với những lúc quan hệ của hai người đang rung chuyển, nàng Hầu tước giận Cosimo vì việc không chịu hiểu điều nàng muốn làm cho anh hiểu về tình yêu. Không phải Viola ra đi mà vẫn giận anh: hai người đã luôn làm hòa được với nhau trước đó. Tuy nhiên, nó để lại trong anh mỗi nghi ngờ là nàng quyết định ra đi vì đã mệt mỏi với anh, vì anh không thể giữ được nàng, có thể nàng đang bắt đầu xa cách anh, có thể chuyến đi là một dịp tạm nghỉ để suy nghĩ, và nàng sẽ quyết định không quay về nữa. Cho nên, anh tôi sống trong khắc khoải. Một mặt, anh tìm cách nối lại cuộc sống bình thường của mình, hồi anh chưa gặp lại nàng, bắt đầu đi săn, đi câu trở lại, làm các công việc đồng áng, nghiên cứu học hỏi, những cuộc biểu dương ở quảng trường, y như anh vẫn làm (dai dẳng trong anh một nỗi bướng bỉnh tự hào trẻ trung của một kẻ không muốn

thừa nhận là mình đã chịu ảnh hưởng kẻ khác), cùng lúc, anh cũng tự sung sướng vì tình yêu của mình đã trao cho mình biết bao sốt sắng, biết bao hãnh diện. Song mặt khác, anh nhận ra rằng có nhiều điều anh không quan tâm nữa, rằng không có Viola, cuộc đời không ban cho anh nhiều hương vị hơn, rằng ý nghĩ của anh luôn hướng tới nàng. Càng tìm cách, ở bên ngoài vòng xoáy lốc hiện diện Viola, để làm chủ lại những đam mê và lạc thú trong một sự cần kiệm khôn ngoan về tâm hồn, thì anh lại càng cảm ra nỗi trống vắng, hoặc cơn sốt mong chờ nàng để lại. Tóm lại: tình thương yêu nhưng nhớ của anh thì y như ý muốn của Viola, chứ không như anh tỏ vẻ; đàn bà luôn là kẻ chiến thắng, ngay cả khi họ ở xa, và Cosimo, dù là Cosimo, rốt cuộc, thụ hưởng thôi.

Bất ngờ, bà Hầu tước trở về. Mùa tình yêu, song cả nguồn cơn ghen tuông, lại tiếp nổi trên cảnh. Viola đã đi đâu? Nàng từng làm gì? Cosimo băn khoăn muốn biết, song cùng lúc, anh sợ cái cách thức nàng trả lời các câu thẩm tra của anh, toàn bộ bằng nhún nhá, mỗi cú đều bóng gió trao cho anh một lý do để ngờ vực, và anh hiểu nàng làm thế để hành hạ anh, dù rằng tất cả có thể là sự thật rành rành. Trong cái tâm trạng bất nhất ấy, lúc thì anh che giấu, lúc thì anh kịch liệt bùng phát nỗi ghen tuông, và Viola, trước những phản ứng của anh, luôn trả lời bằng một cách thức mới mẻ và bất ngờ. Thế rồi, khi thì anh cảm thấy chưa bao giờ nàng gắn bó với anh như lúc này, lúc thì anh lại cảm thấy mình không còn có khả năng khơi hồng ngọn lửa trong nàng nữa.

Cuộc sống của bà Hầu tước trong các chuyến đi thực sự là thế nào, ở Bóngrâm, chúng tôi không biết được; chúng tôi ở quá xa các thủ phủ ấy và các lời đồn đại ở đó. Song cũng trong khoảng thời gian này, tôi đã thực hiện chuyến du hành thứ hai tới Paris, để ký kết một số giao kèo (về cung cấp chanh, bởi lúc đó nhiều nhà quý tộc cũng lao vào làm thương mại, tôi là một trong số người đầu tiên).

Một tối, tại một trong những xa lông nổi tiếng nhất ở Paris, tôi đã gặp nàng Viola. Nàng đã sửa soạn một kiểu búi tóc và diện một bộ trang phục hết sức lộng lẫy; tôi không cần một nỗ lực nào để nhận ra, hay đúng hơn, tôi khựng người lại khi vừa nhìn thấy nàng, bởi vì, đây đúng là một người đàn

bà mà ta không bao giờ có thể lẫn lộn với ai. Nàng thản nhiên chào tôi, song không lâu sau đó thì tìm ra được cách tách mình ra để đến với tôi, rồi hỏi:

– Ông có tin gì của anh ông không? Ông có sớm quay về BóRâm không? Hãy đưa cái này cho anh ấy như một kỷ vật của tôi.

Nàng lôi từ trong ngực ra một chiếc khăn lụa, nhét vào tay tôi. Rồi ngay lập tức quay trở lại với đoàn người ngưỡng mộ bám theo sau.

– Anh có quen bà Hầu tước à? Một người bạn hỏi nhỏ tôi.

– Chỉ quen sơ thôi, tôi trả lời.

Thật vậy, trong những khoảng thời gian cư trú ở BóRâm, nàng Viola, được Cosimo truyền lây tính hoang dã, đã không thiết đến việc giao lưu với các gia đình quý tộc láng giềng.

– Thật hiếm ai vừa đẹp lại vừa hiểu động đến thế. Bạn tôi bảo. Theo lời đồn thì ở Paris nàng ghé ngang người tình này rồi ghé qua người tình kia, liên miên trong một vòng xoay, không ai có thể tự cho mình là thuộc về nàng, và không ai có thể tự vỗ ngực mình là kẻ được nàng ưu ái nhất. Song thỉnh thoảng, nàng biệt tăm hàng tháng, và người ta bảo rằng nàng đã lui về một tu viện để giày vò sám hối.

Tôi cố nén mới không bật cười, những tháng ngày trên cây mà bà Hầu trải qua ở BóRâm nay được dân Pa-ri-giêng tin là các thời kỳ sám hối; thế nhưng, cùng lúc, các lời đồn đại ấy cũng khiến tôi lo lắng, tôi thấy trước những khoảng thời gian buồn bã cho anh tôi.

Để anh không bị khốn khổ bất ngờ, tôi muốn báo cho anh biết trước: vừa về tới BóRâm, tôi đã đi tìm anh ngay. Anh hỏi tôi rất lâu về chuyến du hành, về tin tức ở Pháp, song tôi không thể đưa ra bất cứ một tin tức nào mới về chính trị hoặc văn chương mà anh chưa được cho biết.

Cuối cùng, tôi rút từ trong túi ra chiếc khăn tay của nàng Viola:

– Em đã gặp một người đàn bà quen anh tại một xa lông ở Paris, bà ta nhờ em trao cho anh, cùng với lời hỏi thăm.

Một sợi dây có móc chiếc giỏ con được thả xuống tức tốc, Cosimo kéo chiếc khăn lụa lên, rồi đưa nó lên mặt như thế để ngửi hương thơm.

– À, vậy là chú đã gặp nàng? Nàng dạo này thế nào? Nàng ra sao hả chú?

– Tuyệt đẹp và sắc sảo – tôi từ từ trả lời – song thiên hạ bảo rằng mùi thơm này đã được nhiều cánh mũi hít hà...

Anh áp chiếc khăn vào ngực như thể sợ rằng nó sẽ bị giạt mất. Mặt đỏ bừng, nói với tôi:

– Vậy mà chú không gi mũi gươm mà chặn họng những kẻ đã nói với chú các sự dối trá ấy đi à?

Phải thú thực, cái ý tưởng này đã không hề phớt qua trong đầu tôi.

Anh im lặng một lúc. Rồi nhún vai.

– Tất cả là dối trá. Chỉ anh mới biết nàng chỉ thuộc về anh.

Và anh chuyền đi không mà không để lại một lời chào. Tôi nhận ra cái cung cách thường thấy của anh khi từ chối bất kỳ điều gì buộc anh phải bước ra khỏi cái thế giới của mình.

Thế là từ lúc đó, người ta chỉ thấy anh buồn rầu và nóng ruột, phóng chuyền hết chỗ này sang chỗ khác, chẳng ra sao. Nếu thỉnh thoảng tôi nghe ra tiếng huýt thi đua của anh với bầy chim sáo, thì tiếng huýt ấy càng lúc càng bồn chồn và âm ảm.

Bà Hầu tước về tới. Như mọi khi, cơn ghen tuông của Cosimo làm nàng thích thú: một phần nàng khích, một phần nàng dựa vào đó để đùa. Thế là lại trở lại những ngày đẹp đẽ yêu đương, và anh tôi hạnh phúc.

Thế nhưng, lúc này bà Hầu tước không bỏ qua bất kỳ một cơ hội nào để cáo buộc Cosimo là người có một ý tưởng hạn hẹp về tình yêu.

– Em muốn nói gì vậy? Rằng anh là người ghen tuông à?

– Anh ghen là rất tốt. Song anh lại ra vẻ là mình chế ngự nó bằng lý trí.

– Tất nhiên: như thế nó sẽ hiệu quả hơn nữa.

– Anh lý trí quá. Lý trí hóa tình yêu mà làm gì cơ chứ?

– Để yêu em hơn nữa. Mọi điều thực hiện bằng lý trí, sức mạnh sẽ gia tăng.

– Anh sống ở trên cây, và anh mang đầu óc của một công chứng viên bị bệnh gút.

– Những chiến công cam go nhất thì trải qua trong một tinh thần giản dị nhất.

Anh cứ thế mà bung ra những câu nói cho tới lúc nàng chưa bỏ đi: thế là,

anh phải chuyên theo nàng, tuyệt vọng, vò đầu bứt tóc.

Cũng vào những ngày đó, có một chiến hạm Anh buông neo trong vịnh chúng tôi. Viên đô đốc tổ chức một bữa tiệc tiếp đãi giới có máu mặt ở Bóngrâm, và những viên sĩ quan của các chiến hạm nước khác đang cập bến ở đó. Bà Hầu tước đến dự; từ tối hôm đó, Cosimo lại cảm thấy đau nhói ghen tuông. Hai viên sĩ quan của hai chiếc chiến hạm khác nhau cùng mê mẩn nàng Viola; người ta trông thấy họ thường xuyên ở trên bờ, tán tỉnh nàng và nỗ lực vượt qua mặt nhau bằng sự quan tâm của mình. Một vị là đại úy của hạm đội Anh; người kia cũng là đại úy, song của hải quân xứ Napoli. Thuê được hai con hồng mã, họ thường lui tới dưới sân thượng nhà bà Hầu tước; khi đụng đầu nhau, viên sĩ quan Napoli ném một ánh mắt như muốn thiêu sống viên sĩ quan Anh thành tro tàn, trong lúc giữa những mi mắt chớp chớp của viên sĩ quan Anh, thì lóe lên một tia nhìn sắc như gươm.

Còn nàng Viola? Người đẹp, chẳng để ý, cứ biện biệt hằng giờ trong nhà, chỉ ra tựa tay trên bệ cửa sổ, khoác hờ chiếc áo ngủ, như thể một bà quả phụ tươi mới tinh khôi, vừa mới chịu tang xong. Cosimo – không còn có nàng bên cạnh trên cây nữa, không còn nghe tiếng vó con bạch mã phi tới gần nữa – như điên như dại. Cuối cùng, anh (ngay cả anh), cũng cứ ở trước cái sân thượng, dò xét nàng và hai viên đại úy hải quân.

Anh đang nghiên cứu một phương án để tung ra vài đòn, một cách nhanh nhất khiến cho hai kinh định phải rút về các chiến hạm của mình; song khi thấy Viola tỏ ra thích thú đồng đều với cả lời tán tỉnh của người này lẫn của người kia, anh lại nuôi hy vọng, chắc là nàng chỉ muốn, cùng với anh, vờ đùa cả hai. Song không vì thế mà anh giảm việc giám sát: vừa thấy cái dấu hiệu: nàng ưu tiên người này hơn người kia, thì anh sẵn sàng can thiệp.

Một buổi sáng, viên sĩ quan Anh ghé ngang. Viola đang đứng bên cửa sổ. Họ cười với nhau. Bà Hầu tước thả xuống một mảnh giấy. Viên sĩ quan chụp lấy nó trên không; chàng ta đọc, chàng ta cúi chào, mặt đỏ bừng, và thúc ngựa chạy đi. Một cuộc hẹn à! Viên sĩ quan Anh là kẻ may mắn ư! Tối nay, Cosimo quyết sẽ không để chàng ta tới đó một cách yên ổn.

Vào lúc đó, viên sĩ quan người Napoli tạt qua. Viola cũng ném cho

chàng này một tấm giấy. Viên sĩ quan đọc nó, và đưa lên miệng hôn. Vậy là nàng đã cân nhắc kẻ được chọn? Còn chàng kia, thì sao? Giữa hai chàng thì anh phải ra tay với chàng nào đây? Chắc nàng Viola đã xác định buổi hẹn với một chàng, còn với chàng kia thì chỉ là một trong những trò vờ đùa của nàng mà thôi. Hay là nàng lại muốn cho đi tàu bay giấy cả hai?

Về nơi hẹn thì Cosimo nghi là nó sẽ ở trong gian nhà cảnh tại cuối vườn. Mới đây thôi, bà Hầu tước đã cho sửa chữa và trang hoàng lại. Cosimo thấm thía nỗi ghen tuông, bây giờ không còn là cái thời nàng cho cầu lên cây những chiếc lều và những chiếc đi văng nữa, mà là thời nàng đang bận tâm về những nơi anh sẽ không bao giờ bước chân vào. “Ta sẽ giám sát cái gian nhà cảnh”, Cosimo tự nhủ. “Nếu nàng đã ấn định cuộc hẹn với một trong hai viên đại úy, thì chỉ có thể là ở đó”. Và anh chuyền vào trong cành lá rậm rạp của một cây dẻ Ấn Độ.

Trước hoàng hôn một chút, anh nghe thấy tiếng vó ngựa. Viên sĩ quan Napoli tới. “Bây giờ ta sẽ khiêu khích!”, Cosimo nghĩ, với một cái ống xì đồng, anh thổi lên cổ chàng ta một viên đạn phân sóc. Viên sĩ quan khựng lại, nhìn xung quanh. Cosimo nhô lên khỏi cành, trong khi nhô, anh nhìn thấy từ bên kia hàng giậu: viên sĩ quan Anh đang xuống yên ngựa, rồi buộc con ngựa vào một cái cột. “À thì ra là chàng này; có thể chàng kia chỉ tình cờ ghé qua”. Thế là một phát ống xì đồng đạn phân sóc bắn ngay vào mũi chàng ta.

– *Who’s there?*⁵⁸ Chàng người Anh hỏi, vừa nói vừa đi qua hàng giậu, song chàng Anh lại thấy đối diện mình là chàng Napoli, cũng đã xuống ngựa, và cũng đang hỏi: “Ai đó?”

– *I beg your pardon, Sir*⁵⁹ – chàng Anh nói – nhưng tôi không thể nói gì khác, mời ông rời khỏi chỗ này ngay lập tức!

– Tôi ở đây là vì cái quyền chính đáng của tôi – chàng Napoli đáp trả – xin mời, chính ông hãy đi khỏi đây!

– Chẳng quyền gì nhằm nhò so với quyền của tôi – chàng Anh trả đũa – *I’m sorry*⁶⁰, tôi không thể để ông ở lại chỗ này.

– Đây là vấn đề thể diện – chàng kia nói – hãy nhớ tên tuổi và quê quán

của tôi đây: Salvatore xứ San Castaldo ở Santa Maria Capua Vetere, thuộc vùng Marina của hai hải đảo Sicilie!

– Sir Osbert Castlefight, đời thứ ba! chàng Anh tự giới thiệu. Tôi hân hạnh buộc ông phải dời khỏi chỗ này.

– Chỉ sau khi gương của ông đã so với gương của tôi.

Chàng Napoli tuốt gương khỏi vỏ.

– Thưa ông, ông muốn đẩy nhé.

Sir Osbert nói, và đứng thủ thế.

Họ so gương.

– Tôi muốn gặp ông ở đây, ông bạn ạ, không chỉ mới hôm nay!

Chàng Napoli khĩa một cú xọc xáp lá cà.

Sir Osbert vừa đỡ vừa nói:

– Tôi đã theo dõi đường đi nước bước của ông từ lâu, đại úy à, và tôi chờ dịp này đây!

Người tám lạng kẻ nửa cân, hai chàng đại úy hải quân dốc sức tấn công và nhằm nhứ. Đang ở cao trào kịch liệt nhất, thì:

– Trời ạ! dừng lại, dừng lại ngay.

Từ gian nhà cảnh nàng Viola xuất hiện.

– Thưa Bà Hầu tước, người đàn ông này...

Hai chàng đại úy đồng thanh nói, hạ gương, và cùng chỉ vào nhau.

Và nàng Viola:

– Hai chàng quý mến của em! Hãy tra gương vào vỏ, cho em xin! Thế đây là cách để hai chàng mang đi nhát một phụ nữ à? Em thích gian nhà cảnh này, nó yên tĩnh và kín đáo hơn ngoài vườn, thế mà vừa mới thiu thiu giấc ngủ thì cuộc so tài của hai chàng đã đánh thức em.

– Sao thế, *Milady*⁶¹ – chàng Anh nói – tôi không phải là người được mời tới đây à?

– Bà đang chờ tôi ở đây mà... chàng Napoli nói.

Một tiếng cười nhẹ như tiếng cánh vỗ bật lên từ cổ họng nàng Viola.

– À, thì ra vậy, đúng thế, em đã mời chàng... hoặc chàng.Ồ, đâu óc em lộn xộn quá... Thế thì, còn chờ gì nữa? xin mời hai chàng vào, xin mời...

- *Milady*, tôi tưởng đây là một lời mời cho riêng tôi. Tôi thất vọng. Tôi trọng bà song cho tôi xin phép được cáo biệt.

- Tôi cũng thế, thưa bà, tôi xin phép.

Bà Hầu tước cười:

- Hai chàng quý mến của em... hai người bạn đáng yêu của em... Em đoán quá... Em ngỡ em mời Sir Osbert vào một giờ... và Don Salvatore vào một giờ khác... Không, không phải, xin lỗi: cùng một giờ, song ở hai nơi khác nhau... Ồ, không được, sao lại có thể thế nhỉ?... Nhưng dù sao, nhân thể hai chàng đều đang ở đây, sao chúng ta không thể ngồi xuống chuyện trò với nhau một cách văn minh nhỉ?

Hai chàng đại úy nhìn nhau, rồi nhìn nàng.

- Thưa bà Hầu tước, nếu chúng tôi không nhầm, thì niềm ưu ái của bà đối với mỗi quan tâm của chúng tôi chỉ là để bà bông đùa với cả hai, có phải không ạ?

- Sao lại thế, hai người bạn quý mến của em? Ngược lại, trái lại là đằng khác... niềm ân cần của hai chàng khiến em không thể lãnh đạm... Cả hai chàng đều hết sức đáng yêu... Đó là điều làm em khổ sở... Nếu chọn sự hào hoa của Sir Osbert hẳn em sẽ mất chàng, chàng Don Salvatore say đắm của em... Và nếu chọn ngọn lửa hừng hực của chàng đại úy xứ San Castaldo, thì em phải từ chối chàng, Sir Osbert ạ! Ôi! Tại sao..., vì sao...

- Tại sao, vì sao, nghĩa là sao? Hai viên sĩ quan đồng thanh hỏi.

Nàng Viola, cúi đầu, nói:

- Tại sao lại không thể cùng lúc với cả hai chàng nhỉ...?

Từ trên cây hạt dẻ Ấn Độ có tiếng cành lá sột soạt: Cosimo không còn giữ được bình tĩnh nữa.

Song hai viên đại úy hải quân, vì đang quá bận lòng, không thể nghe ra. Hai chàng cùng lui về một bước:

- Điều này thì không bao giờ, thưa bà.

Nàng Hầu tước ngược khuôn mặt duyên dáng của mình lên cùng với một nụ cười rạng rỡ nhất:

- Vậy thì, em sẽ thuộc về chàng đầu tiên – như một thử thách của tình yêu, chiều em mọi sự – tuyên bố rằng mình sẵn sàng ngay cả việc chia sẻ

em với kinh địch!

– Thưa bà...

- *Milady*...

Hai viên đại úy, hướng về phía Viola, cúi chào một cách tôn trọng và rầm rập, quay mặt lại nhìn nhau, chìa tay ra, và bắt chặt tay nhau.

– *I was sure you were a gentleman, Signor Cataldo*⁶² – chàng Anh nói.

– Tôi cũng không nghi ngờ thanh danh của ông, *Mister Osberto* – chàng Napoli trả lời.

Họ quay lưng lại bà Hầu tước và bước tới hai con ngựa.

– Hai người bạn yêu quý của tôi... Sao lại giận dữ như vậy... Sao lại khờ đến thế...

Viola nói, song hai chàng sĩ quan đã xỏ chân vào bàn đạp ngựa.

Đây là thời điểm mà Cosimo đã chờ khá lâu, anh nhâm nhi trước đòn phục hận mà mình đang giảng: hai chàng này bây giờ sẽ nhận được một vố hết sức đau. Thế nhưng, chứng kiến sự kiểm chế oai hùng của họ khi giã biệt bà Hầu tước kiêu kỳ, đột nhiên, Cosimo có cảm tưởng là mình đã hòa giải với họ. Muộn mất rồi! Giờ thì cái công cụ trả thù hải hùng kia không thể lấy đi được! Giữa cái khoảnh khắc tích tắc, một cách hào phóng, Cosimo quyết định báo cho họ biết:

– Dừng lại đó – anh la lớn từ trên cây – đừng ngồi lên yên ngựa.

Hai chàng sĩ quan nhanh nhẹn ngược mặt lên.

– *What are you doing up there? Ông làm gì trên đó đấy? Ai cho phép ông? Come down!*⁶³

Đàng sau họ, tiếng cười của nàng Viola vang lên, một trong những nụ cười giòn khanh khách của nàng.

Hai chàng sĩ quan rối trí. Có một kẻ thứ ba, người thế là đã chứng kiến từ đầu đến đuôi mọi chuyện. Tình hình trở nên phức tạp hơn.

– *In any way*⁶⁴ – họ nói với nhau – hai chúng ta sẽ gắn bó với nhau.

– Trên danh dự của chúng ta!

– Không ai trong chúng ta sẽ đồng ý chia sẻ *Milady* với bất cứ kẻ nào!

– Suốt đời, không bao giờ!

– Song nếu một trong hai người các ông quyết định tán thành...

– Trong trường hợp này, chúng tôi sẽ luôn luôn gắn bó với nhau mà tán thành!

– Đồng ý! giờ thì lên đường!

Trước những lời đối thoại vừa rồi, Cosimo cắn tay tức giận vì đã toan tránh thực hiện cuộc trừng trị. “Thế thì, cứ để nó hoàn thành” và anh rút vào cành lá. Hai viên sĩ quan phốc lên yên ngựa. “Bây giờ thì họ sẽ hét toáng lên cho mà xem”, Cosimo nghĩ, trong lúc bịt tai lại. Một cặp tiếng thét vang lên. Hai chàng đại úy đang ngồi trên hai con nhím giấu dưới tấm phủ yên ngựa.

– Phường phản phúc! họ vọt xuống đất, nhảy lưng tưng, vừa hét, vừa chạy vòng quanh chính mình, trông như thể họ muốn đổ lỗi cho bà Hầu tước.

Song nàng Viola, cáu tiết hơn cả họ, hướng lên cao hét lớn.

– Đồ con khi độc địa và tinh quái!

Nàng xông đến, nhón người lên thân cây dẻ Ấn Độ, biến mất khỏi tầm mắt hai chàng sĩ quan, nhanh đến mức họ tưởng là mặt đất đã nuốt chửng nàng.

Giữa cành lá, Viola đối diện với Cosimo. Nàng và chàng nhìn nhau bằng một ánh mắt rực lửa; và cơn giận mang lại cho hai người một kiểu thuần khiết, như của các tổng thiên thần. Đang như thế sắp ăn tươi nuốt sống nhau, thì người nữ:

– Ôi Anh yêu! nàng kêu lên. Như thế, em muốn anh như thế: ghen và da diết!

Thế là bốn cánh tay đã choàng vào cổ nhau, và những nụ hôn và Cosimo không còn biết trời trăng là gì.

Nàng uốn người giữa những cánh tay, mặt nàng rời khỏi mặt anh, như thể để suy ngẫm, và sau đó:

– Tuy nhiên, hai chàng ấy cũng thế, anh có thấy là họ yêu em biết bao không? Em sẵn sàng chia sẻ mình giữa hai người...

Cosimo như thế dẫn người tới nàng, sau đó anh đu người lên cành, cắn những tán lá, đập đầu vào thân cây:

– Họ là hai con bọ...!

Viola đã rời xa anh, khuôn mặt như một bức tượng:

– Anh còn phải học hỏi họ nhiều đấy.

Nàng quay mặt, tuột nhanh xuống cây.

Hai chàng si tình, quên đi sự tranh chấp quá khứ, không tìm ra được nước bước nào khác hơn là phải bắt đầu kiên nhẫn gỡ lông nhím cho nhau.

Nàng Viola xen vào:

– Nhanh lên! Hai chàng hãy lên cỗ xe của em!

Rồi họ biến mất sau gian nhà cảnh. Cỗ xe đã khuất. Cosimo, trên cây dẻ Ấn Độ, vùi mặt vào hai bàn tay.

Với Cosimo, bắt đầu một thời kỳ khắc khoải, song với hai cựu kình địch kia, cũng thế. Còn với Viola, phải chăng là một thời kỳ phơi phới? Tôi tin rằng, bà Hầu tước gây khắc khoải cho người khác, chỉ vì bà muốn tự khắc khoải. Hai chàng sĩ quan cao thượng luôn ở trong vòng cương tỏa của bà, không rời nhau một li: ở bên dưới cửa sổ nhà bà, làm khách mời trong các xa lông của bà, hoặc ngồi bên bà trong những dịp ghé ngang hằng buổi trong các quán ăn. Bà quyến rũ cả hai, bà đòi họ luôn đưa nhau đưa ra các chứng cứ mới của tình yêu, điều mà mỗi lần hai chàng đều tuyên bố đã sẵn sàng, và đều vui lòng mỗi người nhận một nửa, không chỉ thế, họ còn sẵn lòng chia sẻ với những người khác. Thế nên, một khi đã lăn tuột trong cái vòng nhượng bộ, họ không thể dừng lại nữa, mỗi người, được thôi thúc bởi một ước muốn: cuối cùng, với cách thức này, mình sẽ khiến bà vui lòng, mình sẽ đạt tới việc tôn trọng lời thệ nguyện của bà, cùng lúc thể hiện được cái thỏa ước liên đới với kình địch; rồi đồng thời, vừa bị xâu xé bởi nỗi ghen tuông, lại vừa chan hòa niềm hy vọng mình sẽ chiếm được chỗ của kình địch; và bây giờ: còn thêm lời mời gọi từ một sự thoái biến mờ mịt mà họ cảm thấy mình đang chìm ngìm ở trong.

Mỗi lần giành được một lời hứa hẹn mới từ hai viên sĩ quan hải quân, Viola leo lên lưng ngựa, phóng tới nói với anh.

– Nghe này! Anh có biết là chàng Anh sẵn sàng..., và vui vẻ... và chàng Napoli cũng...

Nàng hét lớn, vừa khi nhìn thấy anh ủ rũ chuyền bám trên một cành cây.

Cosimo không trả lời.

– Đây là tình yêu tuyệt đối, nàng nhấn mạnh.

– Tuyệt đối cái con khi khô..., tất cả các người đều một lửa!

Cosimo hét lên và biến mất.

Đây, cái cung cách ác nghiệt mà hai người lúc này chứng tỏ tình yêu với nhau, và họ không tìm ra được lối thoát.

Chiếc chiến hạm Anh đang nhõ neo.

– Anh ở lại phải không? Viola hỏi Sir Osbert.

Sir Osbert không trình diện trên tàu; bị tuyên bố là một kẻ đào ngũ. Để liên đới và thi đua, Don Salvatore cũng đào ngũ.

– Họ đã đào ngũ! Viola đặc thẳng loan báo cho Cosimo. Vì em! Và anh thì...

– Thì sao???

Cosimo la lớn, ánh mắt dữ tợn đến mức Viola không nói thêm lời nào.

Sir Osbert và Salvatore xứ San Cataldo, hai kẻ đào ngũ khỏi Hải quân của các vị Hoàng đế của họ, trải qua những ngày tại các tửu quán, chơi xúc xắc, xanh xao, bồn chồn, ra sức thay phiên nhau dốc cạn túi, trong lúc Viola thì đang ở đỉnh điểm của nỗi bất thỏa với chính mình và toàn bộ những gì xung quanh.

Nàng lên ngựa, phi vào rừng. Cosimo đang ở trên một cây sồi. Nàng dừng ngựa phía dưới anh, trên cánh đồng cỏ.

– Em mệt mỏi.

– Với hai chàng đó?

– Với tất cả các người.

– Vậy à?

– Họ đã trao cho em những bằng chứng sâu đậm nhất của tình yêu...

Cosimo bĩu môi.

– ... Song em vẫn chưa thỏa.

Cosimo hạ mắt nhìn nàng.

Và nàng:

– Anh là kẻ không tin tình yêu là sự hiến dâng tuyệt đối, là sự quên đi chính mình...

Nàng trên đồng cỏ, đẹp hơn bao giờ hết, và cho cái vẻ lạnh băng ấy – vốn chỉ hơi làm cau lại các đường nét và bớt đi cái tính cách kiêu sa của nàng một chút – chỉ cần một cử chỉ nhẹ nhàng nào đó, là cũng đủ để nó tan ra, và thế là nàng lại trở về trong vòng tay... Cosimo có thể nói cái gì đó, bất cứ cái gì, để thỏa đáp nàng, chẳng hạn: “Em ơi! hãy nói với anh điều em muốn anh thực hiện đi nào, anh đã sẵn sàng...”, thì anh sẽ lại hạnh phúc, hạnh phúc bên nhau không mây mù. Thế mà anh lại nói: “Không thể là tình yêu nếu ta không là chính mình, cùng với toàn bộ năng lực của mình”.

Viola bật ra một động tác phản đối, cũng là một động tác tỏ vẻ mệt mỏi. Thế mà hẳn là nàng vẫn có thể hiểu anh, như trên thực tế nàng đã hiểu, đúng hơn, miệng nàng chực buông ra câu: “Anh quả là như em muốn...” rồi lập tức quay về với anh lần nữa... Nàng cắn môi. Nói:

– Vậy thì, anh hãy là anh, một mình.

“Thế thì làm chính mình chẳng có nghĩa gì...”, đây là điều Cosimo muốn nói. Vậy mà anh lại nói:

– Em cứ đi mà ưu ái hai con bọ ấy...

– Em không cho phép anh coi thường những người bạn của em!

Nàng hét lên, và vẫn nghĩ: “Anh chỉ nghĩ đến anh, chỉ vì anh mà em đã làm tất cả những gì mình đã làm!”

– Vậy là chỉ có anh mới đáng khinh...

– Cách anh nghĩ!

– Anh với nó là một.

– Thế thì vĩnh biệt. Tối nay em sẽ ra đi. Anh sẽ không còn trông thấy em nữa.

Nàng về lại trang viên, sửa soạn hành lý, khởi hành mà không nói một lời với hai viên đại úy. Nàng đã giữ lời. Nàng không bao giờ quay về Bóngrâm nữa. Nàng tới Pháp, những sự kiện lịch sử dồn dập đã ngăn trở các ý định của nàng, ngay lúc nàng chỉ mong được trở về. Cách mạng nổ ra, sau đó là chiến tranh; bà Hầu tước lúc đầu quan tâm đến dòng diễn biến mới của các sự kiện (bà thuộc *nhóm thân cận* La Fayette), sau đó, di cư sang Bỉ, và từ đó sang Anh. Trong sương mù thành London, suốt những năm dài của cuộc chiến chống Napoléon, nàng mơ về những ngọn cây ở Bóngrâm. Thế

rồi, nàng tái giá với một vị Huân tước có các nguồn lợi từ Công ty Đông Ấn, và đến định cư ở Calcutta. Từ trên sân thượng, nàng nhìn rừng, nhìn các loài cây cối lạ lùng hơn cả các loài cây cối trong ngôi vườn thời thơ ấu, và lúc nào nàng cũng có cảm tưởng là mình nhìn thấy Cosimo đang vạch rẽ giữa cành lá. Song đó chỉ là bóng của một con khỉ, hoặc một con báo.

Sir Osbert Castlefight và Savatore xứ San Cataldo cắn máu ăn thề, họ lao vào một sự nghiệp của những nhà thám hiểm. Họ xuất hiện tại các sông bài ở Venice, tại phân khoa Thần học ở Göttingen, tại Saint Petersburg trong triều đình Catherine II, sau đó thì mất dấu vết.

Còn Cosimo, trong một thời gian dài, lang thang khắp các khu rừng, sưởi mướt, sắt bất sang bang, từ chối thức ăn. Anh hét lên tiếng khóc như của một đứa trẻ sơ sinh. Và những con chim – một thời từng sột soạt bay đi khi tay thợ săn không bao giờ bắn nhằm đang xấp tới gần – lúc này, bay đến đậu gần anh trên những đỉnh cây xung quanh, hoặc sà ngang đầu anh; chim sẻ hót riu rít, chim oanh ngân lên cú láy rền; chim cu gáy cục cu, chim sáo cất tiếng huýt, chim mai hoa, chim hồng tước hót líu lo; những con sóc, những con chuột sóc, những con chuột đồng, bò ra từ hang sâu, hòa nhau chít chít. Thế là anh tôi di chuyển giữa cái đám mây nước nở ấy.

Sau đó thì đến một thời kỳ bứt phá kịch liệt. Mỗi cây, anh bắt đầu từ trên ngọn, hết lá này đến lá kia; nhanh chóng trở nên trụi trụi như trong mùa đông, ngay cả khi đây không phải là một loài cây lá rụng. Rồi anh lại leo lên ngọn, bẻ gãy tất cả những nhánh nhỏ cành non cho tới lúc chỉ còn các cành lớn; lại trở lên lần nữa, với con dao nhíp, anh cậy vỏ: thế là lộ ra những thân cây lồi lõm trắng buốt, những mảng thương tích rừng mình.

Trong toàn bộ cơn nổi điên này, không còn sự oán trách Viola nữa, song vẫn còn niềm tiếc nuối là anh đã mất nàng, đã không biết giữ nàng gắn kết với mình, đã làm tổn thương nàng bằng một sự kiêu hãnh không chính đáng và xuẩn ngốc. Bởi vì, lúc ấy nàng đã hiểu anh, và đã luôn chung thủy với anh; nếu nàng lôi theo hai người đàn ông khác đằng sau nàng, đó là để nàng muốn nói nàng chỉ quý mến Cosimo, kẻ xứng đáng là người tình duy nhất của nàng, và tất cả những nổi bất thỏa và thất thường, chỉ là một nổi ám ảnh vô bờ trong việc làm lớn thêm tình yêu của hai kẻ không chấp nhận việc

tình yêu này đã chạm tới đỉnh điểm, và anh, chính anh, chỉ là anh, đã chẳng hiểu gì sắt, đã dẫn vật nàng đến mức anh mất nàng.

Suốt vài tuần lễ, anh ở lì trong rừng, đơn độc hơn bao giờ hết; Massimo GiỏiGiản cũng không còn, Viola đã mang nó đi. Khi tái xuất hiện ở thị trấn BóngRâm, anh tôi đã thay đổi. Ngay cả tôi cũng không thể nuôi ảo tưởng nữa: lần này thì Cosimo đã thực sự trở nên điên khùng.

XXIV

Rằng Cosimo là kẻ điên khùng, ở BóngRâm thiên hạ luôn kháo nhau như thế, kể từ độ ở tuổi mười hai anh leo lên cây và từ chối không xuống nữa. Song sau đó, như thường xảy ra, sự điên khùng của anh được mọi người chấp nhận, tôi không chỉ nói về nỗi ám ảnh sống ở trên cao, mà còn về nhiều sự dị thường trong tính cách của anh, và không ai phủ nhận được anh là một nhân vật độc đáo. Thế rồi, giữa mùa tình yêu với Viola, anh đã biểu lộ qua một thứ ngôn ngữ bí hiểm, nhất là những lần trong khoảng thời gian Lễ hội vị thánh Bảo hộ xứ BóngRâm, bị một số người phê là báng bổ thánh thần, diễn giải sự biểu lộ của anh là một tiếng hét tà giáo, có thể bằng tiếng Bắc Phi cổ, ngôn ngữ của những kẻ không chịu tội Tổ tông; hoặc sự rao giảng học thuyết của Socini⁶⁵, bằng tiếng Ba Lan. Từ đó, bắt đầu loan truyền tiếng đồn: “Ngài Nam tước đã phát điên rồi!”, rồi những kẻ mô phạm thì bồi thêm: “Sao một người lại có thể phát điên khi hẳn đã điên?”.

Giữa những lời phán xét tương phản như thế, Cosimo thực sự phát điên. Nếu trước đó, anh ăn mặc lông lá từ đầu xuống chân, thì bây giờ anh bắt đầu tô điểm thêm những cọng lông cánh trên đầu, giống thổ dân châu Mỹ, lông chim đầu rìu hoặc chim sẻ lục, sặc sỡ sắc màu, không chỉ trên đầu, mà còn cài rải rác trên quần áo. Cuối cùng, anh kết ra những chiếc áo choàng toàn thể phủ lông cánh; anh bắt chước tập quán của các loài chim như chim gõ kiến, móc sâu bọ trên thân cây, hãnh diện xem chúng là của cải quý báu.

Trước dân chúng tụ tập dưới gốc cây để nghe và chọc ghẹo anh, anh còn tuyên bố những lời biện hộ và ca ngợi chim chóc. Trong tư cách kẻ đi săn, anh tình nguyện làm luật sư cho loài lông cánh; anh tự tuyên xưng mình: lúc là chim sẻ ngô, khi là chim lợn, hồi là chim cổ đỏ, mỗi lần mặc một kiểu hóa trang thích hợp; anh đọc lên các diễn từ cáo buộc những kẻ không biết nhìn nhận chim chóc là những người bạn thực sự của họ, các diễn từ mà sau đó, dưới hình thái ngụ ngôn, là những lời khởi tố gửi đến toàn thể xã hội loài người. Các con chim cũng nhận ra sự chuyển biến tư tưởng này trong

anh, chúng nhảy nhót tới gần anh, ngay cả khi bên dưới đang có đông đảo khán thính giả. Thế là anh có thể minh họa diễn từ của mình với những ví dụ sống động bằng cách chỉ trỏ cành lá xung quanh.

Vì phẩm hạnh này của anh, những tay thợ săn ở Bóngrâm thường kháo nhau để lợi dụng như người gọi mời, song không bao giờ có kẻ nào dám bắn những con chim đang đậu gần anh. Nam tước, ngay cả giờ đây khi đang bị mất trí khôn như thế, tiếp tục tạo ra một sự nể sợ nhất định. Người ta ca ngợi anh, đúng vậy, bên dưới các gốc cây của anh lúc nào cũng có cả một đạo quân những chú nhóc tí và những kẻ rảnh rỗi; người ta đùa bỡn anh, song cũng tôn trọng anh, và anh luôn được chú ý lắng nghe.

Các ngọn cây của anh bây giờ được trang trí bằng những trang giấy, và cả những tấm bảng với những câu châm ngôn của Seneca⁶⁶; và Shaftesbury⁶⁷; bằng những hiện vật: chùm lông cánh, nển nhà thờ, lưỡi liềm, miện hoa lá, nịt ngực phụ nữ, súng, bàn cân, vật này ràng vào vật kia theo một trật tự nhất định. Dân chúng Bóngrâm bỏ hàng giờ tìm cách đoán ra các hình đồ ấy muốn nói gì: nhà quý tộc, vị Giáo hoàng, phẩm hạnh, chiến tranh. Tôi tin rằng có những khi chúng chẳng mang nghĩa gì cả, mà chỉ dùng để dùi mài trí lực, và để mọi người hiểu rằng, ngay cả các ý tưởng dị thường nhất cũng có thể là các ý tưởng chính đáng.

Cosimo còn bắt tay vào việc thảo ra một số tác phẩm, chẳng hạn *Văn thơ con Sáo*, *Tiếng gõ cửa của chú chim Gõ kiến*, *Những cuộc đối thoại của chim Cú*, và phổ biến cho mọi người. Mặt khác, chính trong cái khoảng thời gian cuồng trí này, anh đã học được nghệ thuật in ấn; anh bắt đầu in ra những tập sách nhỏ hoặc những tờ báo (trong đó có *Bản tin chim ác là*, sau đó được tập hợp dưới cái tên: *Người Cố vấn của Động vật Hai chân*). Anh cẩu lên cây hồ đào một tấm ván, một khung cử, một máy ép, một hộp sắp chữ in, một hũ mực, và trải qua ngày này sang ngày kia sắp trang và in ra nhiều bản. Đôi khi có một con nhện, một cánh bướm lọt vào giữa khung cử và tờ giấy, thế là dấu ấn của chúng cũng được in trên trang sách. Có lúc, một con chuột sóc phóng lên trang giấy còn ướt mực, và cú quẹt đuôi làm lem luốc hết cả; có khi, một con sóc tha về hang một mẫu tự vì tưởng là

thức ăn, như xảy ra với chữ Q, cái hình thể tròn trịa và có cuống của nó bị nhầm là một quả trái cây, thế là Cosimo đành phải viết một số cụm từ như *Cuê hương* và *Cuang cảnh*.

Tất cả những điều ấy đều đẹp đẽ, song tôi có cảm tưởng là vào thời gian đó anh tôi đã không chỉ phát điên không thôi mà còn có phần trở nên ngớ ngẩn nữa, điều trầm trọng hơn và làm đau lòng, bởi cuống điên là một năng lực của thể tính, hay hay dở, trong lúc ngớ ngẩn là một sự yếu kém của thể tính, không thể bù trừ.

Đông đến, thật vậy, anh dường như rúc vào một kiểu ngủ lịm. Anh lọt thỏm trong cái túi ngủ cột trên thân cây, chỉ có mái đầu lộ ra, như một con chim non, và hãn hữu lắm, ở những thời khắc ấm nhất trong ngày, anh mới thực hiện dăm ba cú phóng để chuyển tới cái cây tổng quán sủi ngả cành trên ghềnh VũĐiệuLoàiPhân để giải quyết nhu cầu vệ sinh. Anh nằm yên trong túi lơ mơ đọc sách (đốt một ngọn đèn dầu nhỏ vào buổi tối), lẩm bẫm, hoặc lẩm rầm hát. Tuy nhiên, phần lớn thời gian anh nằm ngủ.

Về việc ăn uống, anh có những nguồn cung cấp bí mật, song khi có ai đó tốt bụng leo thang mang lên cho anh một đĩa xúp rau hoặc một đĩa nui nhồi nhân, thì anh sẵn lòng nhận. Và đúng là giữa những người dân thấp cổ bé họng có nảy sinh một sự mê tín dị đoan, theo đó, nếu ai bố thí cho ngài Nam tước, thì sẽ gặp may mắn; nghĩa là: hoặc anh gọi ra sự nể sợ, hoặc anh gọi ra sự tốt lành, tôi thì tôi tin vào điều sau. Sự thể Nam tước kể vị xứ Rondo chịu sống nhờ sự bố thí của công chúng, tôi thấy, không được thích hợp; nhất là khi nghĩ đến chuyện nể hương hồn của bố chúng tôi mà biết. Phần tôi, cho tới lúc này, tôi không có gì phải tự trách mình, bởi anh tôi luôn coi nhẹ sự tiện nghi gia đình; anh đã ký với tôi một bản cam kết bảo rằng – sau khi tôi đã giao cho anh một khoản tiền nhỏ (số tiền mà anh đã tiêu hầu hết vào sách vở) – tôi không có bổn phận gì khác với anh. Song giờ đây, thấy anh không có khả năng tự kiếm thức ăn, tôi thử cho một người hầu, ăn mặc chế phục, đầu đội tóc trắng, leo thang mang lên cho anh một phần tư con gà tây, một ly rượu Bourgogne đặt trên một cái khay. Tôi tưởng anh sẽ từ chối vì một trong những lý lẽ bí ẩn nào đó mang tính nguyên tắc của anh, thế mà anh lại vui lòng nhận ngay tức thì, và từ lúc đó, mỗi khi

nhớ đến anh, chúng tôi cho mang lên một phần của những món ăn của chúng tôi cho anh trên cây.

Tóm lại, quả là một sự suy hóa buồn bã. Kịp thời thay, có một cuộc xâm lấn của bầy sói, và Cosimo lại chứng tỏ những phẩm hạnh tốt đẹp nhất của mình. Đó là một mùa đông giá lạnh, tuyết cũng rơi trong các khu rừng ở vùng chúng tôi. Những bầy sói, bị đói khát, bỏ rặng núi Alpes, kéo xuống các bờ vịnh ở vùng chúng tôi. Vài bác tiêu phu đụng đầu chúng, thất kinh đem tin về. Dân chúng Bóngrâm – từ thời ngăn chặn các vụ cháy rừng, đã học được tình đoàn kết trong những lúc lâm nguy – thay phiên nhau canh gác tại các ngõ vào ở vòng đai thị trấn, không cho các lũ sói đói khát tới gần. Song không ai dám rời khỏi khu vực dân cư, nhất là vào ban đêm.

– Rất tiếc là ngài Nam tước không còn như xưa!

Ở Bóngrâm thiên hạ râm ran.

Mùa đông khắc nghiệt năm đó không thể không để lại hậu quả trên sức khỏe Cosimo. Anh nằm rúc người trong cái túi da đong đưa, như một con nhộng trong tổ kén, nước mắt nước mũi sụt sịt, vẻ đờ đẫn và mơ màng. Có cuộc báo động sói đang kéo đến; thiên hạ đi ngang dưới cây nói với anh:

– À này, ngài Nam tước, trước kia, ông là người canh chừng giùm chúng tôi từ trên cây, còn bây giờ, thì chúng tôi canh chừng hộ ông.

Mắt anh vẫn lim dim, như thể anh không hiểu và không còn thiết tha với chuyện gì. Thế mà, bất chợt anh ngóc đầu dậy, hí mũi, khò khè nói:

– Những con cừu. Để đuổi bầy sói, phải mang cừu lên cây. Cột lại.

Dân chúng kéo đến tụ tập đông đảo bên dưới để xem anh sẽ nói lên những lời điên khùng gì, và để chế giễu anh. Thế mà, vừa khụt khịt vừa húng hắng thông đờm, anh trỗi dậy khỏi cái túi, bảo rằng:

– Tôi sẽ chỉ cho quý vị những chỗ tốt.

Và anh chuyền đi.

Trên một số cây hồ đào và một số cây sồi, mọc giữa khu rừng và khu đất trống trọt, ở những vị trí được lựa chọn kỹ lưỡng, Cosmo muốn dân chúng đưa lên trên đó những con cừu đực hoặc những con cừu cái. Chính tay anh cột chúng vào cành, còn sống, kêu be be, theo cách để chúng không bị rơi xuống. Trên mỗi ngọn cây này, anh giấu một khẩu súng đã lên đạn sẵn.

Phần anh, cũng ăn mặc như cừ: mũ nấp, áo khoác, quần ống túm, toàn bộ quần tít lông cừ. Anh trơ trọi nằm đợi đêm tới trên các ngọn cây. Ai cũng nghĩ đây hẳn là điều điên khùng lớn nhất trong những điều điên khùng của anh.

Song đêm hôm đó lũ sói kéo xuống. Ngủ ra mùi cừ, nghe tiếng be be, và trông thấy cừ bên trên, cả lũ sói dừng lại dưới các gốc cây, tru tréo, chĩa những chiếc mõm đói khát há hốc lên không trung, chồm chân lên các thân cây. Đúng lúc đó, phong phóc giữa cành lá, Cosimo ào đến, lũ sói, trông thấy cái hình thể nửa cừ nửa người nhảy nhót như chim trên kia, trơ người, trố mắt, há mõm. Thế rồi: “Đoàng! Đoàng!” hai viên đạn bay tọt vào hai cổ họng hai con sói. Đúng hai viên: bởi vì, một cây súng thì Cosimo mang theo người (mỗi lần đều đã lên đạn sẵn), còn cây kia, đạn cũng đã lên nòng, nằm chờ ở mỗi ngọn cây. Cho nên, mỗi lần thì có hai con sói nằm thẳng cẳng trên mặt đất giá lạnh. Cứ như thế, anh hạ thủ một số lượng lớn sói, và ở mỗi lần bắn, thì bầy sói xoay ngoặt đầu tứ tán. Còn những người thợ săn thì ào đến nơi thét lên tiếng la, hạ nốt những con còn lại. Về cuộc săn đuổi chó sói này, sau đó, Cosimo kể lại theo nhiều cách, tôi không biết cách nào là cách chính xác. Chẳng hạn:

– Chiến trận diễn biến tốt đẹp cho tới lúc, đang chuyền tới ngọn cây nơi có con cừ cuối cùng, thì anh gặp ba con sói, chúng đã bám được lên trên cây và đang sắp xơi hết con cừ. Mắt nhắm mắt mở, lại bị chóng mặt vì cơn cảm lạnh, anh sắp đụng mõm chúng mà không biết. Ba con sói, nhìn thấy một con cừ khác bước trên cành, quay đầu lại sẵn tới, nhe ra các hàm răng vẫn dính máu đỏ tươi. Cây súng của anh chưa nhồi, vì sau nhiều lần nhả đạn, túi thuốc súng của anh đã cạn; còn khẩu súng để sẵn trên cây, vì những con sói, anh không thể chuyền lên lấy. Anh đang ở trên một cành nhỏ và hơi yếu, song bên trên, trong tầm tay, có một cành chắc hơn. Anh bắt đầu bước lùi trên cành của mình, từ từ, rời xa thân cây. Một con sói, từ từ, bước theo anh. Phần anh, tay thì bám vào cành phía trên, chân thì làm bộ di chuyển trên cành yếu của mình; trên thực tế anh đã đeo vào cành phía trên. Con sói, bị lừa, tin tưởng bước tới, cái cành gập xuống, trong lúc anh phóc lên cành phía trên. Con sói rơi xuống, chỉ kịp sửa lên một tiếng yếu ớt, gãy xương

sống chết tươi trên mặt đất.

– Thế còn hai con kia?

– ... Hai con kia thì đứng yên, dò xét anh. Khi đó, thành linh, anh cởi chiếc áo khoác da cừu ra, ném vào chúng. Một trong hai con, nhìn thấy cái bóng trắng một con cừu bay lên người mình, tìm cách đưa hàm răng ra ngoạm, song trong lúc nó thì đã sửa soạn giữ thế cho một sức nặng rất lớn mà bộ áo lại rỗng, thế là bị lỗ thế, mất thăng bằng, và cũng chịu số phận gãy chân gãy cổ như con kia trên mặt đất.

– Còn một con nữa...

– ... Còn một con nữa, tuy nhiên, do bị phong phanh bất ngờ vì áo khoác bị quăng đi, anh bị một cơn hắt xì thất điên bát đảo. Con sói, trước cuộc bùng phát đột nhiên và mới lạ như thế, bị một cú sốc, rớt xuống khỏi ngọn cây và gãy cổ như hai con kia.

Anh tôi kể lại đêm chiến đấu của mình như thế. Điều chắc chắn xảy ra là cái lạnh, mà một người đã bị bệnh như anh nhiễm thêm, khiến anh suýt bị thiệt mạng. Anh nằm lịm vài ngày giữa sự sống và cái chết, và được tòa thị chính BóngRâm trả chi phí chữa chạy, để tỏ lòng biết ơn. Nằm trên một chiếc võng, anh được bao quanh bởi các vị thầy thuốc, lên lên xuống xuống từ những chiếc thang. Những thầy thuốc giỏi nhất trong các vùng lân cận được gọi đến hội ý, người thì rửa ruột cho anh, người thì cho đĩa hút máu, người thì cho uống cao cải cay, người thì chườm nước nóng. Không ai còn nói ngài Nam tước xứ Rondo là điên khùng nữa, và mọi người bảo anh là một trong những đầu óc và hiện tượng lớn nhất của thế kỷ.

Điều này diễn ra cho tới lúc anh còn bệnh. Khi đã lành, thiên hạ lại xì xào về anh, kẻ thì cho rằng anh vẫn khôn ngoan như trước, người thì cho rằng anh vẫn điên khùng như mọi khi. Song có một thực tế, anh không thực hiện những điều kỳ dị nữa. Anh bắt đầu in một tuần báo, không còn mang cái tí là *Người Cố vấn cho Động vật Hai chân* nữa mà là *Loài động vật có Xương sống biết nghĩ*.

XXV

Tôi không biết vào thời đó ở Bóngrâm người ta đã lập ra một chi Hội Tam điểm hay chưa. Tôi đã được kết nạp vào Hội này sau đó rất lâu – sau chiến dịch đầu tiên của Napoléon – cùng với phần lớn dân trưởng giả giàu có và các nhà tiểu quý tộc trong vùng, cho nên, tôi không biết các liên hệ ban đầu của anh tôi với chi hội là thế nào. Về sự thế này, tôi sẽ kể lại một hồi đoạn xảy ra vào khoảng thời gian mà bây giờ tôi đang đề cập, và một số nhân chứng đã xác nhận là có thật.

Một hôm, có hai người Tây Ban Nha tới Bóngrâm, họ là khách quá cảnh. Họ tìm tới nhà một người tên là Bartolomeo Cavagna, thợ làm bánh, ai cũng biết ông ta là một hội viên Tam điểm. Hình như hai người Tây Ban Nha tự xưng mình là những người anh em của chi hội Madrid, thế nên, buổi tối họ được ông ta dẫn đến dự buổi họp của chi hội Bóngrâm, lúc bấy giờ được triệu tập tại một khoảng đất trống giữa rừng, dưới ánh đuốc và ánh nến. Về toàn bộ chuyện này, chỉ có những tiếng đồn và những giả thuyết. Có điều, chắc chắn là vào ngày hôm sau, hai người Tây Ban Nha, vừa ra khỏi quán trọ, thì bị Cosimo xứ Rondo bám theo, kín đáo giám sát họ từ trên cây.

Hai người lữ khách bước vào sân trong của một quán rượu ở ngoài cổng thị trấn. Cosimo bám trên một cây đậu tía. Một người khách đang ngồi đợi họ tại một cái bàn, anh không trông thấy mặt ông ta, khuất bên dưới một vành mũ đen rộng. Ba mái đầu, đúng hơn, ba chiếc mũ, chụm lại trên khung hình vuông trắng của chiếc khăn trải bàn; sau một lúc mưu sự, bàn tay người lạ mặt bắt đầu ghi lại điều gì đó trên một mẫu giấy nhỏ do hai người kia đọc, thứ tự hàng này trên hàng kia, người ta có thể đoán đó là một danh mục tên người.

– Chào quý ông! Cosimo nói.

Ba chiếc mũ ngược lên, để lộ ba khuôn mặt với các cặp mắt trợn to, hướng tới kẻ đang ở trên cây đậu tía. Song một trong ba, người đội vành mũ

rộng, găm mặt xuống ngay lập tức, đến nỗi để đầu mũi va vào cạnh bàn. Anh tôi đủ thời gian để thoáng nhận ra một diện mạo mà dường như anh đã gặp ở đâu đó rồi.

– *Buenos días a usted*⁶⁸ - Hai người Tây Ban Nha nói.

Thế thì tập quán ở vùng này là ra mắt khách lạ bằng cách sà từ trên trời xuống như một con bồ câu à? Mong ông bạn xuống ngay mà giải thích cho chúng tôi biết!

– Kẻ ở trên cao thì lộ rõ, tứ phía đều thấy – nhà Nam tước nói – trong lúc có kẻ lạy nhủi đầu giấu nhem mặt đi.

– Ông nên biết là không ai trong chúng tôi muốn cho ông gặp mặt, *señor*, cũng chẳng muốn cái phần sau của mình bị nhìn.

– Còn tôi thì biết có một số loại người, việc giấu mặt trong bóng tối lại là điểm son đấy.

– Son gì?

– Gián điệp, chẳng hạn!

Hai người đồng hành chùn người lại. Người cúi đầu vẫn bất động, song lần đầu tiên ông ta lên tiếng.

–Ồ, để đưa ra một ví dụ khác, thành... viên... hội... kín...

Ông ta chậm rãi phát âm rõ từng tiếng. Câu đối đáp này có thể được diễn giải theo nhiều cách. Cosimo nghĩ, rồi anh nói lớn:

– Câu trả lời này, ông ạ, có thể được diễn giải theo nhiều cách. Ông bảo “thành viên hội kín” để ám chỉ tôi, hoặc ông, hoặc cả hai, rồi cũng có thể, không phải là tôi cũng chẳng phải là ông, mà là những kẻ khác; và cũng có thể nó chỉ là một câu lót đường để xem tôi sẽ nói gì sau đó, có phải thế không, thưa ông?

– *Como como como?*⁶⁹

Người đội nón rộng vành bối rối nói, và trong lúc bối rối, quên bẵng việc mình luôn phải cúi đầu, ngẩng lên nhìn mặt Cosimo. Cosimo nhận ra ông ta: chính là Don Sulpicio, vị thầy tu dòng Tên, kinh địch của anh thời ở ÔLiuSà!

– A! tôi đã không nhầm! hãy lộ nguyên hình, thưa ngài linh mục kính

mến! Nam tước hô lên.

– À ông! Đúng như tôi nghĩ! ông Tây Ban Nha đáp lại.

Và ông ta giở mũ, cúi đầu chào, để lộ cái mồm đầu cạo.

Don Sulpicio xứ Guadatele, *superior de la Compañia de Jesus*⁷⁰.

– Cosimo xứ Rondo, hội viên Hội Tam điểm có Bảo chứng.

Hai người Tây Ban Nha kia cũng tự giới thiệu qua một cú cúi đầu.

– Don Calisto!

– Don Fulgencio!

– Hai quý ông cũng thuộc dòng Tên.

– *Nosotros también!*⁷¹

– Thế nhưng, dòng của quý ông gần đây đã bị Giáo hoàng ra lệnh giải thể rồi kia mà?

– Không thể ngưng chiến với các kẻ tự do phóng túng chủ nghĩa và tà giáo kiểu của ông bạn!

Tuốt gươm khỏi vỏ, Don Sulpicio nói.

Sau sự giải thể của dòng tu này, chính những thầy tu dòng Tên Tây Ban Nha đã mở chiến dịch, tìm cách tổ chức một đội dân quân trang bị vũ khí tại tất cả các vùng, để chiến đấu chống lại các tư tưởng mới và thuyết hữu thần.

Cosimo cũng rút gươm ra. Đông đảo dân chúng đã bao quanh.

– Xin mời ông xuống, để có thể chiến đấu một cách *caballerosamente*⁷², ông người Tây Ban Nha nói.

Quá về phía kia một chút là khu rừng hồ đào. Lúc ấy là khoảng thời gian hồ đào đang rụng, và nông dân trong vùng đã căng những tấm bạt từ thân cây này sang thân cây kia để hứng chúng. Cosimo chuyền nhanh đến một cây, nhảy xuống một tấm bạt, kèm chân đứng vững trên mặt vải bị trũng xuống như một cái vũng lớn.

– Don Sulpicio! Mời ngài lên thêm vài trượng, tôi chưa bao giờ xuống thấp thế này.

Anh cũng tuốt gươm ra. Và ông người Tây Ban Nha cũng nhảy lên tấm bạt căng. Rất khó giữ thăng bằng trên đó, vì tấm bạt lõm xuống như một cái bao bọc lấy hai người, song hai đối thủ đang cực kỳ kịch liệt, nên hai lưỡi

thép đã sẵn sàng choảng nhau.

– Vinh danh Chúa!

– Vinh danh vị Kiến trúc sư Vĩ đại của Vũ trụ!

Thế là họ so gươm.

– Trước khi mũi gươm này cắm vào cổ họng của ông – Cosimo nói – xin ông cho tôi biết tin tức của *Señorita*⁷³ Ursula.

– Cô ta đã mất trong một tu viện!

Cosimo bồn chồn vì tin này (tôi thì nghĩ nó đã được cố ý bịa ra), và vị cựv thầy tu dòng Tên lợi dụng ngay để tung ra một đòn hiểm. Bằng một cú dẫn sâu ông ta vươn tới được cái gút dây cột tấm bạt trên cành hồ đào phía Cosimo, rồi xĩa đứt nó. Cosimo chắc chắn đã ngã nhào nếu lúc đó anh không nhanh nhẹn lao người về phần bạt của Don Sulpicio và bám vào một cành cây. Trong lúc lao người, mũi gươm của anh đã làm đảo lộn sự thủ thế của Don Sulpicio và xọc vào bụng ông ta. Sụp người, ông ta tụt chéo xuống trên tấm khăn về phía cái gút dây đã bị ông ta chặt đứt, và lăn đùng ra đất. Cosimo trèo lên cây hồ đào. Hai vị cựv thầy tu dòng Tên kia thì khiêng thân thể người đồng bạn bị thương hoặc đã chết (người ta không bao giờ biết rõ), bỏ chạy, và không bao giờ lộ mặt nữa.

Dân chúng tụ tập xung quanh tấm bạt đẫm máu. Kể từ hôm đó, anh tôi nổi tiếng là một hội viên Tam điểm.

Tính bí mật của Hội khiến tôi không thể biết hơn. Khi gia nhập, như tôi đã nói, tôi nghe người ta nói về Cosimo như nói về một hội viên kỳ cựu, không có một quan hệ rõ rệt với chi hội, người thì định nghĩa là “hội viên chìm”, kẻ thì bảo là từ phái dị giáo chuyển sang, thậm chí có vị còn cho anh là bội giáo; song anh luôn rất được nể trọng vì các hoạt động quá khứ của mình. Tôi cũng không loại trừ khả năng: anh chính là vị Thủ lĩnh “Chim gõ kiến” đầy huyền thoại, được cho là sáng lập viên của chi Hội “Miền Đông BóngRâm”, mà mặt khác, sự miêu tả các nghi lễ sớm nhất đã có của nó cho thấy đã chịu ảnh hưởng của Nam tước, chỉ cần kể ra sự thế: người mới nhập hội bị bịt mắt, cho leo lên đỉnh một ngọn cây, và được lủng lẳng thả xuống trên đầu một sợi dây.

Chắc chắn ở vùng chúng tôi những buổi họp đầu tiên của các hội viên Tam điểm được tiến hành trong rừng vào ban đêm. Thế nên, sự hiện diện của Cosimo là tương đối dễ hiểu, dù đó là trường hợp anh là người đã nhận được, qua đường bưu điện, từ hải ngoại, những tập sách về các Điều lệ của hội Tam điểm, và đã lập ra một chi hội ở đây; hay đó là trường hợp, có một người nào đó, có lẽ sau khi đã khởi xướng các nghi lễ Tam điểm này ở Pháp hoặc ở Anh, đã mang chúng tới Bồng Râm. Cũng có khả năng là Hội Tam điểm đã tồn tại được một thời gian rồi mà Cosimo không biết, thế rồi, tình cờ, một đêm, khi đang chuyền trên cây trong rừng, anh đã khám phá ra tại một khoảng đất trống đang có một buổi họp của những người với trang phục và dụng cụ kỳ lạ, dưới ánh sáng của những cây đèn nến. Anh dừng lại nghe, và sau đó thì tham gia bằng cách tung ra một trong những câu tréo giò kiểu của anh, chẳng hạn: “Nếu một bức tường kín được dựng nên, thì hãy nghĩ về những gì còn lại ở bên ngoài” (câu nói mà tôi thường nghe anh lặp đi lặp lại), hoặc một chiêu nào đó, và những người Tam điểm, nhìn nhận lý thuyết ưu việt của anh, nhận anh vào chi hội, giao trọng trách đặc biệt, và anh mang vào trong đó nhiều nghi lễ và biểu tượng mới.

Có một sự thể là toàn bộ khoảng thời gian có can hệ tới anh tôi, Hội Tam điểm mở (như tôi sẽ gọi, để phân biệt với một kiểu hội sau đó đã tiến hành những buổi họp trong một toà nhà khép kín) có một kiểu nghi lễ phong phú hơn nhiều, trong đó người ta đưa vào: chim cú, kính hiển vi, quả thông, máy bơm nước, củ nấm, chú Quý con của Descartes⁷⁴, mạng nhện, bảng cửu chương. Có cả một số bộ sưu tập đầu lâu, không chỉ của người, mà của cả bò, chó sói, và chim đại bàng. Các hiện vật kiểu đó, và những thứ khác: cái bay, cây thước, chiếc com pa của nghi lễ thông thường của Hội, được tìm thấy vào thời đó, treo trên cành, theo những kiểu kết cặp kỳ dị, cũng được gán cho là trực thuộc sự điên khùng của Nam tước. Chỉ có vài người hấp há cho biết là bây giờ những kiểu hình đó ấy mang một ý nghĩa nghiêm chỉnh hơn nhiều; song mặt khác, chưa bao giờ người ta có thể vạch ra được một sự tách biệt rạch ròi giữa những mật hiệu có trước và những mật hiệu có sau, cũng như chưa bao giờ loại trừ được sự thể là lúc đầu chúng hẳn là

những ký hiệu bí truyền của một hội kín nào đó.

Đúng ra, trong một thời gian dài trước khi là hội viên Tam điểm, Cosimo đã ghi danh vào một số hiệp hội hoặc liên đoàn nghề nghiệp, như Hiệp hội San Crispino hoặc các Liên đoàn Thợ giày, thợ Thối chai Lão luyện, thợ Đúc súng Chính nghĩa, hoặc thợ Mũ giàu Lương tâm. Anh đã hầu như tự làm ra mọi điều mình cần, anh biết nhiều ngành nghề, anh có thể tự hào mình là thành viên của rất nhiều phường hội, vốn cũng rất hài lòng vì cùng với họ có một thành viên dòng dõi quý tộc, tài giỏi kỳ lạ, với một tinh thần vô tư đã được chứng thực.

Bằng cách nào mà niềm đam say cuộc sống, luôn được Cosimo chứng tỏ, hòa hợp với cuộc bút vượt không ngừng của anh khỏi cái cộng đồng dân sự, tôi chưa bao giờ hiểu, và điều này chính là một trong những đặc thù không nhỏ trong tâm tính của anh. Có thể bảo rằng, càng kiên định trong việc rúc trong ổ của mình trên cành, anh càng cảm thấy cái nhu cầu sáng tạo ra những mối quan hệ mới với loài người. Thế nhưng, dù nhiều lúc, với cả sức lực và tâm trí, anh lao vào việc tổ chức một sự kết đoàn mới, tận mắt lập ra những quy chế, những mục tiêu, sự chọn người thích hợp nhất cho mỗi nhiệm vụ, không bao giờ các đồng chí của anh biết mình có thể dựa vào anh tới mức độ nào; ở đâu và khi nào họ có thể gặp anh, và lúc nào thì bất thành linh anh sẽ tiếp tục cái bản chất chim chóc của mình và không để bị tóm lấy nữa. Có lẽ, nếu thực sự muốn quy các thái độ tương phản này vào một thôi thúc duy nhất, thì cần phải nghĩ rằng, anh cũng là kẻ đối địch với mọi kiểu tổ chức sống của con người đang hiện hành trong thời của anh, cho nên anh xa lánh tất cả, và cực nhọc bướng bỉnh thử nghiệm những cách mới: song không cách nào trong đó anh cảm thấy đúng đắn và đủ khác đi; từ đó: đều đặn những thời đoạn hoàn toàn hoang dã.

Đó là cái ý niệm về một xã hội phổ quát mà anh có trong đầu. Tất cả những lần vận động kết hợp, dù vì mục đích chính xác như việc canh chừng các đám cháy hoặc tự vệ trước lũ sói, dù vì tình liên đới đồng hội đồng thuyền như đối với liên đoàn những người thợ Mài dao Hoàn hảo hoặc những người thợ Thuộc da Khai sáng, anh luôn có thể mời gọi mọi người tụ họp trong rừng, ban đêm, xung quanh một ngọn cây, từ trên đó anh ra sức

thuyết phục họ, và ở đó luôn hình thành một không khí thông đồng, mang tính cách môn phái, dị giáo; trong cái không khí đó, các diễn từ dễ dàng chuyển từ đặc thù sang phổ quát, và ngon lành chuyển từ những lề luật đơn giản của một ngành nghề lao động sang một dự án thiết lập một nền Cộng hòa Thế giới của những người bình đẳng, tự do và công bằng.

Cho nên, trong chi hội Tam điểm, Cosimo chỉ lặp lại những gì mình đã làm ở các hội kín hoặc nửa kín khác mà anh đã tham gia. Khi vị Huân tước Liverpuck, được Chi Hội Lớn Luân Đôn gửi đi thăm viếng các chi hội anh em trong Lục địa, thì vị này có ghé BóngRâm, lúc đó anh tôi đang làm chi hội trưởng; ông ta đã bị rúng động trước tính cách không chính thống của anh đến mức đã viết về London rằng cái xứ BóngRâm này ắt là một chi Hội mới với nghi lễ Scotland, được những người Stuart đòi thọc để tuyên truyền chống lại ngai vàng của nhà Hannover, nhằm phục hồi phong trào Jacobite.

Sau chuyện đó thì diễn ra câu chuyện mà tôi đã kể về hai người lữ khách Tây Ban Nha, tự giới thiệu mình là hội viên Tam điểm với Bartolomeo Cavagna. Được mời tới một buổi họp của chi hội, họ đã xem mọi chuyện là hết sức bình thường, hơn thế nữa, họ bảo rằng chúng cũng giống hệt như ở chi hội Miền Đông Madrid. Chính điều này đã khiến Cosimo nghi ngờ, anh biết rõ những mục nào của các nghi lễ ấy là sáng kiến của anh. Chính vì thế, anh đã lần theo dấu vết của hai tay gián điệp, lột mặt nạ họ, và chiến thắng kình địch cũ Don Sulpicio.

Tuy nhiên, tôi cho rằng các sự chuyển đổi này về nghi lễ ắt là một nhu cầu của cá nhân anh, bởi từ mọi ngành nghề anh đều có thể rút ra các biểu tượng sau khi đã cân nhắc thiệt hơn, trừ những cái của hội kín: anh, kẻ không bao giờ muốn xây, cũng chẳng bao giờ muốn ở các ngôi nhà tường kín.

XXVI

BóngRâm còn là một xứ nho. Tôi chưa kể ra chuyện này vì khi theo sau Cosimo, tôi luôn phải bám trên các loài cây cao. Song hồi ấy có nhiều sườn đồi nho bao la; vào tháng Tám, dưới những rặng lá, đã phồng nở các chùm nho mọng nước cốt, đỏ hồng màu rượu. Một số vườn nho được trồng trên giàn leo: tôi nhắc đến chi tiết này, cũng vì Cosimo, khi về già, thì trở nên rất nhỏ gọn và nhẹ cân; và anh đã thấu đáo học được nghệ thuật nhón bước trên các giàn leo. Cho nên anh có thể băng qua các khu vườn nho. Di chuyển như thế, với sự trợ giúp của các loại cây ăn quả khác xung quanh, và sự trụ bám vào các cây cột gọi là *scarasse*, anh có thể làm nhiều việc như: chiết cành vào mùa đông, lúc các cành nho đã trở nên trợ trụ cong queo quanh sợi giây thép; tia lá thừa vào mùa hạ, hoặc bắt sâu, và sau đó, vào tháng Chín thì tham gia vụ mùa hái nho.

Dịp vụ mùa hái nho, toàn thể dân chúng BóngRâm bủa ra các vườn nho một ngày; thấp thoáng giữa những sắc xanh của các giàn lá, là những sắc màu sặc sỡ của những chiếc váy, của những chiếc mũ núp tua. Những người dắt la chất các giỏ đầy nho lên yên, rồi thò chúng đi trút vào bể chứa; số giỏ còn lại thì các viên chức thu thuế sẽ lấy, những người này đã kéo đến đây cùng với các đội đốc hiệu để kiểm tra lượng thuế phải nộp cho các nhà quý tộc trong vùng, cho Chính quyền Cộng hòa Genova, cho giáo hội, và các khoản thuế thập phân khác. Năm nào cũng xảy ra một số vụ tranh chấp.

Khi Cách mạng nổ ra ở Pháp, vấn đề phân định các phần thu hoạch mang nộp cho chỗ này hay chỗ kia, chính là nguyên do của những lời phản kháng mạnh mẽ nhất trong các quyển “sổ than phiền”. Ở Bóng Râm, để thử xem thế nào, người ta cũng bắt đầu ghi vào những quyển sổ như thế, dù rằng ở đây chúng chẳng giúp được gì. Đó là một trong những ý tưởng của Cosimo; vào thời gian đó, anh không còn có nhu cầu đến dự các buổi họp của chi hội Tam điểm để mà thảo luận với dăm ba phần tử hội kín thùng rỗng kêu to ấy nữa. Anh đu bám trên những ngọn cây trên quảng trường;

dân chúng khắp nơi, từ vùng biển, từ vùng thôn trang, kéo đến bao quanh, nhờ anh giải thích tin tức, bởi anh nhận được báo chí thông qua đường bưu điện; mặt khác, một số bạn bè cũng viết thư cho anh, trong đó có nhà thiên văn học Bailly, người sau đó được cử làm *thị trưởng* Paris, và một số thành viên khác của Câu lạc bộ. Càng lúc càng nhiều tin mới: Necker, môn Quân vọt, ngục Bastille, La Fayette với chú bạch mã, Vua Louis cải trang làm một người hầu. Cosimo giải thích và diễn lại toàn bộ, phóng từ cảnh này sang cảnh khác, cảnh thì anh làm Mirabeau nói với tòa án, cảnh thì anh làm Marat giữa những người Jacobin, cảnh thì anh làm vua Louis tai điện Versailles, đội mũ lưỡi trai đỏ để làm yên bụng quý bà nội trợ lợi bộ từ Paris đến.

Để giải thích thế nào là “sổ than phiền”, Cosimo nói:

– Chúng ta hãy thử thực hiện một quyển.

Anh lôi ra một quyển vở, lấy dây treo nó lên cây; mỗi người tới đó ghi lại điều gì mình thấy không đúng. Đủ loại vấn đề xổ ra: người đánh cá về giá cá, người trồng nho về thuế thập phân, người chăn cừu về địa giới đồng cỏ, người tiểu phu về những khu rừng công, rồi tất cả những ai có người thân trong tù, rồi những ai bị phạt đánh roi vì một tội phạm nào đó, rồi những ai hằn thù các nhà quý tộc về vụ tình ái với các bà: cứ thế không dứt. Cosimo nghĩ, ngay cả cho một quyển “sổ than phiền”, nếu cứ buồn bã thế này thì không hay ho gì, anh nảy ra ý tưởng yêu cầu mỗi người hãy viết lên điều gì mình thích nhất. Một lần nữa, mỗi người tới ghi phần mình, lần này thì mọi sự đều tốt đẹp: kẻ thì bánh nướng nóng ròn, kẻ thì xúp rau, kẻ thì một nàng tóc vàng, kẻ thì hai cô tóc nâu, kẻ thì khoái được đánh giắc cả ngày, kẻ thì được đi nhật năm suốt năm, kẻ thì muốn một cỗ xe tứ mã, kẻ thì chỉ cần một con dê, kẻ thì ước chi gặp lại mẹ hiền đã mất, kẻ thì được gặp các vị thần trên đỉnh Olympus: tóm lại, tất cả những gì tốt đẹp cho thế gian đều được ghi vào quyển sổ, ngay cả bằng hình vẽ, bởi nhiều người không biết viết, và thậm chí, được họa bằng màu sắc. Cosimo cũng viết vào đó một cái tên: Viola. Cái tên mà từ nhiều năm nay anh đã ghi lên khắp nơi.

Một quyển sổ đẹp, Cosimo đặt tên cho nó là quyển “Sổ Than phiền và Hài lòng”. Song khi nó đã được ghi đầy, thì không có đại hội quốc dân nào

để gửi tới, thế là nó vẫn nằm đó, lủng lẳng trên sợi dây buộc vào cành cây. Mưa xuống, nó bị xóa nhòa và ướt sũng: một cảnh tượng khiến tim người dân BôngRâm thắt lại, vì họ nghĩ đến nỗi thống khổ hiện tại; và lòng họ trào dâng một ý muốn vùng dậy.

Tóm lại, xứ chúng tôi cũng hội đủ tất cả các lý do của cuộc Cách mạng Pháp. Chỉ có điều, chúng tôi không ở Pháp, và Cách mạng đã không xảy ra. Chúng tôi sống trong một xứ nơi luôn diễn ra các lý do chứ không diễn ra các tác động.

Tuy nhiên, thị trấn BôngRâm đã trải qua một thời kỳ sôi động. Quân Cộng hòa khai chiến với quân Áo-Sardegna sát ngay đó. Massena ở Collardente, Laharpe ở Nervia, Mouret dọc theo bờ Cornice cùng với Napoléon, lúc đó chỉ mới là một vị tướng pháo binh, cho nên những tiếng ì ầm theo gió vọng đến BôngRâm lúc nghe lúc không, chính là tiếng đại pháo của ông.

Tới tháng Chín, mọi người sẵn sàng cho vụ mùa hái nho. Dường như có điều gì đó rung chuyển và bí mật đang được sửa soạn.

Những lời xì xào vọng ra từ cửa nhà này sang cửa nhà kia:

- Nho đã chín!
- Đã chín! Đúng vậy!
- Còn hơn chín! Đã đến lúc hái!
- Đã đến thời điểm thu hoạch!
- Chúng ta đã đông đủ chưa? Bác đi đâu?
- Vườn nho nhà bá tước Pigna.
- Tôi thì vườn nho nhà máy xay.
- Thế bác đã thấy bọn đốc hiệu nhan nhản đến thế nào chưa? Họ như bày sáo sà xuống mõ các chùm nho đấy.
- Thế nhưng năm nay mõ với mả gì họ!
- Bao nhiêu sáo thì bấy nhiêu người bày sáo!
- Thế mà có người lại muốn lánh mặt. Và có kẻ thì trốn nhủi.
- Sao năm nay vụ mùa hái nho không được nhiều người quan tâm tới nhỉ?
- Ở vùng chúng ta họ muốn hoãn lại đấy. Song giờ thì nho đã chín!
- Đã chín!

Sáng hôm sau, vụ mùa hái nho bắt đầu trong im lặng. Tại các vườn nho đông đảo dân chúng xếp thành dây chuyền đứng hái dọc theo các rặng nho, không một tiếng hát. Chỉ vài tiếng gọi lẻ tẻ, dăm tiếng hô lớn:

– Các ông cũng tham gia chứ?

– Có! Nho đã chín!

Những đội hình di chuyển, vẻ thâm trầm, có lẽ bầu trời cũng thế, không hoàn toàn u ám song đôi chút ngột ngạt. Nếu có tiếng bắt giọng cất lên một bài ca thì nó buông lỏng giữa chừng, bởi không có tiếng đồng ca hòa theo. Những người dắt la chuyển những giỏ đầy nho đến các bể chứa. Những năm trước, thông thường, người ta chia ra các phần thuế để nộp cho các nhà quý tộc, cho tòa giám mục, cho chính quyền; năm nay thì không, dường như người ta quên khuấy chuyện đó.

Các viên chức thu thuế, đến đây để vơ vét thuế thập phân, căng thẳng, không biết nhằm vào nạn nhân nào. Thời gian càng trôi qua, càng không động tĩnh, càng cảm thấy ắt có chuyện sẽ xảy ra. Các viên đốc hiệu, càng hiểu rằng mình cần phải ra tay, thì lại càng chẳng hiểu là mình phải làm gì.

Cosimo, với những bước chân như mèo, đã bắt đầu di chuyển trên các giàn nho. Kéo cắt cành cầm trong tay, anh cắt một chùm nho chỗ này một chùm nho chỗ kia, không theo một thứ tự nào, rồi đưa cho cho những người hái nho nam và những người hái nho nữ bên dưới, và nói nhỏ với mỗi người cái gì đó.

Viên chỉ huy đốc hiệu không thể chịu nổi nữa. Nói:

– Tốt thôi, thế hả, vậy thì, thuế thập phân đâu nào?

Vừa nói xong là ông ta đã cảm thấy hối hận. Dọc theo vườn nho, nổi lên một thứ âm thanh trầm đục, nửa rỗng nửa rít: một người hái nho đang thổi tù và vỏ ốc, loại ốc xà cừ vỏ cong xoắn, loan tiếng báo động khắp thung lũng. Từ trên mỗi gò đất, một âm thanh tương tự đáp lại, những người trồng nho dương vỏ ốc xà cừ như dương kèn đồng; Cosimo, trên một giàn nho, cũng thế.

Dọc theo các rặng nho, một bài ca lan đi; lúc đầu thì ngắt quãng, nghịch tai, không thể hiểu là bài gì. Rồi tiếng hát ăn ý, hòa đúng giọng, vang lừng, và người ta hát như thể chạy một mạch; và các liền anh, liền chị đứng yên,

lấp ló dọc theo những rặng nho; và cột nho, bễ nho, chùm nho, tất cả như cũng chạy; và nho tự thu hoạch vụ mùa, tự trút vào bể, tự đập; và không gian, mây trời, ánh nắng, toàn bộ là nước cốt nho; và người ta đã bắt đầu hiểu ra bài ca ấy, trước tiên là âm điệu, sau đó là vài lời ca, rền vang:

– *Ça ira! Ça ira! Ça ira!*⁷⁵

Các chàng trai trẻ, chân trần, đỏ tươi, đứng dận nho.

- *Ça ira!*

Các cô con gái xia những chiếc kéo sắc lém vào rặng cành lá xanh tươi rậm rạp cắt rời những đầu cuống quả queo của các chùm nho.

- *Ça ira!*

Các đám mây ruồi nhuế xâm lấn không gian trên những đồng nho nằm chờ máy ép.

– *Ça ira!*

Tới lúc đó, các viên đốc hiệu không thể giữ bình tĩnh nữa:

– Dừng lại! Im ngay! Bát nháo đủ rồi! Ai hát sẽ lãnh đủ một viên!

Rồi họ bắt đầu bắn chỉ thiên.

Đáp lại là loạt súng chát chúa như của cả một trung đoàn dàn trận trên các ngọn đồi; tất cả những cây súng hỏa mai ở BôngRâm đồng khai hỏa; Cosimo, trên đỉnh một cây sung cao, giương kèn ốc xà cừ thổi. Khắp các vườn nho có một sự di chuyển nhân sự. Không thể hiểu đâu là vụ mùa hái nho, đâu là một tổng hợp: đàn ông, nho, đàn bà, cành non, dao quắm, tràng lá, cọc, súng hỏa mai, giỏ, ngựa, dây thép, năm đấm, chân thúc la, ống quyển, đầu vú; và tất cả cùng hát:

– *Ça ira!*

– Này thì thuế thập phân!

Cuối cùng, các viên chức thu thuế và các viên đốc hiệu đều bị tổng cổ, đầu đâm lộn ngược trong các bể nho, chỉ ló ra những cặp chân ngúng nguẩy trên không trung. Họ trở về mà chẳng thu thuế thu má gì cả: nước cốt nho, hột nho đập, men nho, xác nho, cuống nho, lem luốc từ đầu xuống chân, dính bám trong nòng súng, túi thuốc súng, và râu tóc.

Vụ mùa hái nho tiếp diễn như một buổi lễ hội, ai cũng tin rằng các đặc

quyền phong kiến đã bị xóa bỏ. Trong khi đó, chúng tôi, quý tộc, tiểu quý tộc, thì cố thủ trong các dinh thự, tay cầm vũ khí, sẵn sàng bán đứng tính mạng. (Phần tôi, thú thực, tránh không ló đầu ra khỏi nhà, đặc biệt là để không bị các nhà quý tộc khác bảo rằng mình đã đồng ý với cái ông anh phản-Chúa, lừng danh là một kẻ chủ mưu nguy hiểm nhất, theo phái Jacobin và thành viên Câu lạc bộ của toàn vùng). Thế nhưng, trong suốt ngày hôm đó, một khi các viên chức thu thuế và các đội đốc hiệu đã bị tổng cổ, không ai bị suy suyển một cọng lông sợi tóc.

Ai cũng sốt sắng sửa soạn ăn mừng. Theo một Pháp, Cây Tự do cũng được dựng lên; có điều, người ta không biết rõ nó được cấu tạo thế nào; thế rồi, ở vùng chúng tôi, cây cối nhiều đến mức không hơi đâu mà dựng lên một cây giả. Thế là người ta trang trí một cây thật, một cây sồi, với những đóa hoa, những chùm nho, những tràng phướn, và câu viết: “*Vive la Grande Nation!*”⁷⁶ Trên đỉnh cây chót vót là anh tôi, phù hiệu ba sắc đeo trên mũ bê rê da mè, đang chủ trì buổi hội thảo về Rousseau và Voltaire, không ai nghe ra một chữ, bởi toàn thể nhân dân bên dưới cầm tay nhau nổi vòng múa hát:

– *Ça ira!*

Niềm hân hoan kéo dài không lâu. Các đội quân đốc lực lượng kéo tới: quân Genova, nhằm thu thuế thập phân và bảo đảm sự trung lập của lãnh thổ; quân Áo-Sardegna, bởi có lời đồn là người Jacobin xứ BôngRâm muốn công bố việc sáp nhập vào “*Tổ quốc Vĩ đại Phổ quát*”, tức là nước Cộng hòa Pháp. Những người nổi dậy nỗ lực đề kháng, dựng lên một số lũy chướng ngại vật, đóng các cổng vào thị trấn... Thế nhưng, đúng vậy, khỏi phải nói! Các đạo quân kéo vào thị trấn từ mọi phía, dựng trạm, lập lô cốt tại mỗi ngã đường dẫn ra ruộng đồng, những ai có tên trong danh sách các kẻ xách động đều bị tổng giam, trừ Cosimo – kẻ được cử đi bắt anh là một người tốt – và một ít người khác.

Phiên tòa xử người cách mạng được dựng lên sơ sài, các phạm nhân thành công trong việc chứng tỏ mình không can dự gì, và các thủ lĩnh thực sự là những người đã rút khỏi các vườn nho. Thế nên, tất cả đều được thả,

cũng bởi các đội quân đóng lại ở Bóngrâm đủ để không ngại các cuộc nổi dậy khác. Một đơn vị đồn trú Áo-Sardegna cũng trụ lại, để ngăn chặn các khả năng thâm nhập của kẻ địch, và trong ban chỉ huy, có cả ông anh rể xứ HầuBao của chúng tôi, chồng chị Battista, kẻ đào vong khỏi Pháp, theo chân Bá tước vùng Provence.

Thế là tôi tái ngộ chị Battista, rầu rĩ thế nào thì khỏi phải nói. Chị thu xếp cho tôi một chỗ trong nhà, cùng với ông chồng sĩ quan, bầy ngựa, các đội lính cần vụ. Chị thì dành những buổi tối kể về các cuộc tử hình gần đây nhất ở Paris; thêm nữa, chị sở hữu một mô hình nhỏ của chiếc máy chém, lắp lưỡi dao cạo thật; và để miêu tả sự kết thúc của tất cả các bạn bè và bà con nhà chồng, chị đem ra chặt đầu: các con thằn lằn, rắn thủy tinh, giun, và ngay cả chuột nhắt. Chúng tôi trải qua những buổi tối như thế. Tôi ganh với Cosimo, kẻ sống những ngày, những đêm của mình, nường nấu nơi bưng biền, trong chốn rừng xanh nào ai biết.

XXVII

Về các kỳ tích đã thực hiện trong rừng thời chiến tranh, Cosimo kể lại theo nhiều cách, và chúng cực kỳ ấn tượng, tôi không dám cam đoan cách này hay cách khác. Tôi nhường lời cho anh, trung thực thuật lại vài câu chuyện anh đã kể: “Cả hai đạo quân đối địch đều gửi các đội tuần tra vào rừng thăm dò. Từ trên cành cao, anh căng tai nghe từng tiếng bước chân lịch thịch sau các bụi cây để hiểu xem đó là quân Áo-Sardegna hay đó là quân Pháp.

Một viên trung úy người Áo, nhỏ con, tóc vàng hoe, đang chỉ huy một đội tuần tra: quân phục chỉnh tề, nơ buộc tóc gáy, mũ vành ba múi, bộ ghệt, đai ngực bắt chéo trắng toát, súng trường và lưỡi lê. Chàng ta cho lính đi theo hàng hai, tìm cách giữ họ luôn thẳng hàng trên các lối mòn gỗ ghề. Không ý thức được rừng hình thành thế nào, lại kiên định trong việc thi hành nguyên văn theo mệnh lệnh đã nhận, viên sĩ quan nhỏ con tiến bước theo các đường vạch trên tấm bản đồ, thường xuyên để mũi va vào các thân cây, và khiến đội quân mang giày đinh trượt chân trên các viên đá nhẵn thín, hoặc bị bụi gai quệt vào mắt; thế nhưng, chàng ta luôn ý thức về uy thế của quân đội Hoàng gia.

Đó là những chiến binh lộng lẫy. Núp trên một cây thông, anh chờ họ tại một ngã đường. Cầm một quả thông nặng khoảng nửa kí, anh thả xuống đầu người đi cuối hàng. Chàng lính bộ binh thông tay, khuyu gối, lăn đùng xuống bụi cây dương xỉ ở tầng rừng dưới. Không nhận ra; đội tuần tra tiếp tục tiến bước.

Anh lại bắt kịp họ. Lần này thì quăng một con nhím tròn quay lên cổ một chàng hạ sĩ. Chàng này nhủi đầu, bất tỉnh. Giờ thì viên trung úy nhận ra, anh ta bảo hai người lính đem cáng lại, rồi tiếp tục đi.

Đội tuần tra, như có chủ ý, cứ tiến bước lú lú vào các bụi bách xù rậm nhất trong cả khu rừng. Thế rồi một kiểu phục kích mới luôn sẵn sàng chờ họ. Anh bắt sâu róm xanh lông xù bỏ trong một cái loa giấy, chạm phải chúng thì da rộp lên còn hơn khi chạm cây tầm ma. Anh rải lên người các

chiến binh khoảng một trăm con. Cả trung đội đi qua, khuấy vào cây cối rậm rạp, lại hiện ra, gãi gãi, tay và mặt đầy chấm đỏ, vẫn tiếp tục tiến bước.

Tuyệt vời đội quân, và cừ khôi chàng chỉ huy trưởng. Mọi sự trong khu rừng đều hết sức xa lạ với chàng; chàng không nhận ra điều khác thường, chàng tiếp tục tiến bước với quân số bị tiêu hao dần, song luôn tự hào và sắt đá. Vậy thì phải viện tới một gia đình mèò rừng: anh cầm đuôi quăng chúng đi, sau khi đã quay vài vòng trên không trung, khỏi phải nói là chúng đã phát cáu như thế nào. Rất nhiều âm thanh vang lên, đặc biệt là tiếng tru tréo, sau đó thì yên lặng và ngưng chiến. Đội tuần tra, trắng bông băng, tiếp tục diễn hành.

“Giải pháp duy nhất là tìm cách biến họ thành tù binh”, anh tự nhủ, rồi vội vã vượt qua mặt họ, hy vọng bắt gặp một đội tuần tra Pháp để báo cho biết là địch quân đang tới gần. Song từ khá lâu nay trên mặt trận này người ta không còn thấy bóng dáng quân Pháp.

Trong lúc vượt qua một số địa điểm đầy rêu, anh nhìn thấy có cái gì đó động đậy. Dừng lại, vênh tai. Anh nghe ra một kiểu tiếng nước suối đang sủi tăm, sau đó thì nhấn ngắt thành một loạt bi ba bi bô không ngắt, và bây giờ thì có thể nghe ra một số lời lẽ như: “*Mais alors...cré-nom-de...foutez-moi-donc...tu m'emmer... quoi...*”⁷⁷ Dõi mắt nhìn vào bóng mờ tối, anh thấy đám thực vật mềm mại đó được cấu tạo trước hết là bởi những chiếc mũ côn-bắc đầy lông tóc và râu ria rậm rạp. Đó là một trung đội kỵ binh nhẹ Pháp. Dầm mình trong ẩm ướt suốt chiến dịch mùa đông, xuân tới, toàn bộ lông tóc của họ đang nở rộ nấm mốc sương và rong rêu.

Dẫn đầu là viên chỉ huy, trung úy Agrippa Cánh Bướm, người Rouen, nhà thơ, tự nguyện quân trong Lực lượng Cộng hòa. Được tính nhân hậu phổ quát của thiên nhiên thuyết phục, trung úy Cánh Bướm không muốn binh sĩ của mình phải kim thông, gai hạt dẻ, cành non, lá cây, ốc sên dính trên người khi băng rừng. Và đội tuần tra đã hòa nhập với thiên nhiên xung quanh đến mức phải cần đến con mắt điệu nghệ của anh để nhận ra.

Giữa đám lính đang đóng trại, viên sĩ quan-nhà thơ – với mái tóc quần dài buông thả làm khung cho một khuôn mặt gầy bên dưới chiếc mũ hai

mũi – ngấm vang với cây rừng:

– Ôi rừng xanh! Ôi màn đêm! Ta đây, trong vòng tay quyền năng của Người! Liệu một cành tóc thần mềm mại, cuốn quanh cổ chân các chiến binh gan dạ này, có thể níu lại vận mệnh của nước Pháp hay không? Ôi Valmy!⁷⁸ Người em xa cách của ta!

Anh lên tiếng:

- *Pardon, citoyen!*⁷⁹

– Gì thế? Ai đó?

– Một người yêu nước trong rừng cây, công dân chỉ huy trưởng.

–Ồ! Ở đây à? Có thấy đâu?

– Ngay trên ót của ông đây, công dân chỉ huy trưởng.

– Ở ta thấy! mà sao vậy? Một người-chim, một đứa con của Nữ quái mình cánh chim! Phải chăng ông là một sinh thể thần thoại?

– Tôi là công dân Rondo, đứa con của loài người, công dân chỉ huy trưởng ạ! tôi bảo đảm với ông, từ phía cha lẫn phía mẹ. Hơn nữa, mẹ tôi còn là một chiến sĩ dũng cảm trong thời các cuộc chiến Kế vị.

– Ta hiểu. Ôi thời gian, ôi Vinh quang! Hỡi công dân, tôi tin ông, và đang khắc khoải chờ nghe các tin tức mà dường như ông sắp loan báo.

– Một đội tuần tra Áo đang xâm nhập vào tuyến đường của ông!

– Ông nói sao? Ôi chiến trận! Giờ đã điểm! Chao ơi suốt trong, suốt trong dịu ngọt, vậy là, chút nữa thôi ta sẽ thấm sắc máu đào! Nào! Nào! Chuẩn bị chiến đấu.

Nghe ra mệnh lệnh của viên trung úy-nhà thơ, đội kỵ binh nhẹ thu nhặt vũ khí và đồ đạc, song họ thao tác trong một cung cách hết sức lơ đãng và uể oải, vờn vai, khạc nhổ, nguyên rửa, đến nỗi anh bắt đầu lo về tính hiệu quả quân sự của họ.

– Công dân chỉ huy trưởng, thế ông có một kế hoạch nào không?

– Một kế hoạch à? Giẫm lên quân thù!

– Vâng, mà bằng cách nào ạ?

– Bằng cách nào ư? Xáp lá cà!

– Thế thì, xin phép cho tôi nêu lên một ý kiến, nên cho các binh sĩ nắm

yên, theo một cách bố trí phân tán, cứ để đội tuần tra đối phương tự lọt vào bẫy.

Trung úy CánhBướm là một người hiếu hòa, không phản bác kế hoạch của anh. Đội kỵ binh nhẹ, tản mác trong rừng, khó có thể bị nhận ra giữa các bụi cây xanh, và viên sĩ quan người Áo chắc chắn là người kém thích hợp nhất trong việc nắm bắt sự khác biệt này. Đội tuần tra hoàng gia tiến bước theo hành trình đã vạch sẵn trên bản đồ, thỉnh thoảng nhận một mệnh lệnh lạnh lạnh “Rẽ trái, bước!” hoặc “Rẽ phải, bước!”. Thế là họ đi ngang sát mũi các người lính kỵ binh Pháp mà không biết. Những chàng này, êm ru bà rù thao tác cuộc bao vây, chỉ phát ra quanh họ các âm thanh của thiên nhiên như tiếng lá xào xạc hoặc tiếng chim vỗ cánh. Từ trên những ngọn cây cao, anh truyền tín hiệu bằng tiếng cục cục của gà gô hoặc tiếng kêu của chim cú cho biết sự di chuyển của quân địch và các tuyến đường tắt mà quân địch ắt sẽ đi qua. Quân Áo, không biết trời trăng gì sất, lọt bẫy.

– Giơ tay lên! Nhân danh Tự do, Bác ái, và Bình đẳng, tôi tuyên bố các ông là tù nhân!

Một tiếng hét bất thình lình vang lên từ trên một ngọn cây, rồi một bóng người xuất hiện giữa cành lá, chĩa khẩu súng hỏa mai nòng dài vào họ.

– *Urrah! Vive la Nation!*⁸⁰

Và tất cả các bụi cây xung quanh hiện ra là đội kỵ binh nhẹ Pháp, dẫn đầu là trung úy CánhBướm.

Những lời nguyện rửa bằng tiếng Áo và tiếng Sardegna vang lên, song chưa kịp phản ứng gì thì họ đã bị tước vũ khí. Viên trung úy người Áo, mặt tái xanh, song trán ngẩng cao, trao vũ khí cho người đồng nghiệp địch thủ.

Anh trở nên một hợp tác viên quý báu của Quân đội Cộng hòa, song anh thích tiến hành công chuyện một mình, nhờ thêm sự hỗ trợ của thú rừng, như có lần anh đã làm cả một đoàn quân Áo phải ba chân bốn cẳng khi quăng một ổ ong bắp cày lên người họ.

Danh tiếng anh loan truyền trong các doanh trại quân Áo-Sardagna, khuyếch đại đến mức người ta bảo rằng trong khu rừng có hàng tốp bọn Jacobin trang bị vũ khí núp trên các đỉnh cây. Khi di chuyển, các đội quân

Hoàng gia và Đế chế vĩnh tai nghe ngóng. Vừa văng lên một âm thanh ùng ùng nhẹ nhất của một hạt dẻ bung ra khỏi cái vỏ búi của nó, hoặc một tiếng chít chít se se của một chú sóc, thì lập tức họ thấy mình đang lọt vào vòng vây của quân Jacobin và họ đổi tuyến đi. Thế là, bằng cách tạo ra những âm thanh, những tiếng sột soạt vừa đủ nghe, anh đã đổi hướng nhiều đoàn quân Piemonte và quân Áo, và thành công trong việc dẫn họ đến chỗ mình muốn.

Một hôm, anh dụ được cả một đội quân theo mình vào trong một bãi cây đầy gai rồi anh biến mất. Có một gia đình lợn lòi ẩn náu trong đó; những loạt đạn đại bác ầm ỹ đã lừa chúng từ trên núi xuống thành từng bầy và trú trong các khu rừng thấp nhất. Quân Áo bị lạc tiến bước mà không nhìn quá được một gang tay trước mặt, thỉnh thoảng cả một bầy lợn lòi lông lá lĩa chìa bật dậy dưới chân họ, buông ra những tiếng eng éc buốt óc. Chúng phóng mồm nhủi vào háng của mỗi chàng lính và hất tung họ lên không trung, tới tấp giẫm móng nhọn lên những người bị ngã, và sục mồm cạp vào bụng họ. Thế là toàn bộ đội quân bị ngã lộn tùng phèo. Anh và đồng đội ở trên cây bắn đuổi theo. Những người lính trở về doanh trại, người thì kể về một trận động đất bất thành linh làm rung chuyển mặt đất đầy chông dưới chân họ, người thì kể về một trận đánh chống lại một băng Jacobin chui lên từ dưới lòng đất, bởi bọn Jacobin này đúng là những con quý, nửa người nửa thú, sống trên cây hoặc giữa lòng bụi cây.

Anh đã nói với chú rằng anh thích hoàn thành các cú đánh quả một mình, hoặc cùng với một ít đồng chí vùng BôngRâm chạy vào rừng lánh mặt sau sự kiện vụ Mùa hái nho. Với Lực lượng Pháp, anh chỉ giữ một quan hệ tối thiểu, bởi quân đội là gì thì ai cũng biết, mỗi lần động tĩnh là một lần thảm họa. Tuy nhiên, anh đặc biệt trù mến viên trung úy CánhBướm tiên tiêu, và khá lo cho số phận của anh ta. Thật vậy, sự im ắng trận địa đối với cái trung đội được chỉ huy bởi chàng nhà thơ này trở nên một hiểm họa chết người. Rong rêu và địa y trở mọc trên quân phục, đôi khi cả thạch thảo và dương xỉ; những chú chim hồng tước làm tổ trên những móm mũ côn-bắc, hoặc từ trên đó, những loài hoa loa kèn đâm chồi nảy nở. Những đôi giày ủng dính cục với đất bùn như những chiếc còng chân cứng ngắt: toàn thể

trung đội đang sắp bắt rết. Niềm buông xả vào thiên nhiên của trung úy Agrippa CánhBướm khiến cái nhúm binh sĩ dừng cảm bị chìm sâu trong một mối hỗn hồng sinh vật và thực vật.

Cần phải đánh thức họ. Song bằng cách nào? Anh nảy ra một ý tưởng và đến đề nghị với trung úy CánhBướm. Nhà thơ đang ngâm vịnh dưới ánh trăng.

– Ôi Cung Hằng! Tròn như một miệng lửa, như một quả đạn đại bác đã hết đà thuốc súng, lạng lẽ tiếp tục chậm rãi lăn trên quỹ đạo của mình trong bầu trời! Cung Hằng nàng hỡi! khi nào thì nàng sẽ nổ bùng mà trào dâng cơn bụi mây lồng lộng và sáng láng để chôn vùi các lực lượng quân thù, các ngai vàng, và mở ra cho ta một mũi đột phá vẻ vang trên cái bức tường suy xét èo uột đặc cứng đang vây bọc ta của các người đồng hương đây! Ôi Rouen! Ôi Cung Hằng! Ôi Số phận! Ôi Hội nghị Quốc dân! Ôi cóc nhái ễnh ương! Ôi các cô gái xuân thì! Ôi đời ta!

Và anh:

- *Citoyen...*

Trung úy CánhBướm, cụt hứng vì thường xuyên bị ngắt lời, nói cộc lốc:

– Gì nào?

– Công dân chỉ huy trưởng, tôi muốn gợi ý rằng, ắt là có một phương pháp để đánh thức quân ông ra khỏi cơn mê lịm lúc này đang trở nên rất nguy hiểm.

– Trời cao chứng giám! hỡi công dân. Ta đây, như ông bạn thấy, đang day dứt để hành động. Thế phương pháp ấy là gì nào?

– Bọ chết, công dân chỉ huy trưởng ạ.

– Này công dân, ta rất tiếc phải làm ông thất vọng. Quân đội Cộng hòa không có bọ chết. Chúng đã chết ngắc hết cả vì hậu quả của sự phong tỏa và của giá sinh hoạt đắt đỏ.

– Tôi có thể cung cấp cho ông, công dân chỉ huy trưởng à.

– Ta không biết ông nói thật hay nói đùa, song ta sẽ trình bày với các vị Tư lệnh cấp trên, rồi chúng ta sẽ biết. Này công dân, xin cảm tạ ông về những gì ông đã thực hiện vì lý tưởng Cộng hòa! Vẻ vang thay! Ôi Rouen! Ôi bọ chết! Ôi Cung Hằng!

Và viên trung úy rời bước, miệng say sưa ngâm nga.

Anh hiểu rằng mình phải tự bắt tay vào việc thôi. Anh xoay xử được một lượng lớn bọ chết. Từ trên cây, với cái ống thổi, vừa trông thấy một người lính kỵ binh nhẹ Pháp, thì anh phụt lên người anh ta một con, cố gắng bằng tài nhắm chính xác của mình mà bắn nó tọt vào cổ áo. Rồi anh bắt đầu rải, từng năm, lên cả đội quân. Một nhiệm vụ nguy hiểm, bởi nếu bị bắt quả tang, cái chức danh nhà yêu nước cũng chẳng nhằm nhò gì: anh sẽ bị bắt làm tù binh, giải về Pháp và bước lên đoạn đầu đài như một mật phái viên của Pitt⁸¹. Ấy vậy mà sự can thiệp của anh quả là kịp thời: giữa ngáy bọ chết đã kịch liệt khơi dậy trong các chàng lính kỵ binh nhẹ nhu cầu gãi, lục lạo, bắt rận, rất người và hết đổi văn minh. Họ tung hê các bộ đồ đầy rong rêu, những túi ba lô và những bọc đồ đầy nấm mốc và mạng nhện; họ tắm rửa, cạo râu, chải tóc. Tóm lại, tiếp nối sự nhận thức về một tính nhân bản cá biệt của họ, và thu hồi được một chiều hướng văn minh và tự do trước một khía cạnh khó chịu của thiên nhiên. Thêm nữa, họ còn được kích thích bởi một thôi thúc hành động, một nhiệt tình, một tính chiến đấu, đã từ lâu bị quên lãng. Vào thời điểm tiến công anh thấy họ tràn đầy hăng hái: Lực lượng Cộng hòa đánh bại cuộc chống trả của kẻ địch, phá tan trận địa, và xông tới các chiến thắng ở Deago và Millesimo...”

XXVIII

Chị chúng tôi và nhà công tước đào vong xứ Hầu Bao kịp thời trốn khỏi Bồng Râm để không bị quân đội Cộng hòa bắt giữ. Nhân dân Bồng Râm như trở lại những ngày vụ mùa hái nho. Họ dựng Cây Tự do, lần này thì đúng theo mẫu của người Pháp, tức là có phần giống với cây bôi mỡ thường quà. Cosimo, khỏi nói, đeo bám trên đó, đầu đội mũ bê rê xám; song anh nhanh chóng thấm mệt và chuyển đi nơi khác.

Xung quanh các dinh phủ quý tộc, có phần náo động, những tiếng hét:

– Quý tộc, quý tộc, điệu lên cột treo, *ça ira!*

Phần tôi, được để yên, vì tôi là em của anh tôi, và chúng tôi là những kẻ lúc nào cũng không mấy thiết tha với hai chữ quý tộc; trái lại đảng khác, rồi tôi còn được coi là một nhà yêu nước (cho nên, khi mọi thứ lại đổi thay, tôi đã bị phiền).

Dân chúng thành lập một *municipalite*⁸², cử ra một *maire*⁸³, hoàn toàn theo kiểu Pháp; anh tôi được bổ nhiệm vào Ủy ban Lâm thời, dù nhiều người không đồng tình, vì coi anh là người không tinh trí. Những kẻ thuộc chính quyền cũ cười khẩy và bảo rằng đúng là một lũ rồ.

Các buổi họp của Ủy ban diễn ra trong một dinh thự trước kia là của thống đốc thành Genova. Cosimo đu đeo trên một cây minh quyết, trong tầm cao của các khung cửa sổ, theo dõi các cuộc thảo luận. Đôi khi anh tham gia, lớn tiếng tranh cãi, và bỏ phiếu. Như ta biết, người cách mạng quả là hình thức chủ nghĩa hơn cả kẻ bảo thủ: cứ thấy cần phải lập lại rằng cái phương pháp đu đeo ấy trông không đặng, rằng nó làm giảm uy tín của Hội đồng v.v... Và khi chế độ Cộng hòa nhóm Genova bị họ thay thế bằng chế độ Cộng hòa bờ biển Liguria, thì anh tôi không được cử vào Ủy ban Hành chính nữa.

Đấy là chưa nói, trong khoảng thời gian ấy, anh tôi đã viết và phổ biến một bản *Dự thảo Hiến pháp cho nền Thị trấn Cộng hòa* cùng với bản *Tuyên ngôn về Quyền Đàn ông, Đàn bà, Trẻ con, Thú nuôi, Thú hoang dã, gồm cả*

Chim, Cá, Côn trùng, và Thực vật, dù là Cây cao bạt ngàn hay là Cọng rau Ngọn cỏ. Đó là một công trình tuyệt vời, có thể sử dụng để hướng dẫn bất cứ một chính quyền nào; vậy mà nó không lọt vào mắt xanh của ai và vẫn cứ là những con chữ chết.

Tuy nhiên, phần lớn thời gian Cosimo vẫn trải qua trong rừng, nơi những người lính công binh Pháp đang mở một tuyến đường vận chuyển đại pháo. Lính công binh, với những bộ râu dài thò ra dưới những chiếc mũ côn-bắc và lẫn vào trong những chiếc áo tạp dề da, khác với lính các binh chủng khác có lẽ ở sự thể: họ không phải gánh theo sau các dấu vết của thảm họa và hoang phí, mà ngược lại, được mang theo niềm mãn nguyện về các sự vật đã để lại và sự kì vọng mình đã thực hiện chúng một cách tốt nhất. Rồi họ có nhiều chuyện để kể: băng ngang những quốc gia, sống qua những cuộc vây hãm và những trận đánh; một số thậm chí đã mục kích những sự kiện lớn lao diễn ra tại Paris: cuộc phá ngục Bastille và những cuộc xử chém; Cosimo trải qua những buổi tối nghe họ kể. Cuộc xéng để sang một bên, họ ngồi xung quanh đồng lửa, rít những tẩu thuốc ngắn, ôn lại kỷ niệm.

Ban ngày, Cosimo giúp những người lính địa chính vạch ra tuyến đường. Không ai thích hợp hơn anh trong việc này: anh biết mọi ngã đường sao cho việc chuyên chở chịu độ chênh nhỏ nhất và cây cỏ ít bị tổn hại nhất. Anh luôn lo lắng, không chỉ cho pháo binh Pháp, mà còn cho cả người dân ở các thôn xóm không đường không sá. Toàn bộ chuyển ghé ngang của đoàn lính tráng lừa gà lừa vịt này ít ra sẽ để lại một mối lợi: một con đường trả bằng cái giá của bầy gà bầy vịt ấy.

Cũng đỡ là, từ lúc đó, không ai chịu thấu các đội quân chiếm đóng nữa, nhất là sau khi họ chuyển từ quân Cộng hòa sang quân Hoàng đế. Thiên hạ tìm tới các phần tử yêu nước để xả ra nỗi tức tối của mình:

– Nhìn xem các người bạn của chúng ta đang làm gì kia!

Và những phần tử yêu nước thì dang tay, nhìn trời, trả lời:

– Biết làm sao đây! Lính tráng mà! Hy vọng mọi chuyện rồi sẽ qua!

Quân Napoléon lừa heo, bò, ngay cả dê, khỏi chuồng. Sưu thuế nặng nề hơn trước. Thêm vào đó là đi quân dịch. Về chuyện nhập ngũ, ở xứ chúng tôi, không ai bao giờ muốn hiểu; các thanh niên bị gọi bỏ trốn vào rừng.

Cosimo thực hiện mọi chuyện trong khả năng của mình để giảm bớt sự thiệt hại: anh trông nom bày gia súc mà một số gia đình tiểu nông giấu trong rừng vì sợ bị cướp mất; anh canh chừng các chuyến vận tải thóc lúa hoặc ôliu một cách bí mật tới xưởng nghiền, tránh không cho quân Napoléon trích phần trưng dụng; anh chỉ cho các tân binh biết những hang động trong rừng để họ có thể ẩn náu. Tóm lại, anh tìm cách bảo vệ nhân dân trước các sự hiếp đáp, song tấn công quân chiếm đóng thì chưa bao giờ, dù rằng vào thời gian đó trong rừng bắt đầu có những nhóm vũ trang với chó bác-bê gây khó khăn cho người Pháp. Cosimo, kẻ cứng đầu, không bao giờ muốn phủ nhận, trước đây mình là bạn của người Pháp, anh tiếp tục nghĩ mình phải trung kiên, dù rằng nhiều điều đã đổi thay và khác hoàn toàn với sự mong đợi của anh. Rồi cũng cần phải để ý rằng anh đã bắt đầu già, không còn hoạt động xông xáo như trước, không ở phe này lẫn phe kia.

Napoléon tới Milano để tự xưng vương, sau đó ông thực hiện vài chuyến du hành trên đất Ý. Tại mỗi thành phố, ông được tiếp đón với những lễ hội tương bừng, được mời đi xem các di tích quý hiếm và các đền đài. Tại thị trấn BógnRâm, trong chương trình còn có chuyến đi thăm “nhà yêu nước trên đỉnh cây”, bởi vì, như thường xảy ra, bụi nhà không thiêng, ở vùng chúng tôi chẳng ai quan tâm đến anh nữa, song ở các vùng khác, đặc biệt là ở nước ngoài, tiếng tăm anh nổi như cồn.

Đây không phải là một cuộc gặp gỡ thường tình. Toàn bộ được Ủy ban Lễ hội của thị trấn sắp xếp để tạo ấn tượng đẹp. Quyết định kiếm một ngọn cây to lớn tươi tốt: người ta chọn cây sồi, song cây hồ đào lại mọc ở chỗ tốt nhất, thế là lá sồi được đem lên hóa trang thêm và các dải băng ba sắc cờ Pháp, ba sắc cờ vùng Lombardia, cùng với phù hiệu, tràng hoa cũng được gắn lên. Người ta mời anh tôi đu bám trên cao, ăn mặc kiểu lễ hội, song đội chiếc mũ lưới trai da mèo rừng đặc thù của anh, và trên vai thì vắt chiếc khăn quàng cổ đuôi sóc.

Mọi sự được ấn định là sẽ bắt đầu vào mười giờ sáng, dân chúng đã đông đảo tụ quanh thành một vòng tròn lớn; song tất nhiên, chưa tới mười một giờ rưỡi thì chưa thấy bóng Napoléon; anh tôi, lúc này đang về già, bắt đầu mang chứng hẹp bụng đá, cực kỳ không thoải mái, thỉnh thoảng phải

nép sát mình vào thân cây để đi tiêu.

Hoàng đế tới, hàng loạt những chiếc mũ hai mũi dập dềnh đằng sau. Đã đúng Ngọ, Napoléon nhìn lên cành lá phía có Cosimo, nắng chói mắt. Ông mở lời với anh bằng dăm ba câu chào đầu:

– *Je sais très bien que vous, citoyen...*⁸⁴

Ông lật tay che mắt.

– ... *parmi les forêts...*⁸⁵

Ông nhích nhích sang bên này một chút để không bị mặt trời chiếu thẳng vào mắt.

– ... *parmi les frondaisons de votre luxuriante...*⁸⁶

Rồi lại nhích nhích sang bên kia một chút vì Cosimo, qua cú cúi đầu đồng tình, lại để ánh nắng lóe chói.

Thấy Bonaparte không yên, Cosimo lễ độ hỏi:

– Liệu kẻ này có thể giúp gì cho ngài không, *mon Empereur?*⁸⁷

– Được, được – Napoléon trả lời – ông có thể làm ơn dời người sang bên kia một chút không, để tôi khỏi bị chói ánh nắng, đúng rồi, như thế, ngừng lại...

Sau đó, ông nín thinh, như đang bị tấn công bởi một ý nghĩ, rồi ông quay sang nói với tổng trấn Eugenio:

– *Tout cela me rappelle quelque chose... quelque chose que j'ai déjà vu...*⁸⁸

Cosimo tiếp lời:

– Thưa Hoàng thượng! chính là Đại đế Alexandre chứ không phải là ngài ạ.

– Ờ, tất nhiên! – Napoléon nói – đó là cuộc hội kiến giữa Alexandre và Diogenes!

– *Vous n'oubliez jamais votre Plutarque, mon Empereur.*⁸⁹

Beauharnais nói.

– Chỉ có điều là lúc đó – Cosimo thêm vào – chính Alexandre đã hỏi Diogenes là mình có thể giúp gì, và Diogenes đã yêu cầu Alexandre dời ra...

Napoléon búng ngón tay như thế cuối cùng đã tìm ra được câu nói mình đang tìm. Ông đảo mắt để chắc rằng các quan chức tùy tùng đang lắng nghe, bằng một thứ tiếng Ý hoàn hảo, ông nói:

– Nếu không là Hoàng đế Napoléon, ta sẽ rất thích mình được làm công dân Cosimo Rondo!

Và ông xoay ngựa, dời vó. Lích kích theo sau là hăng loạt tiếng gót giày thúc ngựa.

Toàn bộ là thế. Người ta mong là trong khoảng một tuần Cosimo sẽ nhận được tấm huân chương Bắc đẩu Bội tinh hình chữ thập. Vậy mà êm ru. Anh tôi có lẽ cũng chả thiết, dù mọi người trong gia đình thì ắt là hài lòng.

XXIX

Tuổi trẻ qua nhanh dưới đất, huống chi ở trên cây, nơi mọi thứ mang số phận rụng rớt: lá cũng như quả. Cosimo già đi. Biết bao năm trời, biết bao đêm dài trong giá lạnh, gió lùa, nước xối, tại một chỗ trú mỏng manh hoặc hoàn toàn trống vắng, xung quanh là không gian, không một mái nhà, một bếp lửa, một đĩa xúp nóng... Cosimo giờ đây là một cụ già gầy còm, chân khoèo, tay dài như khi, lưng còng, thụt gọn trong chiếc áo khoác da thú nổi với cái nắp mũ choàng, trông như một vị thầy dòng đầy lông đầy lá. Khuôn mặt sạm nắng, xếp nếp như của một hạt dẻ, cặp mắt tròn vo long lanh lọt giữa các vết nhăn.

Quân Napoléon thất bại thảm hại ở sông Berezina, hạm đội Anh bổ bộ lên cảng Genova, chúng tôi trải qua những ngày chờ đợi các tin tức diễn biến đột ngột. Ở thị trấn Bóngrâm không ai thấy Cosimo: anh đang ở trong rừng đu bám trên một cây thông sát bên tuyến đường Pháo binh nơi các cỗ đại bác đang được vận chuyển tới Marengo. Anh nhìn về hướng Đông, trên con lộ hoang vắng lúc này chỉ thấy những người mục đồng với bầy dê hoặc những con la chắt đầy củi. Anh chờ gì? Napoléon thì anh đã hội kiến, cuộc Cách mạng à, anh biết nó đã kết thúc thế nào, chỉ còn chờ những điều tệ hại nhất. Thế mà anh vẫn ở đó, mắt đăm đăm, như thể bất cứ lúc nào tại cái khúc quanh cũng có thể xuất hiện đạo quân của Hoàng đế, đầy dấu vết băng giá từ đất Nga, và Bonaparte trên yên ngựa, cầm lờm chờm rũ xuống ngực, nóng sốt, xanh xao... Hoàng đế hẳn sẽ dừng lại dưới gốc cây thông (đằng sau ông: những bước chân loạt soạt hỗn độn, những chiếc ba lô, những chiếc bóng súng lịch bịch bỏ xuống đất, những người lính mệt mỏi ngồi bên con lộ, cởi giày, tháo băng trên những đôi chân đầy thương tích) và ắt sẽ nói:

– Nay Công dân xứ Rondo, ông đã có lý: hãy đưa lại cho ta các đề khoản Hiến pháp mà ông đã tự tay thảo ra, hãy đưa lại cho ta các ý kiến mà từ Ủy ban chấp chính, cho đến Hội đồng Tổng tài, cũng như Đế chế đã không đả

hoài: chúng ta khởi sự lại từ đầu, chúng ta tái dựng Cây Tự do, chúng ta cứu vớt Tổ quốc Phổ quát!

Chắc chắn đó là những giấc mơ và niềm hy vọng của Cosimo.

Vậy mà, một ngày, từ phía Đông, trên tuyến đường Pháo binh, có ba hình bóng lụi khụi đi tới. Một, khập khiễng, chống nạng, người thứ hai, đầu quấn băng, người thứ ba, lành lặn hơn, chỉ đeo miếng vải đen một bên mắt. Những tấm nùi giẻ xác xơ trên người, những dải dây tết lủng lẳng trước ngực, một người trong bọn, đội chiếc mũ côn-bắc, đã mất phù hiệu song vẫn còn lòng thòng cọng lông vũ, những chiếc giày ống nứt toạc khắp bắp chân, dường như chúng từng là bộ quân phục của Đội cận vệ của Napoléon. Họ không có vũ khí, hay đúng ra: một người, khua khua cái vỏ kiếm rỗng, người kia, một bên vai vác nòng súng như vác chiếc đòn gánh bó đờ. Họ bước đi và ca vang:

– *De mon pays... De mon pays... De mon pays...*⁹⁰, như ba kẻ say.

– Này! Này! Các lữ khách! Anh tôi la lớn. Quý vị là ai?

– Nhìn kìa, loài chim nào thế! Ông bạn làm gì trên đó vậy? Đang xơi hạt thông à?

Một người khác:

– Ai định cho chúng ta xơi hạt thông? Với cơn đói đang dày vò như thế này mà hãn muốn chúng ta xơi hạt thông ư?

– Và cơn khát nữa chứ! Cơn khát vì đã chỉ được nốc băng tuyết!

– Chúng tôi thuộc Đệ tam Trung đoàn Kỵ binh!

– Đầy đủ quân số!

– Tất cả những người còn lại!

– Ba trên ba trăm: không phải là ít!

– Phần tao, thoát chết, thế là đủ!

– Ê! chưa đâu, còn phải tha cái thân về tới tận nhà!

– Đờ chết tiệt!

– Chúng ta là những kẻ chiến thắng ở Austerlitz!

– Và là những kẻ bị thâu cày ở Vilna! Hoan hô!

– Này! chú chim biết nói, làm ơn chỉ cho chúng tôi một căng tin rượu

trong vùng này.

– Chúng tôi đã nốc cạn các thùng rượu khắp nửa châu Âu, thế mà khát vẫn hoàn khát.

– Vì chúng tôi bị đạn bắn lỗ chỗ, nên rượu chảy mất toi.

– Mi thì chỉ biết chỗ chỗ lỗ của mi!

– Một căng tin nơi người ta cho chúng tôi uống chịu!

– Chúng tôi sẽ quay lại trả tiền sau!

– Napoléon sẽ trả đấy!

– Prrr...

– Nga Hoàng sẽ trả! Ông ta đang bám sát chúng tôi, hãy đưa hóa đơn cho ông ta!

Cosimo nói:

– Rượu thì ở vùng này không có, song quá về phía kia một chút thì có một con suối, các ông có thể đến đấy để giải quyết cái khát.

– Vậy thì ông bạn cứ đến đấy mà chết ngim trong suối, thật là chán mớ đời!

– Nếu không bị mất khẩu súng ở Vistula thì giờ này tôi đã đoàng cho ông bạn một phát và thế là có một xiên thịt chim hét nướng!

– Chờ đây: tao ra dòng suối nhúng đôi chân đang bị phỏng rộp một tí...

– Chả thiết, hãy rửa luôn cái phần sau của mày luôn thế...

Thế nhưng cả ba cùng đi đến dòng suối, cởi giày, nhúng chân, rửa mặt và giặt giũ đồ đạc. Cục xà phòng thì do Cosimo đưa, anh thuộc diện người khi có tuổi thì trở nên sạch sẽ hơn, bởi họ thấy tự tởm về sự ở bẩn của mình mà hồi trẻ họ không nhận ra. Cho nên, đi đâu anh cũng giặt trong người một cục xà phòng. Sự tươi mát của nước xua bớt sương khói say sưa nơi ba người lính. Cơn say qua đi thì hân hoan cũng qua đi, tâm trạng buồn bã lại, họ thở dài và nghẹn ngào. Song trong tâm trạng đó, làn nước trong vắt trở nên niềm vui tươi, họ thụ hưởng, ca vang:

– *De mon pays... De mon pays...*

Cosimo đã trở lại chỗ giám sát bên lề con lộ. Anh nghe ra tiếng vó ngựa. Đây rồi, một đội kỵ binh đang phi tới, bụi tung mịt mù. Họ mặc những bộ quân phục anh chưa từng thấy; bên dưới những chiếc mũ côn-bắc nặng trĩu:

những khuôn mặt vàng hoe, râu ria rậm rạp, hơi hốc hác, những cặp mắt xanh nhú lại. Cosimo ngả nón chào:

– Ngọn gió lành nào đã đưa các kỵ sĩ tới đây?

Họ kèm ngựa:

– *Sdrastvuy!* Này ông bạn, *batjuska*, từ đây tới đó mất bao lâu?

– *Sdrastvuyte!* Các chiến binh, Cosimo nói, anh có chút vốn liếng về một số thứ tiếng, ngay cả tiếng Nga. *Kudà vam?* Tới đâu?

– Tới chỗ con lộ này dẫn tới...

– Thế à, con lộ này dẫn tới nhiều nơi lắm... Thế các chiến binh đi đâu?

– *V Pariž.*

– Vậy à, có nhiều con lộ thuận lợi hơn nhiều để tới Paris...

– *Niet, nie Pariž. Vo Frantsiu, za Napoleonom. Kudà vedjòt eta doroga?*

– Ôi chao! Rất nhiều nơi: thị trấn Ôliusà, bãi Đá Cụt, eo Cửa Sập...

– Vậy hả? ÔLiusà à? *Niet, niet.*

– Nếu muốn, có thể tới cả Marseille nữa đấy...

- *V marsel... da, da, marsel... Frantsia...*

– Thế các ông tới Pháp để làm gì vậy?

– Napoléon đã kéo đến khai chiến với Hoàng đế chúng tôi, bây giờ thì Hoàng đế chúng tôi đang đuổi theo Napoléon.

– Thế các kỵ sĩ xuất phát từ đâu?

- *Iz Charkova. Iz Kieva. Iz Rostova.*

– Vậy là các ông đã ghé qua nhiều nơi chốn đẹp đẽ! Thế giữa xứ chúng tôi và nước Nga các ông thích nơi nào hơn?

– Chốn đẹp hay chốn xấu, chúng tôi luôn yêu nước Nga.

Tiếng vó nước đại, một đám bụi mù, một con ngựa dừng lại, viên sĩ quan trên yên nói lớn với những người lính kỵ binh:

- *Von! Marš! Kto vam pozvolil ostanovitsja?*

- *Do svidanja, batjuska!* - Họ nói với Cosimo – *Nam porà...-* và thúc ngựa đi.

Viên sĩ quan ở lại dưới gốc cây thông. Người cao, mảnh khảnh, vẻ quý phái và buồn, mái đầu trần ngược lên bầu trời mây nổi vùn.

- *Bonjour, monsieur* - viên sĩ quan nói với Cosimo – *Vous connaissez*

notre langue?⁹¹

– Vâng, thưa ông chỉ huy trưởng – anh tôi trả lời – *mais pas mieux que vous le Français, quand même*⁹²

- *Êtes-vous un habitant de ce pays? Étiez-vous ici pendant qu'il y avait Napoléon?*⁹³

– *Oui, monsieur l'officier*⁹⁴

- *Comment ça allait-il?*⁹⁵

- *Vous savez, monsieur, les armées font toujours des dégâts, quelles que soient les idées qu'elles apportent*⁹⁶.

- *Oui, nous aussi nous faisons beaucoup de dégâts... mais nous n'apportons pas des idées...*⁹⁷

Dù là kẻ chiến thắng, viên sĩ quan mang một vẻ sàu muộn và lo lắng. Cosimo đâm ra có thiện cảm với anh ta, anh muốn an ủi:

- *Vous avez vaincu!*⁹⁸

- *Oui nous avons bien combattu. Très bien. Mais peut-être...*⁹⁹

Đột nhiên có tiếng la hét, tiếng lựu chùy, tiếng vũ khí va chạm nhau.

- *Kto tam?* - viên sĩ quan hỏi.

Nhóm lính kỵ binh quay lại, kéo lết các thi thể nửa trần truồng trên đất, họ cầm cái gì đó bên tay trái (tay phải khua thanh đại đao, sáng loáng và – vâng đúng vậy – đầm đìa máu), cái gì đó này chính là những chiếc đầu râu tóc của ba người lính kỵ binh nhẹ bợm nhậu.

- *Frantsuzy! Napoleon!* Tất cả đều bị hạ thủ!

Viên sĩ quan trẻ, qua một mệnh lệnh cộc lốc, bảo họ mang đi khỏi đây. Anh ta quay mặt lại. Nói thêm với Cosimo:

– *Vous voyez... La guerre... Il y a plusieurs années que je fais le mieux que je puis une chose affreuse: la guerre... et tout cela pour un idéal que je ne saurais presque expliquer moi-même...*¹⁰⁰

– Tôi cũng thế – Cosimo trả lời – từ nhiều năm nay tôi sống vì những lý tưởng mà mình cũng không biết giải thích cho chính mình: *mais je fais une chose tout à fait bonne: je vis dans les arbres*¹⁰¹

Viên sĩ quan từ sâu muộn chuyển sang bồn chồn.

– *Alors* - anh ta nói – *je dois m’en aller*. Chào Cosimo theo kiểu quân sự

– *Adieu, monsieur... Quel est votre nom*¹⁰²

- *Le Baron Côme de Rondeau* - Cosimo nói lớn, khi viên sĩ quan đã rời vó ngựa – *Proščajte, gospodin... Et le vôtre?*¹⁰³

- *Je suis le Prince André*¹⁰⁴ Và cú phi nước đại cuốn theo luôn cái tên họ của anh ta.

XXX

Giờ thì tôi không biết thế kỷ mười chín này sẽ đem lại gì, nó đã khởi đầu không tốt và tiếp tục ngày một tệ hơn. Cái bóng Phục hồi Quân chủ đè nặng châu Âu; tất cả các nhà cách tân – dù thuộc phái Jacobin hay phái Bonaparte – đều thất bại. Chế độ Quân chủ Chuyên chế và những thầy tu dòng Tên đã chiếm lại trận địa; các lý tưởng thời trẻ, khai sáng, các niềm hy vọng về một thế kỷ mới, nay toàn bộ là tro tàn.

Tôi thổ lộ ý nghĩ trong cuốn sổ này, cũng vì không biết biểu đạt bằng cách nào khác: tôi lúc nào cũng là một người dậm tét, không xông xáo nhiệt tình cũng chẳng day dứt khát khao, người cha trong gia đình, quý tộc nòi, tư tưởng khai sáng, tôn trọng pháp luật. Các vượt mức về chính trị chưa bao giờ làm tôi rúng động dữ dội, tôi hy vọng mình cứ tiếp tục như thế. Song trong thâm tâm, quả là buồn làm sao!

Trước thì khác, anh tôi ở đây, tôi thường tự nhủ: “đã có anh lo rồi”, còn tôi thì lo sống. Dấu hiệu của sự thay đổi đối với tôi không phải là chuyện quân Áo-Nga kéo tới, cũng không phải chuyện sáp nhập vào vùng Piemonte, cũng chẳng phải những thứ thuế mới hoặc những điều tôi đã biết, mà là sự thể khi mở cửa sổ tôi không còn thấy anh gieo neo trên kia. Bây giờ không có anh, tôi thấy mình cần phải suy ngẫm nhiều thứ: triết học, chính trị, lịch sử. Tôi theo dõi báo hằng ngày, đọc sách, đầu tôi như muốn vỡ tung, song những điều anh muốn nói không có trong đó, ý anh nằm ở chỗ khác, điều gì đó ôm trùm tất cả, và anh không thể nói bằng lời mà đơn thuần bằng cách sống như anh đã sống. Chỉ khắc nghiệt đến thế với chính mình cho tới tận cùng, anh mới có thể trao tặng điều gì đó cho mọi người.

Tôi nhớ lúc anh ngã bệnh. Chúng tôi nhận ra, bởi anh mang theo cái vồng ngủ của mình lên cây hồ đào lớn mọc giữa quảng trường. Trước kia, nơi anh ngủ, qua cái bản năng hoang dã của mình, anh luôn giấu kín. Lúc này anh cảm thấy một nhu cầu luôn được người khác trông thấy. Trái tim tôi thắt lại: tôi lúc nào cũng nghĩ anh ắt không thích chết trong đơn độc, và có

phải đây là một tín hiệu? Một thầy thuốc được gửi đến, ông ta leo lên bằng một chiếc thang; khi trở xuống: chặc lưỡi và dang tay.

Tôi leo lên thang:

– Cosimo – tôi bắt đầu nói – anh đã sáu mươi lăm tuổi hơn, làm sao anh có thể tiếp tục sống ở trên này? Giờ thì những gì muốn nói anh đã nói, chúng tôi đã hiểu, tâm hồn anh hàm chứa một năng lực lớn lao, hoài bão anh đã thực hiện, nay anh có thể xuống. Ngay cả ai suốt đời trải trên biển cả, cũng đến một tuổi sẽ lên bờ.

Hoài công. Anh đưa tay ra dấu bảo không. Anh hầu như không nói năng chi nữa. Thỉnh thoảng, anh trỗi dậy, chần cuốn tận cổ, ngồi trên một cành cây hưởng chút nắng trời. Anh không rời quá khỏi chỗ đó. Có một cụ già làng, một lão “thánh bà” (có lẽ là một người tình cũ của anh) lui tới rửa ráy, mang những đĩa thức ăn nóng cho anh. Chúng tôi để sẵn một chiếc thang tựa vào thân cây, bởi anh thường xuyên cần người lên giúp đỡ, và cũng vì niềm hy vọng đến một lúc anh sẽ quyết định xuống. (Những người khác hy vọng; còn tôi, tôi biết rõ anh tôi). Xung quanh anh, trên quảng trường, lúc nào cũng có một nhóm người tụ lại để anh đỡ buồn, họ tán gẫu với nhau, thỉnh thoảng cũng bắn lên một vài câu, dù biết anh không con thiết nói năng chi nữa.

Anh trở nặng. Chúng tôi cầu một chiếc giường lên cây, và thành công trong việc giữ thăng bằng cho nó; anh hài lòng nằm trên đó. Chúng tôi có phần hối tiếc vì trước đó đã không nghĩ ra, nói thực: dù sống ở trên cây, nhưng tiện nghi thì anh nào có chối từ, anh luôn tìm cách sống thoải mái nhất trong khả năng của mình. Thế nên, chúng tôi vội vã đem lên một số tiện nghi khác cho anh: vài miếng cói chắn gió, một mái che, một lò than. Anh khỏe lên đôi chút, chúng tôi đưa lên anh một chiếc ghế bành, cột chắc giữa hai chạng cây; anh ngồi trên đó cả ngày, người cuốn trong chăn.

Song một buổi sáng, chúng tôi không thấy anh trên giường, cũng chẳng thấy anh trên chiếc ghế bành, ngược mắt nhìn lên, chúng tôi ái ngại: anh đã leo lên đỉnh cây, đang cười trên một cành cao ngất, phong phanh một chiếc áo sơ mi.

– Anh đang làm chi trên đó vậy?

Anh không trả lời. Nửa người cứng đờ. Dường như nhờ một phép lạ mà anh đang ngồi trên đó. Chúng tôi sửa soạn một tấm ga trải giường lớn, thứ dùng để hứng ôliu, nhờ hai mươi người căng ra, chúng tôi nghĩ anh sẽ rớt xuống thôi.

Trong lúc đó, một thầy thuốc leo lên; một chuyến leo đầy khó khăn, cần phải buộc hai cái thang vào nhau. Ông ta xuống:

– Hãy mời một vị linh mục lên.

Chúng tôi đã đồng ý với nhau để Don Pericle, bạn anh, linh mục chịu chức thời người Pháp ở đây, hội viên hội Tam điểm, thời giới tăng lữ chưa bị cấm không được vào hội này, và gần đây, sau khá nhiều trắc trở, được nhận lại các chức năng của mình trong tòa Giám mục. Vị linh mục leo lên, mặc áo lễ, mang theo bình bánh thánh, một cậu giúp lễ leo theo sau. Vị linh mục ở trên đó một lúc, dường như hai người nói chuyện với nhau, rồi ông xuống.

– Don Pericle, vậy là ông lão đã chịu phép thánh thể?

– Không, không, nhưng ông ấy bảo rằng không sao, tôi không sao đâu. Chúng tôi không thể hỏi được gì hơn ở ông lão.

Những người căng ga trải giường thấm mệt. Cosimo vẫn ở trên đó, không nhích đi đâu. Gió nổi, một cơn gió Tây Nam, đỉnh cây đong đưa, chúng tôi sẵn sàng. Đúng lúc đó, trên bầu trời, một quả khí cầu xuất hiện.

Một số nhà lái khí cầu người Anh đang thử nghiệm một chuyến bay trên vịnh. Một quả cầu tuyệt đẹp, tô điểm với diềm tua, gút thắt, tràng hoa, và lủng lẳng cái giỏ nội liễu gai: bên trong có hai viên sĩ quan đeo cầu vai vàng, đội mũ nồi nhung khía nhọn, đang ngắm ống nhòm nhìn phong cảnh phía dưới. Họ dời chiếc ống nhòm về phía quảng trường; quan sát người đàn ông sống trên cây, tấm ga đang căng, đám đông, những khía cạnh lạ lùng của thế giới. Ngay cả Cosimo cũng ngẩng đầu lên, anh chăm chú ngắm nhìn quả cầu.

Lúc này, quả khí cầu bất chợt lọt vào một cơn gió giật Địa Trung Hải; nó bắt đầu bị cuốn đi, trong lúc xoáy tít như một con gụ, về hướng biển. Các nhà lái khí cầu, không nao núng tinh thần, đang thao tác – tôi nghĩ – để giảm bớt sức bốc của quả cầu và cùng lúc mở thả cái mỏ neo, tìm cách để

nó móc vào một chỗ nào đó. Chiếc mỏ neo bay trên bầu trời bạc, lủng lẳng trên đầu một sợi dây thừng dài, chéo theo tuyến bay của quả khí cầu. Lúc này quả cầu tạt ngang quảng trường, ở độ cao xấp xỉ với đỉnh cây hồ đào, đến nỗi chúng tôi sợ nó sẽ va vào Cosimo. Song chúng tôi không thể dự kiến nổi điều mà vài giây nữa mắt chúng tôi sẽ chứng kiến.

Cosimo, kẻ đang hấp hối, ngay tại cái khoảnh khắc sợi dây mỏ neo tạt ngang gần mình, liền bật ra một trong những cú phóng thông lệ của thời trai trẻ, chộp lấy sợi dây, chân trụ trên cái mỏ neo, thân bẻ gập, chúng tôi nhìn thấy anh bay đi như thế, theo chiều gió, tuyến bay của quả cầu hơi chậm lại một chút, rồi khuất về phía biển...

Quả khí cầu, băng qua vịnh, đáp xuống được lên bờ bên kia. Trên sợi dây thừng chỉ còn cái mỏ neo. Các nhà lái khí cầu, mệt đứt hơi để tìm cách giữ vững lối đáp, không biết gì cả. Người ta giả định rằng cái ông lão hấp hối ấy có lẽ đã biến mất trong lúc đang bay trên vịnh.

Cosimo đã biến đi như thế, lại còn không cho chúng tôi được mãn nguyện nhìn thấy anh trở về mặt đất trong tư cách một người chết. Trong căn mộ gia đình, một tấm bia tưởng niệm anh với các hàng chữ:

Cosimo MưaGiông xứ Rondo
Sống trên cây
Luôn yêu thương quả đất
Thăng về trời.

Thình thoảng, tôi ngừng viết và men tới bên cửa sổ. Bầu trời trống không, và chúng tôi, những người già xứ Bóngrâm, đã từng quen sống dưới các vòm mái xanh tươi, mắt nhìn mà đau. Người ta lưu truyền rằng, sau khi anh tôi ra đi, cây cối đã không trụ chống nổi, thiên hạ đã diên tiết bỏ những nhát rìu. Không gian thực vật nay đã thay đổi: không còn sồi xanh, nhựa ruồi, sồi dẻ. Giờ đây – từ châu Phi, châu Úc, châu Mỹ, và các xứ Ấn Độ Dương – cành, lá, rễ đã trở và đơm tới đây. Các loài cây cổ xưa thì lùi lên cao: ôliu lên những ngọn đồi, thông và dẻ lên những khu rừng trên núi. Dưới bờ vịnh: những cây bạch đàn Úc châu đỏ ối, những cây đề Ấn Độ

kếch sù, những loài cây trồng vườn to lớn và đơn độc, rồi thì toàn là cây cọ với những cụm rối bù, và những loài cây sa mạc khẳng khiu.

Thị trấn BồngRâm không còn nữa. Nhìn trời trong, tôi tự hỏi, liệu nó đã từng thực sự tồn tại hay không. Cái lờm cành, lá, chạng, thùy, khóm, li ti vô tận ấy; cái bầu trời chỉ thoáng đốm và vạt ấy, có lẽ đã đơn thuần có ở đó để anh tôi qua lại bằng bước chân chim sẻ ngô thanh thoát của mình: một sự dật thêu trên chân không, giống những nét mực tôi nảy từ trang này sang trang khác, chằng chịt gạch xóa, hoãn chuyển, nguệch ngoạc bực dọc, vết đen, khoảng trống, khi thì tẽ bật ra các hạt tròn to sáng sữa, lúc thì dồn tụ những hạt chấm li ti, hồi thì tự xoắn vào chính nó, chẽ nhánh, kết mạng với những câu viết nằm trong viền lá hoặc riềm mây và vấp vúi và tiếp tục đan xen và một mạch một mạch và sổ ra và trùn lấy một chùm rồ dại cuối cùng về ngôn từ, ý niệm, mộng mơ... và chấm hết.

(1957)

Một tồn tại trong suốt gieo neo

Một cậu bé trèo lên một ngọn cây, đu bám trên cành, chuyền từ cây này sang cây kia, quyết định không xuống nữa. Tác giả quyển truyện không làm gì khác hơn là khai triển hình ảnh giản dị này và đẩy nó đến một hệ quả tối cực: nhân vật sống cả đời trên cây, một cuộc đời không hề đơn điệu, thật vậy: sôi nổi phiêu lưu; không hề ảm đạm, song luôn duy trì một khoảng cách giữa mình và đồng loại: tối thiểu mà không thể vi phạm.

Nam tước trên cây ra đời như thế, có lẽ, một khác lạ trong văn chương đương đại, viết năm 1956-57 bởi một tác giả ở tuổi ba mươi hai; một quyển truyện vượt ra khỏi mọi định nghĩa chính xác, y như nhân vật phóng từ cành sồi xanh sang cành minh quyết, luôn không thể nắm bắt, hơn cả một động vật hoang dã.

Chính vì vậy, một cách tiếp cận thích hợp đối với quyển truyện là việc coi nó như một *Alice ở xứ sở thần tiên*, hay *Peter Pan*, hoặc *Nam tước Münchhausen*, tức là, nhận ra trong nó một mối quan hệ máu mủ với những tác phẩm kinh điển u mặc đầy tính thơ và giàu tưởng tượng; với những tác phẩm viết để vui chơi theo truyền thống được dành cho một kệ sách tuổi trẻ. Những quyển ấy, trên cùng kệ sách truyền thống, sẽ nằm cạnh những cái biên dành cho thiếu nhi từ những tác phẩm kinh điển về suy tư như *Đôn Ki-hô-tê* và *Gulliver du ký*; và như thế, là những quyển mà ở đó tác giả muốn quay về thuở ấu thơ để gieo mình trong trí tưởng tượng, bộc lộ một tình huynh đệ bất ngờ với những tác phẩm chất chứa ý nghĩa và luận thuyết, mà về chúng, hàng thư viện đã viết, song cũng bộc lộ việc trẻ em tiếp thu thông qua những tình huống và những hình tượng thị kiến không thể nào quên.

Điều hiện ra trong trẻo: đằng sau niềm vui thú văn chương của *Nam tước trên cây*, người ta cảm thấy sự hồi nhớ - đúng hơn, sự hoài niệm - về cái đọc ấu thơ, với vô số nhân vật và cảnh ngộ nghịch lý. Người ta cũng có thể

tìm thấy trong đó một thụ cảm của các truyện kể phiêu lưu kinh điển, nơi một người phải giải quyết các nỗi gian khổ của một tình thế nhất định, của một cuộc tranh đấu với thiên nhiên (khởi đi từ một Robinson Crusoe bị đắm tàu trên một hải đảo hoang vắng), hoặc của một cuộc thách thức với chính mình, của một chứng cứ vượt khó (như Phileas Fogg chạy vòng quanh thế giới trong tám mươi ngày). Chỉ có điều ở đây chứng cứ, thách thức là điều gì đó phi lý và khó tin; không còn đồng nhất hóa với sự kiện nữa, vốn là quy tắc thứ nhất của các tiểu thuyết phiêu lưu, dù đó là cậu bé Mowgli được chó sói nuôi dưỡng nơi rừng xanh, hay chàng Tarzan hậu duệ lớn lên giữa các chú khỉ trên cây cối châu Phi.

Cái phong thể kỷ mười tám

Thế nên *Nam tước trên cây* là một chuyến phiêu lưu viết ra để vui chơi, song sự vui chơi đôi lúc tự phức hợp hóa, tự biến thành điều khác. Sự thể nó diễn ra ở thế kỷ mười tám lúc đầu chỉ cung cấp cho quyển truyện một kịch cảnh cách điệu, sau đó thì tác giả đi tới việc đắm mình trong cái thế giới mình đã khơi ra, để lại phóng chiếu vào thế kỷ mười tám. Thế là có những lúc nó mang khuynh hướng tương đồng với một tác phẩm viết ở thế kỷ mười tám (loại "chuyện kể triết lý" đặc thù, như quyển *Candide* của Voltaire, hay quyển *Jacques anh chàng theo thuyết định mệnh* của Diderot), và có những lúc nó mang khuynh hướng trở nên một tác phẩm về thế kỷ mười tám, một tiểu thuyết lịch sử trong đó văn hóa thời đại: cuộc Cách mạng Pháp, Napoléon..., vận hành xung quanh nhân vật.

Tuy nhiên, nó không là "chuyện kể triết lý". Voltaire và Diderot có một luận đề trí thức rõ ràng để cổ vũ thông qua sự u mặc của các sáng tác mang tính tưởng tượng của các ông, và chính cái lô gích của cuộc luận chiến ấy đã cổ vũ cấu trúc câu chuyện; trong lúc với tác giả *Nam tước trên cây*, hình ảnh tới trước, và câu chuyện sinh ra từ một lô gích gắn liền với việc khai triển hình ảnh và sáng tác mang tính tưởng tượng.

Nó cũng không là "tiểu thuyết lịch sử". Những kẻ quý tộc và những kẻ "khai sáng", những người Jacobin và những người Napoléon, chỉ là các hình bóng xinh xắn trong một vở kịch múa. Ngay cả những thái độ đạo đức (chủ nghĩa cá thể dựa trên ý chí, vốn thúc đẩy cuộc đời những Kẻ Chủ xướng) ở đây quy hồi như những chân dung biếm họa từ một tấm gương biến dạng. Nếu coi nó là "tiểu thuyết lịch sử", thì với tác giả, đó là đối tượng của một tình yêu bày tỏ không ngừng song biết là mình không thể thực hiện, bởi cây văn chương không trĩu nổi quả trái mùa.

Cảnh quan Liguria ¹⁰⁶

Chất liệu xây dựng tới từ nguồn tri thức không nên khiến chúng ta quên đi rằng quyển truyện sinh ra từ một hình ảnh gắn liền với những kỷ niệm ấu thơ - cậu bé trèo lên cây - tức là có cú hích đầu tiên vào phạm trù trữ tình của dòng "văn chương hồi nhớ", vốn có một chỗ đứng rộng rãi trong văn xuôi thế kỷ mười chín. Những giây phút buông xả trữ tình của tác giả, dù hiếm ít và luôn kiềm chế, không chỉ góp mặt không thôi: nếu không có chúng thì quyển truyện ắt đã không ra đời. Có một quyển khác, chìm sâu hơn, hầu như giấu mặt bên trong quyển này, cuộc gợi dậy hoài niệm về một cảnh quan, hay rõ hơn: cuộc tái-sáng tác ra một cảnh quan bằng sự cấu hình, sự phóng to, sự sinh sôi nảy nở của những nguyên tố tủa đây đó trong ký ức. Và những trang viết trữ tình-cảnh quan là những trang viết vén mở một tính rõ biệt cao độ về thị giác và ngôn ngữ; chúng là những trang viết khúc chiết hơn cả theo nghĩa của sự viết nhạc, phong phú và chính xác.

Truyện diễn ra trong một xứ tưởng tượng: Ombrosa (Bóng Râm), song chúng ta nhanh chóng nhận ra rằng Bóng Râm là một địa điểm bất định bên Bờ Liguria. Dựa trên các dữ liệu lý lịch của tác giả, chúng ta biết ông là người San Remo, đã trải qua tuổi thơ và thời niên thiếu ở thị trấn nhỏ vùng biển này cho tới một thời gian ngắn sau Thế chiến thứ hai; những bài viết khác của tác giả cho thấy mối quan hệ với quê quán của ông được nuôi dưỡng bởi những ký ức hết sức xa xưa (một gia đình tiểu điền chủ lâu đời ở địa phương), gần gũi thiên nhiên (trong nhiều truyện kể của ông có nhân vật

cha già, thợ săn giỏi, người trồng trọt đam mê, về lại ruộng đồng của mình sau khi đã đi nhiều nơi trên thế giới hành nghề nông học), một gia đình theo truyền thống thế tục, có tư tưởng Mazzini¹⁰⁷, gắn bó với chủ nghĩa duy lý thế kỷ mười tám, mười chín: và chính từ đây mà nhiều yếu tố của quyển truyện không là kết quả của sự chông gổ văn hóa mà là một bộ phận cấu thành ra cái ký ức của tác giả (mà sau đó có lẽ được hòa nhập thêm một số câu chuyện địa phương).

Song toàn bộ cảnh quan địa lý và lý tưởng này đã chìm trong quá khứ: chúng ta biết rằng Bờ biển trong thời hậu chiến đã không còn có thể nhận ra, vì cái cách thức hỗn loạn với các khối nhà đô thị bị dồn nhét tới mức chúng biến thành một rừng xi măng; chúng ta biết rằng sự đầu cơ kinh tế và một chủ nghĩa khoái lạc dễ dãi đang thống trị quan hệ con người trong một bộ phận rộng rãi của xã hội. Thế nên, chỉ từ toàn thể các yếu tố này gộp lại mà chúng ta mới có thể rút ra căn nguyên trữ tình của quyển truyện, cú hích đầu tiên của sáng tác thơ ca. Khởi đi từ một thế giới không còn hiện hữu nữa, tác giả lui về một thế giới chưa bao giờ hiện hữu song chứa đựng các hạt nhân của những điều đã tồn tại và những điều hẳn đã có thể tồn tại, những phúng dụ về quá khứ, về hiện tại, những câu hỏi về kinh nghiệm của chính mình.

Cuộc kiếm tìm một đạo đức

Như thế, chuyển bút vượt khỏi hiện tại nhằm khơi dậy thế giới ấu thơ tự hàn gắn với một sự bắt rễ trong hiện tại, triệu gọi việc nhận thức những gì người ta đã học được trong cuộc sống. Ở tuổi ba mươi ba, khi thôi thúc sức sống tuổi trẻ vẫn còn mạnh mẽ, tác giả cảm nhận ra ảo tưởng đầu tiên từ sự trưởng thành, từ kinh nghiệm giành được: điều này có lẽ giải thích giọng điệu trịnh trọng mà đôi lúc quyển truyện chuyên chở, như thể hầu như chủ ý của nó là muốn xác định ra một đạo đức sống.

Ngay cả phương hướng này cũng chỉ phớt qua, nó chưa bao giờ được đào sâu. Cậu bé lên trú trên cây muốn là một nhân vật bất tuân thủ, một kiểu Gian GiôngTổ¹⁰⁸ trong cái bối cảnh giông tố trên toàn thế giới? Bài học đầu

tiên mà chúng ta có thể rút ra từ quyển truyện: sự bất tuân thủ chỉ thu thập được ý nghĩa khi nó trở nên một phương pháp rèn luyện đạo đức nghiêm khắc và gian khổ hơn cái mà nó vùng dậy đối đầu. Song liệu chúng ta có đang đi quá xa trong việc chất chứa ý nghĩa cho một quyển truyện vốn luôn muốn là một sự đùa vui?

Tác giả nêu lên cho chúng ta nhiều điều như thế tất cả đều thực chất, song cuối cùng thì thực chất chỉ nằm ở hình ảnh mà ông đã đề nghị với chúng ta: một con người sống ở trên cây. Có phải đó là một phúng dụ về nhà thơ, về phương thức tồn tại lơ lửng trên thế gian của anh ta? Rồi đặc biệt, đó là một phúng dụ về sự "trùm chần", hay ngược lại, về sự "dấn thân"? Thế thì chủ nghĩa duy lý thế kỷ mười tám được tái đề nghị như là một lý tưởng hiện hành, hay là bị trào biếm trong cùng một chiều hướng qua đó Ariosto¹⁰⁹ và Cervantes giễu cợt tính hiệp sĩ? Hoặc giả, phải chăng Cosimo muốn đề nghị một cuộc tổng hợp mới giữa lý tính và phi lý tính? Vậy thì thái độ của tác giả với Cosimo là thế nào? Nó không là sự giữ khoảng cách biếm họa đượm sắc thái thương xót bi kịch mà Cervantes có với Đôn Ki-hô-tê, cũng không là sự tham dự lãng mạn được gạn lọc bằng một tinh thần tinh táo phê phán lạnh lùng mà Stendhal có với Fabrice del Dongo. Thật vậy, với ai muốn rút ra một đạo đức từ quyển truyện, có nhiều con đường mở ra, dù không người nào có thể chắc con đường đó là đúng đắn.

Điều mà chúng ta có thể chỉ ra như một yếu tố chắc chắn: cái gu của tác giả về các thái độ đạo đức, về một tinh thần tự xây-tự nguyện, về một chứng cứ nhân bản, về một phong cách sống. Và toàn bộ các điều này được gìn giữ gieo neo trên các trụ đỡ mỏng manh như cành nhánh cây xanh được sự trống không bao bọc.

Notes

[← 1]

Ô ô ô vậy thì!... Ơ ơ ơ vậy là! (tiếng Pháp trong nguyên bản).

[← 2]

Nào! Thêm một chút đi! Tốt! (tiếng Đức)

[← 3]

Ngôi yên! (tiếng Đức)

[← 4]

Ngôi yên! (tiếng Đức)

[← 5]

Carl Linnaeus (1707-1778): nhà sinh học người Thụy Điển, được coi là một trong những cha đẻ của sinh thái học hiện đại.

[← 6]

Chiếc xích đu. (tiếng Pháp)

[← 7]

Tức là xứ Saxe.

[← 8]

Dì ơi. (tiếng Pháp)

[← 9]

Vậy hả, nhưng dì nghĩ cậu ấy là người của gia đình nhà MưaGiông
đấy. Violante, vào đây con. (tiếng Pháp)

[← 10]

Gì cơ? (tiếng Đức)

[← 11]

Đúng vậy. (tiếng Đức)

[← 12]

Lại lảng vảng ở đây! Và lôi thôi lếch thếch như thế nữa chứ! (tiếng Pháp)

[← 13]

Ra khỏi đây! Ra khỏi đây! Đồ nhãi ranh rùng rú! Ra khỏi vườn này ngay! (tiếng Pháp)

[← 14]

Mưa rơi! mưa rơi! thế là hết than ơi! (thổ ngữ vùng Liguria)

[← 15]

Đúng, chắc chắn phải như thế. (tiếng Đức)

[← 16]

Cứu tôi với! Cứu tôi với. (tiếng Pháp)

[← 17]

Ồ! Độc đáo. Quá độc đáo! (tiếng Pháp)

[← 18]

Alain-René Lesage (1668-1747): nhà văn, nhà viết kịch người Pháp.

[← 19]

Xin chào! Chúc ngủ ngon! Biển ở đây đang động mạnh!

[← 20]

Samuel Richardson (1689-1761): nhà văn người Anh.

[← 21]

Plutarch (46-127): triết gia, nhà văn cổ đại Hy Lạp.

[← 22]

Jonathan Wild (1683?-1725): nhân vật tội phạm khét tiếng thành London, trở thành nhân vật của Henry Fielding trong *Jonathan Wild*.

[← 23]

Publius (Gaius) Cornelius Tacitus (k.56-k.117): nhà sử học cổ đại La Mã.

[← 24]

Publius Ovidius Naso (43TCN-18): nhà thơ cổ đại La Mã.

[← 25]

Thư thầy Trùm! (tiếng Pháp)

[← 26]

Thế là... Xem nào... Giờ thì... (tiếng Pháp)

[← 27]

Thé à! Hãy kể cho thầy nghe đi. (tiếng Pháp)

[← 28]

Trời ơi! Hay quá! (tiếng Pháp)

[← 29]

Lạy Chúa! (tiếng Pháp)

[← 30]

Pierre Bayle (1647-1706): nhà văn, triết gia người Pháp.

[← 31]

Hãy theo ý Trời! (tiếng Thổ Nhĩ Kỳ)

[← 32]

Đồ con heo (nghĩa đen).

[← 33]

Xin chào ông! (tiếng Tây Ban Nha)

[← 34]

Chao ôi! Cái cậu này. (tiếng Tây Ban Nha)

[← 35]

Cô bé gái. (tiếng Tây Ban Nha)

[← 36]

Nói tiếng xứ ngài.

[← 37]

Mười chín.

[← 38]

Vi sao.

[← 39]

Lập gia đình.

[← 40]

Tiếng Castelian,

[← 41]

Câu à.

[← 42]

Cô dâu.

[← 43]

Thế thì không được.

[← 44]

Lớn hơn ở đây.

[← 45]

Hãy để cậu ấy lập gia đình.

[← 46]

Muôn vàn cảm ơn Hoàng thân.

[← 47]

Tại sao không.

[← 48]

Vĩnh biệt.

[← 49]

Titus Lucretius Carus (k.99 TCN-k.55): nhà thơ, triết gia cổ đại La Mã.

[← 50]

Ông bạn thân mến của tôi, có phải ở xứ ông có vị triết gia lừng danh sống ở trên cây như một chú khỉ phải không? (tiếng Pháp)

[← 51]

Thưa ông! Đây chính là anh tôi, Nam tước xứ Rondo.

[← 52]

Thế có phải để tiếp cận với bầu trời mà ông anh của ông đã ở lại trên đó?

[← 53]

Ngày xưa, một mình Thiên nhiên đã sáng tạo các hiện tượng sống; bây giờ, đó là Lý tính.

[← 54]

Tôi có một người phụ nữ tuyệt nhất trần đời. (trộn lẫn nhiều ngôn ngữ khác nhau)

[← 55]

Vì em, vì nàng, phu nhân hỡi, anh tìm tới người yêu dấu của anh, tại
hải đảo Jamaica, từ tối tới sáng!

[← 56]

Ôi cánh đồng cỏ vàng rờng. Dìu ta đi, cuốn ta đi, về nơi ta bỏ mạng!

[← 57]

Thần Vệ nữ của mai sau muôn năm!

[← 58]

Ai thê? (tiếng Anh)

[← 59]

Xin lỗi ông.

[← 60]

Tôi xin lỗi.

[← 61]

Thưa bà.

[← 62]

Ông Cataldo ạ! Đúng như tôi nghĩ, ông là một người hào hoa phong nhã. (tiếng Tây Ban Nha)

[← 63]

Hãy xuống đây! (tiếng Anh)

[← 64]

Dù thế nào chăng nữa.

[← 65]

Fausto Paolo Socini (1539 – 1604): nhà thần học người Ý.

[← 66]

Lucius Annaeus Seneca (k.4 TCN – 65): triết gia cổ đại La Mã.

[← 67]

Anthony Ashley Cooper, Bá tước thành Shaftesbury (1671 – 1713):
triết gia, nhà văn người Anh.

[← 68]

Chào ông (tiếng Tây Ban Nha)

[← 69]

Làm gì, sao lại thế, ông muốn nói cái gì?

[← 70]

Thầy bề trên trong Hiệp hội dòng Tên.

[← 71]

Chúng tôi cũng thế.

[← 72]

Một cách hào hiệp.

[← 73]

Cô.

[← 74]

Ống nghiệm sức ép của không khí và tính bất khả nén của nước.

[← 75]

Ah! ủa ỉra (Ồ, rồi sẽ tốt đẹp): một bài hát biểu tượng thời cách mạng Pháp.

[← 76]

Tổ quốc Vĩ đại Muôn năm! (tiếng Pháp)

[← 77]

Thế thì... Trời ạ... ấy tao đi... bực quá... bực gì... (tiếng Pháp)

[← 78]

Valmy: tên một ngôi làng nhỏ miền Đông Bắc nước Pháp, năm 1792 ở gần đó đã xảy ra trận đánh mang tính chất sống còn cho cuộc cách mạng Pháp lúc ấy đang còn non trẻ.

[← 79]

Xin phép, công dân!

[← 80]

Tiến lên! Tổ quốc muôn năm.

[← 81]

William Pitt (1759-1806): chính trị gia người Anh.

[← 82]

Hội đồng thị chính. (tiếng Pháp)

[← 83]

Thị trường.

[← 84]

Ta biết rất rõ rằng ông, người công dân...

[← 85]

... giữa rừng xanh...

[← 86]

... giữa những tán lá... sum suê...

[←87]

Thư Hoàng đế.

[← 88]

Toàn bộ điều này gợi nhớ cho ta cái gì đó... cái gì đó mình đã chứng kiến...

[← 89]

Thưa Hoàng đế, ngài không bao giờ quên Plutarch của ngài.

[← 90]

Ở quê tôi... ở quê tôi... ở quê tôi...

[← 91]

Chào ông... Ông biết nói tiếng chúng tôi à?

[← 92]

Song không giỏi như ông biết tiếng Pháp?

[← 93]

Ông là cư dân của xứ này phải không? Ông đã ở đây thời có Napoléon?

[← 94]

Đúng vậy, thưa ông chỉ huy trưởng.

[← 95]

Thế thì mọi chuyện ra sao?

[← 96]

Ông biết đấy, quân đội luôn gây thiệt hại, dù có chuyển tải tư tưởng gì chẳng nữa.

[← 97]

Vâng, chúng tôi cũng thế, gây nhiều thiệt hại, song chúng tôi không chuyên tải tư tưởng...

[← 98]

Các ông đã chiến thắng.

[← 99]

Vâng, chúng tôi đã chiến đấu tốt. Rất tốt. Song có lẽ...

[← 100]

Ông thấy đấy... Chiến tranh... từ nhiều năm nay tôi đã làm tốt nhất có thể một việc kinh khiếp: chiến tranh... tất cả vì những lý tưởng mà tôi hầu như không biết cắt nghĩa cho chính mình...

[← 101]

Song tôi làm một chuyện khá tốt: tôi sống ở trên cây.

[← 102]

Giờ thì... tôi phải lên đường... xin từ biệt ông... thế quý danh ông là chi?

[← 103]

Nam tước xứ Rondo... còn ông?

[← 104]

Tôi là Hoàng tử Andréj...

[← 105]

Nam tước trên cây ra mắt năm 1957. Trong ấn bản năm 1965 dành cho học sinh trung học, được mời làm chủ biên, Italo Calvino đã viết lời giới thiệu dưới đây cho cuốn sách, với bút danh Tonio Cavilla. Bài dịch ở đây, tiêu đề do người dịch đặt, đã lược đi một đoạn trong đó tác giả đối chiếu *Nam tước trên cây* với một tác phẩm Italy khác, và cho rằng nó không chính xác là một sự "giễu nhại" tiểu thuyết lịch sử; cũng như coi nó như là một sự "xâm lấn đùa vui" vào lĩnh vực của một số sử gia Italy bạn bè của ông, đang nghiên cứu về thời kì Cách mạng Pháp, về những người khai sáng và những người Jacobin.

[← 106]

Vùng bờ biển tây-bắc nước Italy.

[← 107]

Giuseppe Mazzini (1805-1872): nhà yêu nước, triết gia, chính trị gia, được coi là một trong những cha đẻ của nước Italy thống nhất.

[← 108]

Gian Burrasca: tên cậu bé nhân vật chính trong *Il giornalino di Gian Burrasca* (Nhật ký của Gian GiôngTổ) của Vamba, bút hiệu của Luigi Bertelli (1858-1920), nhà văn, nhà báo người Italy.

[← 109]

Ludovico Aristo (1474-1533): nhà thơ người Italy.